

Tiểu thuyết trình thám

Xuân Nguyên dịch

CHELSEA CAIN

ĐAU KHÔ

THE
NEW YORK TIMES
BEST SELLER ★
★★★★★

M **vh** NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

[ebook©vctvegroup]

TRÁI TIM ĐAU KHỔ
(Archie Sheridan & Gretchen Lowell #1)



Tác giả: Chelsea Cain
Người dịch: Xuân Nguyên
Phát hành: Phúc Minh Books
Nhà xuất bản Văn Học 2020

CHƯƠNG 1

Archie không chắc đó là ả cho đến tận phút giây đó. Một cảm giác ấm áp âm ỉ luồn trong xương sống, tầm nhìn mờ đi, và rồi anh nhận ra Gretchen Lowell chính là kẻ sát nhân. Anh nhận ra mình bị tiêm thuốc mê, nhưng đã quá muộn. Anh dò dẫm lấy khẩu súng, nhưng cánh tay gầy như tê dại khiến anh chỉ có thể nhấc nó một cách vụng về khỏi thắt lưng của mình và đưa nó ra như thể đó là một món quà dành cho ả. ả cần lấy nó và mỉm cười, hôn nhẹ lên trán anh. Rồi ả thò tay vào áo khoác của anh và lấy ra chiếc điện thoại di động, tắt nó, sau đó nhét vào túi của mình. Bây giờ anh gầy như bị tê liệt, ng ồi trên chiếc ghế da trong căn phòng của ả. Nhưng tâm trí anh phủ đầy những cảm thức rõ ràng. ả quỳ xuống bên cạnh anh, cẩn thận như đến gần một đứa trẻ và đặt môi mình thật gần môi anh, giống như hai người đang hôn nhau. Nhịp tim dồn dập như dồn ứ lên cổ họng anh. Anh không thể nén chúng xuống được. Người ả tỏa ra mùi hương như hương hoa cà.

“Đến lúc phải đi rồi, anh yêu”, ả thì thầm. ả đứng dậy và anh thấy mình được nhấc lên từ phía sau, khuỷu tay ả tì dưới nách anh. Một người đàn ông trước mặt, mặt đỏ và to con, nắm lấy chân anh, rồi anh được đưa vào ga-ra và được đặt phía sau chiếc Voyager màu xanh lá - chiếc xe mà Archie và đội đặc nhiệm đã mất nhiều tháng trời để tìm kiếm, ả bò qua người anh để lên xe. Lúc đó, anh nhận ra có người khác trong xe, ả không phải là người đứng sau anh, nhưng anh không có thời gian để suy tính việc này vì ả đang trườn qua người anh, đầu gối ấn vào hai bên eo anh. Anh không thể di chuyển mắt nữa, vì vậy ả thuật lại mọi chuyện đang diễn ra cho anh nghe.

“Em sẽ xắn ống tay áo bên phải của anh lên. Em cần chích một mũi.” Rồi ả cần một ống kim tiêm giờ cho anh xem. *Thao tác y khoa chuyên nghiệp*, anh nghĩ. Mười tám phần trăm số kẻ sát nhân hàng loạt là y tá. Anh nhím chăm chăm lên nóc xe tải. Kim loại xám. *Vẫn còn tỉnh*, anh nghĩ. Nhớ

mọi thứ, mọi chi tiết, đi đâu đó sẽ rất quan trọng. *Nếu như mình còn sống* - anh nghĩ.

“Em sẽ để anh nghỉ một lát.” Ả cười rồi cúi sát khuôn mặt mỏng nhưng xinh xắn cho anh nhìn rõ, những lọn tóc vàng xòa xuống má anh, dù anh không cảm nhận rõ lắm. “Chúng ta còn nhiều thời gian vui vẻ sau này.”

Anh không thể đáp lại, thậm chí không thể chớp mắt. Hơi thở của anh đến cùng với những cơn đau dài và nhẹ. Anh không thể nhìn thấy ả chích mũi kim vào cánh tay mình, nhưng có cảm nhận được nó vì sau đó anh chỉ còn thấy bóng tối.

Anh tỉnh dậy thấy mình ngổ trên ghế. Anh vẫn còn lảo đảo và phải mất một lúc mới nhận ra rằng người đàn ông mặt đỏ đang đứng trước mình. Trong khoảnh khắc đó, khoảnh khắc đầu tiên mà Archie nhận thức được, đầu anh như muốn nổ tung. Archie giật mình khi máu của người đàn ông đó bị thổi bay về phía anh, bắn tung tóe vào mặt và ngực anh, một thứ chất lỏng ấm. Anh cố nhúc nhích, nhưng tay và chân đã bị trói chặt vào một cái bàn. Anh cảm thấy có thứ gì đó nóng ẩm chảy xuống mặt mình rồi rớt xuống sàn, anh giật mạnh các dây buộc cho đến khi thấy rõ da mình bị trầy ra, nhưng anh không thể nhúc nhích được chút. Miệng anh bị nhồi kín và bị băng dính dán chặt, khiến nước bọt bị đẩy trở vào cổ họng, càng làm cho anh tắc miệng. Mắt anh bông rát. Rồi anh nhìn thấy ả, đứng ngay sau người đàn ông vừa ngã xuống, trên tay là khẩu súng mà ả vừa dùng để xử anh ta.

“Ngay bây giờ em chỉ muốn anh biết rằng em quan tâm tới anh như thế nào”, ả thốt ra. “Rằng anh là người duy nhất.” Rồi ả quay người bước đi.

Anh chỉ còn lại một mình, để suy nghĩ về những gì vừa xảy ra. Anh nuốt nước bọt một cách khó nhọc, cố trấn an bản thân phải giữ bình tĩnh, để nhìn xung quanh. Chỉ có mình anh và người đàn ông đã chết trên sàn nhà. Gretchen đã rời đi. Không thấy người lái xe. Tim Archie đập dữ dội đến nỗi chỉ có cảm giác duy nhất là sự dồn nén trong các huyết mạch. Thời gian trôi qua. Lúc đầu, anh nghĩ mình đang ở trong một phòng phẫu thuật. Đó là một căn phòng rộng, được ốp bằng những viên gạch gốm trắng giống nhà ga tàu điện ngầm và được đèn huỳnh quang chiếu sáng. Anh quay đầu nhìn bên này, bên kia và thấy một số khay dụng cụ, trông giống như dụng cụ y tế, có một ống thoát nước trên sàn xi măng. Anh cố rướn người một lần nữa tới chỗ các nút buộc và nhận ra mình đang bị trói vào

một cái cang. Có mấy thứ dạng ống thò thụt trên cơ thể anh: một ống thông, một ống kim tiêm tĩnh mạch. Trong phòng không có cửa sổ, chỉ thấy thứ mùi đất phẳng phất trong ý niệm của anh. Nấm mốc. Một tầng hầm.

Giờ thì anh bắt đầu tư duy bằng giác quan của một cảnh sát. Những người khác đã bị tra tấn vài ngày trước khi bị ả vứt xác. Điêu đó có nghĩa là anh sẽ có thời gian. Hai ngày. Có lẽ là ba ngày. Họ có thể tìm thấy anh trong khoảng thời gian đó. Anh đã nói với Henry rằng mình đi đâu, rằng anh có một buổi trao đổi với bác sĩ tâm lý về thi thể mới nhất. Anh đã muốn gặp cô bác sĩ này trước đó, để cô ta cho lời khuyên. Anh đã không chuẩn bị cho việc này. Nhưng họ sẽ kết nối những điếu đó với nhau. Henry sẽ kết nối nó. Đó sẽ là nơi cuối cùng có thể lần ra dấu vết của anh. Anh đã gọi điện cho vợ mình trên đường đi. Đó sẽ là điểm liên lạc cuối cùng. Đã bao lâu kể từ khi anh bị bắt?

Ả lại xuất hiện. Ở phía bên kia bàn, cái xác vẫn nằm đó, máu lênh láng, sẫm màu, thấm trên sàn nhà màu xám. Anh nhớ lại lần đầu tiên khi ả tự giới thiệu mình là bác sĩ tâm thần - một người đã từ bỏ công việc chuyên môn để viết sách. ả đọc được các thông tin về đội đặc nhiệm và đã gọi cho anh để xem ả có thể giúp gì không. Đó là địa ngục đối với tất cả thành viên trong đội. ả đề nghị được tham gia nhiệm vụ. Không phải tư vấn, ả nói. Chỉ là nói chuyện trao đổi. Đội đặc nhiệm đã đi đầu tra vụ án này gần mười năm. Hai mươi ba thi thể ở ba tiểu bang. Đây là một vụ án rất lớn. ả mời những người quan tâm đến tham dự một buổi thảo luận nhóm. Chỉ nói chuyện. Anh đã rất ngạc nhiên khi thấy nhiều thám tử xuất hiện. Có thể một phần lý do xuất phát từ thực tế là ả rất xinh đẹp. Điếu đáng buồn cười là thực tế đó đã phát huy tác dụng. ả khá tốt và có ích.

Ả kéo tấm vải trắng che người anh xuống, để ngực anh lộ ra và anh nhận ra rằng mình đang trần truồng. Chẳng có sự tự ái nào gắn với việc đó cả. Nó chỉ đơn thuần là sự thật. ả đặt một bàn tay lên xương ức của anh. Anh biết điếu này có nghĩa là gì. Anh nhớ những bức ảnh của các vụ án trước, những vết trầy xước và vết bầm trên người các nạn nhân. Đó là một phần hồ sơ, một trong những ký hiệu của ả.

“Anh biết chuyện gì sẽ diễn ra tiếp chứ?” ả hỏi và biết thừa rằng anh ý thức được điếu đó.

Anh cần nói chuyện với ả. Để hoãn binh. Anh cố tạo ra những tiếng ồn nhưng chúng bị ngắt quãng qua băng keo; và anh cử động điếu ra hiệu để ả

tháo nó ra. Ắ chạm ngón tay lên môi anh, lắc đầu. “Chưa đến lúc”, ắ thì thàn.

Ắ hỏi lại lần nữa, giọng gắt hơn một chút. “Anh biết chuyện gì xảy ra tiếp theo chứ?”

Anh gật đầu.

Ắ cười thỏa mãn. “Đó là lý do em chuẩn bị một thứ đặc biệt cho anh, cưng ạ.” Ắ đặt khay dụng cụ bên cạnh mình, rồi ắ quay sang rút ra thứ gì đó. Một cái đinh. *Thú vị đây!* Anh nghĩ, cảm thấy ngạc nhiên với khả năng thoát ly cảm xúc của chính mình, để giữ được tỉnh táo. Cho tới nay, những nạn nhân bị ắ sát hại đều rất ngẫu nhiên, đàn ông, phụ nữ, già, trẻ nhưng tất cả đều có những tổn thương trên thân thể, mặc dù những tổn thương đó ngày càng ghê gớm hơn và giống nhau một cách đáng kể. Trước đây, ắ chưa từng sử dụng đinh.

Ắ có vẻ hài lòng. “Em luôn nghĩ anh sẽ thích sự đa dạng.” Ắ để đầu ngón tay nhảy nhót trên lồng ngực của anh cho đến khi tìm thấy cái xương sườn mà ắ muốn. Ắ đặt đầu đinh vào lớp da. Anh cảm thấy như xương sườn vỡ vụn và tắc thở một lần nữa. Ngực anh đau nhói. Anh vật vã và cố gắng thở. Mắt anh chảy nước. Ắ lau nước mắt trên gò má đỏ ửng và vuốt tóc anh, sau đó tìm một chiếc xương sườn khác và lặp lại hành động. Khi ắ ngừng tay, sáu xương sườn của anh như đã vỡ vụn. Chiếc đinh đâm máu. Ắ thả nó xuống khay dụng cụ với một cái nháy mắt vô cảm. Anh không thể cử động được cơ thể dù chỉ một mi-li-mét mà không bị đau buốt, giống như chưa ai từng phải trải qua. Lỗ mũi bị tắc đậy chặt nhậy, anh không thể thở bằng miệng, anh phải chịu đựng đau đớn với mỗi nhịp thở, nhưng anh cũng không thể nén cho mình thở nhẹ được, không thể kìm hãm được những lá phổi hoảng loạn đang phát ra âm thanh nghe như tiếng nước nổ. *Hai ngày có lẽ là quá lạc quan* - anh nghĩ. Có thể anh sẽ chết ngay bây giờ.

CHƯƠNG 2

Vết sẹo trên ngực anh tái nhợt và cộm lên, các mô xơ không rộng hơn một sợi chỉ mảnh. Vết sẹo bắt đầu từ dưới núm vú trái của anh vài xen-ti-mét, khắc một đường trần trụi qua đám lông ngực sẫm màu, đánh một đường vòng cung, kế tiếp là đường vòng cung khác, rồi trở lại điểm ban đầu. Nó có hình dạng như một trái tim.

Archie luôn để mắt đến vết sẹo, phần da bị nổi cộm, hằn lên lớp áo của mình. Anh có rất nhiều vết sẹo, nhưng đây là vết sẹo duy nhất dường như vẫn còn nhói đau. Không phải nổi đau thể xác, Archie biết đi đâu đó. Một chiếc xương sườn gãy sẽ không bao giờ được chữa lành ngay, nổi đau nằm ở bên trong. Một vết sẹo sẽ không đau. Sẽ không đau, sau tất cả những gì đang diễn ra lúc này.

Chuông điện thoại vang lên. Archie chậm chạp quay lại nhìn điện thoại, anh biết đi đâu đó nghĩa là gì. Một nạn nhân khác.

Những cuộc gọi anh nhận chỉ từ hai người: vợ cũ và cộng sự cũ của anh. Anh đã nói chuyện với Debbie vào ngày hôm đó. Vì vậy chỉ có thể là Henry. Anh liếc nhìn thông tin người gọi hiện trên màn hình di động và xác nhận lại dự đoán của mình. Tại một căn hộ.

Anh nghe điện thoại. “Vâng”, anh nói. Anh ngồi trong phòng khách của mình, chìm trong bóng tối. Anh không hề có chủ ý ngồi như vậy. Anh đã ngồi đó nhiều tiếng đồng hồ cho đến khi mặt trời lặn mà không màng đến việc bật đèn trong phòng. Thêm vào đó, căn hộ tối tăm, với đồ đạc thừa thớt và những tấm thảm nhem nhuốc, trông có vẻ bớt buồn hơn khi bị che khuất trong màn đêm.

Giọng Henry cụt lủn qua đường dây điện thoại. “Hắn đã bắt một cô gái khác”, anh ấy nói. Và đó là đi đâu anh có.

Chiếc đồng hồ kỹ thuật số nằm trên kệ sách trống rỗng, nhấp nháy trong căn phòng tối mờ. Nó chạy chậm hơn một tiếng ba mươi lăm phút,

nhưng Archie chưa bao giờ bận tâm đến việc chinh lại nó. Anh chỉ làm phép toán để tính thời gian. “Vậy là họ muốn nối lại hoạt động của đội đặc nhiệm”, Archie nói. Anh đã nói với Henry rằng anh sẽ quay lại nếu họ đồng ý với các điều khoản của anh. Anh chạm vào những tài liệu mà Henry đã đưa cho mình vài tuần trước. Chúng nằm trên đùi anh, những bức ảnh hiện trường vụ án những cô gái bị giết nằm gọn gàng bên trong.

“Đã được hai năm. Tôi nói với họ rằng cậu đã hồi phục. Rằng cậu đã sẵn sàng trở lại làm việc toàn thời gian.”

Archie mỉm cười trong bóng tối. “Vậy là anh nói dối rồi.”

“Phải suy nghĩ tích cực chứ. Cậu đã bắt Gretchen Lowell, và ả là kẻ đã khiến tất cả mọi người kinh hãi. Còn gã khốn này? Hắn đã giết ba cô bé rồi. Và hắn đã bắt một cô bé khác.”

“Là Gretchen bắt tôi.” Một lọ thuốc bằng đồng hình chữ nhật nằm trên bàn cà phê, cạnh ly nước. Archie không bận tâm đến cái đế lót. Bàn cà phê bằng gỗ sồi bị trầy xước này được đặt sẵn trong căn hộ. Mọi thứ trong căn hộ của Archie đều có những tàn tích.

“Và cậu đã sống sót.” Có một khoảng dừng. “Cậu nhớ không?”

Với một cái búng tay nhẹ, Archie mở lọ thuốc và lấy ra ba viên thuốc bầu dục màu trắng rồi nhét chúng vào miệng. “Công việc cũ của tôi?” Anh nhấp ngụm nước, thư giãn khi cảm nhận những viên thuốc trôi xuống cổ họng. Ngay cả cái ly cũng đã ở đó khi anh chuyển đến.

“Phụ trách đội đặc nhiệm.”

Có một yêu cầu nữa. Là yêu cầu quan trọng nhất. “Còn phóng viên thì sao?”

“Tôi không thích đi đâu này”, Henry nói.

Archie chờ đợi. Có quá nhiều biến động. Bây giờ Henry sẽ không quay trở lại. Bên cạnh đó, Archie biết rằng Henry sẽ làm hầu hết mọi thứ cho anh.

“Cô ta hoàn hảo”, Henry nói, giọng dịu lại. “Tôi đã nhìn thấy ảnh rồi. Anh sẽ thích cô ta. Cô ta có mái tóc màu hồng.”

Archie nhìn xuống các tập hồ sơ trên đùi. Anh có thể làm đi đâu này. Tất cả những gì anh phải làm là giữ chúng với nhau đủ lâu để kế hoạch của anh hoạt động. Anh mở tập hồ sơ đầu tiên. Đôi mắt anh đã quen với bóng tối và anh có thể nhận ra hình ảnh mờ mờ của một cơ thể ma quái trong bùn.

Đây là nạn nhân đầu tiên của kẻ sát nhân. Tâm trí Archie lấp đầy bởi màu sắc: vết rách hình dâu tây trên cổ, làn da ửng hồng, phồng rộp. “Cô bé này bao nhiêu tuổi?”

“Vẫn là học sinh trung học. Biến mất trên đường từ trường về nhà. Cùng với chiếc xe đạp của cô bé.” Henry khựng lại. Archie có thể nhận ra sự thất vọng của Henry trong im lặng. “Chúng ta không có gì cả.”

“Đã gửi cảnh báo khẩn chưa?” Archie hỏi.

“Đã gửi cảnh báo nửa tiếng trước”, Henry nói.

“Thu thập thông tin từ những người hàng xóm. Từ những con chó nghiệp vụ, mọi thứ. Gửi đồng phục đến từng nhà. Để xem liệu có ai nhìn thấy bất cứ thứ gì dọc theo tuyến đường mà cô bé đã đi không.”

“Về mặt thực tế, cậu không thể làm việc xuyên đêm suốt sáng.”

“Tôi sẽ làm vậy, dù thế nào đi nữa”, Archie nói.

Henry ngáp ngừng. “Cậu có thể thức đêm vì vụ này, đúng không?”

“Cô bé mất tích bao lâu rồi?” Archie hỏi.

“Từ lúc 6 giờ 15 phút.”

Cô bé đã chết, Archie nghĩ. “Đón tôi sau 30 phút nữa”, anh nói.

“Một tiếng”, Henry nói sau một khoảng ngừng. “Hãy uống một chút cà phê. Tôi sẽ cử xe đến.”

Archie ngồi đó trong bóng tối khoảng vài phút sau khi anh gác máy. Yên bình. Không có tiếng tivi chói tai từ căn hộ tầng trên, không có tiếng bước chân trên cầu; chỉ là tiếng nhịp đập của giao thông trong màn mưa, một luồng không khí bức bối và tiếng rít của chiếc mô tô tử lạnh sắp hỏng. Anh nhìn đồng hồ và làm phép toán. Chỉ mới hơn 9 giờ tối. Cô bé đã biến mất gần ba tiếng. Người anh ấm lên và cảm thấy chóng mặt vì những viên thuốc. *Mày có thể gây ra nhiều tổn hại cho ai đó trong vòng ba tiếng*. Anh đưa tay lên và từ từ cởi vài nút trên cùng của chiếc áo sơ mi rồi luồn tay phải xuống dưới lớp áo, đặt tay lên xương sườn, lướt ngón tay trên những vết sẹo dày, cho đến khi tìm thấy trái tim mà Gretchen Lowell đã khắc lên người anh.

Anh đã dành mười năm làm việc cho *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*, theo dõi kẻ giết người hàng loạt ghê rợn nhất vùng Tây Bắc. Một phần tư cuộc đời anh đã đứng bên các thi thể tại các hiện trường vụ

án, xem các báo cáo khám nghiệm tử thi, sàng lọc manh mối; tất cả những công việc đó, và Gretchen đã lừa anh vào một cái bẫy. Bây giờ Gretchen đã ở trong tù. Còn Archie thì tự do.

Buồn cười. Đôi khi, anh cảm thấy như thể vẫn còn cách nào đó khác.

CHƯƠNG 3

Susan không muốn ở đó. Ngôi nhà thời thơ ấu bừa bộn của cô, những căn phòng nhỏ bé kiểu Victoria tràn ngập thuốc lá và gỗ đàn hương. Cô ngồi trên chiếc ghế bành nhung dài, màu vàng trong phòng khách, thỉnh thoảng nhìn đồng hồ, bắt chéo chân rồi lại thôi, xoay xoay những lọn tóc quanh những ngón tay.

“Bà xong chưa?” Cuối cùng cô hỏi mẹ mình.

Mẹ cô, bà Bliss, nhìn lên từ đồng giấy tờ mà bà trải ra trên một ống cuộn dây điện cao thế bằng gỗ lớn thường dùng làm bàn cà phê. “Sớm thôi”, Bliss đáp.

Vào cùng một đêm mỗi năm, Bliss đầu đốt cháy hình nộm nhìn tựa như cha Susan. Susan biết đi đầu đó thật điên rồ. Nhưng với Bliss, sẽ dễ dàng hơn cho bà khi tiếp tục làm như vậy. Bliss làm hình nộm rơm người cha cao bằng bàn chân, buộc tròn bằng những sợi dây thừng mảnh màu nâu. Đó là cả một quá trình phát triển. Năm đầu tiên, bà sử dụng đám cỏ chết trong sân, nhưng vì nó quá ẩm ướt nên không thể bị đốt cháy. Bà đã sử dụng dầu hỏa làm đám cỏ bốc cháy và những tia lửa đã bén sang đồng phân tử khiến những người hàng xóm phải gọi 911. Bây giờ Bliss đã mua rơm đóng gói tại một cửa hàng cung cấp vật dụng cho thú cưng. Nó được đựng trong túi nhựa có in hình con thỏ.

Susan đã nói rằng năm nay cô sẽ không đến, nhưng cô ngồi đó, nhìn mẹ mình quấn những sợi dây thừng thật chặt xung quanh người đàn ông nhỏ bé làm bằng rơm.

Bliss cắt dây, thắt sợi dây quanh mắt cá chân của người đàn ông rơm và rút ra một liều thuốc. Bà uống tảo xanh mỗi ngày và hút thuốc lá vị bạc hà. Bà là một người chứa đầy mâu thuẫn. Bà không trang điểm ngoại trừ một chút son môi màu máu, thứ mà bà thoa lên môi hàng ngày không có sai sót. Bà nhất quyết không mặc áo lông ngoại trừ chiếc áo khoác da báo cổ điển. Bà là người ăn chay, nhưng bà cũng ăn sô-cô-la sữa. Bà luôn khiến Susan

cảm thấy bị so sánh, kém xinh, kém quyến rũ, bết diện rồ.

Susan thừa nhận rằng cô và Bliss có hai điểm chung: niềm tin về tiềm năng nghệ thuật của mái tóc và gu đàn ông kém. Bliss cắt tóc để kiếm sống và mặc một bộ đồ kỳ quái bị tẩy trắng tận thất lưng. Susan tự nhuộm tóc, nhuộm các màu dành cho mái tóc dài đến cằm như màu xanh nõn chuối, tím dạ quang hoặc gần đây là màu hồng kẹo bông gòn.

Bliss đánh giá tác phẩm bằng tay của mình với một cái gật đầu hài lòng. “Phải thế chứ”, bà nói. Bà đứng dậy từ vị trí đang ngẫ bắt treo chân trên sàn và đi nhanh vào bếp, mái tóc bà tết dây thừng như tóc của những người châu Phi bay phần phật sau lưng. Một lúc sau, bà xuất hiện trở lại với một bức ảnh.

“Mẹ nghĩ có thể con muốn có thứ này”, bà nói.

Susan nhìn bức ảnh màu được chụp vội. Đó là bức ảnh khi cô mới chập chững, đứng trong sân cùng với cha mình. Ông có bộ râu rậm rạp, đang cúi xuống để nắm lấy tay cô; còn cô thì ngược nhìn ông và cười rạng rỡ với cặp má phúng phính, cùng hàm răng nhỏ xíu. Mái tóc nâu của cô được thắt bím có phần hơi lộn xộn, và chiếc váy đỏ thì bị lấm bẩn; ông mặc áo phông và quần jean. Cả hai đều bị cháy nắng, đi chân trần và có vẻ rất hạnh phúc. Susan chưa bao giờ nhìn thấy bức ảnh này trước đây.

Cô cảm thấy một nỗi đau khổ trĩu dậy, len lỏi vào chính mình. “Bà tìm thấy bức ảnh này ở đâu vậy?”

“Trong chiếc hộp đựng những giấy tờ cũ của ông ấy.”

Cha của Susan đã mất. Bây giờ, mỗi khi Susan nghĩ về cha mình, ông luôn là người tốt bụng và thông thái, như một bức tranh hoàn hảo về người cha. Cô biết mọi chuyện không hề đơn giản như vậy. Nhưng sau khi ông mất, cả cô và mẹ - bà Bliss đều tan vỡ, do đó ông hẳn phải có sự ảnh hưởng nhất định.

“Ông ấy rất yêu thương con”, Bliss nói khẽ.

Susan muốn hút thuốc, nhưng sau khi trải qua thời thơ ấu với những bài giảng về bệnh ung thư phổi cho mẹ mình, cô không thích hút thuốc mỗi khi ở gần bà. Điều ấy chẳng khác gì cô tự thừa nhận sự thất bại của mình.

Bliss muốn nói đi đâu gì đó từ đáy lòng của một người mẹ. Bà đưa tay vuốt nhẹ nhàng và âu yếm những lọn tóc hồng của Susan. “Tóc của con xuống tông rồi. Đi vào tiệm và mẹ sẽ dặm lại màu cho con. Màu hồng rất

hợp với con. Con thật xinh đẹp.”

“Tôi có xinh đẹp gì đâu”, Susan nói rồi quay đi. “Tôi chỉ nổi bật thôi. Hoàn toàn khác nhau.”

Bliss rút tay lại.

Trời tối và ẩm ướt ở sân sau nhà. Ánh sáng chiếu sáng nửa vòng tròn của đám cỏ bùn và rừng trường sinh héo úa được trồng gần nhà. Hình nộm rơm nằm trong một cái bát to bằng đồng. Bliss cúi xuống và đốt rơm bằng chiếc bật lửa nhựa trắng, rồi đứng thẳng dậy. Những ngọn rơm vỡ vụn, cháy, sau đó ngọn lửa len lỏi vào hình nộm rơm nhỏ bé, cho đến khi nhấn chìm nó hoàn toàn. Cánh tay nhỏ bé của hình nộm dang rộng, như thể đang hoảng loạn. Sau đó, cả cơ thể biến mất trong ngọn lửa màu cam. Susan và Bliss đã đốt hình nộm cha của Susan mỗi năm để có thể tiễn ông đi, bắt đầu một khởi đầu mới. Ít nhất đó cũng là một ý tưởng. Có lẽ họ sẽ dừng lại nếu ý tưởng đó không còn.

Đôi mắt Susan ầng nước và cô quay đi. Vấn đề vẫn ở đó. Cô cứ nghĩ mình đã ổn định mặt cảm xúc sau khi cha mất. Cô đã có một buổi sinh nhật với người mẹ điên và đã đốt những hình nộm rơm của người cha đã khuất nhưng ngọn lửa cháy rực đó đã thổi bùng ngọn lửa ký ức trong cô.

“Tôi phải đi rồi”, Susan nói. “Tôi cần phải gặp một người.”

CHƯƠNG 4

Câu lạc bộ ngộp thở với khói thuốc. Đôi mắt Susan cay bởi khói thuốc. Cô rút một điếu khác ra khỏi bao thuốc nằm trên quầy bar, châm lửa và rít một hơi. Tiếng nhạc vang khắp nhà. Những âm thanh đó len lỏi theo các bức tường, lên những chiếc ghế đầu và chui qua chân Susan, làm rung chuyển bề mặt bằng đồng của quầy rượu. Susan nhìn bao thuốc màu vàng như đang nhảy múa. Tối om. Không gian luôn tối trong câu lạc bộ đó. Cô thích cái cách mà mình có thể ở đó và trốn khỏi tầm nhìn của người ở ngay bên cạnh cô. Cô uống giỏi. Nhưng cô đã uống quá nhiều. Cô đã cân nhắc điếu này. Đó có lẽ là cocktail vị martini dâu đen. Hoặc có thể là vài ly bia Pabst. Tâm trí mờ đi vì những đồ uống có cồn kia, cô đặt tay lên quầy rượu cho đến khi cảm giác đó đi qua.

“Tôi ra ngoài hóng gió một chút”, cô nói với người đàn ông ngồi cạnh. Cô hét lớn để những lời nói của mình được nghe thấy giữa tiếng nhạc, nhưng về cơ bản, sự rộn ràng của câu lạc bộ đã lấn át tất cả những âm thanh khác.

Cửa trước ở phía bên kia sàn nhảy, và khi cô đi qua đám đông của màn diễn DJ tối thứ hai, nhờ những ly rượu mà những sai chân của cô trở nên rất cẩn trọng, đầu ngẩng cao, ngang tầm, hai cánh tay mở rộng vài xen-ti-mét, mắt nhìn thẳng về phía trước, đốt điếu thuốc. Không ai nhảy ở câu lạc bộ đó. Họ chỉ đứng xung quanh, vai kề vai, gật đầu theo nhịp. Susan phải chạm vào tất cả những người trong đó để tạo lối đi cho mình, một bờ vai, một cánh tay và họ sẽ để một khoảng trống để cô đi qua. Cô có thể cảm thấy đôi mắt họ đang dõi theo mình. Susan biết mình thu hút sự chú ý. Không phải vì cô xinh xắn. Về ngoài của cô thuộc về những năm 1920: khuôn mặt to với vầng trán rộng và thon dần đến chiếc cằm nhỏ, chân tay gầy, môi hồng và ngực phẳng. Mái tóc dài ngang cằm và tóc mái cụt ngắn càng khiến cô trông giống một cô nàng loạn trí hơn. *Cá tính* chắc chắn là từ dành cho cô. Không có mái tóc hồng, cô thậm chí có thể được gọi là xinh

đẹp. Nhưng mái tóc đỏ làm mất đi sự ngọt ngào vốn có của cô, làm cho cô trông khó gần hơn. Đại loại có thể nói là như vậy.

Cô đến được cửa chính, lách qua người bảo vệ, và cảm nhận không khí trong lành bao quanh mình. Câu lạc bộ ở Old Town, cho đến gần đây được gọi là Skid Row. Hồi đó, khi mọi người vẫn gọi là “Thị trấn rễ cây” Portland, đã từng có một doanh nghiệp Thượng Hải làm ăn rất phát đạt ở thị trấn, hàng ngàn người khai thác gỗ và thủy thủ thường ghé đến quán bar hoặc các tụ điểm mua bán mại dâm, chỉ để thức dậy trong khoang thuyền. Ngày nay, các ngành công nghiệp lớn nhất của Portland là du lịch và công nghệ cao, nhiều tòa nhà gạch thời kỳ trước của Old Town đã được tái phát triển thành những căn gác xép và tại đây người ta có thể tham quan các đường hầm Thượng Hải với giá mười hai đô la.

Mọi thứ cuối cùng cũng thay đổi.

Susan thả phần còn lại của điều thuốc xuống nền xi măng ẩm ướt, giẫm tắt đóm thuốc bằng gót đôi boots, dựa mình vào bức tường gạch của câu lạc bộ, và cô nhắm mắt lại.

“Em muốn hút một điếu chứ?”

Cô mở mắt ra. “Mẹ kiếp, Ethan”, cô nói. “Anh làm tôi sợ phát khiếp. Tôi đã nghĩ rằng anh không nghe thấy giọng tôi ở trong đó.”

Ethan cười toe toét. “Tôi đã ở ngay sau lưng cô.”

“Tôi đang lắng nghe tiếng mưa”, Susan nói, cô ngược mặt lên giữa màn đêm lấp lánh. Cô mỉm cười chậm rãi với Ethan. Cô chỉ mới biết anh ta khoảng hai giờ trước, và cô bắt đầu hoài nghi liệu có phải mình đã cảm nắng anh ta. Anh ta không phải mẫu người của cô. Anh ta ở độ tuổi cuối đôi mươi, theo phong cách nhạc rock rất mạnh mẽ và rõ ràng. Có lẽ anh ta mặc quần jeans và áo hoodie mỗi ngày. Anh ta sống với năm người khác trong ngôi nhà tồi tàn ở một khu phố rẻ tiền. Anh ta từng làm việc tại cửa hàng băng đĩa trong tám năm, chơi trong ba ban nhạc, thích nghe nhạc của Iggy Pop và Velvet Underground. Anh ta hút cỏ và uống bia, nhưng không phải loại rẻ tiền. “Anh có cây súng thuốc nào không?”

Anh ta vui vẻ gật đầu.

“Hãy dạo quanh khu phố”, cô nắm tay anh ta, đứng đưa, dẫn anh ta ra ngoài cơn mưa tuyết đang rơi đều.

Anh ta nhét thuốc vào cây thuốc khi họ bước đi và đưa nó cho cô để

hút phát đầu tiên. Cô hít một hơi, cảm thấy luồng hơi nóng bỏng khoan khoái trong phổi trước khi thở ra. Cô chuyển điều thuốc đến miệng anh ta và dẫn anh ta đi quanh góc của tòa nhà họ đang đi qua. Không nhiều người qua lại khu vực này của thị trấn vào ban đêm. Cô gí sát mặt mình trước mặt anh ta. Anh ta cao hơn, vì vậy cô đang nhìn lên.

“Anh có muốn chơi trò người lớn không?”

Anh ta nở nụ cười ngớ ngẩn của một chàng trai không tin vào sự may mắn của mình, “Ừ, chắc chắn rồi.”

Susan mỉm cười đáp lại. Cô đã có lần đầu tiên của đời mình. Cô đã có một giáo viên giỏi. “Thật vậy sao?” Cô nghiêng đầu với vẻ ngạc nhiên thái quá. “Đi đâu đó thật buồn cười. Vì tôi chưa từng nhận cuộc gọi nào của anh.”

“Gì chứ?”

Mũi của họ gần như chạm nhau. “Tôi đã để lại cho anh mười một tin nhắn, Ethan à. Về Molly Palmer.”

Nụ cười của anh ta biến mất và một rãnh hình đồng xu xuất hiện giữa lông mày. “Cô nói gì?”

“Cô ấy là bạn gái thời đại học của anh, phải không? Cô ấy có bao giờ nói với anh về mối quan hệ của mình với một thượng nghị sĩ không?”

Ethan cố gắng lùi lại, nhưng anh ta nhận ra phía sau là một bức tường, và thay vì lùi lại, anh ta lúng túng đổi vị trí trước khi khoanh tay lại. “Cô là ai?”

“Có những tin đồn trong nhiều năm qua về việc các thượng nghị sĩ đã ‘xoi’ những cô bảo mẫu của con mình.” Susan nói. Cô vẫn giữ mặt mình trước mặt anh ta, không từ bỏ. Cô nhìn gần đến nỗi có thể thấy nước bọt chảy ra từ cái miệng hơi hé mở của anh ta. “Có phải vậy không, Ethan? Cô ấy có bao giờ đề cập đến bất cứ điều gì như thế?”

“Tôi thề với Chúa”, Ethan nói, nhấn mạnh từng từ, và né ánh nhìn của Susan, “Tôi không biết gì về những điều cô vừa nói.”

Điện thoại reo. Susan không hề di chuyển. “Điện thoại của anh hay của tôi?” Cô hỏi.

“Tôi không có điện thoại di động”, Ethan lắp bắp.

Cô nhú mày. “Vậy chắc chắn là của tôi”, cô nói, nhún vai. Cô thò tay

vào ví, rút điện thoại ra và trả lời.

“Xin chào?”

“Tôi có việc cho cô.”

Cô quay lưng lại với Ethan, bước tiếp vài bước. “Ian? Ian phải không? Bây giờ đã quá nửa đêm.”

“Việc này rất quan trọng.” Có một khoảng dừng. “Cô có biết những cô gái mất tích đó không?”

“Vâng?”

“Lại có một người khác. Thị trưởng đã có một cuộc họp khẩn cấp tối nay. Họ đã nối lại hoạt động *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*. Clay và tôi đang ở đây. Tôi nghĩ vụ này khá lớn, Susan. Chúng tôi muốn cô viết về nó.”

Susan liếc qua Ethan. Anh ta đang nhìn chăm chăm vào điều thuốc trong tay, trông có vẻ hơi choáng váng.

“Cảnh sát và những kẻ giết người hàng loạt?” Cô nói.

“Ngài thị trưởng sẽ cho chúng tôi cử một phóng viên hiện trường trong đội đặc nhiệm. Họ không muốn lập lại một vụ *Mỹ nhân đoạt mạng* nữa. Cô có thể xuống đây vào ngày mai không - tầm 6 giờ sáng - để bàn về vụ này?”

Susan nhìn đồng hồ. “6 giờ sáng ư?”

“Đúng vậy.”

Cô lại nhìn Ethan. “Tôi đang đi điều tra một việc”, cô thì thầm với Ian.

“Dù là gì đi nữa, đi đầu này vẫn quan trọng hơn. Chúng ta sẽ nói rõ hơn vào sáng mai.”

Tâm trí cô mờ đi vì rượu. Họ sẽ nói về nó vào sáng mai. “Thôi được rồi”, cô đồng ý. Cô ngắt điện thoại và cắn môi, rồi quay lại với Ethan. Cô đã mất nhiều tháng để theo dõi anh ta. Cô thậm chí không biết liệu anh ta còn giữ liên lạc với Molly hay không. Nhưng đó là tất cả những gì cô có. “Vấn đề là thế này”, cô nói với anh ta. “Các phương tiện truyền thông bỏ lơ những tin đồn đó đã đủ lâu. Và bây giờ tôi sẽ tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra. Tôi sẽ viết về nó.” Cô giao tiếp với anh ta qua ánh mắt và giữ nó, cô muốn anh ta nhìn vào khuôn mặt của cô, để nhìn mái tóc hồng, để biết cô nghiêm túc như thế nào. “Hãy nói với Molly rằng tôi sẽ giữ an toàn cho cô

ấy. Và tôi rất quan tâm đến sự thật. Nói với cô ấy rằng khi cô ấy sẵn sàng chia sẻ về những gì đã xảy ra, tôi sẽ lắng nghe.” Mưa đã chuyển từ cơn mưa rào thành mưa phùn nhẹ. Cô ấn tấm danh thiếp vào tay anh ta. “Tên tôi là Susan Ward. Tôi làm ở báo *Người đưa tin*.”

CHƯƠNG 5

Sảnh của *Người đưa tin* mở cửa lúc 7 giờ 30 phút. Vì vậy, Susan phải sử dụng lối vào của khu vực chất hàng ở phía nam của tòa nhà. Cô đang vội vàng sau giấc ngủ dài bốn tiếng. Cô đã dành một giờ để lên mạng vào sáng hôm đó, cố gắng tìm kiếm thông tin về cô gái bị mất tích gần đây nhất, bỏ qua việc tắm rửa, vì vậy tóc cô vẫn còn mùi thuốc lá và bia. Cô buộc tóc lại, mặc quần đen và áo sơ mi dài tay màu đen. Sau đó cô xỏ một đôi giày thể thao. Không có chút thời gian nào hoàn toàn vô ích.

Cô đưa thẻ báo chí về phía nhân viên bảo vệ trực đêm, một anh chàng người Mỹ gốc Phi mập mạp, cậu ta vừa đọc xong cuốn *The Two Towers* và mới bắt đầu đọc *The Return of the King*.

“Cuốn sách hay chứ?” Cô hỏi.

Cậu ta nhún vai và bấm nút cho cô xuống tầng hầm mà gần như không liếc nhìn cô dù chỉ một lần. Có ba thang máy trong tòa soạn *Người đưa tin*. Một trong số chúng từng làm việc đúng một lần. Cô nhấn nút lên tầng năm.

Tòa soạn *Người đưa tin* đặt tại trung tâm thành phố Portland. Là một khu trung tâm xinh đẹp, đây những tòa nhà lớn có từ thời Portland còn là cảng vận chuyển lớn nhất vùng Tây Bắc. Các đường phố trải dài với những hàng cây, thân thiện với những người đi xe đạp, có rất nhiều công viên và khu nghệ thuật công cộng ở từng khu phố. Những nhân viên văn phòng nghỉ giải lao ngay bên cạnh những người vô gia cư đang ngỗ nghịch ở Quảng trường Tiễn phong, những nhạc sĩ đường phố thu hút những người mua sắm, và Portland vẫn là Portland, dường như vẫn luôn có ai đó phản đối điều gì đó ở đây. Giữa tất cả sự thanh lịch và nhộn nhịp này là tòa soạn *Người đưa tin*, một tòa nhà xây bằng những viên gạch to, cao tám tầng, mà những công dân tốt của Portland cho rằng đó là một tòa nhà không ưa nhìn khi nó được xây dựng vào năm 1920 và kể từ đó, tòa nhà này được đánh giá như vậy. Tất cả vẻ đẹp nội thất của tòa nhà đã bị rút ruột trong cuộc cải tạo phi lý vào những năm 1970, đó chắc chắn là thập kỷ tồi tệ nhất

để cải tạo bất cứ thứ gì. Thảm công nghiệp màu xám, tường trắng, trần thấp, đèn huỳnh quang. Chỉ còn lại những câu chuyện về *Người đưa tin* được đóng khung xếp dọc các sảnh và những bàn làm việc bừa bộn bất thường của nhân viên, cũng có khả năng nơi đây từng là đại lý bán bảo hiểm. Khi cô nghĩ đến việc làm việc trong tòa soạn, cô đã tưởng tượng về những đám đông nhộn nhịp, về màu sắc và những người đông nghịt nhanh miệng. *Người đưa tin* không có âm thanh và ra vẻ hình thức. Nếu bạn hắt hơi, mọi người đều quay lại nhìn.

Tòa soạn này độc lập, nói cách khác, nó là một trong số ít các tờ nhật báo lớn trong nước không phải là một phần của doanh nghiệp liên doanh nào. Một gia đình đại tư bản buôn gỗ đã sở hữu nó từ những năm 1960, gia đình này đã mua giấy từ một gia đình khác cũng là vua trong giới buôn gỗ. Các nhà tư bản buôn gỗ này đã đưa vào một nhà xuất bản mới, một cựu giám đốc quan hệ công chúng từ New York tên là Howard Jenkins, để đi đầu hành nơi này vài năm trước, và kể từ đó, tờ báo này đã giành được ba giải thưởng Pulitzers. Susan nghĩ đó là một đi đầu tốt, bởi vì, việc in báo là giữ cho tương lai, sẽ đến lúc, trở thành một nhà buôn gỗ cũng không còn kiếm được nhiều tiền nữa.

Tầng thứ năm của tòa nhà yên tĩnh đến nỗi Susan có thể nghe thấy tiếng bình nước lạnh chạy ù ù. Cô nhìn qua căn phòng chính, nơi những dãy các bài viết treo thấp chứa các tin tức và nhân viên tiêu biểu của *Người đưa tin*. Một vài biên tập viên ngẩng gù lưng trên những chiếc bàn, nhấp nháy đôi mắt buồn bã trước màn hình máy tính. Susan phát hiện ra Nedda Carson, trợ lý biên tập tin tức, đi dọc hành lang với chiếc cốc du lịch cỡ lớn mà cô ấy hay cầm trên tay.

“Họ ở trong đó”, Nedda nói, hắt đầu về phía một phòng họp nhỏ.

“Cảm ơn”, Susan nói. Cô có thể nhìn thấy Ian Harper qua tấm kính bên cạnh cửa. Anh ta là một trong những người được thuê đầu tiên của Jenkins, không tính đến *New York Times* thì anh là một trong những ngôi sao trong nghề biên tập. Cô bước tới và gõ cửa kính. Anh ta ngược lên và vẫy cô vào. Căn phòng nhỏ được sơn màu trắng, với một chiếc bàn hội nghị, bốn cái ghế và một tấm áp phích khuyến khích nhân viên của *Người đưa tin* tái chế. Ian đang ngồi trên thành ghế. Anh ta luôn ngồi như thế. Susan nghĩ rằng đó là vì việc ngồi cao hơn những người khác khiến anh ta cảm thấy mình có quyền lực. Nhưng có thể nó chỉ giúp thoải mái hơn. Biên tập viên

tin tức, Clay Lo, ng ắ đối diện với Ian, đầu nhì ầu ngấn thịt của anh ta kê hẳn trên một bàn tay, cặp kính xộc xệch. Trong thoáng chốc, Susan nghĩ rằng anh ta đang ngủ.

“Chúa ơi”, Susan nói. “Đừng nói với tôi là các anh đã ở đây cả đêm chứ.”

“Chúng tôi đã có một cuộc họp biên tập lúc 5 giờ.” Anh chỉ vào ghế. “Cô ng ắ đi.” Ian mặc quần jean đen, giày Converse đen và áo khoác màu đen khoác bên ngoài cái áo phông phai màu in hình John Lennon trước Tượng Nữ thần Tự do. Hầu hết những chiếc áo phông của Ian như muốn ám chỉ rằng anh ta đến từ New York.

Clay ngược lên gật đầu với cô, đôi mắt lơ dờ. Một tách cà phê lấy từ dưới t ầng được đặt ngay trước mặt anh ta. Nó giống vết cặn bẩn trên đáy cái bình đun nước. Susan có thể thấy vết cà phê quanh miệng cái ly Styrofoam.

Cô ng ắ xuống, rút sở tay phóng viên ra và lấy bút ra khỏi ví, đặt chúng lên bàn, r ắ nói, “Có chuyện gì mới ư?”

Ian thở dài và chạm tay lên hai bên đầu mình. Đó là một cử chỉ thể hiện sự cẩn trọng, nhưng Susan biết Ian làm đi ầu đó để kiểm tra xem tóc anh có còn gọn gàng được búi lại thành kiểu đuôi ngựa ngắn hay không.

“Kristy Mathers”, Ian vuốt ve hai bên thái dương. “Học sinh trung học. Sống với bố cô bé. Người cha là tài xế taxi. Ông ta không biết con gái mình mất tích cho đến khi về đến nhà tối qua. Cô bé được nhìn thấy lần cuối khi đi học về.”

Susan biết tất cả những đi ầu này từ tin tức buổi sáng. “Trường Trung học Jefferson”, cô nói.

“Vâng”, Ian nói. Anh ta cần một chiếc cốc *Người đưa tin* lên, giữ nó trong một phút, r ắ đặt trở lại bàn mà không uống ngụm nào. “Ba nữ sinh. Ba trường cấp ba. Họ đã cử một đội cảnh sát tại mỗi trường để canh gác.”

“Có chắc là cô bé không đi gặp bạn trai hoặc đi đến những cửa hàng giảm giá ở *Hot Topic* hay không?” Susan hỏi.

Ian lắc đầu. “Đáng lẽ cô bé ấy đi trông trẻ cho một người hàng xóm. Nhưng cô ấy không đến, cũng không có cuộc gọi nào. Bố mẹ cô bé rất nghiêm túc. Cô có biết gì về *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* không?”

Cánh tay Susan nổi da gà khi nghe nhắc đến kẻ giết người hàng loạt khét tiếng. Cô nhìn từ Ian đến Clay rồi quay lại nhìn Ian. “*Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* phải làm gì với vụ này vậy?” Cô hỏi.

“Cô biết gì về đội đặc nhiệm?” Ian hỏi ngược lại.

“Gretchen Lowell đã giết nhiều người”, Susan nói. “*Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* đã cố gắng trong suốt mười năm để bắt cô ta. Sau đó, cô ta đã bắt cóc thanh tra chính trong đội đặc nhiệm. Đã hơn hai năm. Mọi người đều nghĩ vị thanh tra kia đã chết. Thời điểm đó, tôi đang trở về nhà trong dịp lễ Phục sinh từ trường tại chức khi vụ việc xảy ra. Cô ta tự thú. Như vậy đấy. Anh ta thì suýt chết. Còn cô ta vào tù. Tôi quay lại trường tại chức.” Cô quay sang Clay. “Mặc dù vậy, họ vẫn cố gán những vụ giết người cho cô ta, đúng không? Tôi nghĩ rằng họ đã khiến cô ta khai ra thứ gì đó như thể có hai mươi nạn nhân nữa trong năm đầu tiên sau khi cô ta bị bắt. Mỗi tháng hoặc hai tháng, cô ta lại khai ra một người mới. Cô ta là một trong những chuyên gia về tâm thần học có tiếng.” Cô cười khúc khích. “Có tiếng, nhưng trong sự đáng sợ, tàn bạo, xảo quyệt, và không tốt.”

Clay khoanh tay trên bàn, nhìn Susan đầy ẩn ý. “Chúng tôi đã gây khó khăn cho phía cảnh sát một chút.”

Susan gật đầu. “Tôi nhớ chứ. Họ đã nhận được vô số bài báo tiêu cực. Có rất nhiều thất vọng và sợ hãi. Một số bài xã luận khắc nghiệt. Nhưng cuối cùng, họ vẫn là những anh hùng. Có cuốn sách như vậy, đúng không nhỉ? Và cũng giống như hàng ngàn câu chuyện thú vị về Archie Sheridan, một vị cảnh sát anh hùng.”

“Anh ta đã trở lại.” Ian nói.

Susan nghiêng người về phía trước. “Không thể nào. Tôi nghĩ anh ta đang dưỡng thương.”

“Đúng là anh ta đã quay lại. Họ đã nói chuyện để anh ta trở lại dẫn dắt đội đặc nhiệm mới. Thị trường nghĩ rằng anh ta có thể bắt được gã này.”

“Giống như anh ta bắt được Gretchen Lowell hả?”

“Nhưng không có thêm phần ‘suýt mất mạng’.”

“Hoặc những bài bình luận ác ý kia?”

“Đó chính là chỗ để cô tham gia”, Ian nói. “Lần trước chúng ta đã không có quyền tham gia. Họ nghĩ rằng nếu họ cho chúng ta tham gia quá

trình đi điều tra, chúng ta sẽ ít có khuynh hướng chỉ trích và châm biếm họ. Vì vậy, họ đã cho phép chúng ta viết về hồ sơ của Sheridan.”

“Tại sao lại là tôi?” Susan ngờ vực hỏi.

Ian nhún vai. “Họ yêu cầu cụ thể phải là cô. Cô không ở đó trong vụ án trước. Và cô là một nhà văn. Bằng thực sự nghệ thuật làm họ bớt lo lắng hơn là bằng cấp của trường luật.” Ian vuốt hai bên đầu lần nữa, lần này anh ta tìm thấy một lọn tóc nhỏ đi lạc và đặt nó lại vị trí cũ. “Họ không muốn một phóng viên. Họ không muốn đào bới thông tin. Họ muốn sự quan tâm của người dân. Ngoài ra, cô đã từng học ở trường Trung học Cleveland.”

“Mười năm trước”, Susan nói.

“Đó là nơi mà cô bé đầu tiên mất tích”, Ian nói. “Màu sắc của nó. Thêm vào đó, cô còn là một nhà văn có trí tưởng tượng tuyệt vời. Cô làm rất tốt ở những chuỗi bài viết chuyên đề. Sở trường của cô phù hợp với vụ này. Jenkins tin chắc đây là cơ hội để chúng ta có Pulitzer thứ hai.”

“Tôi chỉ viết những bài tiểu luận nhỏ, kỳ quặc về những nạn nhân bị bỏ rơi hoặc những vụ giải cứu thú cưng.”

“Cô vẫn luôn muốn làm một vụ nào đó nghiêm túc còn gì”, Ian nói.

Cô có nên nói với họ không? Susan gõ bút vào quyển sổ trong một phút rồi cẩn thận đặt bút xuống bàn. “Thực ra tôi cũng đang đi điều tra về vụ Thượng nghị sĩ Castle.”

Mọi thứ trở nên tĩnh lặng hoàn toàn. Rồi Clay từ từ ngẩng dậy. Anh ta liếc nhìn Ian đang ngồi trên lưng ghế, tay chống lên đầu gối, lưng thẳng. “Đó chỉ là những tin đồn”, Ian nói. “Đó là tất cả. Molly Palmer gặp rất nhiều vấn đề về tâm lý. Không có gì ở đó. Đó chỉ là một chiến dịch bôi nhọ. Tin tôi đi. Nó không xứng đáng với thời gian của cô. Và nó cũng không phải nhiệm vụ của cô.”

“Cô bé đó mới học trung học sao?”, Susan nói.

Ian cần cốc lên nhưng không nhấp môi. “Cô từng nói chuyện với cô bé chưa?”

Susan buông người xuống chiếc ghế. “Tôi không thể tìm thấy cô bé ấy.”

Ian khịt khịt mũi và đặt chiếc cốc trở lại bàn. “Và đó là vì cô bé không muốn được tìm thấy. Cô bé ấy cũng từng ra vào trại cải tạo, rồi trại cai

nghiện. Cô nghĩ rằng tôi đã không nhìn vào vụ này khi đến thị trấn đúng không? Cô bé gây náo loạn. Cô bé đang học cấp ba, đã nói dối với một vài người bạn và những lời nói dối ngày càng tăng lên. Hết.” Anh ta cau mày. “Vậy thì cô có còn muốn thực hiện giấc mơ viết về Đội đặc nhiệm truy tìm kẻ giết người hàng loạt không, hay là tôi nên đưa vụ này cho Derek?”

Susan nhả mặt. Derek Rogers vào làm việc cùng lúc với cô, và anh ta được đào tạo để che giấu những tội ác. Cô khoanh tay và xem xét đây có thể là cơ hội khá hấp dẫn để không phải viết câu chuyện khác về một chú chó cảnh sát. Nhưng cô vẫn còn do dự.

Vụ này rất quan trọng. Đó là sự sống và cái chết. Và cô sẽ không bao giờ thừa nhận nó với bất cứ ai trong căn phòng đó, cô rất nghiêm túc với vụ này. Thứ cô muốn là một câu chuyện. Cô chỉ không muốn mình trở thành kẻ phá rối mà thôi.

“Chúng tôi đang cân nhắc bốn phần việc”, Ian tiếp tục. “Chúng ta sẽ viết từng câu chuyện từ điểm khởi đầu. Cô đi theo Archie Sheridan, viết về những gì cô nhìn thấy. Đó là nhiệm vụ duy nhất của cô. Nếu cô muốn.”

Đơn giản vậy. “Bởi vì tôi là con gái, đúng không?”

“Là một bông hoa mỏng manh”, Ian nói.

Ian đã giành giải thưởng Pulitzer khi làm việc cho tờ *Times*. Anh ta đã để Susan cần huy chương một lần. Bây giờ, cô gần như có thể cảm nhận được sức nặng của chiếc huy chương trên tay mình. “Được thôi”, cô nói, nhịp tim của cô nhanh dần. “Tôi muốn vụ này.”

Ian mỉm cười. Anh ta trông rất đẹp trai khi cười, và anh ta biết điều đó. “Tốt.”

“Vậy thì?” Susan nói, cô đóng cuốn sổ lại, chuẩn bị đứng dậy. “Tôi nên tìm anh ta ở đâu?”

“Tôi sẽ đưa cô đến đó lúc 3 giờ”, Ian nói. “Có một cuộc họp báo lúc đó.”

Susan sửng người. Giờ đây, khi đã cam kết, cô cảm thấy mình gần như đang chết dần để bắt đầu. “Nhưng tôi cần thấy anh ta lúc đang làm việc.”

“Anh ta muốn có một chút thời gian để sắp xếp công việc.” Biểu hiện của Ian cho thấy anh không muốn dành nhiều thời gian để thảo luận thêm.

Nửa ngày. Đó là khoảng thời gian của trường hợp một người mất tích. “Vậy tôi phải làm gì cho đến lúc đó?” Susan hỏi.

“Hoàn thành tất cả các công việc khác của cô”, Ian nói. “Và tìm hiểu mọi thứ cô có thể.” Anh ta cần chiếc điện thoại nhuộm màu giấy báo ở trên bàn và bấm số. “Derek?” Anh nói. “Cậu có thể vào đây không?”

Chỉ mất chưa tới một giây để Derek Rogers xuất hiện ở cửa phòng họp. Derek bằng tuổi Susan, mà ở độ tuổi đó, cô có nhiều khoảnh khắc chiêm nghiệm hơn, cô thừa nhận mình đã thể hiện bản năng cạnh tranh của bản thân. Derek đã học đại học ở trường Nam Dakota với học bổng bóng đá và lựa chọn ngành báo chí thể thao, sau một chấn thương buộc anh ta rời đội bóng. Bây giờ anh ta làm việc ở hai mảng khác là mảng tin tội phạm và mảng tin về thành phố tại tòa soạn *Người đưa tin*. Trông Derek vẫn như một chú hề, hàm vuông và sạch sẽ, với cách đi hơi cúi người, như một gã cao bồi. Susan đoán rằng anh ta sảy tóc kiêu. Nhưng hôm nay Derek mặc áo vest, và đôi mắt trông có vẻ đăm chiêu. Susan đoán rằng có lẽ anh ta có một cuộc sống thú vị hơn là cô nghĩ. Derek mỉm cười, cố gắng để bắt gặp ánh mắt cô. Derek vẫn luôn làm thế. Susan vẫn lảng tránh.

Derek mang theo một chiếc máy chiếu, laptop và hộp bánh rán. Anh ta thả nhẹ những chiếc bánh trên bàn và mở hộp bánh. Một mùi thơm ngọt ngào tràn ngập căn phòng. “Bánh Krispy Kreme.” Derek nói. “Tôi đã lái xe đến tận Beaverton.”

Một cô bé bị mất tích và Derek thì đi mua bánh rán. Chết thật. Susan liếc nhìn Clay. Nhưng anh ta không bắt đầu một bài giảng nào về bản chất của tình huống. Anh ta lấy hai cái bánh rán và cắn ngập miệng. “Bánh ăn ngon hơn khi chúng còn mới”, anh ta tuyên bố.

Ian lấy một chiếc bánh nhân táo. “Cô không muốn ăn sao?” Ian hỏi Susan.

Susan muốn chứ. Nhưng cô không muốn làm cho Derek trở thành người được mang ơn. “Tôi ổn”, cô nói.

Derek loay hoay với các thiết bị. “Tôi sẽ cài đặt chúng”, anh ta nói. Derek mở laptop và bật máy chiếu, một hình vuông màu xuất hiện trên bức tường trắng. Susan nhìn theo trang tiêu đề PowerPoint nhưng không tập trung. Trên một trang nền tối màu, một phong chữ Halloween ghi: *Kẻ giết các nữ sinh*.

“*Kẻ giết các nữ sinh?*” Clay hoài nghi. Những vệt trắng của bánh rán bám vào khóe miệng anh ta. Giọng anh ta ngọt vì đường.

Derek ngượng ngùng liếc xuống. “Tôi đã suy nghĩ rất nhiều để có một cái tên.”

“Rõ ràng quá”, Clay nói. “Chúng ta cần một cái gì đó gắt gỏng hơn.”

“Vậy thì *Kẻ bóp cổ vùng Willamette*?” Derek nói.

Ian nhún vai. “Khá hơn một chút rồi đó.”

“Nghe tệ quá, hẳn ta không ăn thịt họ”, anh ta nói với giọng khô khan. “Vậy thì chúng ta có thể đưa ra một cái gì đó thực sự thông minh.”

“Vậy cô bé thứ ba đã bị mất tích trong bao lâu rồi?” Susan hỏi.

Derek đằng hắng giọng. “Đúng rồi. Tôi xin lỗi.” Anh ta đối mặt với mọi người một cách hống hách, nắm đấm tay chống lên bàn. “Hãy bắt đầu với Lee Robinson, trường Trung học Cleveland. Cô bé biến mất vào tháng Mười. Cô bé có một buổi tập hát hợp xướng jazz sau giờ học. Buổi học kết thúc, cô bé rời phòng tập hát và nói với một số người bạn rằng mình sẽ đi bộ về nhà. Cô bé sống cách đó mười dặm nhà.”

Susan lật mở cuốn sổ tay. “Có phải lúc đó trời tối không?” Cô hỏi.

“Không hẳn”, Derek nói. “Nhưng gần như vậy. Lee chưa về đến nhà. Đến lúc cô bé muện một tiếng cho bữa tối, mẹ cô bé bắt đầu gọi cho bạn bè của cô bé. Sau đó, lúc 9 giờ 30, bà ấy gọi cảnh sát. Họ vẫn chưa nghĩ đến đi đầu tể nhất.”

Derek nhấn một nút trên chiếc laptop và trang tiêu đề biến mất vào hình ảnh một câu chuyện tin tức của *Người đưa tin*. “Đây là câu chuyện đầu tiên chúng ta thực hiện, trên trang nhất của Metro, ngày 29 tháng 10, 48 giờ sau khi Lee mất tích.” Susan cảm thấy hàng triệu nỗi buồn khi nhìn thấy bức ảnh cô nữ sinh: mái tóc màu nâu thẳng, niềng răng, áo len chui đầu của dàn hợp xướng nhạc jazz, những đốm mụn, mắt xanh da trời, cùng đôi môi căng bóng. Derek tiếp tục, “Cảnh sát yêu cầu bất cứ ai có thông tin gì thì hãy gọi đến đường dây nóng. Họ đã nhận được một nghìn cuộc gọi. Kết quả vẫn là con số 0.”

“Cô có chắc là không muốn ăn miếng bánh táo nào không?” Ian hỏi Susan.

“Tôi chắc”, Susan nói.

Derek nhấn bàn phím lần nữa. Câu chuyện chuyển sang một slide khác, hình ảnh của một trang nhất. “Câu chuyện đầu tiên của tháng Mười một là tin tức trên trang nhất. ‘Cô gái mất tích’.” Hình ảnh của cô bé tại trường

học lại xuất hiện cùng với hình ảnh của cha mẹ và anh trai của Lee đứng đợi gần nhà.

“Sau đó, còn có hai câu chuyện nữa, nhưng rất ít thông tin mới”, Derek nói. Một slide khác. Slide này được ghi ngày 7 tháng 11, một tiêu đề khác trên trang nhất: *Cô bé mất tích được tìm thấy đã chết*. “Một nhân viên tìm kiếm và cứu hộ tìm thấy cô trong bùn trên bờ của đảo Ross. Cô bé đã bị cưỡng bức và siết cổ đến chết. Phòng Pháp y cho rằng cô bé đã ở trong bùn trong khoảng một tuần.”

Luôn có một câu chuyện mỗi ngày trong tuần tới: tin đồn, dẫn dắt, hàng xóm nhớ cô bé Lee đáng yêu như thế nào, bạn cùng lớp cảnh giác, các dịch vụ nhà thờ, tặng tiều khen thưởng cho những người cung cấp thông tin liên quan đến kẻ giết người.

“Vào ngày 2 tháng 2, Dana Stamp đã kết thúc buổi tập luyện cùng đội nhảy của trường phổ thông Lincoln”, Derek nói. “Cô bé tắm gội, tạm biệt bạn bè và đi về phía xe của mình trong bãi đậu xe dành cho học sinh. Cô bé đã không thể về đến nhà. Mẹ cô bé, một người mua bán bất động sản, đang giới thiệu cho khách một ngôi nhà ở phía đông và đã không về nhà cho đến 9 giờ tối. Bà ấy gọi cảnh sát ngay trước nửa đêm.” Slide tiếp theo. Dòng chữ *Một cô gái khác mất tích* nổi bật trên trang nhất của số báo *Người đưa tin* ngày 3 tháng 2.

Một bức ảnh khác của trường. Susan ngẩng nhìn người về phía trước một chút và xem kỹ cô bé trên màn hình. Sự tương đồng ở đây là nổi bật. Dana không niềng răng và không mụn, vì vậy thoát nhìn, cô ấy có vẻ xinh hơn Lee, nhưng khi nhìn kỹ hơn, chúng có thể có liên quan. Dana là cô gái mà Lee sẽ trở thành, một khi bỏ niềng răng ra và mụn biến mất. Hai cô bé có khuôn mặt trái xoan giống nhau, đôi mắt dài, mũi nhỏ và mái tóc nâu. Cả hai đều gầy, với bộ ngực mới nhú. Dana mỉm cười trong bức ảnh. Lee thì không.

Susan đã theo dõi câu chuyện. Sống ở Portland thì không thể không biết về những tin tức này. Khi ngày trôi qua mà không có bất kỳ manh mối nào về nơi ở của Dana, họ đã nhập lại thành một cô gái: Dana và Lee. Một câu thần chú nghiêm trọng lặp đi lặp lại bởi các kênh tin tức địa phương, câu chuyện mở đầu, bất kể phần tin tiếp theo là chuyện gì đang xảy ra trên toàn quốc hay quốc tế. Cảnh sát sẽ chỉ công khai rằng họ đang xem xét khả năng hai trường hợp này có thể có liên quan với nhau, nhưng trong tâm trí

mọi người, không còn nghi ngờ gì nữa. Hình ảnh trường học của họ luôn xuất hiện cạnh nhau. Họ được gọi là “những cô bé học sinh”.

Derek hào hứng nhìn từ người này sang người khác. “Một người chèo thuyền kayak đã tìm thấy thi thể bị che khuất một phần bởi bụi cây trên bờ Esplanade vào ngày 14 tháng 2. Ngày lễ tình nhân? Cô bé đã bị cưỡng bức và siết cổ đến chết.”

Slide đó biến mất; bài báo tiếp theo, ngày 8 tháng 3: *Cô gái thứ ba biến mất; thành phố triệu tập lại Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng.*

Derek tóm tắt, “Hôm qua, Kristy Mathers đã rời trường lúc 6 giờ 15 phút, sau buổi diễn tập một vở kịch. Cô bé được cho là đi về nhà ngay bằng xe đạp. Cha cô ấy là tài xế taxi, đi làm về muộn. Ông ta có ghé nhà khoảng 7 giờ tối, sau khi không thể liên lạc với cô bé qua điện thoại. Cha cô bé đã gọi cảnh sát lúc 7 giờ 30 tối. Cô bé vẫn đang mất tích.”

Susan nhìn chằm chằm vào bức ảnh. Cô bé mũm mĩm hơn Dana và Lee, nhưng có mái tóc nâu và đôi mắt to tròn. Susan liếc nhìn chiếc đồng hồ tròn màu trắng đang ngân nga trên bức tường phía xa trên cánh cửa. Kim phút màu đen nhảy về phía trước. Đã gần 6 giờ 30. Kristy Mathers đã mất tích hơn mười hai tiếng. Một cơn ớn lạnh nơi xương sống khi Susan nhận ra rằng có lẽ sẽ không có cuộc hội ngộ hạnh phúc nào ở cuối câu chuyện này.

Ian quay sang Susan. “Đối tượng của cô là Archie Sheridan. Không phải các cô gái. Các cô gái là...”, Ian đưa tay lên vuốt mái tóc đuôi ngựa, “phông nền. Cô phải viết đi đầu này cho đúng, nó sẽ tạo nên sự nghiệp cho cô.”

Derek có vẻ bối rối. “Ý anh là gì? Anh nói rằng đây là câu chuyện của tôi. Tôi đã thức dậy lúc nửa đêm để làm bài thuyết trình này.”

“Kế hoạch đã thay đổi”, Ian nói. Anh ta cho Derek thấy một trong những nụ cười đẹp nhất của mình. “Mặc dù vậy, PowerPoint anh làm đẹp lắm.”

Trán của Derek đông cứng lại.

“Thư giãn nào”, Ian thở dài nói. “Anh có thể cập nhật thông tin cho trang web. Chúng tôi đang thiết lập một blog.”

Hai đốm đỏ hoàn hảo xuất hiện trên má Derek, và Susan có thể thấy quai hàm anh ta siết chặt. Anh ta nhìn từ Ian đến Clay. Clay bận rộn với

một chiếc bánh rán khác. Derek nhìn chăm chăm Susan. Cô nhún vai và nở nụ cười nửa miệng. Cô có đủ khả năng làm điếu này.

“Được thôi”, Derek gạt đầu cam chịu. Anh ta tắt laptop và bắt đầu cuộn sợi dây quanh tay. Rồi Derek dừng lại, thắt nút sợi dây quanh nắm tay. Anh ta nói, “*Kẻ bóp cổ sau giờ học.*” Tất cả đều nhìn anh ta. Anh cười toe toét, hài lòng với chính mình. “Cái tên của vụ án. Tôi vừa nghĩ ra nó.”

Ian nhìn Clay, cau mày dò hỏi.

Không, Susan nghĩ. Đừng để gã đàn ông này đặt tên. Không phải Derek mặt vuông.

Clay gạt đầu vài lần. “*Kẻ bóp cổ sau giờ học.*” Anh ta cười khúc khích. “Nghe hơi ủy mị. Nhưng tôi thích nó.” Tiếng cười của Clay nhạt dần và anh ta ngẩng lặng im hoàn toàn trong một lúc. Sau đó anh ta đằng hắng cổ họng. “Ai đó nên viết một bài sơ lược về tiểu sử”, anh ta nói nhẹ nhàng. “Chỉ là để đề phòng.”

Clay cặm ly cà phê đã nguội lạnh và buồn rũ rượi nhìn chăm chăm vào nó. Derek nhìn vào tay của mình. Ian thì mãi nghĩ đến cái đuôi ngựa. Susan liếc nhìn đồng hồ. Kim đồng hồ vẫn đang nhảy từng phút. Âm thanh nó tạo ra vang vọng trong căn phòng nhỏ, đột nhiên căn phòng tĩnh lặng.

CHƯƠNG 6

Archie đếm từng viên giảm đau Vicodin. Mười ba viên. Anh đặt hai viên thuốc màu trắng hình bầu dục ở bọc sau của bồn vệ sinh và bỏ mười một viên khác vào lọ thuốc bằng đồng, lót những viên thuốc cẩn thận bằng bông để chúng không bị rách. Sau đó, anh đặt lọ thuốc vào túi áo khoác. Mười ba viên Vicodin loại mạnh. Chừng đó chắc sẽ đủ. Anh thở dài và rút lọ thuốc ra lại khỏi túi, lấy thêm năm viên từ một chai thuốc lớn bằng nhựa màu hổ phách, thêm năm viên đó vào lọ thuốc bằng đồng và bỏ lại vào túi. Mười tám viên Vicodin. Mười miligam chất codeine và bảy trăm năm mươi miligam acetaminophen trong mỗi liều. Một liều acetaminophen tối đa mà thận của con người có thể xử lý được là bốn nghìn miligam trong vòng 24 giờ. Anh làm phép tính. Vậy là 5,33 viên thuốc mỗi ngày. Gần như không đủ. Vì vậy, anh chơi trò kiểm soát các thói quen của mình. Anh sẽ cho phép mình uống thêm một viên vào khoảng một vài ngày. Tối đa là hai mươi lăm viên; sau đó anh sẽ tự cai, bẻ đôi viên thuốc, quay trở lại với lời khuyên bốn hoặc năm viên một ngày. Sau đó lại uống theo cách của mình một lần nữa. Đó là một trò chơi. Vua của những ngọn đồi. Mỗi thứ đều có lượt chơi của mình, thay phiên nhau. Thuốc Vicodin là cho cơn đau. Thuốc Xanax cho những cơn đau kèm theo hoảng loạn. Thuốc Zantac cho dạ dày. Thuốc Ambien để ngủ. Tất cả đều cho vào hộp đựng thuốc.

Anh lén những ngón tay theo hàm. Anh chưa bao giờ giỏi việc cạo râu, nhưng gần đây, anh còn trở nên nguy hiểm với việc này. Anh gỡ một mảnh giấy nhỏ gắn vào vết xước do dao cạo. Mảnh giấy rơi ra, những vết thương lập tức chảy máu trở lại. Anh vẩy ít nước lạnh lên mặt, xé một tờ giấy vệ sinh hình vuông khác ra khỏi cuộn, đưa nó lên cằm và nhìn vào gương. Archie chưa bao giờ có khả năng đánh giá ngoại hình của chính mình. Khả năng thiên phú của anh là đánh giá vẻ ngoài của người khác: sự đồng cảm, trí nhớ và một nỗi ám ảnh, nỗi ám ảnh đó đòi hỏi anh phải theo đuổi tất cả mọi kết quả có thể cho đến khi giống như một đốm ghê đang lột

da, sự thật được phơi bày. Trong sự nghiệp kỳ lạ của anh - một thám tử chuyên đi điều tra những vụ giết người, rất hiếm khi anh để ý đến cách mà mình xuất hiện trước người khác. Giờ đây anh lại đang đảo mắt để nhìn thật kỹ hình ảnh của mình. Anh có đôi mắt buồn, u tối. Anh có đôi mắt buồn này từ lâu, trước khi anh biết Gretchen Lowell, rất lâu trước khi anh trở thành cảnh sát. Ông nội của anh, một linh mục bị thoái nhiệm, đã trốn khỏi Bắc Ireland, và những thứ đã làm nên đôi mắt của anh là: nhớ nhà dù có bao nhiêu người xung quanh anh đi nữa. Archie luôn có đôi mắt buồn, nhưng dường như trong vài năm qua, các điểm nổi bật khác đã phai dần, vì vậy bây giờ đôi mắt đó càng nổi bật hơn. Anh có chiếc cằm mạnh mẽ từ người mẹ của mình, chiếc mũi bị gãy trong một tai nạn xe hơi, và đôi má lúm khi anh nở một nụ cười nhếch mép. Anh không đẹp. Nhưng anh cũng không phải là người xấu trai nếu ai đó thích những người có vẻ ngoài bình thường, trầm lặng.

Anh mỉm cười với hình ảnh của mình và lập tức co rúm trước hình ảnh đó. Anh đang đùa với ai? Nhưng anh đã cố gắng nỗ lực. Anh đã cố gắng làm thẳng nhúm tóc giữa trán của mái tóc nâu xoắn dày và làm gọn hàng lông mày. Anh mặc một chiếc áo khoác giáo sư, màu nâu kỳ quặc, và một chiếc cà vạt lụa màu nâu bạc được mua bởi cô vợ cũ, người mà anh biết có gu thời trang tốt, vì anh nghe mọi người nhận xét như vậy. Chiếc áo khoác, đã từng vừa vặn hoàn hảo, giờ lại quá rộng ở vai. Nhưng tất của anh thì sạch sẽ. Về bề ngoài của anh, ít nhất đối với anh, trông gần như tạm ổn. Anh cảm thấy mình đã nghỉ ngơi trong hai năm qua. Mới bốn mươi tuổi nhưng trông anh như già thêm năm tuổi vậy. Anh đang vật lộn với những viên thuốc dù biết rằng mình sẽ thua. Anh không thể chịu đựng được việc không thể chạm vào những đứa con của mình. Và anh trông gần như là bình thường. Đúng vậy. Anh có thể chịu đựng tất cả. Anh là cảnh sát, anh tự nhắc nhở chính mình. *Mày có thể chém gió một cách hoàn hảo.*

Anh gỡ tờ giấy ra khỏi mặt và ném nó vào thùng rác dưới bồn rửa. Sau đó, anh nắm chặt một bên bồn rửa và xem xét hình ảnh phản chiếu của mình. Hầu như không thấy những vết sẹo, thực sự là vậy. Anh mỉm cười. Nhướn cao đôi chân mày. *Xin chào! Rất vui khi gặp tất cả mọi người! Vâng! Tôi thấy ổn! Tất cả mọi thứ đều đã tốt hơn!* Anh thở dài và để khuôn mặt trở lại với biểu cảm chậm chạp tự nhiên, rồi lơ đãng nhặt hai viên thuốc ra khỏi bọc phía sau của bồn vệ sinh và nuốt chúng mà không có

nước. Lúc đó là 6 giờ 30 sáng. Hơn 20 giờ đã trôi qua kể từ lần cuối cùng người ta nhìn thấy cô bé Kristy Mathers.

Những phòng làm việc mới của đội đặc nhiệm hóa ra là ở trong một tòa nhà ngân hàng đã cũ, mà phía thành phố đã cho thuê nhiều tháng trước để làm văn phòng. Tòa nhà bằng xi măng này có một tầng hình chữ nhật với vài cửa sổ lưa thưa, được bao quanh ở mọi phía bởi các bãi đậu xe. Những chiếc xe chạy băng qua một cây ATM vẫn hoạt động.

Archie liếc nhìn đồng hồ gần 7 giờ.

Khung cảnh những ngôi nhà kè sát nhau về đêm đã trở thành một thứ gì đó giống như những gã hàng xóm mệt mỏi và sợ hãi. Henry đã chở Archie về nhà lúc 3 giờ sáng và đưa cho anh địa chỉ các văn phòng đội đặc nhiệm mới. “Cố ngủ một giấc nhé”, Henry nói. Và cả hai đều cười.

Giờ thì, Archie đang đứng bên kia đường, thọc tay vào túi quần, khảo sát xung quanh. Một chiếc taxi đã đưa anh đến đây - sự thỏa hiệp của anh với những viên thuốc. Anh là một con nghiện, nhưng bản thân anh là người có trách nhiệm. Một nụ cười lướt qua môi anh. Một. Ngân hàng. Chết tiệt. Đã có sẵn ba chiếc xe truy tìm tin tức đậu xung quanh tòa nhà ngân hàng. *Tất cả các tin tức đang được biết*, anh đọc khẩu hiệu của một trong những chiếc xe tải. Anh nhận ra không có kênh tin tức nào đến từ trung ương. Nhưng nếu anh đúng, đó chỉ là vấn đề thời gian. Anh nhìn các phóng viên, đang che mình bằng những chiếc áo khoác lố bịch chống nước và ẩm áp, họ đang hội ý với những người quay phim để râu. Họ lao đảo đi về phía trước đây kỳ vọng mỗi khi có một chiếc xe hơi tiến tới chầm chậm, sau đó lại quay về với điều thuốc và ly cà phê khi biết rõ danh tính người trong xe. Họ đang đợi anh, anh nhận ra điều đó. Không phải là các cô gái. Không phải là đội đặc nhiệm. Không thể có lấy một mẩu tin, anh chắc cú luôn. Họ muốn anh. Nạn nhân cuối cùng của *Mỹ nhân đoạt mạng*. Những đốt xương trong các ngón tay anh lạnh toát.

Anh đưa tay vuốt tóc và thấy tóc ướt. Anh đứng dưới cơn mưa rơi chậm đã mười phút rồi. *Anh sẽ bắt được cái chết của mình*, anh tự nghĩ. Những từ đó không phát lên trong giọng nói của anh, mà là của ả. Du dương. Trêu chọc. *Anh sẽ bắt được cái chết của mình, anh yêu*. Anh hít một hơi thật sâu, đẩy ả ra, trong giây lát, từ trong tâm trí, và bắt đầu tiến về văn phòng mới của mình.

Đám đông phóng viên vây quanh anh chỉ ngay sau khi đôi giày anh

chạm vào nền bê tông ướt của bãi đậu xe. Anh lơ đi những câu hỏi và máy quay, bước nhanh nhất có thể để lướt qua giữa hai hàng người vây lấy mình, đôi vai gù xuống chống lại cơn mưa.

“Anh cảm thấy ra sao khi quay trở lại. Sức khỏe anh thế nào rồi? Anh đã liên lạc lại với Gretchen Lowell chưa?”

Đừng để bị phân tâm, anh tự nhủ. Anh nhét lọ thuốc vào túi, cảm thấy được an ủi từ sự hiện diện của nó. Chỉ cần tiếp tục di chuyển.

Anh đưa huy hiệu cho nhân viên mặc đồng phục ở cửa, và chen qua các phóng viên đang canh giữ ở bên ngoài. Ngân hàng chật ních người dọn dẹp, đập nát các quầy giao dịch cũ, di chuyển đồ đạc. Không khí đặc quánh với bụi của những vách thạch cao bị đập vỡ và tiếng kêu rền rền của các dụng cụ điện. Đôi mắt Archie như bị đốt cháy bởi những hạt bụi khi anh nhìn quanh căn phòng. Henry đang đứng ngay bên trong cánh cửa, đợi anh. Henry là người chỉ rõ tình hình cho Archie khi anh còn làm thám tử và Henry đã trông chừng anh kể từ đó. Henry là một người đàn ông to lớn với cái đầu trọc lóc sáng loáng và bộ ria muối tiêu dày, Henry có thể biến mình thành một hình dáng oai phong khi anh ấy muốn. Nhưng kiểu cười toe toét nhăn nhó và màu mắt xanh lịch thiệp của Henry làm mọi người cảm nhận được bản chất ấm áp trong anh. Henry biết cả hai mặt này, và anh đã sử dụng chúng tùy lúc để có lợi thế cho mình. Hôm nay, anh mặc một chiếc áo cao cổ màu đen, áo khoác da màu đen và quần jean đen. Anh đeo một chiếc thắt lưng da màu đen chạm khắc bằng tay với khóa thắt lưng màu bạc và màu ngọc lam. Đó là bộ quần áo Henry thường mặc với một chút thay đổi.

Henry đang chăm chú phỉa bụi trắng khỏi chiếc quần đen khi nhìn thấy Archie. “Đã lướt qua đám nhà báo của thành phố rồi à?” Anh nói đầy thích thú.

Archie là đối tượng chú ý của giới báo chí săn tin, và Henry biết đi đâu đó. “Chuyện đó có là gì.”

“Cậu chắc hẳn có thể đoán trước”, Henry gật gù kiểu đồng tình. “Cậu sẵn sàng cho vụ này chưa?”

“Hơn bao giờ hết.” Archie nhìn xung quanh. “Đây là một ngân hàng.”

“Tôi hy vọng cậu không nhạy cảm với chất a-mi-ăng.”

“Anh có thấy việc này kỳ lạ không?” Archie hỏi.

“Tôi luôn thích ngân hàng”, Henry nói. “Nó gọi nhắc tôi về tiền.”

“Tất cả đều ở đây à?”

“Họ đang hội ý riêng, và chờ cậu trong phòng chứa tiêng.”

“Phòng chứa tiêng á?”

“Đùa thôi.” Henry nói. “Có một phòng nghỉ. Với một cái lò vi sóng. Và một chiếc tủ lạnh mini.”

“Chắc chắn rồi. Đây là ngân hàng mà. Tâm trạng họ thế nào?”

“Như thể họ chuẩn bị nhìn thấy một con ma vậy”, Henry nói.

Archie vẫy những ngón tay với bạn mình. “Hừ.”

Một bồn rửa, tủ lạnh và mặt bàn, với vài cái tủ chiếm dụng một bức tường của phòng nghỉ. Vài chiếc bàn hình vuông nhỏ được ráp lại thành bàn họp đặc biệt. Bảy thám tử đang ngồi hoặc đứng xung quanh bàn, nhiều người với những cốc cà phê cỡ lớn. Cuộc trò chuyện dừng lại khi Archie bước vào.

“Chào buổi sáng”, Archie nói. Anh nhìn quanh nhóm. Năm người trong số họ từng làm việc với *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*. Hai người mới. “Tôi là Archie Sheridan”, anh nói với giọng mạnh mẽ. Họ đều biết anh là ai. Ngay cả đối với hai người anh chưa từng gặp. Nhưng câu chào đó đã cho Archie một cái gì đấy để bắt đầu.

Những người mới được bổ sung là Mike Flannigan và Jeff Heil, cả hai đều có chiều cao và dáng người trung bình, một người tóc đen, người kia tóc sáng màu. Archie lập tức gọi họ là những chàng trai khỏe mạnh. Những người còn lại là Claire Masland, Martin Ngyun, Greg Fremont, Anne Boyd và Josh Levy. Anh đã từng làm việc với vài vị thám tử này trong nhiều năm, ngày đêm, và ngoại trừ Henry, anh đã không gặp bất kỳ ai trong số họ kể từ khi xuất viện. Anh không muốn nhìn thấy bất cứ ai trong số họ. Bây giờ họ nhìn anh với cái nhìn pha trộn giữa tình cảm và lo lắng. Archie cảm thấy ngại ngùng. Anh luôn cảm thấy tồi tệ với những người biết những gì anh đã trải qua. Vì đi đầu đó làm cho họ cảm thấy khó xử. Anh biết rằng họ thoải mái hay không đều phụ thuộc vào anh để họ có thể làm việc hiệu quả, không phân tâm, không thương hại. Chiến thuật tốt nhất mà anh biết là hành động như thể không có chuyện gì xảy ra, như thể thời gian chưa bao giờ trôi qua. Trở lại làm việc, cứ như vậy. Không có những bài phát biểu sướt mướt. Cho họ thấy rằng anh đang tăng tốc và trong tầm kiểm soát.

“Claire”, anh nói, quay lại đối mặt với cô gái nhỏ nhắn. “Tình hình an

ninh tại các trường khác thế nào?”

Những người còn lại của đội chỉ mới được đưa vào sáng hôm đó. Nhưng Claire và Henry đã xử lý vụ việc này ngay từ đầu.

Claire ng ẫ ch ́m dậy một chút, ngạc nhiên, nhưng hài lòng khi được hỏi, vì anh biết cô sẽ như thế. “Các hoạt động sau giờ học đã bị hủy bỏ cho đến khi có thông báo mới. Chúng ta có bốn đội đóng quân tại mỗi trường và sáu đơn vị tuần tra xung quanh mỗi trường, từ 5 giờ đến 7 giờ, thời điểm mà có vẻ như h ́n ta sẽ tóm các nạn nhân. Các trường học đang tổ chức các buổi hướng dẫn tự vệ trong ngày hôm nay. Gửi thư về nhà cho các bậc phụ huynh đề nghị họ không nên cho con gái mình đi bộ hoặc đi xe đạp đến trường hoặc từ trường học về.”

“Tốt”, anh nói. “Còn việc tìm kiếm và giải cứu thì sao?”

Martin Ngyun nghiêng người về phía trước. Anh ta đội một chiếc mũ Portland Trail Blazers. Archie không chắc chắn mình đã từng nhìn thấy Martin không đội chiếc mũ đó. “Tôi mới nhận được tin cập nhật về việc đó. Không có gì được tìm thấy đêm qua. Chúng ta có gần năm mươi người và mười con chó tìm kiếm từng dãy nhà vào ban ngày trong bán kính hai ki-lô-mét vuông quanh nhà cô bé. Và hàng trăm tình nguyện viên khác, vẫn chưa có gì.”

“Tôi muốn một trạm soát xe gần trường Jefferson ngày hôm nay, từ 5 giờ đến 7 giờ. Dừng tất cả những người lái xe ngang qua, hỏi xem họ có thấy gì không. Nếu hôm nay họ lái xe qua tuyến đường đó, thì khả năng cao họ cũng đã đi qua tuyến đường đó vào hôm qua. Cô bé Lee Robinson có điện thoại di động, đúng không? Tôi muốn xem danh mục cuộc gọi của cô bé và đem tất cả hồ sơ email của các cô bé khác đến bàn của tôi.” Anh quay sang Anne Boyd. Cô gái này là chuyên gia lập hồ sơ thứ ba mà Cục Điều tra Liên bang FBI gửi đến làm việc trong vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng*, là người duy nhất không phải là một kẻ ch ́m chọc những việc không thể vượt qua. Anh luôn thích cô, nhưng anh đã không trả lời những lá thư của cô trong hai năm qua. “Khi nào chúng ta có hồ sơ vụ án?”

Anne đã uống hết một lon coca-cola không đường và đặt cái lon lên bàn tạo nên tiếng leng keng be be. Cô có kiểu tóc xoắn và dài vào l ́n cuối Archie nhìn thấy cô. Bây giờ mái tóc đen của cô đã được bện thành hàng ngàn bím tóc nhỏ. Chúng đ ́ng đưa khi cô nghiêng đầu. “Hai mươi tư tiếng nữa. Tôi sẽ cố gắng hết sức.”

“Còn bản phác thảo?”

“Là đàn ông, t`ân ba mươi đến năm mươi tuổi. Và rõ ràng là...”

“Là gì?”

“Hắn luôn nỗ lực để trả lại các nạn nhân.” Cô nhún vai. “Hắn cảm thấy có lỗi.”

“Vậy thì chúng ta đang tìm kiếm một người đàn ông trong độ tuổi từ ba mươi đến năm mươi, kẻ này đang cảm thấy có lỗi”, Archie tóm tắt. *Nghe có vẻ quen?* “Nếu hắn cảm thấy có lỗi”, anh đưa ra giả thuyết cho Anne, “thì hắn có thể rất dễ bị tổn thương, phải không?”

“Hắn biết những gì mình đã làm là sai. Anh có thể đe dọa hắn, đúng vậy.”

Archie cúi xuống, tựa cánh tay lên bàn và nhìn đối mặt với cả đội. Họ nhìn anh đầy mong đợi. Anh có thể nói rằng nhiều người trong số họ đã thức cả đêm để làm việc. Mỗi phút trôi qua sẽ lấy mất tinh thần của họ. Họ sẽ ngủ ít hơn, ăn ít hơn và lo lắng nhiều hơn. Là đội của anh. Trách nhiệm của anh. Archie không phải là một người quản lý tốt. Anh biết điều này. Anh coi trọng những người làm việc cho mình hơn là những người mà anh làm việc cho họ. Điều này làm cho anh trở thành một nhà lãnh đạo tốt. Miễn là anh làm việc có kết quả, những người cấp cao hơn sẵn sàng bỏ qua cách anh quản lý. Anh đã làm việc trong *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* được mười năm, làm đội trưởng trong bốn năm trước khi bắt được Gretchen Lowell. Anh đã cảm thấy rìu của chiếc rìu bằng đồng thau trên cổ trong suốt nhiệm kỳ của mình. Anh đã chứng tỏ bản thân và gần như đã bị giết trong quá trình phá án. Và vì điều đó, anh có được sự tin tưởng của mọi người trong căn phòng đó. Điều này làm cho anh ghét tất cả những mệnh lệnh mà mình phải đưa ra. “Trước khi chúng ta tiếp tục, tôi muốn cho mọi người biết rằng một phóng viên từ tòa soạn *Người đưa tin*, cô Susan Ward, sẽ đi cùng tôi.”

Tất cả đồng cứng lại.

“Tôi biết”, Archie thở dài nói. “Điều này không như bình thường. Nhưng tôi phải làm điều đó và mọi người phải tin tôi khi tôi nói rằng tôi có lý do chính đáng. Mức độ hợp tác như thế nào tùy thuộc vào mức độ thoải mái của mọi người.” Nhìn xung quanh phòng, anh tự hỏi họ đang nghĩ gì. Một kẻ ham danh tiếng? Một kẻ dễ tiện tham thăng tiến? Hay một cuộc trao

đổi độc quyền cho việc che giấu một số thông tin gây thiệt hại? *Không đúng lấy một chữ*, Archie nghĩ. “Ai có câu hỏi hay thắc mắc gì không?”

Sáu cánh tay giờ lên.

CHƯƠNG 7

“**C**ho tôi biết về Archie Sheridan”, Susan nói. Đó là vào giữa buổi chiều và cô tìm được thư mục tài liệu nghiên cứu mà Derek lấy từ cơ sở dữ liệu của *Người đưa tin*, rồi trao cho cô cùng một cái bánh rán vị táo bọc trong lớp giấy bạc. Có phải anh ta đang cố gắng trở nên vui tính? Hiện tại cô ngồi trên mép bàn của Quentin Parker, với một cuốn sổ trên tay.

Parker là phóng viên mảng phòng chống tội phạm thành phố. Ông ta hói, mập béo và ít nghĩ đến các thể loại bằng cấp báo chí, thấp hơn nhiều so với những người có tấm bằng thạc sĩ nghệ thuật kia. Ông ta thuộc phong cách thời trang hoài cổ. Ông ta hiếu chiến. Ông ta hạ mình. Có thể là một người nghiện rượu. Nhưng ông ta rất thông minh và Susan thích ông ta.

Parker ngả người trên ghế xoay, nắm chặt hai vịn tay ghế với đôi tay rắn chắc, cười toe toét. “Làm gì mà lâu thế?”

“Họ nói với ông về loạt giải thưởng Pulitzer của tôi à?”

Ông ta khịt mũi. “Họ có nói với cô rằng cô nhận được vụ này là nhờ ‘cái đó’ của cô không?”

Cô mỉm cười ngọt ngào. “*Cái đó* của tôi là người ủng hộ tôi nhất mà không hề mệt mỏi.”

Parker cười ha hả và đánh giá cô một cách thích thú.

“Cô có chắc cô không phải là con gái của tôi không?”

“Con của ông có mái tóc màu hồng không?”

Ông ta lắc đầu, khiến hàm lắc lư. “Bước qua xác của tôi.” Ông ta nhìn quanh phòng tin tức, nhìn vào những dãy người đang nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính hoặc nói chuyện qua điện thoại. “Hãy nhìn nơi này đi”, ông ta nói với giọng cau có buồn bã trước một môi trường ảm đạm và nghiêm túc - tất cả đều trải thảm và những bàn làm việc được ngăn cách thành khoảng trống hình khối. “Hệt như đang làm việc trong một văn phòng tẻ nhạt.”

“Đi thôi”, ông ta nói, gắng sức để đẩy mình đứng dậy và rời khỏi chỗ ngồi. “Tôi sẽ mua cho cô một chiếc bánh mì kẹp trong quán ăn và chúng ta có thể đóng vai là phóng viên.”

Quán cà phê nằm dưới tầng hầm của tòa nhà. Thức ăn ở đây theo tiêu chuẩn chế độ ăn của một công ty: thức ăn thừa dưới cái nóng của đèn điện, một đồng xà lách, khoai tây nướng teo rúm. Một dãy những chiếc máy bán hàng tự động bằng thép và thủy tinh có lẽ đã ở trong tòa nhà này suốt ba mươi năm, đựng những quả táo đỏ to bằng quả quýt, những cái bánh mì kẹp hình tam giác, vài lát bánh và những quả chuối hơi nẫu. Parker mua hai cái bánh mì kẹp giăm bông và phô mai từ một cái máy rồi đưa một cái cho Susan.

Vì thức ăn rất tệ, nên chỉ vài người của tòa soạn sử dụng căng tin này, và rất ít người chịu ngồi xuống tận hưởng bầu không khí ở đây, vì vậy Parker và Susan dễ dàng tìm thấy một chiếc bàn nhựa màu be còn trống.

Mùi thuốc lá nồng nặc bám trên người Parker như mùi cơ thể. Ông ta luôn có mùi như vừa mới thoát khỏi làn khói, mặc dù Susan chưa bao giờ thấy ông ta rời khỏi bàn làm việc. Parker cắn một miếng bánh mì lớn và dùng mu bàn tay lau một ít nước sốt mayonnaise dính trên cằm.

“Được rồi, bắt đầu đi”, ông ta nói.

Susan mở sổ tay ra và cười rạng rỡ. “Susan Ward”, cô mếu máo. “*Người đưa tin*. Ông có phiền nếu tôi hỏi ông một vài câu hỏi không?”

“Không có gì. Cứ tiếp tục.”

“Thám tử Archie Sheridan. Anh ta đã tham gia vào *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* ngay từ đầu, phải không? Anh ta và các cộng sự đã đi đầu tra nạn nhân đầu tiên?”

Parker gật đầu, cảm ông ta như nhân lên thành nhiều cái. “Phải. Anh ta đang làm công việc của một cảnh sát đi đầu tra vụ án giết người được vài tuần. Cộng sự của anh ta là Henry Sobol. Đó là vụ án đầu tiên của Sheridan. Cô có thể tưởng tượng chuyện quái này không? Là vụ án đầu tay và anh ta đã tìm ra kẻ giết người hàng loạt? May mắn lắm. Tất nhiên, họ không biết đi đầu đó. Đó chỉ là một ả điếm đã chết. Một người chạy bộ đã tìm thấy cô ta ở công viên Forest. Khỏa thân. Bị tra tấn. Có những vết thương như vết xoắn. Những vết xoắn không được quan tâm nhiều so với những gì xảy ra sau đó nhưng những vết xoắn cũng đủ gây chú ý. Đối với

một vụ gái điếm. Đó là vào năm 1994. Tháng Năm.”

Susan ghi chép vào sổ. “Sau đó, họ tìm thấy các thi thể khác trong mùa hè đó, phải không? Ở bang Idaho và Washington?”

“Đúng. Có một đứa trẻ ở thành phố Boise. Cậu bé mười tuổi. Mất tích, sau đó họ tìm thấy cậu bé đã chết trong một con mương. Một ông già ở thành phố Olympia được tìm thấy bị sát hại ở sân sau. Sau đó, có một cô hầu bàn ở thành phố Salem. Ai đó đã ném xác cô ta ra khỏi chiếc ô tô đang di chuyển trên xa lộ, khiến bốn xe va chạm và giao thông bị tắc nghẽn trong nhiều giờ. Người dân đã rất tức giận.”

“Và Sheridan đã tìm được chứng cứ nhờ ký hiệu để lại, đúng không? Dấu hiệu trên thân xác?”

“Đúng vậy. Đó là từ chúng tôi gọi trong các bài báo. ‘Dấu hiệu trên thân xác’.” Ông ta chồm người về phía trước, người vắt hằn qua bên kia. “Cô có biết con dao X-Acto là gì không? Nó giống một cây bút nhưng có lưỡi dao cạo ở đầu?”

Susan gật đầu.

“Tất cả nạn nhân đều bị cứa với một con dao như thế. Từng người. Những vết thương được gây ra rất rõ ràng trong lúc những nạn nhân tội nghiệp kia vẫn còn sống.”

“Cụ thể là bằng cách nào?”

“Cô ta đã chạm khắc lên tác phẩm của mình. Khắc một trái tim lên mỗi nạn nhân. Có rất nhiều tổn thương khác trên người nạn nhân, vì vậy rất khó phát hiện ra trái tim đó, kiểu như một cái cây trong rừng vậy. Nhưng cuối cùng cũng có người nhìn ra. Sheridan là người nhìn ra nó sớm hơn những người khác. Đó là vụ án đầu tiên của anh ta, cô biết đấy, ả điếm đã chết. Đó không phải là một ưu tiên lớn cho đội đặc nhiệm, tôi đảm bảo với cô như vậy. Ý tôi là, họ thậm chí không thể tìm thấy bất kỳ gia đình nào xác nhận thi thể. Cô ta đã bỏ trốn khỏi gia đình nhận nuôi mình. Nhưng anh ta đã không để mọi chuyện chấm dứt ở đó. Và khi cơ quan cấp cao nhận ra rằng họ có một kẻ giết người hàng loạt cần xử lý, người đang tra tấn và giết hại một cách ngẫu nhiên những công dân đang đóng thuế cho họ, họ lập ra đội đặc nhiệm đó còn nhanh hơn cô nói câu ‘tin tức buổi tối’.” Nói xong, Parker cắn một miếng bánh mì, nhai trệu trạo hai lần và tiếp tục nói. “Cô phải hiểu rằng ả đã khiến các cảnh sát đi đầu tra bối rối. Đó là đi đầu mà

chúng ta nên hiểu về những kẻ giết người hàng loạt. Nhưng Gretchen Lowell thì không giống như vậy. Dấu vết của ả để lại khắp nơi. ả lặp đi lặp lại những tổn thương trên cơ thể nạn nhân. ả cứa, chạm trở trên thân hình họ, thỉnh thoảng ả còn đốt họ. Nhưng ả còn có những hành động điên loạn đến khốn nạn khác. Thỉnh thoảng, ả bắt họ uống nước cống. Thỉnh thoảng mổ xẻ cơ thể họ. Ngoài ra, ả có đồng phạm. Và ả là một người phụ nữ.” Parker nuốt một miếng đầy thức ăn và đặt chiếc bánh mì kẹp lên bàn. “Cô không ăn à”, ông nói.

Susan dừng viết và liếc nhìn đầy hoài nghi vào chiếc bánh mì kẹp trong túi ni lông của mình. Cô cảm thấy hơi buồn nôn và chiếc bánh mì nằm đó như một thứ gì đó đã chết từ lâu. Cô nhìn Parker. Ông ta nhướn mày đầy mong đợi. Cô mở chiếc bánh mì kẹp và cắn một miếng nhỏ ở một góc. Đó là thịt xông khói, nhưng lại có vị như cá. Parker có vẻ hài lòng. Cô đặt chiếc bánh mì xuống và tiếp tục với những câu hỏi. “Vậy thì, hãy nói cho tôi biết về các đồng phạm. Họ đều là đàn ông, phải không?”

“Những người bạn tình tội nghiệp. Cảnh sát nghĩ rằng ả tìm những đồng phạm chủ yếu thông qua quảng cáo cá nhân trên báo, hoặc các trang hẹn hò trên internet. ả sử dụng những thông tin giả để đăng ký trên các trang mạng, sau đó thả mồi câu rồi tìm kiếm mục tiêu của mình. Có thể thấy rõ ràng ả có một sở trường chọn ra những người đàn ông dễ dàng bị thao túng. ả đã cô lập họ khỏi bạn bè của họ. ả tìm điểm yếu của họ, và đàn áp cho đến khi họ kiệt sức.” Ông cười gượng và một chút bơ mayonnaise chảy ra từ khóe miệng. “Ả có rất nhiều điểm chung với vợ tôi, thật đấy.”

“Tôi có một cậu bạn từng hẹn hò với vợ anh ta, qua một trang quảng cáo cá nhân, giờ thì bỏ nhau rồi. Cô vợ kia đã rút hết tài khoản ngân hàng của hai vợ chồng và chuyển đến Canada vào ngày mà cậu bạn tôi vẫn đang cật lực làm việc kiếm tiền.”

“Vậy đó”, Parker nói, mỉm cười và chấm khăn giấy lên miệng. “Những mối quan hệ như vậy thường không có kết quả tốt, đúng không?”

“Ông nghĩ gì về đội đặc nhiệm? Cách họ làm việc với nhau như thế nào? Ông đã viết rất nhiều bài báo về mảng này.”

Parker xua tay bất đắc dĩ. “Có rất nhiều chuyện chính trị tào lao. Rất nhiều áp lực từ các gia đình, từ các phương tiện truyền thông lẫn các chính trị gia. Tôi chưa từng nhận nhiều vết đâm từ sau lưng đến thế kể từ khi những cô con gái của tôi còn nhỏ. Cục Điều tra Liên bang đã gửi ba người

lập hồ sơ khác nhau. Và đội đặc nhiệm đã trải qua ba đội trưởng trước khi đưa vụ này cho Sheridan. Những cảnh sát cũng sẽ kiệt sức với vụ này sau một vài năm. Ý tôi là, họ đã theo dõi các manh mối mỗi ngày, cuối cùng cũng không thể đi đến kết luận quan trọng nào. Cơ sở dữ liệu của họ có tới khoảng mười ngàn manh mối riêng lẻ. Hồ sơ mà Cục Điều tra Liên bang đưa cho họ, tất cả đều sai. Một năm có tới bốn mươi tám cảnh sát đi điều tra vụ án này, và rồi một năm trôi qua với những thi thố của các nạn nhân, thế là người dân bắt đầu tức giận về việc cảnh sát làm việc không hiệu quả và tiền thuế họ nộp bị lãng phí như thế nào, và rồi, năm tiếp theo đội đặc nhiệm bị cắt giảm xuống còn ba cảnh sát. Một thi thố khác lại được phát hiện, và số lượng nạn nhân lại càng tăng. Sheridan là cảnh sát duy nhất trong đội đặc nhiệm trong suốt mười năm. Anh ta là người duy nhất không bao giờ yêu cầu chuyển đơn vị công tác.”

Cô ngừng viết vào cuốn sổ. “Ông biết anh ta đúng không?”

“Chắc chắn rồi.”

“Ông biết anh ta theo cách ‘Hãy để tôi hỏi anh một vài câu hỏi trong khi anh đang né tránh tôi khỏi hành lang này’, hay theo cách ‘chúng ta vừa uống vừa nói về chuyện này nhỉ?’”

“Cái đầu tiên. Anh ta đã có vợ và hai con. Anh ta rất yêu thương họ. Cô vợ là người yêu từ thời đại học. Tôi đã gặp cô ấy một lần. Đó là một quý cô rất tốt bụng. Theo như tôi biết, anh ta đã cùng lúc có được ả sát nhân kia và cả gia đình mình nhưng không thể dung hòa.”

“Anh nghĩ gì về anh ta?”

“Một gã cóm tốt. Thông minh. Anh ta có thể đã mất rất nhiều công sức cho điều đó. Sheridan có bằng thạc sĩ ngành tội phạm học hoặc một số văn bằng khác tương tự. Một con một sách. Nhưng các đồng nghiệp lại rất thích anh ta. Công tâm. Có nghị lực. Và...”, Parker vừa nói thêm vừa vẩy tay trong không trung, “Anh ta hơi lạc lõng.”

“Ý ông là gì?” Cô đặt cây bút xuống cạnh miếng bánh mì kẹp.

Parker nhún vai. “Cứ cho rằng anh ta đã rất tập trung. Nhưng suy cho cùng, anh ta đã phá một vụ án trong mười năm.”

“Ông có biết anh ta đã ở đâu trong hai năm vừa rồi không?”

“Ở đây, theo như tôi biết”, Parker nói. “Với một thể trạng ốm yếu tàn tật. À kia đã đánh số trên người anh ta. Anh ta đã nằm viện một tháng. Sau

đó khỏe lại. Nhưng tôi nghe nói anh ta đã làm việc với bên công tố về một thỏa thuận với ả kia, vậy thì anh ta đã không hoàn toàn biến mất khỏi mặt đất này.”

“À ta đã phạm tội với năm vụ giết người ở thành phố Oregon, sáu người ở Washington và Idaho, bắt cóc rồi cố ý giết người, và khai ra hai mươi thi thể nữa, phải không?”

“Đề đổi lấy sự sống, đúng vậy. Nhiều người nghĩ ả này chắc phải điên khùng lắm.”

“Còn ông thì nghĩ gì?” Susan hỏi.

“Tôi muốn có một phiên tòa. Tôi thích những màn diễn đầy cảm xúc trên tòa án, và tôi sẵn sàng trả hàng nghìn đô la để xem Archie Sheridan làm nhân chứng.”

Susan cắn môi. “Tại sao ả lại sẵn lòng anh ta? Thật vô lý.”

“Anh ta là đội trưởng đội đặc nhiệm. Hình ảnh của anh ta có trên báo mọi lúc. ả cảm thấy mình cần phải xuất hiện trước anh ta. ả đã đi thẳng vào văn phòng anh ta, đề nghị giúp đỡ với chuyên môn tâm lý học dõm của mình. Có thể việc đó giống như một sự thách thức. Nhưng sự thật thì ả chỉ là kẻ lừa bịp.” Parker cắn miếng bánh sandwich cuối cùng như một dấu chấm than.

“Tại sao họ lại gọi ả là *Mỹ nhân đoạt mạng*?” Susan hỏi.

“Cái tên đó là của tôi”, ông tự hào nói. “Tôi đã nhờ bên giám định pháp y đến kiểm tra ả điếm đã chết của Sheridan, mô tả lại tình trạng thi thể. Cô ta đã bị hủy hoại khá tệ. Người bên giám định huýt sáo và nói, ‘Là một người đẹp.’ Lần khám nghiệm tử thi thú vị nhất của nhân viên này trong cả năm qua. Vụ gần đây nhất của anh ta là ở thành phố Newport. Nơi mà các tử thi đầu chết đuối và tự tử. Anh ta bị kích thích. Chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên rằng Gretchen Lowell hóa ra cũng là một người đẹp.”

Susan vẫn không hiểu. Đây là người phụ nữ có bản năng sinh tồn mạnh mẽ. ả đã ở trong một cuộc chiến giết chóc kéo dài mười năm. Ít nhất là vậy. Bắt cóc viên cảnh sát đang truy lùng mình không phải là điều ả quan tâm nhất. “Ông nghĩ gì về những giả thuyết như là vì ả muốn bị chặn lại? Bị bắt? Tự tử vì cảnh sát?”

“Nhảm nhí.” Parker nói. “Gretchen Lowell là một kẻ tâm thần. ả không giống chúng ta. ả làm gì cũng không cần lý do. ả thích giết người. ả đã

nói vậy khi ở trong tù. Ắ đã bắt cóc Archie Sheridan, đánh thuốc mê, tra tấn anh ta trong mười ngày và đáng lẽ đã giết anh ta nếu như anh ta không thuyết phục được ắ.”

“Thuyết phục không giết anh ta. Chỉ vậy thôi ư?”

“Chính ắ đã gọi 911. Nếu ắ chưa từng được đào tạo kỹ năng y khoa thì chắc hẳn anh ta đã chết. Một trong những nhân viên cấp cứu nói với tôi rằng ắ đã giữ được mạng sống của anh ta được gần ba mươi phút, thực hiện hô hấp nhân tạo, trước khi họ đến đó.”

“Ắ đã cứu mạng anh ta.”

“Đúng vậy.”

“Chúa ơi, ắ chắc hẳn là một kẻ điên.”

Đôi môi Parker bóng nhờn. “Tôi cho là vậy.”

CHƯƠNG 8

Thị trưởng Portland, Bob “bạn thân” Anderson đang thông báo về đội đặc nhiệm mới tại cuộc họp báo vào buổi chiều tại văn phòng mới. Đây là nơi Susan được cho là sẽ gặp được đối tượng của mình. Susan ghê tởm những buổi họp báo. Đó là một sự giả tạo, các thông điệp và hầu như không bao giờ tiết lộ bất cứ sự thật nào để có những bài báo tốt. Các thông tin được chuyển tiếp là đúng, phải. Nhưng chúng không bao giờ là sự thật.

Ian khẳng khái đòi lái xe, đi đâu đó cũng tốt cho Susan, vì chiếc Saab méo mó của cô luôn chất đầy những vật dụng không thể thiếu cho cuộc sống của cô, chai nước rửa, vài chiếc áo khoác cũ, sổ ghi chép và hàng chục cây bút. Cô phát hiện ra rằng những người đi chung xe đôi khi không hiểu được tại sao cô không mấy quan tâm đến việc nhặt mẫu khoai tây chiên lên khỏi sàn, lau bụi cho cái chần bunn. Parker, người thực sự phụ trách đưa tin buổi họp báo, và là người không thích Ian, vì dựa hoàn toàn trên một lý do rằng Ian đã tốt nghiệp trường báo chí năm 1986, đã đi xe riêng của mình.

Trời vẫn mưa. Bầu trời hoàn toàn trắng xóa và những chân đèn bao quanh thành phố trông như những cái bóng lờ mờ, có màu trắng sữa. Khi họ đi qua cây cầu, Susan đặt bàn tay trên cửa sổ phía cô đang ngồi, nhìn những giọt nước chảy dài trên lớp kính. Nhiều người chuyển đến Portland vì chất lượng cuộc sống và chính trị tiến bộ. Họ mua những chiếc xe đạp, những ngôi nhà cũ lớn bằng gỗ và máy pha cà phê, và sau mùa đông ẩm ướt đầu tiên, họ chuyển về Los Angeles. Nhưng Susan thích mưa, thích cách mà những cơn mưa làm biến dạng mọi thứ khi cô nhìn từ sau lớp kính chắn gió, mọi cửa sổ. Cách mà ánh sáng của đèn phản bị mờ đi xung quanh và phản chiếu ánh sáng trên mặt đường. Tiếng kêu sột soạt của cạp gạt nước.

Cô phải hỏi đi đâu này. “Nhiệm vụ lần này”, cô vẫn nhìn ra cửa sổ, gõ gõ ngón tay lên mặt kính cứng và lạnh. “Không liên quan gì đến anh, phải

không?

Ian thật sự giật mình. “Chúa ơi! Không, Susan. Howard chỉ định cô. Tôi chỉ đồng ý. Tôi sẽ không bao giờ...” Anh ta bỏ lửng câu nói.

“Vậy thì tốt.” Susan nói. “Bởi vì tôi nghĩ rằng nếu việc này đang gây trở ngại cho mối quan hệ công việc của chúng ta thì tôi sẽ chấm dứt chuyện chết tiệt này.” Cô quay lại và nhìn anh ta với đôi mắt xanh lục cứng rắn. “Anh hiểu đi đâu đó, phải không?”

Anh ta hắng giọng, mặt và cổ đỏ ửng. “Tôi hiểu.”

Cô quay đầu đưa ánh mắt nhìn dòng sông Willamette.

“Anh không thích mưa phải không?”

Anne Boyd và Claire Masland ngồi đối diện nhau trong phòng nghỉ hình chữ nhật của một tòa nhà trước đây từng là ngân hàng. Claire là người phụ nữ da trắng có vóc dáng nhỏ bé nhất mà Anne từng gặp. Sẽ không phải là nói quá nếu mô tả cô ấy là lùn; có lẽ tầm một mét năm sáu. Claire trông rất gầy, mảnh khảnh và trông nhỏ hơn vóc dáng vốn có. Nhưng Anne thích Claire. Cô ấy trông giống một cô bé ở độ tuổi vị thành niên, nhưng lại là một trong những cảnh sát ngoan cường nhất mà Anne từng làm việc cùng. Giống như một trong những chú chó cảnh dễ thương đang ngoạm sâu vào cẳng tay ai đó, khóa hàm nó lại, và không thể gỡ ra mà không có thuốc an thần. Họ đã trở thành bạn bè trong vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng*. Các cảnh sát khác nghĩ rằng đó là vì họ đều là phụ nữ. Và theo một cách nào đó, họ biết đi đâu gì đó về nhau. Bất chấp sự khác biệt về màu da, người nặng nề, bất chấp tất cả, họ nhận ra rằng, là phụ nữ, cũng đủ khiến họ khác biệt để dẫn họ vào một thế giới đầy bạo lực và thế giới đó vẫn bị đàn ông thống trị. Theo cách nào đó, họ hiểu đi đâu gì tạo nên sự hấp dẫn, đến chết.

“Cô có muốn chúng ta nói lại một lần nữa về vụ này không?”

Claire đã kể lại toàn bộ thông tin đặc biệt về vụ án mà cô biết với Anne hai lần và bây giờ đang ngồi bần chần, ánh mắt dừng lại trên lò vi sóng nơi bữa trưa đang được hâm nóng. Cô đã từng đến trường Jefferson, phỏng vấn các bạn của cô bé Kristy và Anne biết rằng cô muốn quay trở lại vụ án này. Những vụ án mất tích đã đủ khó. Những đứa trẻ mất tích càng khiến mọi người làm việc chăm chỉ gấp đôi và cảm thấy tội lỗi gấp đôi.

“Hiện tại tôi nghĩ mình đã có tất cả mọi thứ tôi cần từ cô”, Anne nói.

Cô xếp các bản ghi chép mà Claire mang đến bên cạnh những ghi chép mà cô có từ Henry và Martin. Những ghi chép mà cảnh sát tại hiện trường vụ án thường có nhiều thông tin hơn phiên bản họ đưa vào báo cáo, và Anne đã biết từ lâu rằng chi tiết nhỏ nhất có thể tạo nên sự khác biệt giữa một hồ sơ có tính xác thực và sự phỏng đoán nửa vời. “Cô nghĩ gì về Archie sáng nay?”, Anne hỏi, cố giữ giọng bình thường.

Claire nhún vai, mắt vẫn nhìn đồng hồ của lò vi sóng. Những người gầy, Anne nhận xét, dường như không bao giờ ngừng ăn. “Khỏe”, Claire nói. Cô đưa tay lên miệng và xé một mẫu da khô đậm máu.

“Khỏe?”

Đôi mắt xám của Claire đông cứng lại và cô đập tay vào đùi. “Đúng vậy Anne à. Khỏe. Họ yêu cầu cô để mắt đến anh ấy à?”

“Tôi chỉ quan tâm đến anh ấy như một người bạn.” Anne nói. Cô dò xét Claire, quàng thâm dưới mắt, môi chỉ chút những vết cắn. Sự căng thẳng đang giết dần giết mòn cô.

“Công việc là thứ tốt nhất cho anh ấy”, Claire nói. Lò vi sóng kêu “ting”, Claire vội đẩy ghế ra và đứng dậy. “Bên cạnh đó, Henry nói anh ấy vẫn ổn.”

“Henry quý Archie”, Anne nói.

“Chính xác. Vậy thì Henry phải bảo vệ anh ấy, phải không? Ngoài ra, họ sẽ không yêu cầu Archie quay lại nếu anh ấy không ổn.”

“Cô biết sự thật không phải như vậy.”

“Cô đã bay suốt đêm qua à?” Claire hỏi.

Anne nghiêng người về phía trước. “Cô thấy anh ấy thế nào?”

Claire suy nghĩ một lúc, trán nhăn lại. “Giọng của anh ấy nghe rất khác.”

“Đó là do thứ nước tẩy mà ả ta bắt anh ấy uống. Chắc chắn thứ nước đó sẽ hủy hoại dây thanh quản của anh ấy.”

Claire nhắm mắt và quay đầu lại. “Chúa ơi.”

Anne ngáp ngừng. Nhưng cô cảm thấy mình phải nói đi đâu này. “Kẻ sát nhân mới này sẽ trở nên tệ hơn, Claire à. Hắn đang tăng tốc. Cô không có nhiều thời gian.”

Claire quay lại và đến bên lò vi sóng. “Tôi đã ở lại qua đêm với gia

đình cô bé Kristy”, cô nói. “Cha cô bé. Bà cô bé. Các cô dì của cô bé.” Cô mở lò vi sóng và lấy ra một lát bánh mì mỏng có thịt, đậu và phô mai lên đĩa giấy. “Nhưng lúc đó, tôi đã không nghĩ về cô bé. Tôi tập trung nghĩ đến cô bé tiếp theo. Cô bé đang an toàn nằm trên giường, sắp biến mất. Sắp bị cưỡng bức. Sắp bị sát hại.” Cô chọc chọc vào lát bánh mì một cách buồn bã với một cái nĩa bằng nhựa trắng. Một chiếc răng của cái nĩa nhựa bị gãy và mắc lại trên đó. Claire lắc đầu, chán ghét. “Lò vi sóng ở đây thật chán”, cô nói.

Trời đang đổ mưa phùn, nên họ đã dựng bục phát biểu và micro dưới cổng mái của một cây ATM. Vào thời điểm Susan và Ian đến, báo chí đã vào vị trí, họ lịch sự ngồi trên những chiếc ghế xếp bằng thép màu xám. Các đầu báo của thành phố Portland, bang Oregon, họ là báo *Người đưa tin*, ba tờ báo tuần, hàng tá các tờ báo khu vực, một chi nhánh của tờ *NPR*, đài phát thanh cộng đồng, bốn đài phát thanh thương mại, người cung cấp tin tức cho báo *Associated* và bốn nhóm tin tức truyền hình địa phương. Vì phạm vi và tính nghiêm trọng của vụ án này, đã có thêm nhiều phóng viên của các đài truyền hình và báo in đến từ thành phố Seattle. Xe tin tức của họ nhìn bóng bẩy hơn một chút so với xe của Portland.

Thị trưởng, trông có vẻ quyết tâm và trịnh trọng, đã cam kết giải quyết nhanh chóng vụ án, vừa nói vừa dùng cử chỉ của đôi tay để thể hiện sự nghiêm túc. “Chúng tôi cam kết đưa mọi nguồn lực sẵn có để tóm lấy con quái vật đang săn lùng các cô gái trẻ trong thành phố chúng ta. Tôi kêu gọi các công dân hãy đề phòng nhưng đừng hoảng sợ. Khi tái lập *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*, tôi rất tin tưởng rằng chúng ta sẽ có một giải pháp cho sự điên rồ này.”

Susan mở sổ ra và viết: *Vận động tranh cử*. Cô đóng cuốn sổ lại rồi nhìn lên trên, và đó là lúc cô nhìn thấy viên cảnh sát Archie Sheridan. Anh đứng đằng sau ngài Thị trưởng, dựa vào bức tường xi măng của ngân hàng, hai tay đút trong túi áo khoác. Anh không để ý ngài Thị trưởng, mà đưa mắt về phía họ - những nhà báo. Anh nhìn từ người này sang người khác, đánh giá từng người trong số họ. Anh không biểu lộ cảm xúc, chỉ xem thôi. Cô để ý thấy anh trông gầy hơn trong những bức ảnh. Và mái tóc đen của anh dài hơn. Nhưng anh trông không hư hỏng, điên rồ hay loạn trí. Anh trông giống như một người đang chờ đợi điều gì đó xảy ra. Như một hành khách

ở sân ga tàu điện ngầm, đang tìm kiếm một thứ ánh sáng từ trong bóng tối. Cô cảm thấy như bị điện giật và nhận ra anh cũng đang nhìn cô. Họ khóa mắt trong giây lát, và cô cảm thấy có gì đó trôi qua giữa họ. Anh nở một nụ cười nhanh với cô. Cô mỉm cười đáp lại. Anh tiếp tục rà soát những người đang ng ã bên dưới. Cơ thể anh vẫn hoàn toàn như trước.

“Và trên lưu ý đó, tôi muốn giới thiệu người bạn tốt của tôi, thanh tra Archie Sheridan”, Thị trưởng thông báo. Archie ngược lên, khẽ giật mình, định th ãn lại và bước lên bục phát biểu. Anh rút tay khỏi túi và đặt nhẹ tay lên bềmặt bục. Anh chỉnh lại micro, đưa tay vuốt tóc.

“Tôi có c ãn trả lời câu hỏi nào không?”

Kristy Mathers đã mất tích gần 21 giờ. Archie dành cả ngày để phỏng vấn những người đã nhìn thấy cô lần cuối tại trường Jefferson, bạn bè, giáo viên, bố mẹ. Anh đi bộ trên con đường mà cô bé thường về nhà. Anh gặp gỡ đội cảnh sát tội phạm đã tìm kiếm khu vực này đêm hôm trước và không tìm thấy gì. Anh đã phê duyệt tờ rơi để phân phát tại các trường học và các khu phố xung quanh trường học. Anh đã gặp cảnh sát trưởng và Thị trưởng. Anh đã gặp các đội tuần tra đường cao tốc ở bang Washington, bang Idaho và bang California, thực hiện một cuộc họp qua điện thoại với đội tuần tra biên giới Mỹ và Canada, đã tham khảo ý kiến của công ty an ninh tư nhân về việc bảo vệ các trường trung học của thành phố, và anh cũng trực tiếp xem qua hơn bốn trăm tin nhắn được để lại từ các cuộc gọi đến đường dây nóng. Và còn rất nhiều đi ãu anh có thể làm và sẽ mang lại hiệu quả cao hơn việc xuất hiện tại một cuộc họp báo.

Nhưng anh xác định mình sẽ thể hiện tốt nhất tại đó.

Anh đã từng chủ trì hàng trăm cuộc họp báo trong nhiệm kỳ trước với tư cách là thanh tra chính trong *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*, nhưng đây là lần đầu tiên kể từ sau chuyện của Gretchen. Anh xem xét những gương mặt khán giả đang lo lắng. Nhiều người đã thay ãi trong hai năm, nhưng cũng có những người quen. Anh tìm kiếm trong đám đông phía dưới một người mà anh nghĩ sẽ đưa ra những câu hỏi anh muốn, câu hỏi mà anh c ãn cho tin tức buổi tối. Bàn tay họ giơ cao nhất có thể, khuôn mặt như bị chèn ép với những quyết tâm. Anh thả lỏng bụng và chọn một phụ nữ trẻ gốc Á đang ng ãi hàng ghế ãu với một cuốn sổ tay ã sẵn sàng.

“Thưa Thanh tra, anh có nghĩ rằng mình có đủ khả năng về tinh thần lẫn thể chất để đi đầu hành *Đội đặc nhiệm truy bắt Kẻ bóp cổ sau giờ học?*”

“*Kẻ bóp cổ sau giờ học ư?*”

Ngay lập tức, “Đó là cách tờ *Người đưa tin* gọi kẻ giết người trên trang báo điện tử của họ.”

Archie nhăn mặt. “Đúng vậy.” Cái tên đó không tốn nhiều thời gian. “Tôi chưa bao giờ thấy tốt hơn”, anh dối lòng.

“Anh có bị bất kỳ ảnh hưởng lâu dài nào về mặt thể chất từ việc bị giam cấn trước đây không?”

“Một số vấn đề về dạ dày. Có lẽ ngang tầm với bệnh loét dạ dày của ngài Thị trưởng.” Có một số nụ cười tán thưởng len lỏi trong hàng ghế khán giả.

Anh chọn một cánh tay khác. “Anh nghĩ Luật sư Quận có nên yêu cầu án tử hình cho Gretchen Lowell không?”

Archie thở dài và bật chế độ trả lời tự động. “Trong thỏa thuận tự bào chữa có quy định rằng cô ta phải chịu trách nhiệm cho tất cả những người mà cô ta đã giết, không phải chỉ từ mười một nạn nhân mà chúng tôi có đủ bằng chứng để đưa cô ta ra tòa. Gia đình các nạn nhân cũng xứng đáng được biểu quyết.” Anh cố gắng tỏ ra thoải mái, và có kiểm soát. “Tại sao chúng ta không nói về vụ án hiện tại nhỉ? Kẻ giết người hàng loạt tại thời điểm này, thưa các quý anh chị nhà báo.”

Anh gọi Quentin Parker. “Anh có nghĩ rằng cô bé Kristy Mathers vẫn còn sống không?”

“Chúng tôi hy vọng cô bé vẫn còn sống, đúng thế.”

Một cánh tay khác. “Anh sẽ có bao nhiêu người trong đội đặc nhiệm lần này?”

“Toàn thời gian? Chín đi đầu tra viên, cộng thêm một số nhân viên hỗ trợ. Bảy người trong số họ từng làm việc trong *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng*. Ngoài ra, chúng tôi sẽ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan khác và tuyển thêm các nhân sự khác khi cần thiết.”

Thị trưởng bước nhẹ nhàng tới bục phát biểu. Archie căng thẳng. Anh vẫn chưa nhận được câu hỏi mà mình muốn. Anh lướt nhìn khán giả một lần nữa. *Nào. Một người hãy hỏi nó. Nó rất rõ ràng mà. Nó là điều ai cũng nghĩ đến. Tôi cần một người hỏi về nó.* Mắt anh dừng lại ở Susan Ward. Cô

đã lãng phí thời gian để bắt đầu câu chuyện. Tham vọng - đó là một dấu hiệu tốt. Archie để ý đến cô ngay lập tức từ đám đông đó. Có gì đó trong cách cô nhìn anh. Và mái tóc hồng. Henry đã đề cập vài thứ về cô. Archie đã nghĩ rằng Henry đang nói đùa. Susan cũng đang liếc nhìn các phóng viên khác. Cô nhìn anh. Anh nhướn mày. Cô ngập ngừng, rồi giờ tay lên.

Anh gọi cô.

“Anh sẽ bắt tên sát nhân này như thế nào?”

Anh hắng giọng, nhìn thẳng vào camera. “Chúng tôi sẽ đi khắp mọi khu phố. Chúng tôi sẽ phỏng vấn mọi nhân chứng. Chúng tôi sẽ tìm ra mọi kết nối với kẻ giết người mà những cô bé này có thể đã có. Chúng tôi sẽ sử dụng mọi phương pháp khoa học có sẵn để tìm ra manh mối về danh tính của kẻ sát nhân.” Anh nghiêng người về phía trước, hy vọng toát ra sự tự tin và uy quyền. “*Bạn tao sẽ tóm được mày.*” Anh lùi lại từ chiếc bục và đợi một nhịp. “Cảm ơn.”

Cuộc họp báo kết thúc và Ian dẫn Susan vào văn phòng đội đặc nhiệm. Các phóng viên vừa tham dự buổi họp báo đã vội vã viết bài và chỉnh sửa các video của họ. Susan hiểu ngay tại sao họ lại chọn tổ chức họp báo ở bên ngoài. Bên trong văn phòng là một cái chợ tàn. Những chiếc hộp chưa được đóng gói có ở khắp mọi nơi. Quầy giao dịch ngân hàng đã được gỡ bỏ và chỉ còn lại một không gian rộng với một vài văn phòng ở phía sau và Susan đoán là kho cất tiển cũ. Nội thất là của ngân hàng, những chiếc ghế dài màu hoa cà với những tay vịn bằng gỗ sồi, những chiếc bàn làm từ gỗ anh đào với phần cứng bằng đồng sáng bóng, thảm trải sàn bằng nhựa và những chiếc ghế xoay chuyên dụng cho dân văn phòng. Những bóng đèn huỳnh quang kêu ừ ừ trên đầu. Tấm thảm công nghiệp màu xám, với một lối mòn dẫn đến và dọc theo quầy giao dịch đã bị gỡ bỏ. Các bức tường được trang trí bởi những hình vẽ hoa hồng đã phai màu. Các thám tử và nhân viên hỗ trợ mở các thùng giấy, đóng các tấm bảng trắng lớn vào tường, lắp đặt những chiếc máy tính và biến văn phòng trở thành không gian của một đồn cảnh sát. Susan tự hỏi những người này đã mất bao lâu để sắp đặt hết những thứ này trong khi có thể sử dụng thời gian đó để tìm Kristy Mathers trước khi cô bé bị giết hại. Khuôn mặt họ nhăn nhúm; không có lấy một tiếng nói.

Thị trường hoàn thành buổi độc tấu của mình với một nhóm sĩ quan

hậu cần và lúc đó Ian bước vào để giới thiệu Susan.

“Thưa ngài Thị trưởng, đây là cô Susan Ward, nhà viết báo sẽ thực hiện các bài viết về đội đặc nhiệm”, Ian nói. Susan nhận thấy Ian đã sử dụng từ “*nhà viết báo*” mà không phải từ “*phóng viên đưa tin*”.

Mắt Thị trưởng mở to khi nhìn thấy vẻ ngoài của Susan, nhưng ông ta mỉm cười và bắt tay cô thật chặt, đặt tay còn lại lên bàn tay phía trên của cô. Ông ta cao lớn, mái tóc được tỉa tốt tỉ mỉ, bị bạc sớm và kiểu bàn tay luôn ấm áp. Móng tay của ông ta được đánh sáng bóng, ông ta mặc một bộ đồ comple màu xám cũng bóng loáng không kém. Susan nghĩ rằng ông ta trông giống như Robert Young trong *Father Knows Best*, một chương trình truyền hình mà cô ghê tởm chỉ vì cuộc sống của cô trông rẻ mạt khi bị so sánh. Cô đã đặt cược với chính mình rằng ông ta sẽ là thượng nghị sĩ trong vòng 5 năm. Nếu ông ta đủ giàu.

“Đây là một niềm vinh hạnh cho tôi”, ông ta nói, đôi mắt tràn ngập sự tích cực và hòa nhã của bậc cha mẹ. “Tôi đã nghe nhiều điều tuyệt vời về cô. Tôi mong muốn được đọc các bài viết sắp tới của cô.”

Susan cảm thấy một sự tự ý thức kỳ lạ như đang rửa sạch mình. Cô không thích điều này. “Cảm ơn, thưa ngài”, cô nói.

“Tôi muốn giới thiệu cô với thám tử Archie Sheridan”, ngài Thị trưởng nói. “Cô biết đấy, tôi đã từng công tác trong *Đội đặc nhiệm truy bắt Mỹ nhân đoạt mạng* với anh ta. Những năm trước. Trước đây, thậm chí tôi còn là đội trưởng. Thực ra tôi là người đầu tiên lãnh đạo đội đặc nhiệm này. Archie không có nhiều thâm niên như tôi. Đó là vụ án đầu tiên của anh ta. Tôi là một người khéo ứng xử trong đại cục, vì vậy họ đã giao cho tôi phụ trách. Tôi phụ trách ba năm. Rất cừ khôi. Không có người nào tôi thích làm việc chung hơn Archie Sheridan. Không có ai ngoài anh ta khiến tôi tin tưởng nhiều hơn với cuộc sống của con gái tôi.” Ông ta đợi một lát, và khi thấy Susan không mở cuốn sổ ra, ông ta nói thêm, “Cô có thể viết chúng vào.”

“Ngài không có con gái”, Susan nói.

Thị trưởng hắng giọng. “Tôi ỉn dụ thế thôi. Cô đã có cơ hội xem xét quanh đây chưa?” Ông ta dẫn cô đi sâu hơn vào phía trong ngân hàng, bàn tay đặt vững chãi ngay phía trên lưng cô. “Như cô có thể thấy, chúng tôi vẫn đang thiết lập các thiết bị văn phòng. Khi hoàn thành, chúng tôi sẽ có

một đội làm việc: phòng thăm vấn, phòng hội thảo, hệ thống máy tính hiện đại, vân vân và vân vân.” Họ đến một văn phòng có tấm kính lớn nhìn ra phòng chính. Những tấm rèm Venetian trắng đã được đóng lại. “Đây là văn phòng của quản lý ngân hàng cũ”, ngài Thị trưởng giải thích. “Tuy nhiên, có vẻ như người quản lý ngân hàng hiện tại không có ở đây.” Ông ta quay sang nhìn một người phụ nữ nhỏ nhắn có mái tóc đen với một huy hiệu kẹp ở thắt lưng quần jean, đi ngang qua. Cô ấy đang ăn một nửa chiếc bánh mì kẹp được bọc trong chiếc khăn giấy và đôi môi đang dính tương ớt. “Cảnh sát Masland phải không? Cô có biết thanh tra Sheridan ở đâu không?”

Cô bị gọi lại lúc đang cắn miếng bánh mì, và họ phải đợi cho đến khi cô nhai xong và nuốt xuống. “Trường học. Chỉ mới rời đi. Anh ta đến đó để thực hiện một số cuộc phỏng vấn và thiết lập trạm kiểm soát. Bây giờ tôi cũng chuẩn bị đến đó.”

Sự xúc động hiện lên trên khuôn mặt ngài Thị trưởng. “Thật tiếc cho cô”, ông ta nói với Susan. “Tôi đã nói với anh ấy rằng tôi muốn anh ấy gặp cô.”

“Tôi biết anh ấy rất bận rộn”, Susan nói. “Nhưng cuối cùng thì tôi sẽ phải gặp thôi. Làm sao tôi có thể viết về anh ấy mà không nói chuyện với anh ấy.”

“Hãy đến vào sáng mai lúc 9 giờ sáng. Tôi chắc chắn rằng anh ấy sẽ ở đây.”

Tôi cá là ông sẽ chắc chắn, Susan nghĩ.

Ian và Susan lái xe trở về tòa soạn trong im lặng. Khi họ tiến vào nhà để xe, Ian nuốt nước bọt. “Tôi có thể ghé nhà cô tối nay không?”

Susan kéo một lọn tóc hờn nhặt. “Vợ của anh đang ở đâu?”

Anh ta nhìn tay mình, vẫn nắm chặt vô lăng. “Đang ở thành phố Seattle.”

Susan ngáp ngừng. “Hãy đến muộn”, cô nói. Cô cảm thấy tội lỗi, cắn môi và mở cửa xe. “Anh sẽ thấy dễ chịu hơn với việc ngoại tình này nếu chúng ta không dành quá nhiều thời gian cho nhau.”

CHƯƠNG 9

Có một lý do khác khiến Susan muốn Ian đến muộn.

Ngay khi cô và Ian lên tầng năm, cô xin phép vào phòng tắm, đi xuống dưới hai tầng, lên xe và lái xe băng qua con sông đến trường trung học Jefferson. Không đời nào cô để một đêm trôi qua mà không gặp được Archie Sheridan.

Portland được chia thành các góc phần tư: Tây Bắc, Đông Nam, Tây Nam và Đông Bắc. Một người đến từ góc nào của thành phố sẽ nói lên rất nhiều về việc đó là người như thế nào. Nếu đến từ khu Tây Nam, bạn là người sống trên các quả đồi và có tiền. Nếu đến từ khu Đông Nam, bạn là người tự do và có thể là người ăn chay. Nếu đến từ Tây Bắc, thì bạn hẳn còn trẻ và chi tiêu rất nhiều cho quần áo. Nếu đến từ Đông Bắc, bạn có một ít tiền cùng một con chó và lái một chiếc xe Subaru. Và Portland cũng có cái gọi là góc phần tư thứ năm: Bắc Portland. Bắc Portland được tạo thành giữa khu Đông Bắc và sông Willamette. Chỉ có hai phần trăm dân số của bang Oregon là người da đen. Nhưng bạn sẽ không tin vào con số đó nếu bạn đi bộ xuống các khu phố ở Bắc Portland.

Trường Trung học Jefferson nằm trong góc phần tư thứ năm này, hoặc, có một cái tên mới được đặt cho khu này gần đây, “NoPo”. Khu vực này vẫn đang hồi phục sau các hoạt động của các băng đảng lớn vào những năm 1990. Thanh thiếu niên thỉnh thoảng vẫn bị bắn chết trên phố, nhưng những bãi đất trống trải đầy cỏ chết bị rào lại và bây giờ đang được chuyển mình thành các dự án phát triển đa dụng. Người ta đổ lỗi sự chỉnh trang đô thị này cho tất cả những đứa trẻ da trắng hipster mua hoặc thuê nhà vì những ngôi nhà này rẻ và gần trung tâm. Những ngôi nhà thường bị uốn cong và mục nát, nhưng bạn không phải lo lắng về việc hàng xóm sẽ gọi cảnh sát nếu ban nhạc của bạn chơi quá to trong tầng hầm. Những lợi ích của sự phục hưng này - một loạt các nhà hàng, cửa hàng thời thượng, và sửa chữa một khu phố cũ của Portland - đã không ảnh hưởng nhiều đến

hệ thống trường học địa phương, nơi có điểm thi thấp nhất trong tiểu bang. Hầu hết những đứa trẻ học trường Jefferson đều nghèo, là người da đen, và nhiều người không còn xa lạ với bạo lực.

Susan nhận thấy các xe tuần tra của cảnh sát đậu trước cửa ngôi trường bằng gạch to như một viện nghiên cứu. Cô dễ dàng tìm thấy một chỗ đậu xe trên con đường bên cạnh và đi bộ về phía khuôn viên trường, với cuốn sổ trong tay. Có một số kênh tin tức địa phương hoạt động tại đây. Charlene Wood, thuộc Kênh 8, đang đứng ở một góc, phỏng vấn nhóm các cô gái tuổi teen mặc quần jean bó sát và áo khoác phồng. Cách khoảng nửa tòa phía sau cô, một người đàn ông mặc áo gió màu cam tươi đang cầm micro rì. Vài thiếu niên, có lẽ mới ra về từ các hoạt động ngoại khóa, la cà sau giờ học, với sự bàng quan như thường lệ. Một sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục và hai nhân viên bảo vệ khác đang đứng chung với bọn trẻ để chờ cha mẹ, bạn bè, xe buýt hoặc đi đâu gì đó an toàn. Ở phía bên kia của dòng sông, bầu trời bao phủ những ngọn đồi phía tây rực cháy với màu hồng và cam đậm, nhưng ở phía đông, bầu trời có vẻ xám xịt.

Susan lần theo dòng xe phía trước hướng tới trạm kiểm soát của cảnh sát, được thiết lập tại ngã tư đầu tiên đi qua trường. Cô có thể thấy một sĩ quan mặc đồng phục nói chuyện với người lái xe ở đầu hàng. Sau đó, cảnh sát vẫy tay ra hiệu cho xe qua và chiếc xe tiếp theo lăn về phía trước. Một tấm áp phích lớn được đặt trên giá vẽ kim loại gần trạm kiểm soát. Trên đó, Susan chỉ nhìn ra một bức ảnh của cô bé Kristy Mathers và dòng chữ: *Bạn có nhìn thấy cô bé này không?*

“Cảm ơn vì câu hỏi.”

Susan xoay vòng quanh. Archie Sheridan đang đứng sau cô vài bước. Anh đeo phù hiệu trên túi áo ngực của chiếc áo cộc tay và mang một cuốn sổ tay hình xoắn ốc màu đỏ, cùng tách cà phê giấy. Anh đang đi về phía trạm kiểm soát.

“Tôi nghĩ anh đã phát biểu rất thuyết phục”, cô nói. “Với bài phát biểu. Anh rất đáng gờm.”

Archie dừng lại và nhấp ngậm cà phê. “Một lời nói dối nho nhỏ cũng chẳng làm tổn thương ai.”

“Anh có nghĩ hẳn sẽ xem những tin tức đó không?”

Anh khẽ nhún vai. “Có lẽ. Đó là một thói quen buồn cười của những kẻ

giết người hàng loạt. Chúng thường thích sự chú ý từ cánh báo chí như cô.” Bộ ba cậu bé tuổi teen cao lớn đi ngang qua, Archie và Susan bước sang một bên cho chúng đi qua. Các cậu trai này tràn ngập mùi khói cần sa.

Susan theo dõi phản ứng của Archie. Không một động tĩnh nào. “Không biết loại cần sa tôi hút thời cấp ba có tốt như vậy không”, cô nói.

“Chắc chắn là không.”

“Anh sẽ bắt lũ nhóc này chứ?”

“Vì tội có mùi giống một loại chất kích thích của cocaine ư? Không.”

Susan tinh nghịch dò xét anh. “Bộ phim yêu thích của anh là gì?”

Anh chưa từng nghĩ về điếu này. “*Band Of Outsiders*. Đạo diễn Godard.”

“Không thể nào! Bộ phim đó nói tiếng Pháp. Bộ phim yêu thích của anh nói tiếng Pháp?”

“Trả lời như vậy có quá ngạo mạn không nhỉ?”

“Một chút đấy”, Susan nói.

“Tôi sẽ có tin tốt hơn vào ngày mai.”

“Cô bé đã bị giết rồi, đúng không?”

Nếu câu hỏi này được cho là để kiểm tra phản ứng của anh, thì Susan phải thừa nhận mình đã thất bại. Nhưng đã có một vết nứt. Archie liếc nhìn đôi giày của mình nhanh đến nỗi cô sẽ bỏ lỡ nếu như không chăm chú nhìn vào mắt anh. Anh trở lại bình thường và nở nụ cười yếu ớt. “Chúng tôi vẫn luôn hy vọng cô bé vẫn còn sống”, anh nói, không chút niềm tin.

Susan nghiêng đầu về phía hỗn loạn ở ngã tư. “Có chuyện gì ở trạm kiểm soát vậy?”

“6 giờ 15 phút chiều. Bạn bè của Kristy nói rằng cô bé đã rời buổi tập vào giờ này, ngày hôm qua. Chúng tôi đã chặn tất cả những người đi qua tuyến đường này từ 5 giờ đến 7 giờ chiều ngày hôm nay. Nếu họ lái xe qua đây tại thời điểm này ngày hôm nay, thì khả năng cao họ cũng lái xe qua đây vào thời điểm này ngày hôm qua. Và họ có thể đã thấy một cái gì đó. À nhân tiện, tôi nhận được một cuộc gọi từ người bạn thân. Xin lỗi cô, tôi đã bỏ lỡ phần giới thiệu chính thức của chúng ta.”

“Bạn thân? Anh và ngài Thị trưởng, là bạn thân sao?”

“Chúng tôi đã từng làm việc cùng nhau”, anh nói. “Nhưng cô biết đi đâu

đó mà.”

“Đây có phải là lý do anh đồng ý làm việc với cánh nhà báo chúng tôi? Ý tôi là, tôi biết tại sao bạn thân của anh - ngài Thị trưởng đồng ý. Ông ấy muốn trở thành phó tổng thống vào một ngày nào đó. Nhưng đối với anh, chắc hẳn tất cả các nhà báo trong nước đều liên hệ với anh và ngỏ ý muốn viết về câu chuyện của anh. *Vị cảnh sát anh hùng được cứu khỏi lưới hái của Thần Chết.*”

Archie nhấp một ngụm cà phê. “Cô đã có tiêu đề ư à? Tôi thích nó.”

“Tại sao anh lại đồng ý với việc có một bài tiểu sử, thưa ngài thám tử?”

“Cô sẽ giúp tôi thực hiện công việc của mình.”

“Anh nghĩ vậy sao?”

“Đúng vậy. Nhưng chúng ta có thể nói về đi đầu đó trong cuộc họp lúc 9 giờ mà tôi được khuyên là không nên bỏ lỡ.” Anh giơ cuốn sổ tay màu đỏ lên. “Tôi đã trở lại làm việc”, anh nói. Anh bước vài bước. “Susan, đúng không?”

Cô gật đầu.

“Cô có thể gọi tôi là Archie trừ trường hợp cô thấy dùng từ ‘Thám tử’ có thể phù hợp hơn. Cô có hay thức dậy sớm không?”

“Không.”

“Tốt.” Anh quay lại và đi về phía trạm kiểm soát, ném cốc cà phê rỗng vào thùng rác công cộng. “Gặp cô vào ngày mai”, anh nói vọng lại.

CHƯƠNG 10

Đã gần 7 giờ tối và xương sườn của Archie lại nhói đau. Là vì hôm nay anh đã đứng quá nhiều. Hay vì độ ẩm. Hoặc có thể chỉ là sự nhầm lẫn trong tâm trí. Kristy Mathers đã mất tích hơn 24 giờ. Và sau một ngày dài với những lần phỏng vấn, lùng sục và gõ cút, đến lúc này có thể nói: con đường đi đầu tra tốt nhất của họ là đứng đó và chờ đợi đi đầu gì đó xảy ra. Cảm giác bất lực đã vượt quá mức có thể chịu đựng.

Archie sử dụng ngón cái và ngón trỏ mở lọ thuốc, nó vẫn nằm trong túi và anh lấy ra một viên Vicodin. Anh phân biệt những viên thuốc khác bằng cách chạm vào chúng: kích thước, hình dạng, vết lằn. Anh nhét viên thuốc vào miệng. Nếu bất cứ ai nhìn thấy, họ sẽ nghĩ đó là một viên kẹo ngậm bạc hà. Hoặc một viên aspirin. Hoặc cặn bẩn từ trong túi. Anh không quan tâm. Vị đắng của ly cà phê đã ngấm riết chặt lưỡi anh. Anh ước mình có một cốc khác, khi Chuck Whatley, một cảnh sát tuấn tra tân binh với khuôn mặt đầy tàn nhang và mái tóc màu cam nổi bật, vẫy Archie bằng đèn pin. Trời đã tối hẳn, và có một hơi lạnh trong không khí mặc dù có mây che phủ. Archie bước nhanh từ nơi anh đang đứng, rìa của sự huyền ảo. Anh cảm thấy ẩm ướt, mặc dù trời chỉ toàn sương mù. Trời ở Tây Bắc là như thế: trời mưa vừa đủ để bạn bị ướt, nhưng bằng cách nào đó, nó không bao giờ đủ để bạn bận tâm làm một đi đầu gì đó để không bị ngấm nước mưa hoặc mang theo một chiếc ô. Sĩ quan Whatley đang đứng cạnh một chiếc xe hiệu Honda. Nó đã gỉ sét xung quanh vành lốp và trông lổm đổm nơi lớp sập đã mòn. Anh ta đứng như những cảnh sát tuấn tra khác, một ngón tay cái móc vào thắt lưng, cúi xuống nói chuyện với hành khách, ngược lên đầu đầu đầy phấn khích khi Archie đến gần.

Dưới ánh đèn đường, chiếc xe Honda màu hạt dẻ trông như được trang trí bởi những hạt mưa. Cảnh sát Whatley, đôi mắt sáng ngời. “Cô ấy nghĩ rằng mình đã nhìn thấy một cái gì đó”, viên cảnh sát nói.

Archie giữ tông giọng của mình. “Yêu cầu cô ấy đánh xe vào lề đường

để những người phía sau có thể đi qua”, anh nói với viên cảnh sát. Whatley gật đầu và nghiêng người về phía cô gái, chiếc Honda từ từ rời khỏi hàng và đậu bên cạnh một chiếc xe tuần tra của cảnh sát. Cánh cửa phía tài xế mở ra và một phụ nữ trẻ người Mỹ gốc Phi bước ra. Cô mặc bộ đồ bệnh viện thùng thình, thân hình gầy gò và tóc tết sát da đầu thành nhiều lọn nhỏ được buộc gọn gàng thành chùm thấp sau đầu.

“Tất cả những chuyện này là thế nào?” Cô hỏi Archie một cách chậm rãi.

“Một cô bé đã biến mất đêm qua”, anh nói. “Cô biết chuyện này chứ?”

Da mặt của người phụ nữ dường như bị kéo căng quá mức, những đường nét của hộp sọ lộ rõ bên dưới lớp da. Cô kéo ngón tay mình cho đến khi chúng bật ra. “Tôi là y tá tại bệnh viện Emanuel. Tôi làm việc ca đêm. Ngày ngủ. Tôi không xem nhiều tin tức. Chuyện này có liên quan đến vụ những cô gái khác không?”

Cảnh sát Whatley chen vào, anh ta không thể kiềm chế bản thân. “Đêm qua, cô ấy đã nhìn thấy Kristy Mathers.”

“Cảm ơn anh”, Archie nói với một cái nhìn nghiêm khắc. “Cô đang trên đường đi làm à?” Anh hỏi người phụ nữ, mở cuốn sổ ra.

“Đúng vậy”, cô vẫn nhìn họ một cách khó chịu.

“Hôm qua cô cũng làm ca này?”

Cô đổi chân. Đôi guốc trắng bị trầy xước chống lên vỉa hè ẩm ướt. “Vâng.”

Một vài cảnh sát mặc đồng phục khác đã tập trung lại, tò mò và quan tâm đến một nhân chứng tiềm năng. Họ nhón chân, dựa vào nhau, chờ đợi. Archie có thể cảm nhận được người phụ nữ đang co người lại. Anh khẽ đặt một tay lên xương bả vai của cô, vỗ về và dẫn cô bước một vài bước nhỏ. Anh nghiêng đầu cạnh cô, giọng nhẹ nhàng. “Cô có ở đây vào thời điểm này ngày hôm qua? Cô đang vội vì muộn giờ làm hay là đi sớm?”

“Không. Tôi không bao giờ phải vội vã vì trễ giờ hay sớm giờ. Tôi là người đúng giờ.”

“Chúng tôi sẽ không giữ cô lâu”, Archie trấn an cô gái. “Và cô nghĩ rằng cô đã trông thấy Kristy Mathers?”

“Cô bé trong ảnh? Đúng vậy. Tôi đã thấy cô bé. Ở đoạn đường phía trên, tại đường Killingsworth và đường Albina. Tôi đợi cô bé băng qua

đường. Lúc đó, cô bé đang đi xe đạp.”

Archie không cho phép mình phản ứng. Anh không muốn giật mình. Vì sẽ gây áp lực cho cô gái. Anh đã nói chuyện với hàng trăm nhân chứng. Và anh biết rằng nếu ai đó cảm thấy áp lực, họ sẽ cố gắng quá sức, trí tưởng tượng sẽ lấp đầy và trí nhớ của họ không thể phục hồi. Tay anh vẫn nhẹ nhàng trên lưng cô. Anh kiên định, bình tĩnh - một cảnh sát giỏi. “Cô bé đang dắt xe? Không ngồi trên xe đạp, đúng không?”

“Đúng. Đó là lý do tại sao tôi chú ý đến cô bé. Mẹ tôi thường bắt tôi và các chị em của tôi làm đi đều tương tự, dắt xe mỗi khi băng qua các giao lộ nhiều xe. Nó an toàn hơn. Đặc biệt là trong khu phố này. Mọi người lái xe như những kẻ ngốc.”

“Vậy thì, chiếc xe đạp không bị hư hỏng gì. Cũng không bị xẹp lốp hay bất cứ thứ gì?”

Cô lại nhấn nhấn các ngón tay. “Tôi không biết. Tôi không để ý đi đều đó. Có ai đã bắt cô bé ư? Kẻ nào đó đã bắt cô bé ư?”

Archie lảng tránh câu hỏi. “Cô có để ý gì nữa không? Có ai theo dõi cô bé không? Có ai nghi ngờ trên đường phố không? Có chiếc xe nào gần đó không?”

Cô buồm bả lắc đầu và buông tay sang hai bên. “Lúc đó, tôi đang trên đường đi làm.”

Archie lấy thông tin liên lạc, biển số xe của cô gái và để cô tiếp tục đi làm.

Một lúc sau, Henry Sobol và Claire Masland bước tới phía sau anh. Claire đang mang hai tách cà phê trong cốc giấy trắng có nắp đậy màu đen. Archie để ý cả Henry và Claire đều mặc áo khoác không thấm nước.

“Chuyện gì vậy?” Henry hỏi.

“Một nhân chứng đã thấy cô bé Kristy đi bộ và dắt xe đạp cách đây khoảng ba dãy phố”, anh xem đồng hồ, “tần khoảng 6 giờ 55 phút tối. Bạn bè của cô bé nói rằng cô bé đã rời buổi tập lúc 6 giờ 15 phút. Câu hỏi đặt ra là cô bé đã ở đâu trong 40 phút còn lại?”

“Không mất quá nhiều thời gian để dắt một chiếc xe đạp qua ba dãy phố”, Henry quan sát. “Ngay cả nếu cô bé đi bộ thật chậm.”

Claire đưa cho Archie một trong hai tách cà phê. “Quay lại với lời khai của bạn bè cô bé”, cô nói.

Archie liếc xuống chiếc cốc trong tay. “Cái gì đây?”

“Cà phê anh yêu cầu tôi lấy cho anh.”

Archie nhìn một cách bất thường vào chiếc cốc. Anh không muốn uống cà phê nữa. Anh thực sự đã cảm thấy khá tốt.

“Không muốn”, Claire nói. “Tôi đã phải đi mười một dãy phố để mua cốc cà phê đó. Và anh sẽ uống nó.”

“Tôi khá chắc chắn tôi đã xin một ly latte không béo”, Archie nói.

“Anh thật phiền phức”, Claire nói.

CHƯƠNG 11

Maria Viello và Jennifer Washington là bạn bè. Maria, Jen và Kristy là những người bạn nối khố dường như không thể tách rời kể từ thời học cấp hai, và đến khi học trung học phổ thông, tình bạn đó vẫn tiếp tục. Nhà của cô bé Maria chỉ cách trường Jefferson vài dãy nhà, vì vậy các thám tử đến đó trước. Maria sống trong một ngôi nhà thuê bằng gỗ được xây từ những năm 1920, ngôi nhà được bao quanh bởi dây hàng rào có dây thép. Là một ngôi nhà cần được sơn lại, nhưng sân của ngôi nhà được giữ gọn gàng và vỉa hè phía trước nhà sạch sẽ với vài mảnh rác vụn vặt bị thổi dãn lại từ khu vực xung quanh. Cha cô bé, ông Armando Viello, ra mở cửa. Ông ta thấp hơn Archie, thân hình vuông vắn và đôi tay thô ráp do công việc lao động chân tay. Khuôn mặt ông ta bị tàn phá nặng nề bởi những vết sẹo từ đám mụn trứng cá. Ông ta nói tiếng Anh trôi chảy, mặc dù chất giọng hơi nặng. Vợ ông, theo như Archie biết, không nói tiếng Anh dù chỉ một từ. Có lẽ họ nhập cư bất hợp pháp, nhưng thực tế là họ đã không bị truy vấn, không một cảnh sát nào gọi đến nhà họ trong 24 giờ qua đưa thông tin này vào bất kỳ báo cáo nào của cảnh sát.

Ông Armando Viello nhìn chằm chằm vào Archie và những thám tử khác qua cánh cửa nhôm cũ kĩ. Ánh sáng ngoài hiên lập lòe rồi biến mất.

“Anh đã đến đây vào sáng nay”, ông Viello nói.

“Chúng tôi có thêm vài câu hỏi mới”, Archie giải thích.

Ông Armando mở cửa và các thám tử bước vào. Thật dũng cảm, Archie nghĩ, dù biết rằng họ có thể bị trục xuất nhưng họ vẫn để cảnh sát vào nhà, miễn là họ có thể giúp người khác tìm đứa con đang bị lạc.

“Con bé Maria đang ở trong phòng ngủ”, ông Armando nói, khi đang đi về phía cuối một hành lang ngắn với đôi chân mang tất. Bữa tối đang được nấu trong bếp, có gì đó cay cay. “Các vị muốn nói chuyện với con bé Jennifer luôn không?”

“Jennifer cũng đang ở đây sao?”

Bọn trẻ đang học bài cùng nhau. Hôm nay chúng không đến trường. Ông Armando gõ cửa phòng ngủ của Maria và nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha. Trong phút chốc, cánh cửa mở ra. Mái tóc đen, thẳng dài đến khuỷu tay của cô bé được buộc thành kiểu đuôi ngựa, cô bé vẫn đang mặc quần thể thao màu tím và áo phông màu vàng, đây là bộ đồ cô bé đã mặc khi Archie phỏng vấn vào buổi sáng hôm đó ngay sau khi cuộc họp nhân viên không truyền nhiều cảm hứng của anh.

“Chú đã tìm thấy cậu ấy chưa ạ?”

“Chưa”, Archie nói một cách tử tế. Trẻ em thường bị bỏ qua trong các cuộc đi điều tra của cảnh sát. Người ta nghĩ rằng chúng sẽ không phải là những nhân chứng có ích, nhưng Archie nhận thấy rằng trẻ em sẽ nhận ra được những đi đầu mà người lớn không thể. Miễn là phỏng vấn chúng một cách phù hợp, đảm bảo rằng chúng không nhất thiết phải biết tất cả câu trả lời, như thế bọn trẻ sẽ không bịa ra những câu trả lời mà chúng nghĩ người phỏng vấn muốn nghe, những đứa trẻ từ sáu tuổi có thể đưa ra những quan sát có giá trị. Nhưng Maria đã mười lăm tuổi. Một cô bé tuổi teen thường rất khó lường. Archie chưa bao giờ giao tiếp tốt với những đứa trẻ ở độ tuổi này. Anh đã dành hầu hết những năm tháng tuổi teen của mình để cố gắng bắt chuyện với các cô gái và đều thất bại thảm hại. Anh vẫn không mấy khá hơn trong khoản này. “Cô chú có thể nói chuyện nhiều hơn với cháu được không?”

Cô bé nhìn anh với đôi mắt đắm lệ. *Chà, cháu vẫn còn khả năng giúp cô chú*, Archie nghĩ.

Rồi Maria sụt sịt và gật đầu. Archie nhìn Claire và Henry, rồi cả ba đi theo Maria vào phòng ngủ.

Đó là một căn phòng màu vàng, hình vuông, với cửa sổ một cánh mà khi nhìn ra ngoài sẽ thấy cửa sổ của ngôi nhà gỗ bên cạnh. Một tấm vải có họa tiết hình cánh hoa thay thế cho màn cửa.

Cô bé Jen Washington ngồi trên giường, dưới cửa sổ, cầm một con cá sấu nhỏ bằng cũ yêu thích trên đùi, một món đồ của thời thơ ấu. Mái tóc cô bé được tạo kiểu theo kiểu Afro xoắn, ngắn và cô bé mặc áo sơ mi, quần jean kiểu Ấn Độ có gấu đính hạt cườm. Đó là một cô bé xinh đẹp, nhưng không có nét thông minh, đi đầu này làm giảm bớt sự xinh đẹp của cô bé.

Bọn trẻ đã ở trong nhà biểu diễn của trường cùng nhau. Jen đang vẽ phong cảnh cho vở kịch. Maria phụ trách đạo cụ. Chúng đang có buổi thử giọng. Kristy là người duy nhất được chọn. Vì vậy, cô bé ấy đã ra về sớm. Người mà bây giờ có lẽ đã chết. Nhưng Archie không muốn nghĩ về điếu đó. Không muốn bọn trẻ nhìn thấy ý nghĩ đó trên khuôn mặt của anh.

Maria bước tới giường và quăng mình xuống tấm chăn Mexico bên cạnh Jen, người đang đặt một cánh tay gầy gò ngang bắp chân Maria. Archie đi về phía chiếc bàn gỗ cạnh giường, lật một chiếc ghế và ngã xuống. Henry dựa lưng vào cửa, khoanh tay trước ngực. Claire ngã lên tấm chăn Mexico ở góc giường.

Archie mở cuốn sổ đỏ của mình ra. “Kristy có bạn trai không?”

“Chú đã hỏi bọn cháu câu này rồi”, Jen nói, vặn vẹo chú cá sấu. Cô bé trừng mắt nhìn Archie. Archie không đổ lỗi cho cô bé. Mười lăm tuổi là quá non nớt để hiểu được thế giới này tồi tệ như thế nào.

“Hãy trả lời giúp chú một lần nữa.”

Jen trừng mắt. Chú cá sấu trông có vẻ chán nản. Maria tự đi đầu chỉnh mình trong tư thế bắt treo chân, kéo tóc đuôi ngựa dài qua vai và lơ đãng quăn nó quanh ngón tay. “Không”, cuối cùng cô bé nói. “Không có ai.” Không giống như cha mình, cô bé không có ngữ điệu giọng Mexico.

Claire mỉm cười ẩn ý với các cô bé. “Không một ai? Thậm chí không có một cậu bạn nào mà cha mẹ cô bé không chấp nhận? Một cậu bạn bí mật chẳng hạn?”

Jen tròn mắt. “Không một ai nghĩa là không có ai.”

“Và các cháu chắc chắn rằng Kristy đã rời buổi tập lúc 6 giờ 15 phút?” Archie hỏi.

Maria ngừng bồn chồn với mái tóc của mình và nhìn Archie, sự chắc chắn lóe lên trong đôi mắt đen. “Đúng thế”, cô bé nói. “Tại sao chú lại hỏi như vậy ạ?”

“Có người đã nhìn thấy Kristy cách trường học vài dãy nhà sau mốc thời gian đó bốn mươi phút.” Archie giải thích. “Các cháu có đoán được bạn ấy đã làm gì trong khoảng thời gian đó không?”

Jen nhấc tay khỏi bắp chân Maria, ngã dậy và lắc đầu. “Thật vô lý.”

“Nhưng các cháu đã không thấy cô bé đạp xe ra khỏi trường, phải không? Các cháu chỉ thấy cô bé rời khỏi nhà biểu diễn.”

“Vâng, đúng vậy”, Maria nói. “Họ đã hoàn thành tất cả các cảnh có mặt bạn ấy. Cô Sanders đã để cho bạn ấy ra về”

“Có ai rời đi cùng với cô bé không?” Archie hỏi.

Maria lắc đầu. “Giống như chúng cháu đã nói. Tất cả các diễn viên chỉ được về khi hoàn thành xong cảnh của mình. Kristy đã về trước. Hầu hết chúng cháu phải ở lại đến 7 giờ rưỡi. Nhưng cô chú đã nói chuyện với tất cả những bạn học khác rồi chứ?”

“Không ai nhìn thấy cô bé”, Archie nói.

“Vậy bạn ấy đã làm gì trong khoảng thời gian đó?” Jen hỏi, cô bé nhìn chằm chằm vào bức tường màu vàng. “Điều này thật vô lý.”

“Bạn ấy có hút thuốc không?”

“Không”, Maria nói. “Bạn ấy ghét nó.”

Jen kiểm tra đôi mắt nhựa của chú cá sấu nhồi bông, cào cào vào một chỗ khuyết của con người nhựa màu đen cứng. “Có lẽ bạn ấy gặp rắc rối với chiếc xe đạp.” Cô bé nhún vai, không nhìn lên.

Archie nghiêng về phía trước. “Tại sao cháu lại nói vậy, Jen?”

Jen vuốt bộ lông màu xanh lá cây đã phai màu của chú cá sấu. “Bạn ấy rất hay gặp rắc rối vì dây xích của chiếc xe thường bị tuột ra. Đó là một chiếc xe đạp tồi. Trước đây bạn ấy đã phải tha nó về nhà một vài lần.” Giọt nước mắt duy nhất lăn xuống gò má nâu. Cô bé lau hàng nước mắt bằng tay áo và lắc đầu. “Cháu không biết. Đây có lẽ là một câu trả lời ngu ngốc.”

Archie đưa tay ra và nhẹ nhàng đặt tay lên Jen. Cô bé ngược lên. Và anh thấy, trong ánh mắt cứng rắn của cô bé, có một vết nứt, và đằng sau nó là một chút hy vọng. “Chú nghĩ đó là một suy đoán rất thông minh.” Anh siết chặt tay cô bé. “Cảm ơn cháu.”

“Vậy thì chiếc xe đạp của cô bé bị hỏng”, Claire nói khi họ quay lại xe. Trời tối và cửa sổ sạch bóng vì trời mưa. “Cô bé đã cố gắng sửa chiếc xe một lúc, sau đó bỏ cuộc và quyết định dắt nó về nhà. Chàng trai của chúng ta đã dừng lại, mời cô bé lên xe, hoặc giúp sửa xe đạp, và hẳn đã tóm cô bé”.

“Tuy nhiên, đó là kiểu phạm tội thời cơ”, Henry nói từ ghế tài xế của

chiếc Crown Vics không có huy hiệu cảnh sát. Henry ghét dòng xe Crown Vics. Vậy mà không hiểu sao anh lại gặp nó. “Cô bé phù hợp với đối tượng của hần. Cô có nghĩ rằng hần chỉ lái xe đi tìm những nữ sinh trung học dễ bị tóm? Rằng như kiểu hần vừa gặp may?”

“Hần đã phá chiếc xe đạp”, Archie nói khê từ hàng ghế sau. Anh rút hộp thuốc ra khỏi túi và lơ đãng xoay nó giữa ngón cái và ngón trỏ.

“Hần đã phá chiếc xe đạp”, Henry gật đầu đồng ý một cách dứt khoát. “Có nghĩa là hần đã chọn cô bé. Biết cô bé có xe đạp. Biết chiếc xe đạp nào là của cô bé. Thậm chí có thể biết nó là một chiếc xe cà tàng. Rằng cô bé ấy kéo lê chiếc xe về nhà như thường lệ. Hần theo dõi tất cả những việc đó.”

“Chúng ta vẫn còn một khoảng thời gian cô bé vắng mặt.” Claire nói. “Đưa trẻ tiếp theo rời buổi tập lúc 6 giờ 30 phút. Không thấy Kristy. Chỗ để xe đạp ở ngay bên cạnh cửa.”

Đầu Archie nhúc nhối. “Ngày mai, chúng ta sẽ lập trạm chặn xe để hỏi một lần nữa. Có thể ai đó đã nhìn thấy cô bé.” Anh rút ba viên thuốc từ hộp thuốc và đặt từng viên vào miệng.

“Anh ổn chứ, sếp?” Henry hỏi, và liếc nhìn Archie trong gương chiếu hậu.

“Chỉ là mấy viên Zantac”, Archie nói dối. “Cho cái dạ dày của tôi.” Anh ngả đầu ra ghế và nhắm mắt lại. Nếu kẻ giết người đã rình rập Kristy, thì có lẽ hần sẽ bắt đầu tìm kiếm một cô bé khác sớm thôi. “Mọi người có chắc rằng các trường trung học khác đầu an toàn không?” Archie hỏi, mắt vẫn nhắm nghiền.

“An toàn như kho vàng Fort Knox”, Claire xác nhận.

“Thiết lập trạm giám sát tại bốn trường vào ngày mai”, Archie ra lệnh. “Kiểm tra biên số của từng chiếc xe đi ngang qua trường trung học Jefferson từ 5 giờ đến 7 giờ.” Anh mở mắt ra, xoa mặt mình bằng một bàn tay xòe rộng và ngả người về trước giữa hai chiếc ghế trước mặt. “Tôi muốn xem qua các báo cáo khám nghiệm tử thi lần nữa. Và hãy ghé từng nhà vào tối nay thêm một lần. Có lẽ ai đó sẽ nhớ ra đi đâu gì khác.”

Henry liếc nhìn anh. “Tất cả chúng ta nên ngủ một chút. Chúng ta đã có những đội làm việc tối nay. Những người thông minh. Những người tỉnh táo. Tôi sẽ gọi cho cậu nếu có bất cứ đi đâu gì được tìm thấy.”

Archie đã quá mệt mỏi để tranh luận. Anh có thể trở lại làm việc tại căn hộ. “Tôi sẽ về nhà”, anh nói. “Nếu anh đưa tôi đến văn phòng để tôi có thể lấy các báo cáo.”

“Cô bé vẫn còn sống, đúng không?” Claire nói. “Không lẽ nào tất cả những chuyện này không đổi lấy được gì? Một cơ hội. Tôi nói đúng chứ?”

Có một khoảng im lặng dài và sau đó Henry nói, “Đúng vậy.”

Điện thoại reo khi Archie trở về căn hộ. Tay anh ôm đầy các tập báo cáo của cảnh sát và những lời khai của người dân mà anh dự định sẽ đọc vào tối hôm đó. Anh xếp chúng một cách bất cẩn trên bàn ở lối đi, nhấc chiếc điện thoại không dây lên và đặt chìa khóa lên bàn bên cạnh chân gác máy của điện thoại.

“Xin chào?”

“Em đây.”

“Chào em, Debbie”, Archie nói với vợ cũ, cảm thấy biết ơn vì sự sao nhãng nhất thời này. Anh đi qua nhà bếp, lấy bia từ tủ lạnh và mở nắp.

“Ngày đầu tiên của anh thế nào?”

“Không hiệu quả”, Archie nói. Anh rút khẩu súng ra khỏi thắt lưng, đặt nó lên bàn cà phê và ngã xuống chiếc ghế dài ngay trước bàn.

“Em đã thấy anh trên tivi. Anh trông rất đáng sợ.”

“Anh đã mang chiếc cà vạt mà em mua cho anh.”

“Em nhận ra nó. Anh có đến vì chuyện của Ben vào Chủ nhật này không?”

Anh nuốt nước bọt. “Em biết là anh không thể mà.”

Anh có thể nghe thấy tiếng thở dài trong giọng nói của cô. “Vì anh sẽ ở bên cô ta.”

Họ đã trải qua đi đầu này trước đây. Không còn gì để nói. Anh để điện thoại trượt xuống mặt, cổ, cho đến khi chân máy tựa vào xương ức. Anh ấn mạnh vào xương cho đến khi nhói đau. Anh vẫn có thể nghe thấy cô, âm thanh bị bóp nghẹt và xa cách, giống như ai đó đang nói chuyện dưới nước.

“Em biết là anh chán chuyện này lắm rồi, đúng chứ?”

Sự rung động trong giọng nói của cô lắng sâu vào ngực anh khiến anh

cảm thấy tốt hơn, giống như có đi đâu gì còn tồn tại trong đó.

“Anh và cô ta nói chuyện gì?”

Cô đã hỏi câu này trước đây. Anh chưa bao giờ trả lời, và sẽ không bao giờ trả lời với cô. Anh nhắc điện thoại lên tai. Anh có thể nghe thấy tiếng cô thở. Cô nói, “Em chỉ không biết làm thế nào anh có thể trở nên tốt hơn nếu như anh vẫn chưa loại bỏ cô ta ra khỏi cuộc sống của mình.”

Anh sẽ không trở nên tốt hơn, anh nghĩ. “Chỉ là hiện tại anh chưa thể.”

“Em yêu anh, Archie. Ben yêu anh. Sara yêu anh.”

Anh cố nói gì đó. *Anh biết*. Nhưng anh muốn nói gì đó nhiều hơn thế và anh không thể nói, vậy là anh không nói gì cả.

“Anh có định ra ngoài gặp em và các con không?”

“Ngay khi anh có thể.” Cả hai đều biết ý anh là gì. Anh cảm thấy những mảnh vụn của một cơn đau đầu khác bắt đầu. “Có một phóng viên”, anh tiếp tục. “Susan Ward. Cô ấy đang viết bài về anh cho tờ *Người đưa tin*. Cô ấy có thể sẽ gọi cho em.”

“Em nên nói gì với cô ấy?”

“Hãy nói rằng em sẽ không nói chuyện với cô ấy. Và sau khi cô ấy cố gắng gọi lại cho em, hãy nói bất cứ đi đâu gì cô ấy muốn biết.”

“Anh muốn em nói sự thật?”

Anh lướt những ngón tay trên lớp vải nỉ của chiếc ghế dài đượm buồn và tưởng tượng Debbie cũng đang ngồi trên chiếc ghế dài, trong ngôi nhà của họ, trong cuộc sống cũ của anh. “Ừm, anh muốn.”

“Anh muốn những đi đâu đó được xuất bản trên tờ *Người đưa tin*?”

“Ừ.”

“Anh đang dự tính đi đâu gì vậy, Archie?”

Anh uống một ngụm bia. “Một sự kết thúc”, anh nói với một tiếng cười trống rỗng.

CHƯƠNG 12

Gretchen không để cho anh ngủ đêm đầu tiên, vì vậy anh không thể theo dõi khung thời gian được nữa. Ắt hẳn cho anh loại thuốc có công dụng kích thích tựa như amphetamine và ả rời đi trong nhiều giờ sau đó. Tim Archie đập rất nhanh, anh không thể làm gì khác ngoài việc nhìn chăm chăm lên trần nhà trắng và cảm thấy nhịp đập rộn ràng trong cổ, tay anh run lên. Máu trên ngực đã khô và bây giờ anh thấy ngứa. Anh đau đớn dữ dội mỗi lần hít vào, nhưng vết thương lại ngứa ngáy khiến anh muốn phát điên. Anh cố gắng theo dõi thời gian bằng cách đếm, nhưng tâm trí cứ trôi đi và anh quên luôn chuỗi những con số. Nếu đánh giá mùi hôi thối của thi thể nằm trên sàn bên cạnh mình, anh đã ở đây ít nhất 24 giờ. Nhưng có thể lâu hơn thế, anh không chắc chắn. Vậy là, Archie nhìn chăm chăm. Chớp mắt. Thở. Và chờ đợi.

Anh không nghe thấy tiếng ả bước vào, nhưng đột nhiên Gretchen đã ở đó, mỉm cười bên cạnh anh. Ắt hẳn vuốt tóc anh, ướt đầm mồ hôi. “Đến giờ uống thuốc rồi, anh yêu.” Với động tác nhanh nhẹn, ả xé băng dính ra khỏi miệng anh.

Ắt hẳn dịu dàng đẩy phễu vào cổ họng anh, cái phễu đã khóa miệng anh. Anh vật lộn với cái phễu, hất đầu từ bên này sang bên kia, cố gắng tự nâng khuỷu tay lên, nhưng ả lại dùng tay nắm chặt tóc và giữ chặt đầu anh. “Nuốt ngay, nuốt ngay”, ả gắt gỏng.

Ắt hẳn cầm một tay đầy thuốc và thả từng viên xuống cổ họng anh. Anh cười khẩy và cố nhổ chúng, nhưng ả rút phễu ra, ấn chặt hàm rồi dùng tay xoa cổ anh, buộc anh phải nuốt chúng một cách miễn cưỡng.

“Thuốc gì vậy?”

“Anh chưa cần phải hỏi vội”, ả nói và vuốt một miếng băng dính khác trên miệng anh. Anh gần như biết ơn vì đi đầu đó. Có gì đâu để nói?

“Hôm nay anh muốn làm gì?” Ắt hẳn hỏi.

Archie nhìn lên trần nhà, đôi mắt căng lên vì buồn ngủ.

“Hãy nhìn em đi”, ả nói với hai hàm răng nghiền chặt.

Anh làm theo.

“Hôm nay anh muốn làm gì?”

Anh nhướn mày với vẻ mặt mơ hồ.

“Hơn cả những cái đình sao?”

Anh không thể ngăn mình khỏi nao núng.

Gretchen rạng rỡ. Anh có thể nói nỗi đau của anh là đi đâu làm ả vui lòng. “Họ đang tìm kiếm anh”, ả nói với giọng như đang hát. “Tuy nhiên, họ sẽ không bao giờ tìm thấy anh.”

Dù họ có ở đâu, ả đang đọc báo, xem tin tức, anh nghĩ.

Ả đặt khuôn mặt mình sát bên anh để anh có thể nhìn thấy làn da trắng mịn màng, cặp đồng tử to tròn của ả. “Em muốn anh nghĩ về những gì chúng ta sẽ gửi cho họ”, ả nói một cách thực tế. ả lướt nhẹ đầu ngón tay dọc theo vùng da cánh tay, cổ tay của anh. “Một bàn tay, bàn chân, tương tự. Một cái gì đó tốt đẹp để cho họ biết chúng ta đang nghĩ về họ. Em sẽ để anh chọn nó.”

Archie nhắm mắt lại. Anh không ở đây. Điệu này không xảy ra. Anh cố gắng điên cuồng để gọi nhớ khuôn mặt của Debbie trên bức màn đen của mí mắt. Anh có thể nhìn thấy hình ảnh Debbie sáng hôm trước. Anh tự tưởng tượng lại những món đồ cô đang mặc. Chiếc áo len dày màu xanh lá cây. Váy màu xám. Chiếc áo khoác dài khiến cô trông như một người lính Nga. Anh nhớ từng vết tàn nhang trên mặt cô. Đôi bông hoa tai kim cương nhỏ bé của cô. Nốt ruồi trên cổ, ngay phía trên xương ức.

“Hãy nhìn em”, Gretchen ra lệnh.

Anh nhắm mắt chặt hơn. Nhấn cười của cô. Đầu gối trơn. Những đốm tàn nhang trên đùi nhọn nhọt của cô.

“Hãy nhìn em”, ả nhắc lại, giọng ả trống rỗng.

Khốn nạn, anh nghĩ.

Ả nhấn con dao ngay dưới lồng ngực trái. Anh hét lên đau đớn và mở to mắt theo bản năng.

Ả giữ chặt đầu anh bằng một nắm tay đầy tóc và cúi xuống để ngực ả cao hơn ngực anh rồi nhấn con dao sâu hơn. Anh ngửi được mùi thơm của

ả - mùi tử đinh hương, m òhôi ngọt ngào, bột Talcum - là khoảnh khắc anh được giải thoát khỏi mùi hôi thối của xác chết.

“Em không muốn bị phốt lò”, ả nói với giọng thì th`ân. “Hiều chứ?”

Anh gật đ`ầu, gắng sức chống tay ả.

“Tốt.” ả rút dao ra và thả nó xuống khay dụng cụ.

CHƯƠNG 13

Susan đưa xe đồ vào một trong những bãi xe được chỉ định dành cho khách tại văn phòng đội đặc nhiệm. Cô đến sớm nửa tiếng. Susan không bao giờ đến sớm. Cô thậm chí không thích những người đến sớm. Nhưng cô đã thức dậy lúc mặt trời mọc với sự nôn nao trong lòng vì cô chuẩn bị viết một câu chuyện thực sự hay. Ian đã rời đi sau đó. Vì nếu anh ta đánh thức Susan dậy để nói lời tạm biệt thì cô chắc chắn đã không nhớ việc anh ta rời đi.

Sương mù đã lắng xuống thành phố suốt đêm qua, không khí đặc quánh và ẩm ướt. Độ ẩm lạnh lẽo ngấm vào mọi thứ khiến ngay cả bên trong chiếc xe, cô cũng cảm thấy như có thể bị nấm mốc khi ngủ trong đó.

Để tiết kiệm thời gian, cô mở điện thoại, bấm số và để lại một tin nhắn trong hộp thư thoại mà cô biết. “Chào, Ethan. Susan Ward đây. Từ ngõ hẻm. Từ trong đường hẻm.” *Từ trong đường hẻm, ôi Chúa tôi.* “Ý tôi là tôi đến từ tòa soạn *Người đưa tin*. Tôi tự hỏi không biết anh có cơ hội nói chuyện với Molly về tôi chưa. Tôi thực sự nghĩ rằng câu chuyện của cô ấy xứng đáng được lắng nghe. Dù sao, hãy gọi cho tôi. Được chứ?” Ian đã nói không nên tiếp tục theo đuổi vụ này. Sẽ lãng phí thời gian. Nhưng cô vẫn còn thời gian, vậy tại sao không thu thập thêm vài thông tin nữa? Thông tin nữa cũng không hẳn có nghĩa là cô còn thực sự theo đuổi vụ này. Thực sự.

Cô đợi trong xe thêm vài phút, hút một điếu thuốc và nhìn mọi người ra vào tòa nhà. Susan thường hút thuốc khi cần. Cô hút thuốc khi đi ra ngoài. Khi cô uống. Và đôi khi cô hít hộp. Cô ghét phải lo lắng. Cô ném điếu thuốc ra khỏi cửa xe và quan sát những đốm lửa nhỏ khi điếu thuốc rơi xuống mặt đường. Sau đó, cô kiểm tra lại vẻ ngoài của mình trong gương chiếu hậu. Cô mặc một bộ đồ đen, với mái tóc hồng được buộc lại thành kiểu đuôi ngựa thấp. *Chúa ơi*, cô nghĩ, *mình trông giống như một ninja rùa vậy*. Không có gì phải chỉnh sửa. Cô cắn răng nhẫn nại và đi vào trong.

Họ đã làm việc cả đêm để biến ngân hàng thành phòng làm việc. Một nửa số thùng và hộp ngày hôm qua đã được xếp phẳng, để cạnh cửa, chờ được kéo đi. Các bàn được xếp thành cặp, đối diện nhau, mỗi người được trang bị một máy tính và màn hình phẳng màu đen. Không có gì ngạc nhiên khi ngân sách giáo dục công cộng rất ít. Hình ảnh các cô bé mang đồng phục được phóng to, cũng như hàng tá ảnh chụp nhanh, được ghim vào bảng thông báo to như bức tường. Một số bản đồ thành phố treo cạnh đó, rải rác những chiếc đinh ghim đầy màu sắc trên đó. Một máy photocopy đang nhả giấy một cách ồn ào. Ly cà phê và chai nước được đặt trên bàn. Susan có thể ngửi thấy mùi cà phê đang pha. Cô đếm được bảy thám tử, tất cả đều đang nghe điện thoại. Một nữ sĩ quan mặc đồng phục ngồi ở một cái bàn dài ngay bên trong cánh cửa nhìn lên Susan.

“Tôi đến đây để gặp anh Archie Sheridan.” Susan nói. “Susan Ward. Tôi có hẹn trước.” Cô rút thẻ báo chí ra khỏi ví và để nó treo lủng lẳng cách mặt bàn vài xen-ti-mét.

Viên cảnh sát liếc qua tấm thẻ, nhắc điện thoại lên, bấm số và thông báo Susan đến. “Cô có thể vào”, nữ cảnh sát vừa nói, mặt vừa quay lại với màn hình máy tính.

Susan đi đến cuối ngân hàng và tiến vào phòng của Archie. Lần này, tấm rèm Venetian trắng đang mở, cô có thể thấy anh đang ngồi ở bàn và đọc một số giấy tờ. Cánh cửa hé ra, cô gõ nhẹ vào cửa, cảm thấy hơi náo nao trong bụng.

“Chào buổi sáng”, anh nói và đứng dậy.

Cô đi vào và nắm lấy tay anh, phía tay mà anh đang đưa ra để đề nghị một cái bắt tay. “Chào buổi sáng. Xin lỗi, tôi đến sớm.”

Lông mày anh nhíu lên. “Sớm ư?”

“Tám ba mươi phút.”

Anh khẽ nhún vai và chỉ đứng đó. Susan đếm thấy bốn tách cà phê rỗng trên bàn.

Ồi Chúa ơi! Anh đang đợi cô ngồi xuống trước. Đúng. Cô ngồi vào một trong những chiếc ghế bành nhựa màu đỏ tía đối diện với bàn của anh.

Anh ngồi xuống. Là một văn phòng nhỏ, chỉ đủ lớn cho một bàn gỗ anh đào lớn với một kệ sách kết hợp phía sau và hai chiếc ghế bành phía trước. Một cửa sổ nhỏ nhìn ra ngoài đường, nơi những chiếc ô tô lướt nhanh như

thường lệ. Anh mặc chiếc áo khoác nhung của ngày hôm trước, nhưng hôm nay áo sơ mi cài nút của anh có màu xanh. Cô cảm thấy mình nên bắt đầu trước. “Vậy thì, bây giờ chúng ta tiến hành việc này như thế nào đây?”

Archie đặt hai tay lên bàn, lần sờ. “Cô nói cho tôi nghe xem.” Biểu cảm của anh toát lên sự thân thiện và chào đón.

“Vậy thì”, Susan chậm rãi nói. “Em cần quyên tiếp cận. Đến anh.”

Anh gật đầu. “Miễn là cô không làm gì cản trở công việc của tôi, thì chắc chắn là được.”

“Anh không có vấn đề gì với đi đầu này chứ? Việc tôi sẽ đi theo anh trong khi anh đang cố gắng làm việc?”

“Không.”

“Và tôi muốn nói chuyện với những người xung quanh anh.” Cô dò xét biểu cảm trên khuôn mặt anh. Anh vẫn thờ thái, không quan tâm. “Ví dụ như vợ cũ của anh.”

Anh vẫn không nao núng. “Được. Tôi không biết cô ấy có nói chuyện với cô không, nhưng cô cứ thoải mái hỏi cô ấy.”

“Và cô Gretchen Lowell.”

Khuôn mặt anh co lại một chút. Anh mở miệng. Ngậm miệng lại. Mở miệng lần nữa. “Cô Gretchen không nói chuyện với phóng viên.”

“Tôi có thể thuyết phục được cô ấy.”

Anh vẽ một vòng tròn tưởng tượng lên bàn bằng lòng bàn tay. “Cô ta đang ở trong nhà tù liên bang. Bảo mật tối đa. Cô ta chỉ có thể gặp luật sư, cảnh sát và gia đình. Mà cô ta không có gia đình. Và cô thì không phải cảnh sát.”

“Chúng tôi có thể trao đổi thư từ. Giống như ngày xưa.”

Anh chần chừ ngần ngừ xuống ghế và đáp. “Không được.”

“Không được?” Susan nói.

“Cô có thể đi theo tôi. Cô có thể nói chuyện với Debbie và những người làm việc cùng tôi. Tôi sẽ cung cấp cho cô thông tin về vụ án mà họ gọi là *Kẻ bóp cổ sau giờ học*. Tôi sẽ nói chuyện với cô về vụ *Mỹ nhân đoạt mạng*. Cô có thể phỏng vấn bác sĩ của tôi nếu muốn. Nhưng Gretchen Lowell thì không được. Cô ta vẫn thuộc đối tượng của một cuộc đi đầu tra hình sự và việc đặt câu hỏi với cô ta sẽ là lạc hướng. Việc đó sẽ phá hỏng

thỏa thuận giữa chúng ta.”

“Nhưng xin lỗi, thưa thám tử. Điều gì khiến anh nghĩ như vậy, nếu tôi trao đổi thư với cô ta, biết đâu có thể giúp anh tìm ra cái gì đó?”

Anh mỉm cười kiên nhẫn. “Tin tôi đi. Tôi sẽ tìm ra.”

Cô nhìn anh chăm chăm. Không phải là việc anh không muốn cô nói chuyện với Gretchen Lowell làm cô phiền lòng. Anh đã trải qua một số chuyện không khác gì địa ngục. Tất nhiên anh không muốn người đã tra tấn mình bị phỏng vấn cho vài dặm ba câu chuyện ngu ngốc trên báo. Điều khiến Susan bận tâm là một sự chắc chắn ngày càng lớn hơn, rằng loạt bài viết về hồ sơ cá nhân này là ý tưởng tồi đối với một đối tượng như Archie Sheridan. Rằng anh có những điều cần che giấu, và rằng cô sẽ tìm ra chúng. Anh không nên đồng ý với bất kỳ điều gì mới phải. Và nếu cô tìm ra được điều gì đó, thì cô cũng chắc chắn rằng Archie Sheridan thông minh kia cũng sẽ nhận ra điều đó. Vậy tại sao anh lại để cô làm tất cả những việc này?

“Còn điều gì sẽ phá hỏng thỏa thuận của chúng ta nữa không?” Cô hỏi.

“Chỉ một điều đó thôi.”

Vậy là ổn rồi. “Chúng ta bắt đầu thôi.”

“Chủ nhật nghỉ.”

“Có phải đó là vì anh có con?”

Archie liếc qua vai cô, nhìn ra ngoài cửa sổ. “Không phải.”

“Đi nhà thờ?”

Không phản hồi.

“Đánh golf?” Susan đoán. “Câu lạc bộ Taxidermy?”

“Một ngày riêng tư”, anh nói chắc nịch, tập trung vào cô, hai tay anh nắm chặt. “Cô có sáu ngày còn lại.”

Cô gật đầu vài lần. Cô có thể viết loạt bài này, và có thể viết tốt. Cô đang đùa với ai vậy? Cô có thể viết nó một cách xuất sắc. Câu chuyện là của cô. Việc viết như thế nào sau này tự khắc sẽ biết. “Được rồi”, cô đồng ý. “Chúng ta bắt đầu từ đâu?”

“Bắt đầu từ”, anh đáp, “trường trung học Cleveland. Nạn nhân Lee Robinson.” Anh nhắc điện thoại lên và bấm số. “Cô đã sẵn sàng chưa?” Anh cúp máy và nhìn Susan.

“Thám tử Sobol sẽ tham gia cùng chúng ta.”

Susan cố che giấu sự mất tinh thần của mình. Cô đã hy vọng cô có Archie Sheridan cho riêng mình, hơn hết là có được trí tuệ của anh. “Anh ấy là đồng nghiệp của anh đúng không? Trong vụ giết người đầu tiên của *Mỹ nhân đoạt mạng*?”

Trước khi Archie có thể trả lời, Henry đã xuất hiện ở cửa văn phòng, kéo chiếc áo khoác da trên đôi vai rộng. Anh giơ tay về phía Susan. “Henry Sobol”, anh nói. Đúng là một con gấu bông khổng lồ.

Cô bắt tay anh ta, cố gắng để bắt nhịp với cái nắm tay ấy. “Susan Ward. *Tờ Người đưa tin*. Tôi đang viết một câu chuyện về...”

“Cô đến sớm thế”, Henry nói.

CHƯƠNG 14

Fred Doud hút thuốc trên bãi biển. Anh ngồi chầm hờm cạnh một khúc gỗ lớn đã dạt vào bờ vào mùa đông trước. Anh tự do làm theo ý mình, không vấn đề gì. Anh không nhìn thấy bất cứ ai dọc theo bãi biển trải dài hàng dặm mà mình vừa đi bộ. Anh thường ra ngoài vào buổi chiều, nhưng anh có một phiên tòa vào cuối ngày hôm đó. Anh hút thêm một hơi thật dài từ ống thủy tinh nhỏ, sau đó đặt nó trở lại vào chiếc cặp da. Anh đóng chiếc cặp lại và đeo vòng quanh cổ, những ngón tay dài và xương xẩu lóng ngóng một chút trong cái lạnh. Anh kiểm tra da vùng cánh tay, đùi, bụng, đầu gối của mình. Trời có màu hồng sáng, nhưng anh không còn cảm thấy lạnh nữa. Anh thích mùa đông trên bãi biển. Bãi biển thường có rất nhiều người trong thời gian còn lại trong năm, nhưng suốt mùa đông, anh thường là người duy nhất. Anh sống với một số bạn bè thời đại học, cách đây một vài dặm trên đảo, vì vậy rất dễ dàng để lái xe đến đây. Theo quy định của bãi biển, anh mặc một chiếc áo choàng từ khu vực đỗ xe, xuống con đường dẫn qua những bụi dâu đen. Sau đó, một khi đã ở trên bãi biển, anh sẽ để chiếc áo choàng rời khỏi đôi vai xương xẩu của mình và để nó lại trên mặt đất, khóa thân hoàn toàn. Anh chưa từng bao giờ cảm thấy tự do hơn lúc này.

Sự thật là anh thường đến chỗ khúc gỗ đó, nhưng đôi khi, thỉnh thoảng, anh quyết định đi xa hơn, đến nơi bãi biển quanh khúc và nơi anh có thể nhìn thấy ngọn hải đăng phía trước. Hôm nay, khi anh đứng dậy, say sưa trong cơ thể trằn trụi, vô tri của mình, Fred biết rằng hôm nay là một trong những ngày đó.

Anh thường đi bộ mé trong bãi biển bằng đôi chân trần, nơi cát mịn hơn và dễ chịu hơn, nhưng khi đi xa hơn, anh thường lại gần mặt nước của những vũng nước cạn, nơi anh đã từng tìm thấy đầu một mũi tên và hy vọng có thể tìm thấy nó lần nữa. Trời nhìn không tốt. Sương mù dày đặc khi anh bắt đầu, tất cả những gì còn lại giờ chỉ là một dải màu trắng dày

đặc lơ lửng trên biển. Những vũng nước cạn lạnh, trơn trượt và bãi biển có nhiều rong cỏ dại. Thỉnh thoảng có vài con cá chết mục rửa được nước biển rửa sạch. Rong biển bị vón cục và thối rửa, bị nhiễm bọ. Những con chim rửa xác cua, để lại những vỏ hoi thối.

Fred đang đi bộ dọc theo những vũng nước trũng, cau mày trong sự tập trung tuyệt đối, đôi mắt đỏ hoe dò quét mặt đất, cố tình bỏ qua mùi hôi thối, và phát hiện ra cô bé Kristy Mathers. Anh nhìn thấy chân cô bé trước tiên, nửa chìm trong đất bùn, và nhìn theo từ bàn chân đến chân và thân cô bé. Anh sẽ tin đi đâu mình vừa nhìn thấy sớm hơn nếu như anh chưa từng hoang tưởng nhiều lần về việc rồi sẽ có ngày mình bắt gặp một thi thể trên bãi biển. Nó dường như là đi đâu sẽ luôn có thể xảy ra với anh, bằng cách nào đó. Bây giờ, nhìn vào thi thể nhợt nhạt, gần như không thể nhận ra dưới chân mình, một cảm giác kinh khủng chưa từng có bao trùm lấy anh: vô hồn. Fred Doud chưa bao giờ cảm thấy mình trần trụi đến vậy.

Tim đập thành thịch và đột nhiên ớn lạnh, anh quay lại, nhìn xuống bãi biển nơi anh đến, sau đó hướng lên ngọn hải đăng. Sự cô tịch mà anh có được vài phút trước vốn là sự tận hưởng thì giờ đây đã phủ xuống tâm trí anh như cơn hoảng hồn. Anh phải nhờ sự giúp đỡ. Anh phải quay lại xe của mình. Anh bắt đầu chạy.

CHƯƠNG 15

Henry, Archie và Susan lái xe đến trường trung học Cleveland trong một chiếc xe tuần tra không có thiết bị gắn của xe cảnh sát, Henry ngồi sau tay lái, Archie ngồi ở ghế khách và Susan viết những dòng chữ nguệch ngoạc phía sau. Họ đậu xe trên con đường phía trước ngôi trường ba tầng bằng gạch và ra khỏi xe. Henry vẫy tay với một vài cảnh sát ngồi trong một chiếc xe tuần tra trước trường. Một trong số họ vẫy lại.

Thời tiết ban ngày đã thay đổi. Sương mù buổi sáng ngọt ngào đã nhường chỗ cho bầu trời trong xanh và mặt trời nhỏ bé nhưng rực rỡ. Nhiệt độ tạnh hai mươi lăm độ. Trong ánh nắng buổi sáng rực rỡ này, trường trung học Cleveland trông thật tuyệt vời và hoàn hảo. Trong khi trường trung học Jefferson giống như một học viện, thì trường Cleveland có kiểu kiến trúc sang trọng, được hoàn thiện với những cột trụ, những cánh cửa trước hình vòm và một sân cỏ phía trước. Nhưng nó vẫn khiến Susan nghĩ đến một nhà tù.

“Chúng ta đi lối này.”

Susan liếc lên. Archie và Henry bước xuống vỉa hè, Archie đang nhìn qua vai cô. Cô vẫn đứng đối diện với ngôi trường, lạc vào ký ức của chính mình.

“Xin lỗi”, cô nói. “Tôi đã từng học ở đây.”

Archie nhướn mày. “Cô đã học tại Cleveland?”

“Cách đây mười năm. Vâng.” Cô đã bắt kịp họ. “Tôi vẫn đang cố quên đi.”

“Đừng nói với tôi cô là một nữ hoàng dạ hội chứ?” Henry hỏi.

“Không hề” Susan nói. Cô từng là một cô bé gây nhiều rắc rối, cuồng loạn suốt mười lăm phần trăm khoảng thời gian đó. Cô không biết những bậc cha mẹ đã làm thế nào. “Anh có con không?”

“Một đứa”, Henry nói. “Thằng bé lớn lên cùng mẹ nó. Ở Alaska.”

“Đó có phải nơi anh sinh ra?”

“Không phải”, anh nói. “Đó là nơi tôi kết thúc thì đúng hơn.”

Archie cười toe toét. “Đó là những năm bảy mươi. Vào cái thời mà cậu ta có một chiếc xe cắm trại. Và nhiều tóc.”

Susan cười và viết nguệch ngoạc một câu trong cuốn sổ tay. Khuôn mặt vui vẻ của Henry trở nên nghiêm túc. “Không phải chứ”, anh nói, nhìn vào giữa Susan và Archie. “Cuộc sống của tôi không nằm trong bài phóng sự của cô. Chấm hết.”

Susan gấp cuốn sổ lại.

“Henry không muốn bị phỏng vấn.” Archie nói.

“Tôi hiểu rồi”, Susan nói.

Họ tiếp tục bước đi, rẽ vào một góc đường rồi đi dọc theo sườn của ngôi trường. Susan có thể nhìn thấy, các cửa sổ lớn được thay thế bằng kính kể từ khi cô còn là học sinh, nơi mà những đứa trẻ ngồi nhìn chăm chăm, với nhiều trạng thái khác nhau, ở phía trước căn phòng. Chúa ơi, cô đã từng rất chán ghét trường trung học. “Cô bé Lee Robinson cũng ghét ngôi trường này, đúng không?”

“Tại sao cô lại nói thế?” Archie hỏi khi đang ngược nhìn ngôi trường.

“Tôi đã thấy ảnh của cô bé. Tôi nhớ cảm giác của việc trở thành một cô gái như vậy là thế nào.”

“Đó chính là cánh cửa”, Henry chỉ về phía những cánh cửa bằng kim loại ở bên hông tòa nhà. “Buổi diễn tập của ban nhạc diễn ra ở tầng một. Cô bé đã bước ra từ đó.”

Archie đứng chống tay lên hông, nhìn ra cửa. Susan có thể đoán chắc rằng có một khẩu súng trong bao da kẹp vào thắt lưng của anh. Anh nhìn chăm chăm vào trường và quay chậm chậm trên gót chân, quan sát hết tất cả mọi chi tiết. Rồi anh gật đầu. “Được.”

Henry dẫn họ xuống vỉa hè. “Cô bé đã đi theo con đường này.” Susan đi theo Archie, người đang theo gót Henry. Họ bước đi trong im lặng. Susan bước vòng qua một vũng nước lấp lánh trong ánh nắng. Đã vài tuần kể từ khi mặt trời vắng mặt. Dưới lớp mây che phủ bầu trời, thế giới trông thật chật chội, chiếu sáng rực rỡ. Không có những đám mây, mọi màu sắc đều trở nên lấp lánh. Các tán cây lá kim đậm hơn, xanh hơn; những chồi lá tươi sáng trên những cây mận xanh tươi, hứa hẹn một mùa xuân và những

nhành hoa hồng, những lễ hội dọc bờ sông. Ngay cả trên vỉa hè xám xịt, oằn mình ở dưới những rễ cây xù xì được trồng cả trăm năm trước, trông cũng có vẻ sinh động hơn.

Susan bước vòng quanh một vũng nước khác và nheo mắt nhìn bầu trời. Mặt trời vào tháng Ba ở thành phố Portland bang Oregon, gần như không ai chú ý. Dự báo thời tiết nói rằng trời sẽ ảm đạm, u ám. Và lấp đầy bởi những cơn mưa.

Khi họ đến giữa đường đi xuống tòa nhà thứ năm, Henry dừng lại.

“Chính là nó”, anh nói. “Đây là nơi mà những chú chó bị mất dấu khi đang đánh hơi.”

“Vậy thì, cô bé đã lên xe ô tô?”

“Có lẽ”, Henry nói. “Hoặc xe đạp. Hoặc lên một chiếc xe máy. Hoặc cô bé lên một chiếc xe buýt. Cũng có thể cơn mưa cuốn trôi mùi của cô bé. Cũng có thể những chú chó không đánh hơi vào ngày hôm đó.”

Một lần nữa, Archie quay chậm nhìn xung quanh. Sau vài phút, anh quay sang Henry. “Anh nghĩ sao?”

“Tôi nghĩ rằng lúc đó hẳn ta đang đi bộ.” Henry chỉ tay vào một hàng rào nguyệt quế dày bọc xung quanh một ngôi nhà ngay phía sau, nơi mà những con chó đã đánh mất mùi của cô bé Lee Robinson. “Tôi nghĩ rằng hẳn rình cô bé từ đằng sau hàng rào đó.”

“Như vậy rất mạo hiểm”, Archie nghi ngờ nói. Anh bước tới phía sau hàng rào. “Chuyện này còn phụ thuộc vào độ dày của tán lá?”

“Nó hoàn toàn xanh rì.”

Archie suy xét. “Ý anh là hẳn đợi cô bé từ đằng sau hàng rào”, anh nói, đưa tay lên dọc theo những tán lá dày của bụi cây. Hẳn xuất hiện. Rồi sao? Mời gọi cô bé vào một chiếc xe gần đó?”

“Một người đàn ông đột ngột nhảy ra từ phía sau bụi cây và cô bé leo lên xe của hắn? Không thể nào, kể cả khi tôi chỉ là một nữ sinh”, Susan nói.

“Không”, Henry nói. “Hắn không nhảy ra.”

Archie gật đầu và suy nghĩ. “Hắn thấy cô bé. Hắn đi ra từ phía bên kia hàng rào. Ở đây.” Anh đi dọc theo hàng rào hướng đến đầu còn lại, gần đến góc hàng rào. “Sau đó, hắn làm như thể vừa rẽ vào góc”, anh tái hiện lại cảnh đó. “Kiểu tình cờ gặp cô bé.”

“Hắn quen biết cô bé”, Henry nói.

“Hắn biết cô bé”, Archie đồng ý. Họ im lặng một lúc. “Hoặc là”, Archie nhún vai, “có thể hắn bật ra và cầm dao dọa đâm vào cổ cô bé, rồi buộc cô bé phải vào sau xe.”

“Cũng có thể là như vậy”, Henry nói.

“Anh có nghĩ chúng ta nên tìm thử xem có dấu vết nào trên lá không?”

“Trời mưa suốt bốn ngày qua, đã quá muộn.”

Archie xoay lại nhìn Susan. “Cô có từng đi bộ từ trường về nhà không?”

“Chỉ hai năm đầu tiên. Cho đến khi tôi có một chiếc xe hơi.”

“Để xem”, Archie trầm ngâm, nhìn vào hàng rào. “Đó là khoảng thời gian cô đi bộ, đúng không? Hai năm đầu tiên.” Anh lắc đầu. “Cô có thích Cleveland không?”

“Tôi đã nói với anh, tôi ghét Cleveland”, Susan nói.

“Không. Cô chỉ nói cô ghét trường trung học. Cô ghét trường trung học ở bất cứ nơi đâu, hoặc có đi đâu gì đó đặc biệt về Cleveland?”

Susan rên rỉ. “Tôi không biết. Có một số đi đâu tôi thích. Tôi đã ở trong câu lạc bộ kịch. Và, nếu anh muốn biết, tôi cũng đã từng ở trong đội tham gia cuộc thi Kiến thức. Nhưng chỉ kéo dài hết năm nhất, trước khi tôi trở thành kẻ lập dị.”

“Giáo viên dạy kịch vẫn còn dạy ở đây”, Henry nói. “Reston.”

“Vâng”, Susan nói. “Tôi biết ông ấy.”

“Cô có bao giờ ghé ngang qua?” Henry hỏi. “Để chào nhau một câu?”

“Ghé thăm những giáo viên cũ của tôi ư?” Susan hoài nghi. “Tôi có cuộc sống của mình, cảm ơn.” Sau đó, một ý nghĩ khủng khiếp xuất hiện trong đầu cô. “Ông ấy không thuộc diện tình nghi chứ?”

Henry lắc đầu. “Không phải, trừ khi ông ta có chín cô cậu học sinh nói dối giúp mình. Ông ta đang tổng duyệt cho vở kịch ở trường, vào buổi tối cô bé bị bắt. Vì vậy, cô không cần phải lo. Vậy còn giáo viên Vật lý, Dan McCallum? Cô đã từng học giáo viên này chưa?”

Susan mở miệng trả lời nhưng bị gián đoạn bởi tiếng chuông điện thoại của Archie. Anh rút điện thoại ra khỏi túi áo khoác, mở ra, quay lại và bước đi vài bước. “Tôi nghe đây”, anh nói. Anh lắng nghe một phút. Henry và

Susan nhìn anh chăm chú. Susan cảm thấy không thể rời mắt khỏi anh. Cô không chắc nếu đó là do ngôn ngữ cơ thể của Archie hay là sự tích điện trong không khí, hoặc có thể chỉ là tâm trí cô muốn như vậy, nhưng cô biết chắc chắn rằng có gì đó đã thay đổi. Archie gật đầu vài lần. “Được. Chúng tôi sẽ tiếp tục lên đường.” Anh ngắt điện thoại, cẩn thận đặt nó vào túi và từ từ quay về phía họ.

“Họ đã tìm thấy cô bé?” Henry hỏi với khuôn mặt đăm chiêu.

Archie gật đầu.

“Ở đâu?”

“Đảo Sauvie.”

Henry đảo mắt về phía Susan. “Anh có muốn chờ cô ấy trở lại ngân hàng?”

Susan nhìn chăm chăm vào Archie, mong muốn anh để cô đi cùng. *Cô ấy có thể đi cùng. Cô ấy có thể đi cùng. Cô ấy có thể đi cùng.* Cô khao khát đôi môi anh bật ra những lời đó. Hiện trường vụ án đầu tiên của cô. Là người đầu tiên. Đi đầu này sẽ là một dẫn dắt tuyệt vời cho câu chuyện đầu tiên. Nhìn thấy nạn nhân của một vụ giết người, cảm giác sẽ thế nào? Mùi hôi thối của một thi thể. Đội đi đầu tra khám nghiệm hiện trường. Những dây băng keo màu vàng khoanh vùng hiện trường. Cô mỉm cười, lại cảm thấy tiếng ngân nga quen thuộc trong bụng. Sau đó cô nhận ra mình đang cười và nhanh chóng xóa niềm vui đó khỏi khuôn mặt mình. Nhưng Archie đã nhìn thấy nó.

Cô nhìn anh, đôi mắt van nài, nhưng khuôn mặt anh không biểu hiện gì.

Anh bắt đầu đi về phía xe. Chết tiệt. Cô đã phá hoại nó. Ngày đầu tiên của cô với anh và anh lại nghĩ cô là một người tham lam.

“Cô có thể đi cùng”, anh vẫn bước đi và nói. Anh quay lại và liếc nhìn về phía Susan. “Tuy nhiên, đừng mong đợi rằng cô bé vẫn còn giống như trong ảnh.”

CHƯƠNG 16

“**C**ác anh biết đấy, thực sự có hàng tấn xác chết trên đảo Sauvie”, Susan nói từ hàng ghế sau. Nhiều gã đờng tính nam thường khóa thân đến bãi biển, đã chết vì AIDS và tro cốt của họ nằm rải rác ở đó. Các bãi biển ở phía trên? Trên đường lặn mà thủy tri ều để lại? Tất cả chỉ còn lại xương và tro cốt.” Cô nhăn mặt vẻ ghê tởm. “Những người tắm nắng bơi d ầu lên người và nằm xuống, kết cục da họ đã dính những mảnh vụn của xác chết.” Cô ngừng lại. “Tôi đã viết một câu chuyện về việc này. Có lẽ anh đã từng đọc nó?”

Không ai trả lời. Cô nhận ra Henry đã không còn để ý đến cô từ khoảng mười dặm trước. Archie thì nghe điện thoại.

Cô khoanh tay và cố gắng không nói gì thêm. Đối với một người viết báo thì bị bỏ lơ là chuyện bình thường. Những sự thật vô dụng. Và đúng là cô đã thực hiện rất nhiều câu chuyện về đảo Sauvie: nông dân trồng các thực phẩm sạch, mê cung cánh đồng ngô, bãi biển khóa thân, câu lạc bộ xe đạp, tổ chim đại bàng, cánh đồng u-pick. Độc giả của tờ *Người đưa tin* yêu tất cả những tin tào lao đó. Do đó, Susan biết nhiều về hòn đảo hơn hầu hết những người sống trên đó. Hòn đảo rộng khoảng 9.600 héc-ta. Người ta còn gọi đây là một hòn đảo nông nghiệp nằm cạnh Columbia, con kênh Multnomah bị ô nhiễm và cách trung tâm Portland khoảng hai mươi phút lái xe. Để bảo tồn hòn đảo hoang dã tự nhiên, chính quyền đã dành 4.800 héc-ta làm Khu động vật hoang dã. Chính ở đó, cách xa các trang trại khiến hòn đảo trông như một lát cắt của bang Iowa, đó là nơi thi thể cô bé được tìm thấy. Susan chưa bao giờ thích nơi này. Nó có quá nhiều không gian trống trải.

Con đường chuyển sang đường sỏi. “Tôi nghe đây”, Archie nói vào điện thoại. “Khi nào?... Ở đâu?... Vâng.” Nghe không có gì giật gân để ghi chú. “Không... chúng tôi vẫn chưa biết... Tôi sẽ tìm hiểu.” Những viên sỏi khiến chiếc xe đi chậm và phun bụi bắn khắp xe, những mảnh đá nhỏ thỉnh

thoảng bắn mạnh vào kính chắn gió và bật ngược ra. Archie vẫn còn nghe điện thoại. “Cô đến chưa? Khoảng năm phút nữa.” Mỗi lần anh tắt điện thoại, nó lại reo lên. Susan để ánh mắt mình rơi xuống lề đường, một bức tường dày được tạo thành từ những bụi cây dâu đen, đằng sau là những cây sồi loại thường mọc ven sông. Nhanh như một cái chớp mắt. Cuối cùng, Susan có thể thấy một nhóm xe cảnh sát, một chiếc bán tải cũ và một chiếc xe cứu thương đậu dọc bên đường phía trước. Một chiếc xe của Sở cảnh sát đang chặn đường và một cảnh sát trẻ tuổi đang dừng các xe qua lại. Susan cúi đầu nhìn thêm, cuốn sổ mở trên đùi. Henry dừng lại và đưa phù hiệu về phía viên cảnh sát kia. Viên cảnh sát gật đầu và vẫy họ qua.

Henry để xe đậu bên cạnh một chiếc xe tuần tra của cảnh sát, chỉ với một chuyển động nhẹ, anh và Archie đã ra khỏi xe, để Susan chạy theo sau họ, cô ước rằng mình đã đi đôi giày phù hợp hơn. Cô thò tay vào ví và lôi ra một thỏi son. Không có gì kịch tính. Chỉ cần một chút màu sắc tự nhiên. Cô thoa một ít lên môi khi bước đi và ngay lập tức cảm thấy mình như một kẻ ngốc. Ngoài xe tuần tra của cảnh sát, một người đàn ông trẻ râu ria mặc áo choàng bằng vải bông đang đứng với một cảnh sát tuần tra. Anh ta đi chân trần. Susan mỉm cười. Nhìn anh khiến trong đầu cô lóe lên một dấu hiệu của cộng đồng giới tính thứ ba.

Con đường đến bãi biển đã bị giảm đập theo thời gian, xuyên qua một khoảng trống tự nhiên trong bụi cây mâm xôi và con đường cắt chéo qua đám cỏ chết cao cao dẫn xuống bãi cát bên dưới. Cát lỏng và Archie phải cẩn thận với từng bước chân. *Tất cả là xương và tro*. Phía trước là dòng sông Columbia, nước lạnh và tối màu, phía bên kia là bang Washington. Anh có thể thấy một nhóm cảnh sát tuần tra của bang đứng dưới bãi biển khoảng bốn mét, trên vùng đất ướt.

Claire Masland đang đợi họ trên bãi biển. Cô mặc quần jean và áo phông màu đỏ, cô cởi chiếc áo khoác North Face loại không thấm nước ra và buộc nó quanh eo. Archie chưa bao giờ hỏi cô, nhưng anh tưởng tượng rằng có thể cô đang đi leo núi và cắm trại. Thậm chí có thể là trượt tuyết. *Chết tiệt, cô ấy có lẽ đã đi trượt tuyết cũng nên*. Huy hiệu của cô kẹp vào thắt lưng. Vết loang mồ hôi hiện lên dưới nách. Cô rải từng bước cùng nhịp với họ khi họ tiếp tục về phía thi thể.

“Một người theo phong trào khóa thân tìm thấy nạn nhân vào khoảng

10 giờ”, cô nói. “Anh ta phải quay lại xe và về nhà, rồi mới có thể gọi cho chúng tôi, vì vậy chúng tôi nhận tin lúc 10 giờ 28 phút.”

“Cô bé trông giống những người khác?”

“Giống hết.”

Tâm trí Archie như đang chạy đua. Việc này thật vô lý. Việc tăng tốc quá nhanh này. Hắn thường thích giam cầm những nạn nhân. Tại sao hắn lại không muốn giữ cô bé lâu hơn? Có phải hắn nghĩ cần phải chôn cô bé ngay? “Hắn hoảng sợ”, Archie kết luận. “Chúng ta đã làm hắn sợ.”

“Vậy là hắn đã xem tin tức buổi tối”, Henry nói.

Họ đã kích động hắn. Họ kích động khiến hắn nhanh chóng thủ tiêu nạn nhân. Bây giờ thì sao? Hắn sẽ bắt một cô bé khác. Hắn phải bắt một cô bé khác. Archie cảm thấy như có axit trào lên cổ họng. Anh thò tay vào túi, lấy ra một viên thuốc kháng axit và bực bội nhai nó. Họ đã hối thúc hắn. Và bây giờ hắn phải giết một cô bé khác.

“Có ai ở đây?” Archie hỏi.

“Có Greg. Josh. Martin. Anne đang đến, sau anh 10 phút.”

“Tốt”, Archie nói. “Tôi muốn nói chuyện với cô ấy.”

Anh ngừng lại và cả đoàn ngừng theo anh. Họ cách hiện trường tầm mười hai mét. Anh lắng nghe.

“Có chuyện gì vậy?” Claire hỏi.

“Trục thăng của bọn nhà báo”, Archie ngược lên nhìn, mặt anh nhăn nhó, khi hai chiếc trục thăng thối qua hàng cây. “Tốt hơn là nên dừng lâu lên.” Claire gật đầu và vội vã trở lại con đường. Archie quay sang Susan. Cô đang viết vào cuốn sổ tay, lật các trang giấy liên tục trong khi lấp đầy chúng bằng những quan sát khó hiểu. Archie có thể cảm nhận được sự phẫn khích của cô và anh nhớ cảm giác khi anh và Henry trả lời vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng* đầu tiên. Bây giờ thì không còn như thế nữa.

“Susan”, anh nói. Cô đang chăm chú ghi chép cho xong một điếu gì đó trong cuốn sổ tay và cô đưa ngón tay lên ra hiệu rằng cô sẽ đến ngay bên anh trong một giây tới.

“Hãy nhìn tôi”, Archie nói. Cô ngược lên, đôi mắt xanh lục to tròn. Đột nhiên, anh cảm thấy mình cần bảo vệ cô gái có mái tóc màu hồng kỳ lạ này, người giả vờ cứng rắn hơn anh nghĩ, đồng thời, tính tự phụ của cô

cũng thật dễ thương. Anh giữ ánh mắt nhìn cô một lúc, cho đến khi cô tập trung vào anh. “Bất cứ đi đâu gì cô nghĩ rằng cô sẽ thấy ở phía đằng kia”, anh nói, và ra hiệu về phía cô bé Kristy Mathers đang nằm trong bùn, “Sẽ tốt hơn cô nghĩ.”

Susan gật đầu. “Tôi biết.”

“Cô đã bao giờ đến gần một thi thể?” Archie hỏi.

Cô gật đầu thêm một cái. “Cha tôi. Ông ấy đã chết khi tôi còn là một học sinh. Bị ung thư.”

“Nó sẽ khác hơn như thế”, Archie nói nhẹ nhàng.

“Tôi có thể chịu được.” Cô ngẩng đầu lên và hít hà không khí. “Anh có ngửi thấy không?” Cô hỏi, “Mùi thuốc tẩy Clorox?”

Archie và Henry nhìn nhau. Sau đó Henry rút hai đôi găng tay cao su ra khỏi túi áo khoác và đưa một đôi cho Archie. Archie một lần nữa nhìn ra mặt biển êm đềm lấp lánh dưới ánh mặt trời cuối buổi sáng, hít một hơi thật sâu và thở ra.

“Đừng thở bằng mũi”, anh nói với Susan. “Và đừng cản đường tôi.”

Ngồi xổm bên cạnh cơ thể của Kristy, Archie cảm thấy hoàn toàn tỉnh táo. Đầu anh minh mẫn. Bụng anh thư thái. Anh đã có sự tập trung. Anh nhận ra rằng mình thực sự đã đi được vài phút mà không nghĩ về Gretchen Lowell. Anh đã bỏ lỡ đi đâu này.

Cô bé bị hại chết, sau đó bị ngâm vào thuốc tẩy, giống như những nạn nhân khác. Cô bé nằm cách mép nước 1,5 mét, nằm ngửa, đầu nghiêng sang một bên, một cánh tay sừng phù mắc kẹt sau lưng, da và tóc phủ đầy cát, như thể cô bé đã bị sóng cuốn vài mét. Cánh tay còn lại bị uốn cong một cách tinh vi ở khuỷu tay, bàn tay bị bẻ cong nằm ngay dưới cằm, móng tay vẫn còn lấp lánh vì sơn bóng. Cánh tay đó khiến cô bé trông gần giống một con người. Archie tiếp tục thu thập từng chi tiết, làm việc theo cách của anh. Một chân của cô bé hơi cong, chân kia thẳng, vướng vào đám cỏ dại. Anh chú ý máu ở mũi và miệng của nạn nhân, lưỡi sừng lên bất thường, và một dấu lằn ngang thấp trên cổ, cho thấy vật được sử dụng để siết cổ, họ nghĩ đó là một chiếc thắt lưng. Mặt dưới cổ và vai của cô bé có vết màu đỏ tím của xác sống, nơi máu đọng lại sau khi nạn nhân chết. Một màu đỏ xanh bắt đầu xuất hiện quanh bụng cô bé; miệng, mũi, âm đạo và

tai của cô bé có màu đen. Chất tẩy đã làm chậm quá trình phân hủy bằng cách tiêu diệt một số vi khuẩn, những vi khuẩn này thường gây ra sự xáo trộn và vỡ các mô mềm, vì vậy anh vẫn có thể nhìn thấy thứ gì đó để nhận diện đây chính là thi thể cô bé Kristy. Một cái gì đó có thể nhận ra từ má và nét mặt cô bé lúc nhìn nghiêng. Nhưng thuốc tẩy vẫn không ngăn được lũ bọ. Những con côn trùng nhỏ xíu chui vào miệng và mắt rồi tràn qua bộ phận sinh dục. Lũ cua tranh giành mái tóc của cô bé. Một mẫu nhìn như thạch sẫm màu là tất cả những gì còn lại trong hốc mắt, da trên trán và má của cô bé bị rách từ nơi một con chim đang đứng móc móng vuốt của nó vào lớp da để làm đòn bẩy bay đi. Archie nhìn lên, thấy một con mòng biển đứng cách thi thể vài bước chân. Nó bắt gặp ánh mắt của Archie và bước vài bước thiếu kiên nhẫn trước khi vỗ cánh quay trở lại một nơi an toàn hơn.

Henry hắng giọng. “Hắn vớt cô bé trên bãi biển”, anh đưa ra giả thuyết, “không phải ở dưới nước.”

Archie gật đầu.

“Làm sao anh biết?” Susan hỏi.

Archie ngược nhìn Susan. Khuôn mặt cô tái nhợt, toàn son môi và tàn nhang, nhưng trông cô vẫn ổn hơn anh khi lần đầu tiên thấy xác chết. “Nếu vậy cô bé vẫn ở ngoài biển”, anh nói.

“Xác chết thì chìm”, Henry giải thích. “Chúng nổi lên ba ngày đến một tuần vì các chất khí sinh ra trong cơ thể. Mới chỉ hai ngày kể từ khi cô bé mất tích.”

Archie nhìn lên rồi nhìn xuống bãi biển. Những chiếc trực thăng lượn vòng trên đầu. Anh nghĩ rằng mình thấy được ánh đèn flash của ống kính chụp ảnh từ xa. “Hắn chắc chắn đã vớt cô bé ra đây vào đêm qua, khi trời vẫn còn mưa. Đủ sớm để mưa và thủy triều cuốn trôi mọi dấu vết hắn để lại khi đi bộ.”

“Hắn muốn chúng ta tìm ra cô bé”, Henry nói.

“Tại sao cô bé lại bị như vậy?” Susan hỏi, giọng nói lần đầu tiên vang lên.

Archie nhìn xuống thi thể, mái tóc nâu giờ đã chuyển thành màu cam nhạt, làn da cháy bỏng rát. Tất cả giống hệt với những bức ảnh của hai nạn nhân trước là Lee Robinson và Dana Stamp. “Hắn tẩy những cô bé”, anh

nói khẽ. “Hắn giết bọn trẻ. Cưỡng bức. Và hắn ta để nạn nhân trong bồn thuốc tẩy cho đến khi quyết định vứt những cái xác đi.” Anh có thể cảm thấy vị của nó trong miệng; mắt anh cảm thấy bỏng rát do mùi chất tẩy trộn với sự hòa tan của thịt và cơ bắp.

Anh thấy Susan dao động, chỉ là một sự đi đầu chệnh nhỏ trong tư thế đứng của cô, anh giữ lấy cô. “Anh chưa từng tiết lộ những thông tin này.”

Archie nở nụ cười mệt mỏi. “Tôi vừa tiết lộ với cô đấy thôi.”

“Vậy thì hắn đã giết họ ngay lập tức.” Cô tự nói với chính mình. “Một khi chúng ta biết bất cứ ai mất tích, đi đâu đó có nghĩa họ đã chết.”

“Đúng vậy.”

Đôi mắt cô nheo lại. “Anh để mọi người tiếp tục hy vọng. Dù cho anh biết cô bé đã chết.” Cô cắn môi và viết gì đó vào cuốn sổ. “Thật là một thằng khốn bệnh hoạn”, cô nói khi thở d òn ra.

Archie không chắc chắn liệu cô đang đề cập đến kẻ giết người, hay nói về anh. Nó không thực sự quan trọng. “Tôi nghĩ rằng, đó là một đánh giá công bằng”, anh nói.

“Nếu hắn vứt cô bé ở đây”, Henry nói với Archie, “hắn chắc chắn đã đổ xe ở nơi chúng ta đã đổ. Đã đi cùng một con đường. Hắn không thể mang cô bé từ bất kỳ điểm nào khác. Trừ khi hắn đến từ một chiếc thuyền.”

“Đến từng nhà ở đây. Hỏi xem có ai lái xe qua, hay để ý một chiếc xe nào đó. Hoặc là có một chiếc thuyền. Đồng thời kêu đội Hardy Boys tìm kiếm tỉ mỉ tại khu vực có bao cao su. Hắn có thể không ki ền chế được.”

“Anh muốn họ tìm kiếm bao cao su trên một bãi biển khóa thân ư?” Henry hỏi với vẻ hoài nghi. “Thay vì tìm kiếm ở đó, họ có thể dễ dàng tìm thấy vài cái bao cao su ở các ký túc xá đại học.”

Archie mỉm cười. “Hãy gửi bất cứ thứ gì anh tìm thấy đến phòng thí nghiệm. Sau đó kiểm tra DNA bằng hệ thống kiểm định DNA. Biết đâu chúng ta sẽ gặp may mắn.” Archie nhét một viên giảm đau Vicodin khác vào miệng.

“Lại một viên thuốc dạ dày?” Henry hỏi.

Archie nhìn đi chỗ khác. “Là thuốc giảm đau Aspirin.”

CHƯƠNG 17

Theo những gì Archie đoán thì đây là ngày thứ ba, khi Gretchen đặt phễu vào cổ họng và thả những viên thuốc vào, anh đã nuốt những viên thuốc mà không hề kháng cự. Ắ đặt cái phễu lệch sang bên, và nhanh chóng bịt miệng anh bằng một đoạn băng keo có sẵn. Hôm nay ả không nói một lời. Ắ dùng một chiếc khăn tay trắng để lau nước bọt chảy xuống mặt anh, rồi ả bỏ đi. Anh đợi từng viên thuốc rơi vào bên trong, tất cả tế bào của anh được cảnh báo là sẽ bị thay đổi. Đây là một cách khác để đo lường thời gian. Anh không biết những viên thuốc này là gì, nhưng dựa vào tốc độ, có thể là một loại thuốc giảm đau, gây ảo giác. Cảm giác ngứa ran bắt đầu từ mũi và leo dần lên đỉnh đầu. Anh buộc phải nhượng bộ nó.

Tâm trí anh bắt đầu nghĩ lung tung. Anh nghĩ rằng mình đã nhìn thấy một người đàn ông tóc đen trong tầng hầm với anh và Gretchen. Hắn chỉ là một cái bóng. Hắn di chuyển nhanh phía sau lưng Gretchen và biến mất. Archie tự hỏi liệu xác chết có sống lại không, một cái xác thối rữa đang đi bộ. Nhưng anh tự nhủ rằng đó chỉ là ảo giác. Không có gì là thật.

Anh tưởng tượng mình đang ở hiện trường vụ án. Henry và Claire. Họ sẽ lần theo dấu vết của anh đến ngôi nhà lớn màu vàng mà Gretchen đã thuê trên khu Vista. Những dây băng keo vàng. Cảnh báo chí. Pháp y. Nhân viên đánh dấu bằng chứng. Anh tưởng tượng cảnh hiện trường, cảnh anh chỉ đạo đội đặc nhiệm như thể anh chỉ đơn giản là một nạn nhân khác của *Mỹ nhân đoạt mạng*. “Đã quá trễ rồi”, anh nói với Claire. “Tôi đã chết.” Trông họ đều đau đớn nghệt ngã và tuyệt vọng. “Tươi tỉnh lên! Tất cả đều tốt! Ít nhất chúng ta cũng biết ai là kẻ giết người khốn nạn! Đúng không? Đúng không?” Họ nhìn chăm chăm vào anh. Claire khóc. “Cô phải nhìn nhận đây chỉ là một tình tiết của vụ án”, Archie nói với họ, giọng lo lắng. “Nó không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên.”

Họ lung sục tòa nhà để tìm thêm manh mối. “Ráp tất cả manh mối lại với nhau”, Archie cầu xin. Ở đây chắc chắn sẽ có tên Gretchen, hình ảnh

chứng minh nhân dân của ả. Anh phán lại sự khám xét của mình, khai thác toàn bộ trí nhớ về những bề mặt mà anh đã chạm vào, những vật mà anh để lại, một số dấu vết mà anh đã từng để lại đó. Cà phê. Anh đã làm đồ cà phê lên tấm thảm. Archie chỉ vào vết bẩn tối màu. “Có thấy nó không?” Henry dừng lại. Ngồi xổm. Anh vẫy gọi một kỹ thuật viên. Phòng thí nghiệm sẽ tìm thấy dấu vết của thứ mà ả đã dùng để kéo anh đi. Đi đâu này sẽ xác nhận sự nghi ngờ của họ. Có ai nhìn thấy lúc anh đi vào? Đi đâu gì đã xảy ra với chiếc xe của anh? Archie ngồi xổm bên cạnh Henry. “Khi có kết quả, anh phải làm mọi thứ có thể để kết nối cô ta với những vụ giết người khác. Đưa hình ảnh của cô ta khắp mọi nơi. Khi tôi chết, cô ta sẽ rời khỏi căn nhà. Và khi cô ta rời khỏi căn nhà, anh có thể bắt cô ta.”

“Có thể anh đang bị ảo giác”, Gretchen nói.

Anh bị giật mạnh ra khỏi giấc mơ và trở về với tầng hầm. ả lại ở đó, áp một miếng vải mát vào trán anh. Anh không cảm thấy nóng, nhưng anh nhận ra mình đang đổ mồ hôi.

“Anh đang lẩn bần đi đâu gì đó.”

Archie biết ơn miếng băng keo. Biết ơn vì ả có thể đã nghe thấy những lời huyền thuyên nửa vời của anh.

“Em không biết làm cách nào anh có thể chịu được mùi hôi thối ở đây”, Gretchen nói, đưa mắt đến vị trí cái xác chết vẫn nằm trên sàn nhà.

ả bắt đầu nói thêm đi đâu gì khác, nhưng anh đã mệt mỏi với ả, nên anh quay về với tâm trí mình.

Và lần này anh đến gặp Debbie.

Cô đang ngồi trên chiếc ghế dài, bao quanh là chiếc chăn lông cừu, đôi mắt đỏ hoe vì khóc. “Các anh tìm thấy anh ấy chưa?” Cô hỏi nhanh khi Archie bước vào.

“Chưa”, anh nói. Archie lấy bia từ tủ lạnh và ngồi xuống bên cạnh cô. Khuôn mặt của Debbie mịn màng và trống rỗng, đôi tay cô run rẩy khi ôm tấm chăn ngay dưới cằm.

“Anh vẫn còn sống”, Debbie nói một cách cương quyết. Sự lạc quan mãnh liệt trong giọng nói của cô làm trái tim anh tan nát. “Tôi chắc chắn là như vậy.”

Archie quan tâm đến cô. Anh muốn cư xử nhẹ nhàng với cô. Nhưng có

thể anh sẽ phải nói dối. “Thật ra, rất có thể là anh đã chết”, anh nói với cô. “Em phải chuẩn bị tinh thần.”

Debbie nhìn anh kinh hoàng, cơ thể cô cứng lại.

Lúng túng, anh lại cố gắng an ủi cô. “Đó là điều tốt nhất”, anh nói. “Cô ta giết anh càng sớm, anh càng cảm thấy tốt hơn. Tin anh đi.”

Đôi mắt Debbie đầy nước mắt và miệng cô thu nhỏ lại. “Em nghĩ tốt hơn là anh nên đi ngay bây giờ”, cô nói.

“Nhìn em đây.” Là Gretchen. Anh quay trở lại tầng hầm. Thực tế ập đến và vượt ra khỏi tầm kiểm soát của anh. Anh không muốn nhượng bộ ả, nhưng anh đã học được một bài học từ lần trước, vì vậy anh quay đầu lại và chú ý nhìn ả.

Không có gì trên khuôn mặt ả. Không tức giận. Không niềm vui. Không thương xót. Không có gì. “Anh có sợ không?” ả xoa trán anh bằng một miếng vải, sau đó đến má anh, ra sau gáy, đến xương đòn của anh. Anh nghĩ anh đã nhìn thấy một tia cảm xúc ánh lên trong mắt ả. Là sự cảm thông ư?

Rồi tia cảm xúc đó biến mất. “Cho dù điều anh tưởng tượng sắp đến như thế nào”, ả thì thầm. “Thì nó chắc chắn sẽ còn tệ hơn.”

CHƯƠNG 18

Việc đầu tiên mà Susan làm sau khi trở về nhà từ đảo Sauvie là mở khóa đôi boots cao gót bằng da, màu đen, cô đá văng đôi giày ra khỏi chân và ném chúng lên trên một đồng giày khác bị bỏ rơi gần cửa. Đôi boots đã bạc màu và có mùi hôi vì thuốc tẩy, đôi boots đã quá tã rũ.

Susan sống ở nơi cô thích gọi là gác xép nhưng thực chất đó là một căn hộ lớn ở quận Pearl, nằm ngay phía bắc của khu phố trung tâm ở phía tây Portland. Tòa nhà, từng là một nhà máy bia từ đầu thế kỷ 20, được xây dựng lại vài năm trước. Mặt tiền vẫn y nguyên, trông nặng nề và toàn là gạch thẻ, cùng với ống khói cũ, nhưng phần còn lại của tòa nhà đã được xây dựng lại để trở thành căn hộ sinh sống với những tiện nghi hiện đại nhất. Gác xép của Susan ở trên tầng ba. Về mặt pháp lý, căn hộ này thuộc về một vị giáo sư trước đây từng là thầy của cô, ông đang trong một kỳ nghỉ dài hàng năm ở châu Âu cùng vợ mình và đang viết một cuốn sách khác. Ông vốn sống ở thành phố Eugene, nơi mà ông là người đứng đầu rất có tiếng tăm của *Chương trình Văn chương Sáng tạo* dành cho các sinh viên chuyên ngành văn học của trường đại học Oregon, nhưng có vẻ như ông vẫn giữ căn hộ này để làm nơi sáng tác, mặc dù nơi này hiếm khi được sử dụng cho các hoạt động văn học. Susan đã muốn căn hộ là của cô từ cuối tuần đầu tiên mà cô sống tại đó. Nhà bếp có không gian mở với các thiết bị mới nhất, tủ lạnh bằng thép không gỉ có vỏ lấp lánh rất ấn tượng. Đó là tất cả những gì mà ngôi nhà nơi cô lớn lên không hề có. Chắc chắn là như vậy, mặt bếp làm từ đá Corian, chứ không phải đá granit, và các khoang tủ bếp là các thiết bị phiên bản sao chép thương hiệu Frigidaire của hãng Viking, nhưng nhìn từ xa, nơi này trông vẫn sang trọng và rất thành thị. Cô yêu chiếc bàn màu xanh, nơi cô thường gọi là *Chiếc bàn của Đại văn hào*. Cô yêu thích chiếc tủ sách âm tường tích hợp, chiếm toàn bộ một bức tường và được chất đầy những cuốn sách của Đại văn hào, sâu hai lớp. Cô yêu những bức ảnh được đóng khung của Đại văn hào chụp cùng

với các đại văn hào khác. Chiếc giường của cô được ngăn cách bởi một bức bình phong Nhật Bản, phần còn lại của không gian là khu vực sinh hoạt, bao gồm sofa nhung màu xanh, ghế bành đơn bằng da màu đỏ, bàn cà phê và một cái tivi nhỏ. Tất cả mọi thứ của cô trong căn hộ đó thực sự có thể nằm gọn trong hai chiếc va li.

Cô kéo áo sơ mi qua đầu, cởi quần đen, vớ, quần lót, áo ngực. Cô vẫn có thể ngửi thấy mùi thuốc tẩy. Nó bám và ngấm vào tất cả mọi thứ. Chứa ôi, cô yêu những đôi giày kia. Cô đứng đó một lúc, trần truồng, run rẩy, quần áo chất đống dưới chân, rồi cô quấn mình trong chiếc ki-mô-nô treo trên cái móc bằng đồng ở cửa phòng tắm, gom quần áo cùng đôi ủng đẹp, đất tiền, cô bước chân trần ra hành lang, bấm thang máy đi xuống cánh cửa hình chữ nhật nhỏ treo tấm biển *Rác thải*; cô mở cửa ra và ném tất cả đồ mình đã gom xuống máng trượt. Cô không đứng đợi như cô thường làm để lắng nghe tiếng rơi của đồng đồ bị vứt; cô đi thẳng về căn hộ của mình, vào phòng tắm, bật đèn tắm, để ki-mô-nô rơi ở góc cạnh cửa. Nước mới cao vài xen-ti-mét, nhưng Susan đã trèo vào bồn tắm, ngổ xổ trong làn nước nóng và nhìn đôi chân mình đỏ ửng. Cô chậm rãi ngổ xuống, nhắm mắt một chút, rồi lùi dần về phía sau, duỗi đôi chân gầy ra trước mặt. Cơ thể trần trụi của cô chỉ khiến cô nghĩ về bọn trẻ. *Liệu hẳn có tẩy bọn trẻ trong một cái bồn như thế này không?* Dòng nước bây giờ mới chỉ tới hông và cô dựa lưng vào mặt bồn sứ lạnh buốt, buộc cô phải ấn lưng vào thành bồn cho đến khi mặt bồn ấm lên bằng nhiệt độ của cơ thể cô. Hai cánh tay nổi da gà, và cho dù cô có làm gì đi nữa, cô dường như không thể ngừng run rẩy. Cô tắt vòi nước bằng ngón chân, nhắm mắt lại và cố gắng không nghĩ đến cái vết nhọt nhạt, bầm tím mà cô nhìn thấy trên cơ thể cô bé Kristy Mathers.

Archie ngổ ở đó, cạnh chiếc bàn mới, lắng nghe băng ghi âm của cuộc phỏng vấn giữa anh và Fred Doud. Kristy Mathers đã chết. Và bây giờ, mọi thứ sẽ bắt đầu lại từ đầu. Kẻ sát nhân sẽ bắt một cô gái khác. Đó chỉ là vấn đề thời gian. Và đó luôn là vấn đề của thời gian.

Văn phòng sáng đèn, nhưng Archie đã tắt các bóng đèn huỳnh quang trong văn phòng và bây giờ anh gần như ngổ trong bóng tối, thứ ánh sáng duy nhất phát ra là từ cánh cửa đang mở của căn phòng. Cuối cùng, anh phải nhờ Henry lái xe đưa Susan Ward trở lại chỗ đậu xe của cô, còn anh và

Claire Masland đã theo xe của các nhân viên giám định y tế đến nhà xác, nơi họ gặp cha của cô bé Kristy, và ông ta xác định đó chính là cô bé. Archie đã trở nên rất quen thuộc với việc gặp gia đình của nạn nhân. Thỉnh thoảng, anh không cần nói lời nào. Họ chỉ nhìn anh và tự hiểu. Những lần khác, anh phải nói đi nói lại nhiều lần, và vẫn vậy, họ chớp mắt nhìn anh sống sờ, đầu lắc lư trong hoài nghi, đôi mắt bùng lên sự cố chấp. Và sau đó, giống như một con sóng, họ sụp đổ và đổ sập thật tràn vào. Phải mất rất nhiều nỗ lực để tự nhắc nhở rằng anh không phải là nguyên nhân của những nỗi thống khổ đó.

Nhưng Archie không ngại ở xung quanh những nỗi đau. Ngay cả những tên khốn đẽ bai nhất đường như cũng trở nên ủy mị khi họ phải đối mặt với sự mất mát đau thương, đó chính là khi họ mất đi một người thân yêu. Họ vượt qua những điều đang diễn ra trong cuộc sống này khác với những người khác. Khi họ nhìn bạn, bạn có cảm giác rằng họ đang thực sự nhìn bạn. Với họ, toàn bộ vũ trụ chỉ quay quanh một việc, một sự kiện, một sự mất mát. Trong một vài tuần, họ dường như vẫn còn nghĩ đến điều đó. Sau đó, cuộc sống của họ sẽ bắt đầu trở lại một cách vô nghĩa.

Anh ngược nhìn lên. Anne Boyd đang đứng ở cửa, nhìn anh theo cách cô thường nhìn, giống như cái nhìn của bậc cha mẹ chờ đợi lời thú tội từ con mình.

Anh dụi mắt, mỉm cười mệt mỏi và vẫy cô vào. Anne là một người phụ nữ thông minh. Anh tự hỏi liệu sự rèn luyện về tâm lý có cho phép cô nhìn thấu rằng anh đang giả vờ tỉnh táo không. “Xin lỗi. Tôi chỉ tưởng tượng linh tinh.” Anh tắt máy ghi âm. “Cô có thể bật đèn lên”, anh nói thêm.

Cô đã làm vậy, và căn phòng đột ngột tràn ngập ánh sáng trắng, khiến cơn đau thắt ở đầu Archie xuất hiện rồi nhanh chóng trở nên tê buốt hơn. Anh cứng người, và đuổi cô cho đến khi nghe thấy một tiếng “rắc” thỏa mãn.

Anne buông người xuống chiếc ghế đối diện, cô ngẩng khoanh chân và quăng tập tài liệu dày năm mươi trang lên bàn. Cô là một trong số ít nữ nhân viên làm hồ sơ tại Cục điều tra liên bang, và là người phụ nữ da đen duy nhất. Archie đã biết cô được sáu năm, kể từ khi Cục gửi cô đến để lập hồ sơ vụ *Mỹ nhân đoạt mạng*. Họ đã trải qua hàng trăm giờ trong cơn mưa, đi qua các địa điểm phạm tội, nhìn chăm chăm vào những bức ảnh của các vết thương vào lúc 4 giờ sáng, cố gắng thâm nhập vào tâm trí của Gretchen

Lowell. Archie biết rằng Anne đã có con. Anh đã nghe cô nói chuyện với chúng qua điện thoại. Nhưng anh nhận ra, họ chưa bao giờ dù một lần, trong tất cả thời gian làm việc cùng nhau, họ nói về những đứa con của mình. Cuộc sống trong công việc của họ quá xấu xí. Nói về trẻ con có vẻ hơi thô thiển.

“Nó đây ư?” Anh hỏi, gật đầu hướng về tập tài liệu.

“Là thành quả lao động của tôi”, Anne nói.

Suốt Archie bị đau do ngồi quá lâu và axit như đốt cháy bụng anh. Đôi khi, anh thức dậy vào giữa đêm, thấy mình đang nằm đúng tư thế, và nhận ra rằng anh không bị đau. Anh cố gắng giữ yên cơ thể, để kéo dài khoảnh khắc hạnh phúc ấy, nhưng cuối cùng anh vẫn phải lật mình, cong đầu gối hoặc duỗi một cánh tay ra, sau đó là sự nhói đau, nóng rát hoặc nhức nhối quen thuộc. Những viên thuốc đã giúp anh, và đôi khi anh tự nhủ rằng anh gần như đã quen với nó. Nhưng cơ thể anh vẫn tỏ ra mất tập trung. Nếu anh tập trung vào tập hồ sơ của Anne, anh cần một chút khí trời. “Hãy đi bộ nào. Cô có thể nói cho tôi nghe về các ý chính.”

“Chắc chắn rồi”, cô đồng ý.

Họ đi qua căn phòng trống của đội cảnh sát, nơi một nhân viên lao công đang tháo dây của máy hút bụi, Archie giữ cánh cửa kính lớn của ngân hàng cho Anne bước ra, sau đó anh theo sau cô đi ra vỉa hè. Họ bắt đầu đi về phía bắc. Trời lạnh, Archie nhét hai bàn tay trần vào túi áo khoác, và trong đó có những viên thuốc. Như thường lệ, anh chưa sẵn sàng cho thời tiết này. Đèn đường mờ ảo trong bóng tối, và thành phố trông bần thủ dưới thứ ánh sáng vàng vàng đang rơi lên vỉa hè. Một chiếc xe vượt qua, vượt quá tốc độ cho phép chừng mười dặm một giờ.

“Tôi nghĩ chúng ta đang đối đầu với một kẻ thần kinh mới vào nghề”, Anne nói. Cô mặc một chiếc áo khoác dài bằng da màu sô-cô-la và đôi boots họa tiết da báo. Anne luôn có khả năng phối hợp trang phục.

“Anh có thích đôi giày này không?” Anne hỏi, nhận thấy anh đang nhìn vào chân cô. Cô dừng lại và nhắc chiếc váy dài của mình lên vài cen-ti-mét để khoe đôi boots. “Tôi đã mua chúng ở cửa hàng ‘ngoại cỡ’. Đôi này là loại rộng đặc biệt. Dành cho cặp bắp chân ngoại cỡ của tôi.”

Archie hắng giọng. “Cô nói hấn là một kẻ mới bắt đầu trở nên tâm thần à?”

“Anh không muốn nói vềbấp chân của tôi à?”

Archie mỉm cười. “Tôi chỉ cố gắng đưa mình tránh khỏi một vụ kiện quấy rối tình dục.”

Anne buông váy và cười toe toét với Archie. “Tôi tin, đây là lần đầu tiên tôi thấy anh cười trong hai ngày vừa qua.”

Họ tiếp tục đi và Anne tiếp tục nói vềtập tài liệu, “Hắn cưỡng bức và giết những cô bé này nhưng hắn lại cảm thấy hối hận”, cô nói, thái độ trở lại nghiêm túc. “Hắn làm sạch những nạn nhân. Hắn trả lại xác của họ.”

“Nhưng hắn sẽ tiếp tục giết một người khác.”

“Nhu cầu đã chế ngự hắn. Đó là chuyện hãm hiếp. Không phải chuyện giết người. Hắn là một kẻ hiếp dâm đi giết người, không phải là một kẻ giết người đi hiếp dâm. Đó không phải là một phần của sự tôn sùng vọng tưởng. Hắn giết những cô bé để họ không phải trải qua sự cưỡng bức.”

“Tên này quái thật”, Archie nói.

Họ đi ngang qua một cửa hàng bán sơn tối om, rồi đến một cửa hàng bán cà phê tự động cho các tài xế, đã đóng cửa, sau đó là một quán rượu dành cho những người mê nhạc jazz. Cửa sổ của quán được lấp đầy với những biển hiệu đèn nê-ông mà ta thường thấy ở những quán bia như: *PBR*, *Núi Rainier*, *Núi bang Nevada*. Một cánh cửa dán biển quảng cáo một ban nhạc có tên là *Tìm lại người mất tích*. Tốt. Khi họ đi ngang qua, Archie liếc nhìn vào trong và bắt gặp ánh mắt một người, những cái miệng đang há to, cười đùa, tiếng của những kẻ say.

Anne nói tiếp, “Tôi không tin rằng, giết người mang lại cho hắn niềm vui. Hắn không kéo dài thời gian giết người. Hắn không dùng tay. Tôi nghĩ rằng chúng ta cần phải xem xét hắn đến từ đâu. Tôi nghĩ hắn đã từng đi cưỡng bức trước đây. Và nếu hắn đã từng làm, tên hắn sẽ nằm đâu đó trong hồ sơ những nạn nhân bị cưỡng bức.”

Archie lắc đầu. “Chúng ta đã lời hồ sơ của tất cả những vụ hiếp dâm chưa được giải quyết trong hai mươi năm qua. Không có vụ nào phù hợp.”

Họ đến một ngã tư. Nếu ở một mình, Archie sẽ vượt đèn giao thông, nhưng vì có Anne ở đó, anh nhấn nút dành cho người đi bộ và chờ đợi.

“Hãy tìm các bang khác. Nếu anh không thể tìm thấy bất cứ thứ gì, đi đâu đó có nghĩa là các vụ hiếp dâm vẫn chưa được trình báo toàn bộ, đi đâu này sẽ hữu ích.”

Archie đã xem xét và suy nghĩ về việc này. “Hắn có quyền lực đối với phụ nữ.”

“Hoặc đã từng”, Anne nhận xét.

“Và rồi hắn mất đi quyền lực đó; vậy là hắn thay thế nó bằng bạo lực.”

Anne gật đầu vài lần, hàm của cô chuyển động không ngừng. “Tôi nghĩ, đó là sự phát triển dần dần của hành động bạo hành tình dục, theo sau là tình trạng căng thẳng tại nơi làm việc hoặc ở nhà. Có lẽ hắn có những tưởng tượng về bạo lực tình dục từ khi còn nhỏ, nhưng hắn có thể dập tắt chúng bằng những bộ phim khiêu dâm và những vụ hãm hiếp khi còn trẻ. Sau đó, hắn quyết định đưa việc này đi xa hơn. Lên kế hoạch. Thực hiện. Và đào tẩu.”

“Và rồi hắn lại giết người một lần nữa.” Archie thở dài. Đèn giao thông đổi màu, cuối cùng, họ băng qua phía bên kia đường và bắt đầu quay ngược về phía nam. Buổi tản bộ không dài lắm. Nhưng thật tốt khi được vận động cơ thể.

“Đúng vậy. Và hắn vứt bỏ xác các nạn nhân rồi đào tẩu lần nữa. Vì vậy, những ranh giới đạo đức của xã hội, thứ mà hắn luôn cảm thấy khó chịu, đang bị xói mòn nghiêm trọng. Tôi nghĩ một phần trong hắn, lần đầu tiên, hoàn toàn có khả năng hắn mong đợi mình sẽ bị bắt. Có lẽ, thậm chí hắn muốn bị bắt, bị trừng phạt vì những tư tưởng lệch lạc của mình. Nhưng hắn đã không bị bắt. Vì vậy, giờ đây, hắn nghĩ luật pháp không dành cho hắn. Hắn cảm thấy mình đặc biệt.”

“Vậy còn việc sử dụng thuốc tẩy? Phải chăng đó là một nghi thức khiến hắn cảm thấy được thoát khỏi tội lỗi, hay đơn thuần hắn chỉ đang phá hủy các bằng chứng pháp y?”

Anh có thể thấy Anne đang cắn môi. “Tôi không biết. Chúng không khớp với nhau. Nếu hắn quan tâm đến các nạn nhân đủ để giết chúng, vậy thì tại sao hắn lại ngâm chúng trong đám hóa chất kia? Thứ chất tẩy rửa này được sử dụng quá nhiều. Và tôi nghĩ hắn đủ tử tế để biết tránh sử dụng quá mức cần thiết. Hắn chắc chắn biết chính xác nên sử dụng bao nhiêu, và khi nào thì nên dừng.”

“Hắn vứt xác nạn nhân trước lễ tình nhân một ngày”, Archie nói.

“Điều này không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên.”

“Đối với hắn, những vụ giết người có mối quan hệ mật thiết”, Archie

nói nhẹ nhàng. “Hắn chọn lựa các đối tượng.”

“Gã này rất thông minh”, Anna nói. “Hắn là người được học hành tử tế. Có công ăn việc làm. Hắn phải di chuyển các thi thể, vì vậy chắc chắn hắn phải có một chiếc xe. Và có thể hắn sở hữu cả một chiếc thuyền. Dựa vào thời điểm biến mất của các nạn nhân, tôi có thể khẳng định hắn làm việc theo giờ giấc của nhân viên ngân hàng, 10 giờ sáng đến 3 giờ chiều. Da trắng, là đàn ông. Ngoại hình bình thường. Dễ gần. Gọn gàng. Nếu hành động giết người của hắn là một quá trình phát triển, thì hắn đã bước vào tuổi ba mươi, có thể bốn mươi. Có định hướng rõ ràng và giỏi kiểm soát người khác. Hắn sẵn sàng chấp nhận một rủi ro rất lớn khi hắn bắt những cô bé này trên đường phố công cộng. Hắn tự tin, kiêu ngạo. Và là người mưu mẹo. Hắn sử dụng mưu mẹo để bắt các nạn nhân.”

“Giống như diễn viên của phim *Bundy*?”

“Hoặc diễn viên Bianchi đóng vai giả làm cảnh sát, hoặc xe có vấn đề, hoặc hắn nói mình là một người sùng đạo kiểu mẫu, hoặc nói rằng cha mẹ cô bé gặp tai nạn và đề nghị đưa cô bé đến bệnh viện.” Cô lắc đầu không tán thành. “Nhưng mọi chuyện không dễ dàng như thế. Hắn tinh ranh. Bởi vì dù hắn sử dụng bất cứ cách nào, thì hắn cũng đã thành công trong việc bắt cô bé Kristy đi cùng, sau khi phạm tội hai lần trước đó.”

Archie nghĩ về cô bé Kristy Mathers tóc nâu, mũm mĩm, đang kéo lê chiếc xe đạp bị hỏng băng qua đường, chỉ cách nhà vài con phố. *Vậy chiếc xe đạp đó ở đâu?* Nếu hắn nhảy ra tóm cô bé, tại sao hắn lại phải lấy luôn chiếc xe đạp? Và nếu hắn thực sự đã lấy nó, thì chiếc xe của hắn phải đủ lớn để dễ dàng bỏ vừa chiếc xe đạp. Nếu cô bé đi với hắn một cách tự nguyện, cô bé chắc hẳn phải quen hắn.”

“Nếu chúng ta chấp nhận giả thuyết đó, đúng vậy, cô bé phải quen biết hắn.” Họ đang đứng trong bãi đậu xe của ngân hàng. “Xe tôi đây rồi”, Anne nói, đặt tay lên nóc chiếc xe Mustang màu đỏ tía mà cô thuê.

“Ngày mai, tôi sẽ phỏng vấn các giáo viên và nhân viên một lần nữa.” Archie nói. “Chỉ phỏng vấn những người đàn ông trong diện tình nghi.” Con đầu đầu của anh trở nên tỉnh táo hơn, giống như vừa tỉnh giấc sau cơn say. Và cơn say này không bao giờ kết thúc.

“Tối nay anh sẽ về nhà hay là ngủ trên ghế làm việc?”

Archie liếc nhìn đồng hồ và giật mình khi thấy đã 11 giờ đêm. “Tôi chỉ

cần vài giờ nữa để hoàn thành”, anh nói.

Cô bấm mở khóa cửa xe và ném ví của mình vào chiếc ghế rồi quay lại nói với Archie. “Nếu anh muốn nói chuyện, thì”, cô nhún vai, “tôi là một bác sĩ tâm lý.”

“Một chuyên gia về tâm lý tội phạm nữa.” Anh cười tỏ vẻ mệt mỏi. “Tôi đã cố gắng không đi sâu vào lĩnh vực này.”

Sau đó, anh nhận thấy, dưới ánh đèn an ninh khó chịu của bãi đậu xe, cô đã già đi trong vài năm qua. Có những nếp nhăn quanh mắt và một vài sợi tóc ngả màu. Cô trông vẫn ổn hơn anh.

“À ta có khớp vào hồ sơ vụ này không?”

Archie biết ý của cô đang đề cập đến ai. “Cô ta thao túng các hồ sơ, Anne à. Cô biết đi đâu đó mà.”

Anne mỉm cười nhưng mặt cô tối sầm. “Vụ trước, tôi đã tin rằng kẻ giết người là đàn ông. Rằng hẳn ta làm việc một mình. Tôi chưa bao giờ xem xét đến khả năng sát thủ là một phụ nữ. Nhưng anh thì nghi ngờ cô ta. Mặc dù hồ sơ của cô ta không phù hợp. Cách cô ta xâm nhập vào cuộc điều tra, đó là hành vi tâm lý học điển hình trong sách mà tôi đã được học. Tôi không thể tin được rằng mình đã không nhận ra đi đâu đó.”

“Cô ta như tôi vừa đủ để tôi phải đến chỗ cô ta, và cũng đủ để tôi không đến mức phải đề phòng. Đó là một cái bẫy. Tôi đến đó vì cô ta đã chơi tôi. Không phải vì năng lực điều tra của tôi.”

“Cô ta biết anh muốn giải quyết vụ đó hơn bất cứ đi đâu gì. Những kẻ đa nhân cách rất giỏi trong việc đoán được tâm lý người khác.”

Cô không biết được đâu, Archie nghĩ.

“Trong mọi trường hợp”, Anne cô thở dài, “Tôi ở Heathman. Nếu anh đổi ý. Về việc nói chuyện.”

“Anne?”

Cô quay lại. “Vâng?”

“Cảm ơn cô vì lời đề nghị.”

Cô đứng đó một lúc trên đôi giày da báo, như thể còn muốn nói thêm nữa. Một cái gì đó giống như “Tôi rất tiếc về việc anh đã phải trải qua những đi đâu tã tẻ như vậy, hoặc là, tôi biết anh đang nghĩ gì về việc đó”, hoặc “Hãy cho tôi biết nếu anh muốn tôi giới thiệu anh làm việc tại nơi

khác, yên tĩnh và tốt đẹp hơn.” Hoặc có lẽ cô ấy chỉ nghĩ về việc quay lại khách sạn để cô có thể gọi cho các con của cô ấy. Nó không thực sự quan trọng. Archie đợi cô lái xe đi, sau đó anh quay trở lại văn phòng, bật lại máy ghi âm, nhắm mắt và lắng nghe Fred Doud nói về thi thể khủng khiếp của cô bé Kristy Mathers.

CHƯƠNG 19

Archie tỉnh dậy sau một giấc ngủ nặng nề không đủ giấc, và anh thấy Henry đang đứng bên cạnh. Đèn văn phòng bật sáng, Archie vẫn ng ỡ trên ghế.

“Cậu đã ở đây cả đêm”, Henry nói.

Archie chớp mắt, mất phương hướng. “Mấy giờ r ỡ?”

“5 giờ.” Henry đặt tách cà phê giấy mà anh lấy từ phòng nghỉ lên bàn của Archie.

Xương sườn Archie nhói đau. Đầu anh nhói lên; ngay cả răng, anh cũng cảm thấy đau đớn. Anh xoay cổ sang một bên cho đến khi nghe nó kêu rắc rắc. Henry mặc quần tây đen và áo phông đen, trông bảnh bao. Anh có mùi như vừa mới cạo râu. Archie nhấc ly cà phê lên, nhấp một ngụm. Cà phê rất đậm và anh nhắm mắt theo phản xạ khi nó chảy xuống cổ họng. “Anh đã đến sớm”, Archie nói.

“Tôi nhận được cuộc gọi từ Martin”, Henry đang ng ỡ trên ghế đối diện bàn làm việc của Archie. “Anh ta đang xem lại hồ sơ của những người bảo vệ. Những người này làm việc cho một công ty tên là Amcorp, công ty này có hợp đồng với phía quận. Hội đồng các trường đã sa thải tất cả những người bảo vệ vào năm ngoái trong cuộc khủng hoảng ngân sách. Sau đó họ thuê nhân viên của công ty Amcorp này vì tiền công rẻ hơn. Những người này chắc chắn là đã được kiểm tra lý lịch hình sự và được lưu lại trong hồ sơ.”

“Nhưng?”

“Hội đồng các trường đã nhận một số người làm bảo vệ, một số người khác cho công việc kiểm tra xe”, Henry nói. “Họ có mặt khắp nơi trong các trường học. Vật vờ. Martin đang xem toàn bộ danh sách. Có một kẻ xấu quay trở lại. Xuất hiện nhiều ở những nơi công cộng.”

“Anh ta làm việc ở trường nào?” Archie hỏi.

Henry nhướn mày. “Trường Jefferson vào buổi sáng, Cleveland vào buổi chiều. Anh ta cũng làm việc tại Lincoln.”

Có rất nhiều cơ hội tiếp cận. Nhưng cũng có rất nhiều người có quy tắc tiếp cận nhiều như thế. “Có ai nói chuyện với anh ta chưa?” Archie hỏi.

“Claire. Sau khi cô bé đầu tiên được xác nhận đã chết. Anh ta nói lúc đó mình đang làm việc. Một vài đứa trẻ khai báo đã nhìn thấy anh ta sau giờ học. Người cung cấp thực phẩm cho ngôi trường nói rằng anh ta trong sạch.”

Archie đã đọc các báo cáo. Đội điều tra đã phỏng vấn 973 người kể từ khi cô bé đầu tiên biến mất. Claire đã tự mình phỏng vấn 314 người. Có lẽ cô đã bỏ qua những người bảo vệ quá nhanh. “Anh ta đã ở trường Cleveland khi Lee biến mất?”

“Đúng vậy”, Henry nói.

Archie đặt tay lên bàn và đứng dậy. “Vậy thì chúng ta còn làm gì ở đây?”

“Xe đậu ở phía trước.” Henry nhìn xuống chiếc áo nhăn nheo của Archie. “Cậu có cần về nhà và thay đồ không?”

Archie lắc đầu. “Không có thời gian.” Anh lấy cà phê, áo khoác và để Henry đi ra khỏi văn phòng trước, cũng là để anh có thể nhét ba viên thuốc vào miệng. Anh không thích uống Vicodin khi bụng đói, nhưng anh không nghĩ mình sẽ chuẩn bị ăn sáng.

Martin, Josh và Claire đã có mặt ở bàn làm việc của họ trong văn phòng đội điều tra. Có những mảnh để theo dõi, tuần tra nhằm xác định vị trí, kiểm tra lại các chứng cứ vắng mặt. Buổi học sẽ chuẩn bị bắt đầu trong một vài giờ tới, và kẻ sát nhân vẫn ở ngoài đó. Một chiếc đồng hồ treo tường, còn sót lại từ ngân hàng cũ. Một khẩu hiệu được in trên mặt của đồng hồ *Đã đến lúc đến ngân hàng với những người bạn.* Bên cạnh chiếc đồng hồ có người đã đăng một tấm biển được viết nguệch ngoạc trên một mảnh giấy in. *Hãy nhớ rằng: Thời gian là kẻ thù của chúng ta.*

“Làm thế nào anh biết tôi sẽ ở đây?” Archie hỏi Henry khi họ rời ngân hàng và đi vào bãi đậu xe. Bình minh vừa mới chớm và không khí lạnh lẽo, xám xịt.

“Tôi đã đến chỗ cậu”, Henry nói. “Cậu còn có thể ở chỗ nào khác nữa chứ?” Henry ngẩng vào ghế lái, Archie đi vòng quanh xe và ngẩng vào ghế

hành khách. Henry vẫn chưa khởi động xe. Anh chỉ ngồi đó.

“Bạn đang dùng bao nhiêu viên?” Tay anh đặt trên vô lăng và mắt anh nhìn vào kính chắn gió.

“Không nhiều như tôi muốn.”

“Tôi đã nghĩ bạn đang cắt giảm liều lượng”, Henry nói nhẹ nhàng.

Archie cười, nhớ lại những ngày tồi tệ nhất của mình, một đám khói dày đặc, anh nghĩ rằng mình có thể chết đuối trong đó. “Tôi có làm như vậy.”

Henry siết chặt nắm tay trên vô lăng xe cho đến khi bàn tay chuyển sang màu trắng. Archie có thể thấy cổ Henry đang đỏ dần. Henry di chuyển hàm một lúc, đôi mắt xanh của anh đánh lại. “Đừng nghĩ rằng tình bạn của chúng ta sẽ ngăn tôi mang cậu trở lại kỳ nghỉ ốm nếu tôi bắt đầu thấy cậu quá ‘phê’ để làm việc.” Lần đầu tiên, Henry quay lại và nhìn Archie. “Tôi làm được rất nhiều thứ hơn chỉ làm cậu thấy thoải mái.”

Archie gật đầu với bạn mình. “Tôi biết, tôi biết.”

Henry nhướn mày.

“Tôi biết”, Archie nói lần nữa.

“Chuyện với Gretchen”, Henry nói với hai hàm răng nghiến chặt. “Những cuộc gặp hàng tuần này. Thật buồn cười, bạn của tôi. Tôi không cần biết có bao nhiêu xác chết mà cô ta tìm ra cho chúng ta. Đến một lúc nào đó...” Henry nhìn thẳng vào mắt Archie, “Bạn phải quên đi chuyện này.”

Archie đóng băng, sợ rằng mình sẽ bộc lộ bất kỳ phản ứng nào; sợ rằng Henry có thể thấy anh quan tâm đến mức nào. Henry đã lo lắng quá đủ về Archie. Archie không thể để Henry biết những cuộc gặp hàng tuần đó quan trọng với anh như thế nào. Archie cần Gretchen. Ít nhất cho đến khi anh tìm ra những gì anh muốn từ anh. “Tôi cần thêm thời gian”, anh nói cẩn thận. “Tôi đã kiểm soát được nó.”

Henry rút kính râm ra khỏi túi áo khoác da, đeo kính vào và khởi động xe. Anh thở dài và lắc đầu. “Tốt hơn là cậu hãy giảm mấy viên thuốc chết tiệt đó đi.”

Người bảo vệ có tên là Evan Kent. Archie và Henry tìm thấy anh ta đang vẽ tranh graffiti trên bức tường phía bắc tòa nhà chính của trường Jefferson. Các màu sơn không hợp nhau và một hình chữ nhật màu đỏ của

xe cứu hỏa nổi bật trên những viên gạch mờ. Bức tường đã được sơn nhiều lần trong nhiều năm và được bao phủ bởi hàng chục khối màu không đồng đều với nhiều sắc thái khác nhau, tạo thành một loại tranh trừu tượng đặc biệt. Kent trông như đang ở tuổi ba mươi, và trông rất khỏe mạnh, với mái tóc sẫm màu cùng một bộ râu được cắt tỉa cẩn thận. Quần yếm màu xanh của anh ta nhìn sạch sẽ, tinh tươm.

Vẫn còn một tiếng trước khi các lớp học bắt đầu, và khuôn viên trường lúc này thật yên tĩnh. Một khu vực tường niệm được lập ra tại hàng rào lưới phía trước. Những bó hoa được nhét trên hàng rào, ruy băng treo ỉn ỉu, thú nhồi bông nằm lạnh lẽo. Ảnh của Kristy được dán lên các tấm bìa cứng, được trang trí bằng những miếng hình dán lấp lánh và sơn màu. *Chúng tôi yêu bạn. Bạn luôn ở cùng những thiên thần. Chúa phù hộ cho bạn.* Đường chân trời ở phía đông ánh lên màu hồng của kẹo gum và những con chim đầu tiên của mùa xuân đang đậu trên các đường dây điện thoại đen và to, tiếng ríu rít của chúng vang xa trong không trung. Một chiếc xe tuần tra đậu ở bên cạnh trường, và nhân viên bảo vệ đứng ở mỗi lối vào. Đèn trên những chiếc xe tuần tra được bật lên, để tăng sự hiện diện, để làm cho ngôi trường trông giống như một hiện trường vụ án. Chỉ là một ngày khác của giáo dục cộng đồng.

“Tôi đã tức giận”, Kent nói khi Archie và Henry đến gần.

Kent nhún vai. “Tôi về nhà. Hoặc đi tập luyện với ban nhạc. Hoặc đến quán rượu.”

“Anh uống bia à?” Henry nói. “Tôi nhớ là anh vừa nói rằng mình mắc bệnh tiểu đường.”

“Tôi bị tiểu đường. Và tôi có uống bia”, Kent nói. “Đó là lý do tại sao tôi cần insulin. Hãy nghe này, cái ngày đưa trẻ trường Jefferson biến mất, chiếc xe Dart của tôi bị hỏng. Tôi phải gọi cho bạn cùng phòng, anh ấy đã đến và bơm xe giúp tôi. Hãy hỏi anh ấy.” Anh ta đưa cho Archie tên và số di động của người đó, Archie đã ghi thông tin vào sổ ghi chép của mình. “Và tại sao các anh không làm gì đó với tất cả giới truyền thông đang xâm nhập các sân trường? Họ đang chửi mắng bọn trẻ thậm tệ. Và các nhà báo cũng không nói đúng sự thật.”

Archie và Henry liếc nhìn nhau. Làm thế nào gã Kent này biết sự thật nào là đúng?

Mặt của Kent đỏ ửng và anh ta dụi một ngón chân vào cổ. Sau đó hỏi, “Anh sẽ nói với công ty Amcorp về hồ sơ của tôi à?”

“Đó là đi đầu cảnh sát cần làm”, Henry nói.

Kent nhếch mép. “Vậy cảnh sát ở đâu khi những cô bé đó bị một kẻ tâm thần bắt đi?”

Henry quay sang Archie và nói đủ to để Kent có thể nghe thấy, “Anh thích anh ta vì đi đầu đó?”

Archie bắt đầu dò xét Kent trong khi người bảo vệ này đang đứng và cảm thấy không mấy thoải mái dưới sức nặng của cái nhìn chăm chăm từ Archie. “Anh ta đẹp trai”, Archie thừa nhận. “Tôi có thể nhìn thấy các cô gái sẽ đi cùng anh ta. Tuổi của anh ta nằm trong phạm vi tình nghi.”

“Xin lỗi?” Henry nói.

Kent tiếp tục vẽ. Cọ vẽ nét lớn tạo ra âm thanh khi đập vào lớp tường gạch. Archie nhận thấy một hình xăm Đức Mẹ Đồng Trinh Maria trên cẳng tay của Kent. Đó là hình xăm mới, nó có màu sắc rực rỡ. “Đoạn rập đó nghe thật khiếm nhã đúng không? Tôi đã tức giận sau một chương trình, và rời khỏi trung tâm thành phố”, Kent giải thích. “Có lẽ đó không phải là thời điểm phù hợp. Nhưng tôi phải đi tiểu. Thế là tôi đã đóng tiền phạt.”

“Anh đã không đề thông tin đó vào đơn xin việc”, Archie nói.

“Tôi cần công việc”, Kent nói. Anh ta lùi lại và kiểm tra bức tranh vừa vẽ. Không có dấu vết nào cùng bức tranh cũ được vẽ trước đó, chỉ có mùi sơn mới và một hình chữ nhật đậm máu lấp lánh. “Tôi đã có bằng triết học, vì vậy cơ hội việc làm không thực sự nhiều. Và tôi mắc bệnh tiểu đường. Không có bảo hiểm, tôi phải chi tám mươi đô la mỗi tuần cho insulin và kim tiêm.”

“Ồ!” Henry nói.

Tư thế của Kent cứng lại và anh ta nhìn Henry. “Này, anh bạn, bảo hiểm y tế là một vấn đề thực sự cần thiết ở đất nước này.”

Archie bước nhẹ về phía trước. “Anh đã ở đâu trong khoảng thời gian từ 5 giờ và 7 giờ ngày 2 tháng 2 đến ngày 7 tháng 3?” Anh hỏi Kent.

Kent quay sang Archie, vai rũ xuống. “Làm việc. Tôi làm buổi chiều ở trường Cleveland. Tôi thường làm đến 6 giờ.”

“Rồi sao nữa?” Archie hỏi.

Má của Kent đỏ tía.

Henry mở to mắt hoài nghi. “Cậu có nghĩ rằng anh ta đẹp trai?”

“Không đẹp trai bằng anh”, Archie trấn an Henry.

“Tôi có việc phải làm”, Kent nói, anh ta nhặt thùng sơn và cây cọ của mình.

“Một câu hỏi nữa”, Archie nói.

“Tôi nghe đây?” Kent nói.

“Graffiti. Bức tranh này có ý nghĩa gì?”

Kent nhìn mỗi người một phút. “Chúng ta, tất cả chúng ta sẽ chết.” Anh ta nhìn chăm chăm xuống mặt đất, lắc đầu. Và rồi Kent cười lớn, nhìn lên, ánh mắt đen ngòm lóe lên. “Với một gương mặt đang mỉm cười, chết tiệt.”

CHƯƠNG 20

Susan ng ồi vào chiếc bàn Đại văn hào màu xanh gần cửa sổ, cô đang ng ắm nhìn phố xá vào giờ nghỉ trưa, mọi người ra vào cửa hàng Whole Foods, cửa hàng nằm chéo với tòa nhà cô sống. Câu chuyện đầu tiên đã được viết và gửi đi. Cô ghét giai đoạn này. Cô ghét phải chờ sự xác nhận từ Ian, nhưng cô vẫn khao khát có được sự xác nhận đó. Cô nhấn mục *Tải lại trang* trên hộp thư điện tử. Không có gì mới. Đột nhiên, cảm giác choáng ngợp chiếm lấy Susan và cô muốn hét lên. Anh ta ghê tởm giọng văn cảm động của cô. Cô đã phải chấp nhận hạ thấp cái tôi của mình để có thể viết được một cái gì đó to lớn. Họ có thể sẽ đuổi việc cô. Cô không thể tự mình đọc lại bài viết của chính mình - chắc chắn cô sẽ thấy từng chữ cái, từng câu bị động, từng lỗi câu khắp khiễng. Cô nhấn *Tải lại trang* một lần nữa. Không có gì. Nhìn vào đồng hồ trên màn hình máy tính, cô bò r ồi trườn trên chiếc ghế bành nhung của Đại văn hào, nằm co tròn và bật tin tức giữa ngày lên xem. Gương mặt của thanh tra Archie Sheridan tràn ngập màn hình và có thông báo rằng sẽ có một tin tức đặc biệt. Anh trông có vẻ mệt mỏi. Hoặc dùng từ *mệt lử*? Nhưng anh đã cạo râu và chải mái tóc sậm màu, gương mặt anh nhăn nheo và phảng phất sự xấu hổ nhưng vẫn hiện lên sự uy quyền nhất định. Cô mong mỗi cái cảm giác mọi việc đều trong tầm kiểm soát.

Cô xem Archie xác nhận lại cái chết của cô bé Kristy Mathers một cách dứt khoát, và r ồi màn hình chuyển v ề lại hình ảnh người đưa vài ba tin tức địa phương trong ngày. Phóng viên này đang dùng giọng điệu giễu cợt khi đưa tin nóng v ề tên quái vật đội lốt người vẫn nhõn nhơ ngoài vòng pháp luật và r ồi đột nhiên nhẹ nhàng chuyển sang một tin tức đặc biệt về sự thiếu hụt không được dự báo trước của những cơn mưa ở Thung lũng Willamette. Buổi họp báo đã diễn ra lúc 10 giờ, đi ều này có nghĩa là nó đã kết thúc được chừng hai tiếng. Cô tự hỏi bây giờ Archie Sheridan đang làm gì.

Chuông điện thoại reo, Susan suýt vấp ngã vì cố với lấy cái điện thoại trước h ể chuông thứ ba, khi mà hộp thư trả lời tự động bắt đầu. Cô nhìn thấy thông tin người gọi và biết ngay người đó là ai.

“Tôi thích nó”, Ian nói ngay mà không c ần chào hỏi.

Susan cảm thấy mọi căng thẳng suốt cả buổi sáng biến mất. “Thật không?”

“Bài viết rất tuyệt. Khi cô đặt hình ảnh bước theo từng bước của cô học sinh tại Cleveland bị sát hại bên cạnh hình ảnh tìm thấy thi thể của Kristy Mathers - đây chính xác những gì chúng ta muốn, cưng ạ. Không có quá nhiều thông tin về Sheridan trong bài. Cô đã móc nối các bên lại r ồi. Bây giờ thì tôi muốn cô giải phẫu Sheridan, để chúng ta có thể nhìn thấy tìm anh ta đập như thế nào.”

“Việc đó để cho tuần tới”, Susan vui vẻ nói, rót cho mình một tách cà phê nguội lạnh và đặt nó vào lò vi sóng. “Phải để những tên h ề kia muốn nhiều hơn, phải không?”

“Những tên h ề?”

Susan cười. “Những độc giả ấy.”

“Ồ”, Ian nói. “Đúng.”

Susan diện đồ với bột cao b ỉ, quần jean, áo phong Pixies và áo khoác nhung đỏ. Cô đặt cuốn sổ ghi chép của phóng viên vào túi áo khoác bên phải và hai cây bút bi màu xanh hãng Bic ở túi bên trái. Cô thậm chí còn sấy khô mái tóc h ồng và trang điểm.

Khi đã sẵn sàng để rời đi, cô mở cuốn sổ tay ra, một danh sách nguệch ngoạc các tên và số điện thoại mà Archie Sheridan đã đưa cho cô. Cô dừng lại, tự hỏi giây lát nữa anh sẽ nghĩ gì về câu chuyện đầu tiên đó khi nó được đăng báo, sau đó cô tự dập tắt sự lo lắng của mình. Anh là đối tượng của cô. Cô là một nhà báo. Một câu chuyện đã xong, vẫn còn ba câu chuyện phải viết. Cô bấm điện thoại.

“Chào”, Susan nói, rạng rỡ. “Có phải chị Debbie Sheridan không?”

Có một chút do dự. “Vâng?”

“Tôi là Susan Ward. Làm cho báo *Người đưa tin*? Không biết ch ờng chị có nói với chị rằng tôi có thể sẽ gọi cho chị không?”

“Anh ấy có nói sơ qua chuyện đó.”

Debbie đã không chinh Susan khi cô dùng từ ch ồng, Susan nghĩ - *Chị ấy đã không nói, “Ý cô là chồng cũ của tôi. Chúng tôi đã ly hôn. Tôi sẽ hủy hôn ước nếu có thể, cuộc đời thật khốn nạn”*. Susan viết từ “chồng” vào cuốn sổ tay, theo sau là một dấu hỏi.

Cô nở một nụ cười lớn, hy vọng rằng Debbie có thể nghe thấy nụ cười đó trong giọng nói của cô. Đó là một mẹo cũ phỏng vấn qua điện thoại mà Parker đã dạy cô. “Vâng, tôi đang viết một bài báo về anh ấy, và tôi hy vọng sẽ được hỏi chị một vài câu. Chỉ để hiểu hơn về anh ấy một chút. Một ít về tính cách.”

“Cô gọi lại tôi sau được không?” Debbie hỏi.

“Tiếc quá. Chắc có lẽ chị đang làm việc? Có thời gian nào tốt hơn mà tôi có thể gọi lại cho chị không?”

Có một khoảng lặng. “Không. Chỉ là tôi cần nghĩ về việc này.”

“Ý chị là nói chuyện với Archie? Bởi vì tôi đã hỏi anh ấy và anh ấy nói rằng anh ấy không thấy phiền nếu tôi nói chuyện với chị.”

“Không. Không. Chỉ là tôi không thích phải nhớ lại tất cả những chuyện đã xảy ra. Hãy để tôi suy nghĩ một chút.” Giọng của Debbie ấm áp. “Gọi lại cho tôi sau nhé?”

“Vâng”, Susan bu ồm b ằng ý.

Cô cúp máy và ngay lập tức bấm số tiếp theo trong danh sách trước khi trí não loạn hết cả lên. Bác sĩ của Archie không rảnh, vì vậy Susan để lại tên và số điện thoại di động của mình cho thư ký của ông ấy.

Cô thở dài, ng ửi thồm xuống chiếc bàn Đại văn hào và tra cứu tên Gretchen Lowell. Hơn 80.000 kết quả. Cô đã dành nửa giờ lướt qua những điều thú vị. Thật đáng ngạc nhiên khi có nhiều trang điện tử được dành riêng cho việc khai thác những kẻ sát nhân hàng loạt.

Susan đang nhìn chăm chăm vào một nghiên cứu trực tuyến kể lại cuộc điều tra vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng* và khi đó đã có gì đó lọt vào mắt cô. *Gretchen Lowell gọi 911 để đầu thú và gọi xe cứu thương*.

Susan nhắc điện thoại và gọi cho Ian.

“Tôi đang dự một cuộc họp báo”, Ian trả lời.

“Làm thế nào để tôi có thể lấy được băng thu thoại của 911?”

“Đoạn nào?”

“Gretchen Lowell”, Susan nói. “Anh đã nghe nó chưa?”

“Họ đã không để lộ cuộn băng. Chúng ta có băng nội dung.”

“Tôi muốn nghe cuộc gọi thực tế. Tôi có thể có cuộn băng đó không?”

Ian nói. “Để tôi thử.”

Susan cúp máy và tra cứu *Nhà tù bang Oregon*. Cô viết lại địa chỉ nhà tù lên một tờ giấy bên cạnh máy tính và mở văn bản Word lên. “Thân gửi cô Lowell”, cô viết. “Tôi đang viết về thanh tra Archie Sheridan, và tôi hy vọng sẽ có thể hỏi cô vài câu hỏi.” Cô viết thư gần hai mươi phút. Khi viết xong, cô đặt bức thư vào một phong bì, đóng dấu và viết địa chỉ.

Cô trả một vài hóa đơn, sau đó lái xe đến bưu điện rồi gửi chúng cùng với bức thư cho cô gái được mệnh danh là *Mỹ nhân đoạt mạng*. Sau đó, cô lái xe đến trường trung học Cleveland. Cô muốn mở ra câu chuyện tiếp theo với một vài lời độc thoại, một kỷ niệm về những ngày cô học tại trường trung học Cleveland. Và cô nghĩ rằng việc về lại ngôi trường có thể đem đến một số chi tiết mà cô có thể sử dụng. Nhưng sự thật thì cô muốn tránh việc phải về lại trường.

Tiếng chuông tiết cuối cùng vừa vang lên, từ phía hành lang chính rộng lớn vang lên tiếng học sinh, chúng nhể nhết các vật dụng lấy ra từ tủ đựng ba lô, chúng đứng thành từng nhóm sát nhau, dựa vào tường, nhét chai nước ngọt vào cặp, nói chuyện ồn ào và đi ra khỏi tòa nhà, bước ra không gian ngoài trời. Bọn trẻ bước đi thong thả như những thanh thiếu niên trong khung cảnh tự nhiên, có vài điều mà Susan không nhớ là mình đã từng trải qua. Sự khác biệt giữa học sinh năm nhất trung học và học sinh năm cuối là đáng kinh ngạc. Các học sinh năm nhất dường như rất trẻ con. Điều đó thật buồn cười với Susan, bởi vì ở tuổi mười bốn, cô đã tự coi mình là một người trưởng thành.

Một vài học sinh liếc nhìn Susan ở lối đi khi cô đi qua. Nhưng hầu hết không nhìn, dù chỉ là một cái chớp mắt. Trong thế giới của bọn trẻ, tóc hời hợt là chuyện bình thường. Susan đã ghi lại một vài ghi chú cho câu chuyện của mình, ghi lại các chi tiết và ấn tượng về trường, bầu không khí của trường.

Khi cô đến được cánh cửa đôi màu nâu sẫm dẫn vào nhà hát, cô dừng lại một lúc, tay để trên cánh cửa, vượt qua những ký ức thời tuổi teen. Cô

quên mọi thứ của trường cấp ba rất lâu rồi; thật tuyệt vời khi những cảm xúc lẫn lộn đang gọi lên cho cô tại thời điểm này. Cô đưa tay vuốt tóc, cố tạo nên khuôn mặt trưởng thành nhất và bước qua cánh cửa.

Nó có mùi giống nhau. Giống như sơn, mùn cưa và chất tẩy thảm có mùi cam.

Nhà hát có tất cả 250 chỗ ngồi, bằng những chiếc ghế nhựa dẻo màu đỏ xếp dọc trước một sân khấu nhỏ màu đen. Đèn sân khấu được bật, và một cảnh đang được dựng nhưng chưa hoàn thành, khung cảnh trên sân khấu được dựng từ gỗ dán và vải bạt, mang lại ấn tượng mơ hồ về một phòng khách hồi đầu thế kỷ 20. Cô nhận ra chiếc sofa cũ hiệu Queen Anne, đã được họ sử dụng trong vở *Arsenic và Old Lace* và vở *Cheaper by the Dozen*. Họ dùng những âm thanh từ vở kịch *Vụ giết người ở Vicarage*. Cầu thang vẫn vậy. Luôn là những bậc thang đó. Đổi chiều lên xuống qua mỗi đoạn.

Cô ghét trường trung học, nhưng cô cũng yêu nơi này. Giờ đây nó khiến cô nghĩ đến tất cả những gì mình đã trải qua nơi đây, nhớ đến hàng giờ luyện tập cho vở diễn sau giờ học và sau vở diễn. Đó là cả thế giới của cô, đặc biệt là sau khi cha cô qua đời.

Không có ai trong khán phòng hôm nay. Sự trống rỗng của nơi này khiến cô cảm nhận một nỗi buồn. Cô đi đến hàng ghế cuối cùng và quỳ xuống để kiểm tra mặt dưới của chiếc ghế thứ hai ở lối đi. Ở đó, có vết khắc trên thanh kim loại, là tên viết tắt của cô: S.W. Sau ngần ấy năm, tên của cô vẫn được khắc vào nơi này. Cô giật mình và đứng dậy. Cô không muốn ai đó đang bước vào và tìm thấy cô ở đây. Cô không muốn có bất kỳ cuộc đoàn tụ nào ở đây. Đó là một sai lầm, thậm chí là việc về lại trường Cleveland. Câu chuyện là về Archie, không phải về cô. Cô nhìn khán phòng lần cuối, rồi quay lại và vội vã đi về phía hành lang.

Một giọng nói gọi vọng, “Trò Ward.” Cô nhận ra giọng nói đó ngay lập tức. Đó là giọng nói bắt đầu cho hàng ngàn hình phạt.

“Thầy McCallum”, cô nói.

Thầy trông vẫn vậy. Một người đàn ông lùn và mập một thùng rượu, với bộ ria mép khổng lồ và chùm chìa khóa đeo ở một bên quần, khiến thầy phải đi đầu chỉnh quần liên tục. “Hãy đi với chúng tôi”, ông nói. “Tôi chỉ cần hộ tống cậu Schmidt này đến phòng kiểm điểm.” Sau đó, Susan đề

ý thấy một cậu bé tuổi teen đi đằng sau thầy McCallum. Cậu bé rụt rè mỉm cười với cô, một vết mụn nhìn có vẻ đau đớn ở ngay trên cổ cậu bé.

Susan vội vã đi theo sau. Những đứa trẻ chen lấn nhau trong hành lang mở lối đi cho thầy McCallum, người đang sải từng bước rất chắc chắn.

“Tôi đã thấy tên của em trên bài viết”, ông ta nói với Susan.

Susan khúm núm. “Ồ?” Cô nói.

“Em đến đây vì cô bé Lee Robinson, đúng không?”

Susan bừng sáng và mở cuốn sổ tay ra. “Thầy có biết gì về em ấy không?”

“Tôi chưa bao giờ để mắt đến em ấy”, McCallum nói.

Susan quay về phía cậu học sinh tràn đầy hy vọng. “Còn em thì sao?”

Cậu học sinh nhún vai. “Không thực sự là quen. Ý em là, em biết bạn ấy là ai.”

Thầy McCallum quay phắt lại. “Tôi đã nói như thế nào, cậu Schmidt?”

Cậu học sinh đỏ mặt. “Không hề rằng nửa lời?”

“Tôi không muốn nhìn thấy em mở miệng hoặc nghe bất kì lời nào phát ra từ em cho đến tiết học thứ sáu ngày mai”, McCallum nói. Ông ta quay sang Susan. “Cậu Schmidt này đang gặp vấn đề về phát ngôn.”

Susan gần như cũng quên mất cô đang muốn nói gì khi bị phân tâm bởi một khung trưng bày bằng kính ở hành lang. “Nhìn kìa”, Susan nói, nhấn một ngón tay vào kính. “Đây là tất cả các cúp của cuộc thi *Kiến thức*.”

McCallum gật đầu tự hào, cảm và cổ nhập thành một. “Năm ngoái, chúng ta đã thắng toàn bang. Vì vậy, nhà trường buộc phải di chuyển một vài cúp bóng đá để nhường chỗ trong khung trưng bày này.”

Khung trưng bày tràn đầy cúp, một cái tô lớn bằng bạc với tên trường và năm thắng giải được khắc bằng kiểu chữ lạ mắt. “Em thực sự đã rất thích cuộc thi *Kiến thức*”, cô nói khẽ.

“Em đã rời bỏ đội”, McCallum nhắc lại.

Susan nuốt nổi buồn xuống cổ họng. “Lúc đó có rất nhiều chuyện xảy ra với em.”

“Rất khó khăn cho một đứa trẻ đã phải chứng kiến cái chết của cha hoặc mẹ.”

Cô đặt tay lên mặt kính. Những chiếc cúp được đánh bóng để tỏa sáng

và hàng chục hình ảnh phản chiếu méo mó của cô trên những chiếc cúp như đang nhìn chăm chăm vào cô. Khi cô nhấc tay ra khỏi lớp kính, bàn tay cô đã để lại dấu mờ trên lớp kính. “Đúng vậy.”

“Đi đâu đó rất khắc nghiệt”, cậu bé nói.

McCallum nhìn cậu học sinh và đưa một ngón tay lên môi. “Không nói nửa lời cơ mà”, ông ta nhắc lại.

Giáo viên Vật lý quay lại nhìn Susan, đồng thời luồn ngón tay cái vào một cánh cửa màu nâu dọc hành lang. “Chúng tôi đến nơi rồi”, ông ta nói. Ông đưa bàn tay dày, đầy lông ra. Susan bắt tay ông. “Trò Ward”, ông ta nói. “Tôi chúc em những đi đầu tốt đẹp nhất cho những nỗ lực trong tương lai.”

“Cảm ơn, thầy McCallum”, Susan nói.

McCallum dắt cậu học trò đến cửa và mở cửa cho cậu bé. Cậu bé vẫy tay chào Susan khi bị dẫn vào trong.”

“Em xin lỗi thầy về việc đã từ bỏ cuộc thi *Kiến thức*”, cô nói vọng theo, nhưng cánh cửa đã đóng lại.

“Đùa à.” Susan đứng chống hông, kiểm tra chiếc xe Saab cũ của mình. Chiếc xe đã bị còng bánh. Một thiết bị kim loại được gắn chắc chắn vào bánh trước bên trái của xe. Cô nhắm nghiền mắt và phát ra một tiếng gừ gừ nhẹ. Cô đã đậu xe ở nơi dành cho giáo viên, chắc chắn là vậy. Nhưng đó là sau giờ học. Và cô đã rời đi được mười lăm phút. Cô cảm thấy bị xáo trộn trong vài phút, sau đó bình tĩnh lại.

“Còng xe ư?”

Giật mình, Susan ngược lên và thấy cậu học sinh đang đứng dựa vào mũi chiếc BMW màu cam hình hộp đậu ngay phía sau. Cậu học sinh trông thật dễ thương: mái tóc dài, làn da trong veo, cao ráo. Chiếc xe rất đẹp, một trong những phiên bản của năm 2002, có từ thời những năm 1970. Chiếc xe sáng bóng, không một vết trầy. Các chi tiết được mạ crôm lấp lánh. Biển số xe ghi JAY2.

“Chiếc xe rất đẹp đúng không?” Cậu học trò nói. “Từ cha em. Để bù đắp cho việc đã bỏ mẹ để đi theo một bà cô buôn bất động sản.”

“Vậy nó có giúp gì cho cậu không?”

“Nó giúp ông ấy.” Cậu ấy gạt đầu về phía xe của cô. “Chị phải vào văn phòng quản trị. Trả tiền phạt. Sau đó, họ sẽ gọi một trong những người bảo vệ đến gỡ thiết bị đó ra khỏi xe. Tốt hơn chị nên nhanh lên. Sẽ có một trận đấu bóng rổ, vì vậy văn phòng sẽ đóng cửa sớm.” Cậu ấy đẩy nhẹ mình đứng dậy khỏi chiếc xe và bước vài bước về phía cô. Nhìn xuống đất. Rồi lại nheo mắt nhìn lên cô, “Nghe này, chị muốn mua vài điều không?”

Susan lùi lại một bước và liếc nhìn xung quanh để xem có ai ở trong tầm nghe không. Có cảnh sát ở khắp mọi nơi. Hai chiếc xe tuần tra đã đậu ở hai bên hông trường. Thêm vào đó, Susan nhận thấy có một người đàn ông ngồi trong một chiếc xe mui kín đậu trước trường, cách nơi cô đang đứng không đến 9 mét. Ông ta là cảnh sát chăng? Hay chỉ là một người cha đang chờ để đón con? Đây chính xác là cách mà các phóng viên vô tội bị bắt. “Chị lớn rồi em ạ”, cô nói lớn tiếng.

Đôi mắt cậu bé nhìn lên mái tóc hõng của cô, rồi nhìn xuống áo phông Pixies của cô, đôi boots cao bồi, chiếc xe hơi phía sau. “Chị chắc chứ? Hàng ngon đấy.”

“Chắc”, Susan nói. Sau đó, dứt khoát hơn, “Chị chắc luôn”, cô nhìn lại chiếc còng lớn trên bánh xe. Tại sao những điếu này luôn luôn phải xảy ra với cô? “Văn phòng quản trị ư?” Cô nói.

Cậu học sinh gạt đầu.

“Cảm ơn.” Cô quay lại và tiến về phía tòa nhà chính, đi ngang qua người đàn ông trong chiếc xe mui kín, người đang cầm một tờ báo *Người đưa tin* và đột nhiên đưa tờ báo lên đọc. Chắc chắn là một cảnh sát, Susan khẳng định. Cô leo lên một cầu thang rộng ở phía trước, đẩy một trong những cánh cửa trước, quay xuống sảnh và tìm văn phòng quản trị. Nhưng cánh cửa đó đã bị khóa. “Thật ư?” Cô hỏi lớn. “Thật ư?” Cô đập mạnh cửa. Tạo ra một tiếng ồn lớn. Susan kêu lên và đập tay vào ngực.

“Tôi có thể giúp gì cho cô?”

Cô quay lại và nhìn thấy một người bảo vệ đang đẩy một thùng rác nhựa màu xanh lá cây khổng lồ ngang qua sảnh.

“Anh có thể mở chiếc còng chết tiệt ra khỏi xe của tôi”, cô nói. Người bảo vệ có mái tóc đen bóng mượt, một chòm râu dê và những gì mà người ta thường thấy ở “Diễn viên hình mẫu”, tuýp người rất nổi tiếng với phụ nữ. Những người bảo vệ ở trường Cleveland đã không có diện mạo như

thế khi Susan còn học ở đó. Thực tế, anh ta gần như có thừa vẻ đẹp trai để đánh lạc hướng Susan ra khỏi sự thất vọng. Gần như vậy.

Đôi mắt đen của anh ta mở to. “Chiếc Saab của cô trong bãi đậu xe của giáo viên đúng không?”

“Đúng”, Susan nói.

“Xin lỗi”, anh ta nói với một cái nhún vai xin lỗi. “Tôi đã cho rằng đó là xe của học sinh.”

“Bởi vì trông nó tũn tũn.”

Anh ta cười toe toét. “Là vì, hình dán lớn của ban nhạc Blink 182.”

Susan nhìn xuống sàn nhà. “Nó đã ở trên đó khi tôi mua chiếc xe.”

“Dù sao đi nữa, chúng tôi có chính sách không khoan nhượng dành cho bãi đậu xe riêng cho giáo viên. Nếu không, tất cả học sinh sẽ đổ xe ở đó.” Anh ta vẫn cười toe toét. “Nhưng tôi nghĩ tôi có thể mở còng xe cho cô.” Anh rút ra một chiếc chìa khóa lớn nhất mà Susan từng thấy. “Đi thôi”, anh ta nói và bắt đầu đi xuống hành lang về phía cửa trước của tòa nhà, để lại thùng rác bên cạnh bức tường. Anh ta dừng lại trước khung kính đựng chiếc cúp của cuộc thi *Kiến thức*, rút một miếng giẻ trắng ra khỏi túi rồi chà nó lên kính. Cô thoáng thấy một hình xăm đầy màu sắc trên cánh tay anh: Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Anh ta mỉm cười với cô và lắc lắc đầu. “Là dấu bàn tay. Đôi khi công việc của tôi giống như dọn dẹp cho lũ trẻ mới biết đi vậy.”

Susan vò tay lên tóc, để anh ta không có cơ hội so sánh lòng bàn tay của cô với dấu vân tay đầy dầu mỡ kia, rồi vội vã đuổi kịp anh ta. “Vậy, anh thích làm công việc trông coi trường học sao?” Cô hỏi, nhản mặt ngay khi câu hỏi buông ra từ miệng mình.

“Tôi yêu công việc này”, anh ta nói. “Mặc dù nó chỉ có vài việc để làm trong khi tôi đã học hết chương trình tiến sĩ văn học Pháp.”

“Có thật không?” Susan nói rạng rỡ.

Anh ta mở cửa trước và để cô đi qua. “Không.”

Một cơn gió lạnh thổi ngang qua, Susan cố gắng nhét tay vào những chiếc túi nhỏ xíu của chiếc áo khoác nhung. “Anh có biết cô bé Lee Robinson?”

Anh ta dường như nổi giận. “Có phải đó là lý do cô đến đây?”

“Tôi đang viết một bài cho báo *Người đưa tin*. Anh biết cô bé ấy không?”

“Tôi đã dọn sạch bãi nôn mửa của cô bé trong phòng y tá một lần.”

“Nghiêm túc chứ?” Susan hỏi.

“Nghiêm túc”, anh ta nói. “Và một lần, cô bé đã mang cho tôi thẻ Hallmark vào Ngày tuyên dương nghề Bảo vệ Quốc gia.”

“Thật không?”

Họ đã đến bãi đậu xe. Cậu học sinh và chiếc BMW màu cam đã biến mất. Người đàn ông trong chiếc xe cũng đã biến mất.

Người bảo vệ nóng bỏng kia quỳ xuống cạnh xe của cô. “Không.”

“Anh thật hài hước.”

“Cảm ơn.” Anh ta cúi người xuống cái còng, mở khóa, và chỉ trong nháy mắt, thiết bị đó đã bị kéo ra khỏi bánh xe trước. Rồi anh ta đứng dậy, cần chiếc còng xe nặng nề dưới một cánh tay và chờ đợi.

Susan mò mẫm thò tay tìm ví của mình, tự ý thức được việc phải làm tiếp theo. “Tôi nợ anh bao nhiêu?”

“Tôi sẽ nói với cô đi đâu gì đây nhỉ”, anh ta nói, đôi mắt trở nên lạnh lùng. “Tôi sẽ để cho cô đi miễn phí nếu cô đồng ý không khai thác thông tin của một đứa trẻ đã chết để viết một câu chuyện lên mặt báo.”

Susan cảm thấy như bị tát vào mặt. Cô không nói nên lời. Anh ta chỉ đứng đó, trông đẹp trai với chiếc quần yếm. “Tôi không thực sự khai thác”, cô lắp bắp. Cô muốn thanh minh. Để giải thích tầm quan trọng của những gì cô làm. Cộng đồng cần được biết. Sự nhân văn của một cộng đồng có những giá trị được chia sẻ. Vai trò của nhân chứng. Nhưng đột nhiên, cô phải thừa nhận rằng tất cả dường như khá khập khiễng.

Anh ta rút một chiếc vé ra khỏi một trong nhiều chiếc túi của mình và đưa nó cho cô. Cô cầm tấm vé và lật chiếc vé trên tay. Năm mươi đô! Và chiếc vé này có thể đưa cô đến đội bóng đá chết tiệt nào đó hay là gì.

Cô muốn nói đi đâu gì đó thông minh. Một cái gì đó khiến cô cảm thấy mình tốt hơn một chút. Nhưng trước khi có thể, cô đã nghe thấy tiếng nhạc nho nhỏ của ban nhạc Kiss. Cô dừng lại và lắng nghe. Đó là bài hát của nhóm Kiss - Gọi cho Bác sĩ Tình yêu. Cô thấy một tia bối rối thoáng qua trên khuôn mặt người bảo vệ khi anh ta mò mẫm tay trong túi quần. Đó là

tiếng chuông điện thoại của anh ta.

Và anh ta nghĩ cô chỉ là một cô nhóc.

Anh ta rút điện thoại ra khỏi túi và nhìn vào thông tin người gọi. “Tốt hơn là tôi nên nghe máy”, anh ta nói với Susan. “Đó là ông chủ của tôi, chắc là gọi để đuổi việc.”

Rồi anh ta đưa điện thoại lên tai và bỏ đi.

Susan nhìn anh ta bước đi, cô bối rối, rồi ngã vào xe. Bài hát của nhóm Kiss réo rất trong đầu cô:

Mặc dù anh đây tội lỗi

Nhưng cuối cùng, em sẽ cho anh vào...

Khi lái xe ra khỏi bãi đậu xe, cô có một suy nghĩ vu vơ: *Người bảo vệ có thể sẽ rất dễ có được nhiều thuốc tủy.*

“Họ có những điểm gì giống nhau?” Archie hỏi Henry.

Họ đang đi bộ dọc theo bãi biển đảo Sauvie, nơi họ tìm thấy cô bé Kristy Mathers. Đây là sự bỏ cuộc của Archie. Không có manh mối? Không có những suy luận thăm dò rõ ràng? Phải quay lại hiện trường vụ án. Có lẽ anh đã dành nhiều năm cuộc đời để đi bộ trong những nước cò của Gretchen Lowell. Nó đưa anh vào đúng không gian và luôn có cơ hội tìm thấy manh mối. Anh cần một manh mối.

Dòng nước vỗ về bờ biển, nơi bọt biển đánh thành từng dòng uốn lượn và rác thải để lại dấu của dòng thủy triều. Xa xa, một chiếc tàu chở vài người châu Á đang lướt ngang. Phía trên những người này là dòng chữ: *Thành công rực rỡ*. Không có ai trên bãi biển. Trời đã chạng vạng và ánh sáng yếu dần, dù vậy bầu trời mùa đông ở Tây Bắc vẫn có cách giữ ánh sáng cho mình, cho nên dù là vào thời điểm nào trong đêm, bầu trời cũng luôn trông giống như mặt trời vừa lặn. Tuy nhiên, sẽ sớm thôi, bầu trời sẽ trở nên tối om ở bãi biển. Archie cần theo đèn pin để họ có thể tìm đường quay lại xe.

“Họ trông giống nhau”, Henry nói.

“Có đơn giản quá không? Có phải hẳn rình rập các trường học? Chọn những cô bé phù hợp với một kiểu người nhất định?” Sau khi Archie và Henry rời khỏi trường Jefferson, họ đã dành buổi sáng để phỏng vấn các

giáo viên và nhân viên tại trường Cleveland, những người phù hợp với hồ sơ tình nghi. Có mười người tất cả. Chẳng mang lại kết quả gì. Claire đã theo dõi bạn cùng phòng của Evan Kent, người đã xác nhận câu chuyện của anh ta về việc sửa lại chiếc xe Dart. Nhưng anh này nói sớm hơn, tầm 5 giờ 30 phút. Để anh ta có đủ thời gian để đi về phía bắc, đến trường Jefferson.

“Tất cả bọn trẻ đều là học sinh năm thứ hai.”

Vậy, năm thứ hai ở trường trung học của bọn trẻ có điểm gì chung? Bảy nhân viên của Cleveland có chứng cứ vắng mặt. Bốn nhân viên không có. Anh đã kiểm tra lại các chứng cứ vắng mặt một lần nữa, những chứng cứ đó đều đúng. Vậy là có ba nghi phạm tại trường Cleveland: một tài xế xe buýt của trường, một giáo viên Vật lý và một giáo viên Toán kiêm huấn luyện viên bóng chày. Cộng với Kent, người đã làm việc ở cả Cleveland và Jefferson. Cộng thêm khoảng mười nghìn kẻ biến thái khác đang ẩn nấp trong thành phố. Họ sẽ theo dõi Kent và kiểm tra ba người còn lại. Còn mười nghìn kẻ biến thái thì vẫn chưa xác nhận được.

“Vậy chẳng phải bọn trẻ đều là học sinh năm nhất vào năm ngoái sao?” Henry đoán.

Archie dừng bước. Đơn giản đến thế ư? Anh búng ngón tay. “Anh nói đúng”, anh nói.

Henry gãi cái đầu hói của mình. Thời gian này trong ngày, râu của anh thường mọc lởm chởm. “Tôi đùa đấy.”

“Việc tất cả các nạn nhân đều được chuyển lên từ cùng một lớp học năm nhất, chúng ta đã kiểm tra rồi nhỉ.”

“Cả ba cô bé đều đã học ở các trường tương ứng của mình vào năm ngoái”, Henry nói.

“Có phải có một bài kiểm tra mà tất cả các học sinh trung học năm nhất đều phải làm, phải không?”

“Ý cậu là muốn tôi xem xét liệu có phải một tên giám thị điên khùng nào đó đã hại chết bọn trẻ?”

Archie lấy một viên thuốc kháng axit ra khỏi túi và bỏ vào miệng. Nó như viên phấn có vị cam thảo vậy. “Tôi không biết”, anh nói. Anh ép mình phải nhai viên thuốc và nuốt chúng. Anh bật đèn pin lên, giữ ánh đèn ở một góc nghiêng với lớp cát. Một vài con cua nhỏ đang bò tới tranh giành

không gian có ánh sáng. “Tôi chỉ muốn bắt thằng khốn đó.” Archie thích dùng đèn pin để đi qua hiện trường vụ án, ngay cả lúc ban ngày. Việc đó thu nhỏ sự tập trung, khiến anh nhìn mọi thứ chỉ trong diện tích của một ô vuông tại một thời điểm. “Đi đâu thêm cảnh sát giám sát tại các trường học. Tôi không quan tâm nếu chúng ta phải chờ từng đứa trẻ về nhà.”

Henry móc ngón tay cái vào đằng sau khóa thắt lưng màu ngọc lam, ngả người ra sau, anh nhìn lên bầu trời tối. “Chúng ta có nên quay về không?” Giọng anh phảng phất chút hy vọng.

“Có ai đang đợi anh ở nhà à?” Archie hỏi.

“Này”, Henry nói. “Căn hộ bu ồn bã của tôi trông đẹp hơn căn hộ của cậu đấy.”

“Hay đấy”, Archie nói. “Hãy nhắc lại cho tôi nhớ xem anh đã kết hôn bao nhiêu lần rồi nhỉ?”

Henry cười toe toét. “Ba lần. Hoặc bốn lần nếu cậu tính cả lần hủy hôn và là năm lần nếu tính luôn trường hợp chỉ kết hôn hợp pháp trên giấy tờ.”

“Tôi nghĩ tốt hơn là nên giữ cho anh bận rộn”, Archie nói. Anh vung đèn pin xung quanh, nhìn những con cua chạy tán loạn. “Ngoài ra, chúng ta còn chưa xem xét hiện trường vụ án mà.”

“Các chuyên viên đi đâu tra hiện trường đã thực hiện việc đó rồi”, Henry nói.

“Vậy để xem chúng ta có tìm được thứ gì họ đã bỏ lỡ.”

“Trời đang tối đấy.”

Archie chiếu ánh đèn pin dưới cằm mình. Anh trông giống như một con ma cà rồng kinh dị. “Đó là lý do tại sao chúng ta có đèn pin.”

CHƯƠNG 21

Susan tỉnh giấc, thu người trong bộ ki-mô-nô cũ, cô đi thang máy xuống cầu thang và tìm kiếm các tập báo *Người đưa tin* trên sàn đá granit của sảnh cho đến khi cô tìm thấy số báo có tên mình. Cô đợi đến khi trở lại tầng trên trong căn hộ của mình, rồi mới rút tờ báo ra khỏi túi nhựa. Cô luôn cảm thấy nôn nao trong bụng khi tìm kiếm bài báo mà mình đã viết. Đó là cảm giác hy vọng nhưng pha trộn giữa sợ hãi, tự hào và bối rối. Hầu hết mọi lần, cô thậm chí còn thích đọc tác phẩm của mình ngay khi nó xuất hiện trên mặt báo. Nhưng cú tát của người bảo vệ điển trai kia đã thổi bùng ngọn lửa nghi ngờ bản thân quen thuộc trong cô. Sự thật là, đôi khi cô cảm thấy như mình vừa làm việc gì đó gian lận. Và đôi khi cô cảm thấy như cô đang khai thác các đối tượng của mình. Cô đã chọc giận một ủy viên hội đồng thành phố mà cô viết và mô tả ông ta với cụm từ “hói đầu và lùn tịt”. (Thực tế là như vậy.) Nhưng lần này thì khác.

Câu chuyện về đội đặc nhiệm là dự án đầu tiên cô từng viết để đưa lên trên trang nhất. Cô ngồi xuống giường, với một hơi thở nặng nề, lo lắng, cô mở tờ *Người đưa tin* ra, cô nghĩ rằng bài viết đã biến mất, nhưng nó vẫn ở đó, dưới nếp gấp, nhìn xuống từ phần *Tin chính*. Trang bìa. A-1. Một bức ảnh chụp từ trên cao hiện trường vụ án trên đảo Sauvie kèm theo bài viết. Với một tiếng cười giật mình, cô nhận ra mình, một người nhỏ bé trong bức ảnh, và bên cạnh cô, trong số các thanh tra khác, là Archie Sheridan. Quên đi người bảo vệ kia. Cô vui mừng trở lại.

Cô bỗng ước gì có ai đó để cô có thể chia sẻ chiến thắng nhỏ bé liên quan đến công việc báo chí này. Mẹ cô - Bliss đã hủy đăng ký nhận báo *Người đưa tin* nhiều năm trước, sau khi các chủ sở hữu tòa soạn có cuộc tranh cãi về việc đồn hạ cả một khu rừng già. Bà hẳn sẽ có trong tay số báo này, nếu như bà biết đến nó. Nhưng Susan đã không kể với bà về loạt bài này. Và cô sẽ không kể. Susan đưa tay dò tìm hình ảnh của Archie Sheridan trên báo bằng ngón tay và tự hỏi liệu anh đã nhìn thấy bài báo chưa. Ý nghĩ

đó khiến cô cảm thấy lòng tự tôn trào lên và cô thả lỏng nó.

Cô đứng dậy, pha một bình cà phê và ngồi xuống, lật tờ báo để tìm mục *Tin Thành phố*, nơi bài viết hiện lên, đột nhiên có một phong bì rơi trên tấm thảm. Lúc đầu, cô nghĩ đó là phiếu giảm giá hoặc vài phiếu khuyến mãi nhằm nhí khác mà tòa soạn đang ý nhét vào để đổi lấy tiền quảng cáo. Sau đó, cô nhận thấy tên mình trên phong bì. Đánh máy. Không phải đánh máy trên nhãn. Mà là đánh máy tên cô trên phong bì. “Susan Ward.” Ai đã gõ tên cô lên phong bì? Cô nhặt nó lên.

Đó là một phong bì trắng có kích thước thông thường. Cô lật qua lật lại vài lần trên tay, sau đó mở nó ra. Một mảnh giấy trắng được gấp gọn gàng bên trong. Có một dòng chữ được đánh máy ở giữa trang:

Justin Johnson: 031038299.

“Justin Johnson là tên quái nào?”

Nghiêm túc nào. Tên này là ai? Và tại sao? Nếu cô không nhìn thấy cái phong bì, thì ai đó sẽ lấy đi lời nhắn bí mật này với một cái tên và một dãy số?

Susan nhận ra trái tim mình đột nhiên đập liên hồi. Cô viết các con số xuống cạnh tờ báo với hy vọng rằng hành động viết chúng ra sẽ giúp cô hiểu được dãy số này có ý nghĩa gì. Có chín chữ số. Đó là một số điện thoại. Số An sinh xã hội có thể bắt đầu bằng chữ số 0? Cô nhìn dãy số một lúc lâu rồi nhấc điện thoại và gọi đến số trực tiếp của Quentin Parker, tại tòa soạn *Người đưa tin*.

“Parker nghe”, ông ta quát lên.

“Susan đây. Tôi sẽ đọc cho ông một dãy số và tôi muốn ông nói cho tôi biết ông nghĩ chúng là gì.” Cô đọc những con số.

“Số hồ sơ vụ án của tòa án”, Parker lập tức nói. “Hai số đầu tiên là năm 2003.”

Susan kể cho Parker câu chuyện về chiếc phong bì bí ẩn.

“Có vẻ ai đó đã nhận được tin nặc danh”, Parker trêu chọc. “Tôi sẽ gọi cho một người tôi quen làm ở tòa án và để xem tôi có thể tìm hiểu được thông tin gì về hồ sơ này cho cô.”

Laptop của cô được đặt trên bàn cà phê. Cô bật máy lên và tìm kiếm cái tên “Justin Johnson”. Google cho cô hơn 150.000 liên kết liên quan. Cô tiếp tục tìm kiếm từ khóa “Justin Johnson, Portland”. Lần này, chỉ có 1.100

kết quả hiện ra. Cô bắt đầu lướt đọc từng đường liên kết.

Điện thoại reo, Susan nghe máy.

“Đó là hồ sơ của một đứa trẻ vị thành niên”, Parker nói. “Bảo mật. Tôi rất tiếc.”

“Hồ sơ của trẻ vị thành niên”, Susan nói. “Phạm tội loại gì?”

“Là hồ sơ bảo mật. Có nghĩa là ‘không thể mở’.”

“Ông nói đúng.” Cô cúp máy và nhìn vài cái tên cùng dãy số thêm vài lần. Cô uống một ít cà phê. Lại nhìn vào cái tên. Hồ sơ trẻ vị thành niên. Tại sao có người muốn cô biết về hồ sơ trẻ vị thành niên của Justin Johnson? Nó có liên quan gì với vụ án *Kẻ bóp cổ sau giờ học*? Cô có nên gọi cho Archie không? Nhưng về cái gì? Một phong bì nặc danh mà cô đã tìm thấy trong tờ báo của mình? Đó có thể là bất cứ đi đâu gì. Đó có thể là một trò đùa. Cô thậm chí không biết bất kỳ ai tên là Justin. Sau đó, cô nhớ đến cậu học sinh bán thuốc cấm ở bãi đậu xe trường trung học Cleveland. Biển số xe của cậu ta ghi JAY2. Chữ J phù hợp với cái tên? Đáng để kiểm tra. Cô bấm số của văn phòng hành chính trường trung học Cleveland.

“Xin chào”, Susan nói. “Tôi là bà Johnson. Gần đây gia đình chúng tôi có một số vấn đề về việc trốn học và tôi tự hỏi liệu hôm nay con trai tôi là Justin có đến trường hay không?”

Một tình nguyện viên văn phòng bảo Susan chờ máy một phút, sau đó cô quay trở lại. “Bà Johnson phải không ạ?” Cô nói. “Đừng lo lắng. Hôm nay Justin có mặt ở trường.”

Chà, mà biết gì nào? Justin Johnson là học sinh trường trung học Cleveland. Và cậu ta có tiền án.

Susan bấm số điện thoại di động của Archie. Anh trả lời ở hồi chuông thứ hai. “Điều này nghe có vẻ kỳ lạ”, cô kể lại câu chuyện về bãi đậu xe và chiếc phong bì.

“Cậu ta có chứng cứ vắng mặt”, Archie nói.

“Anh trả lời ngay mà không cần suy nghĩ?”

“Chúng tôi đã thẩm vấn cậu ấy”, Archie nói. “Cậu ta bị phạt. Tất cả là ba ngày. Đó là chứng cứ vắng mặt của cậu ta.”

“Anh có muốn số hồ sơ của cậu ta không?”

“Tôi biết về hồ sơ của cậu ta”, Archie nói.

“Thật không?”

“Susan, tôi là cóm mà.”

Cô không thể cãi lại. “Anh đã đọc bài viết của tôi chưa?”

“Tôi rất thích nó.”

Susan cúp máy và quần quai trong vui sướng. Anh ấy thích bài viết của cô. Cô đặt phong bì lên một chồng thư trên bàn cà phê. Bây giờ là gần 10 giờ sáng. Justin Johnson sẽ tan học sau khoảng năm tiếng rưỡi nữa. Và cô sẽ đợi cậu ta. Trong khoảng thời gian đó, cô lại hứng thú về Archie Sheridan hơn nhiều. Cô rút thêm một tách cà phê và gọi lại cho Debbie Sheridan bằng điện thoại bàn. Hôm nay là thứ sáu, Archie đã nói rằng vợ cũ của anh làm việc ở nhà vào ngày thứ sáu. Vậy thì chắc chắn Debbie sẽ trả lời điện thoại.

“Chào chị”, Susan nói. “Tôi xin giới thiệu một lần nữa, tôi là Susan Ward. Chị nói tôi có thể gọi lại cho chị?”

“Ồ, xin chào”, Debbie nói.

“Liệu đây có phải là thời điểm tốt hơn để nói chuyện không? Tôi thực sự rất mong muốn chúng ta có thể nói chuyện với nhau.”

Có một khoảng dừng ngắn. Rồi Debbie thở dài. “Cô có thể đến đây bây giờ không? Bọn trẻ đang ở trường.”

Susan cười rạng rỡ. “Nghe hay quá. Chị sống ở đâu vậy?”

Cô ghi lại địa chỉ, mặc quần jean bó sát, áo phông sọc xanh đỏ và đôi boot thấp đến mắt cá chân, màu đỏ, lấy áo khoác da đen và đi thang máy xuống tầng. Đó là một thang máy tuyệt đẹp, tất cả được làm bằng thép và kính. Susan quan sát khi những con số nhấp nháy từ tầng sáu xuống nhà để xe dưới hầm, và rồi vào giây phút cuối cùng, cô lại nảy ra một ý tưởng và nhấn vào tầng trệt. Cửa mở ra và cô bước ra khu vực tiền sảnh, bước vào phòng hành chính kinh doanh sang trọng của tòa nhà. Tốt rồi. Monica đang làm việc.

Susan chuyển biểu cảm khuôn mặt bình thường của mình thành biểu cảm khuôn mặt của một hội viên Hội phụ nữ (nó khá giống, ngay cả với mái tóc hổng) và đến gần quầy lễ tân làm bằng tre, nơi Monica đang ngồi cau mày bên đồng tap chí thời trang.

“Xin chào”, Susan nói, cô kéo dài tiếng chào của mình.

Monica nhìn lên. Đó là một cô gái có mái tóc nhuộm màu vàng bạch kim. Không lộ màu tóc gốc. Không bao giờ. Một cô gái với nụ cười tự động vô nghĩa theo đúng nghĩa đen. Susan không chắc chắn chính xác những gì cô ấy làm ngoài việc đọc tạp chí. Cô ấy dường như ng ồi đó chỉ để làm m ỹ nhữ khách cho phòng kinh doanh của tòa nhà. Giống như người ta xịt mùi thơm của bánh nướng vào một căn nhà trưng bày vậy. Susan đoán cô ấy ở độ tuổi hai mươi, nhưng với lượng trang điểm trên mặt, thì thật khó để đoán. Susan nhìn ra được Monica không biết phải cư xử như thế nào với mình. Mái tóc h ồng của cô rõ ràng đã làm cô ấy bối rối. Mái tóc kia chắc chắn sẽ kiến cho Monica nghĩ rằng Susan thuộc tuýp người thích tự làm xấu mình. Nhưng đi ầu ấy dường như khiến cho cô xác định rõ mình phải cư xử lịch sự.

“Nghe này”, Susan nói. “Tôi có một người hâm mộ bí mật.”

Monica bật dậy. “Không đời nào!”

“Hoàn toàn là sự thật. Và anh ta đã để lại cho tôi một lời nhắn tình yêu kẹp trong tờ báo của tôi sáng nay.”

“Ôi chúa ơi!”

“Tôi biết! Vì vậy, không biết cô có thể xem qua đoạn video an ninh sáng nay ở sảnh để tôi có thể biết anh ta là ai không.”

Monica vỗ tay thích thú và lăn chiếc ghế da ngựa vằn giả đến một màn hình màu trắng sáng lấp lánh. Kiểu nhiệm vụ này mang lại ý nghĩa cho công việc của cô ấy. Monica cần một chiếc đi ầu khiển và hình ảnh đen trắng trên màn hình bắt đ ầu được tua ngược thời gian. Họ theo dõi đoạn băng trong vài phút, khi mọi người đi lùi vào thang máy, cho đến khi sảnh yên tĩnh, những tờ báo được đặt thành từng ch ồng nhỏ dưới hộp thư. Sau đó, một người đàn ông đi lùi vào tòa nhà và cúi xuống các tờ báo.

“Đó đó”, Susan nói.

Họ tua cuộn băng lùi lại một chút và thấy một người phụ nữ đang cần một ly cà phê cỡ lớn bước ra từ thang máy, đi qua ti ền sảnh và ra khỏi cửa trước. Khi cô ấy bước ra, một người đàn ông trong bộ đ ồ tối màu đi vào tòa nhà, tiến đến các tờ báo, lật từng tờ, và rõ ràng đã nhét một thứ gì đó vào bên trong tập báo. Anh ta đứng đợi ở phía ngoài cho đến khi người phụ nữ kia mở cửa đi ra ngoài.

“Anh ta thật dễ thương!” Monica thét lên the thé.

“Làm sao cô thấy được?” Susan thất vọng hỏi. “Cô không thể nhìn thấy khuôn mặt anh ta mà.”

“Anh ta mặc một bộ đồ bảnh bao. Tôi cá anh ta là luật sư. Là người giàu có.”

“Cô in giúp tôi tấm ảnh này ra được không?”

“Đương nhiên rồi”, Monica nói ngay. Cô ấy nhấn nút, lặn ghế qua chỗ máy in màu trắng và chờ đợi hình ảnh được in ra, rồi đưa nó cho Susan. Susan đã kiểm tra hình ảnh. Hoàn toàn không xác định được. Tuy nhiên, cô sẽ đưa nó cho Justin Johnson xem và liệu bức ảnh này có cho cô một cuộc nói chuyện nào không. Cô gấp bức ảnh lại và nhét nó vào túi xách.

“Cảm ơn cô”, Susan nói, khi đã quay nửa lưng đi.

“Cô biết không”, Monica nói, khuôn mặt có vẻ muốn cho lời khuyên, “cô nên nhuộm tóc màu vàng. Trông cô sẽ xinh hơn rất nhiều.”

Susan nhìn Monica một lúc. Monica nhìn lại cô nhưng không mấy chú ý. “Tôi đã nghĩ về việc đó.” Susan nói. “Nhưng sau đó, tôi đọc một bài báo đưa tin về thuốc nhuộm tóc màu bạch kim gây ung thư ở mèo con trong phòng thí nghiệm.”

“Mèo con trong phòng thí nghiệm ư?” Monica mở to mắt, nói.

Susan nhún vai. “Tôi phải đi đây.”

CHƯƠNG 22

Debbie Sheridan sống trong một ngôi nhà kiểu trang trại bằng gạch và xi măng ở Hillsboro, cách đường cao tốc vài phút. Susan đã sống ở Portland trong phần lớn cuộc đời mình và cô có thể đếm trên cả hai tay số lần cô đến Hillsboro. Đó là một địa điểm ở vùng ngoại ô nằm trên lối đi đến bờ biển mà Susan lái xe qua; cô chưa từng nghĩ rằng đó là một điểm đến. Chỉ riêng việc sống ở ngoại ô cũng đã khiến Susan lo lắng. Ngôi nhà của Debbie Sheridan là điển hình cho khu phố này. Bãi cỏ xanh mướt, được chăm sóc kỹ lưỡng, với những góc cạnh sắc bén và cỏ dại được để mắt thường xuyên. Có một hàng rào dạng hộp, một cây phong Nhật Bản, vài cây vân sam màu xanh và một vài luống cỏ trang trí. Một nhà xe cho hai chiếc xe được xây bên hông nhà. Đó là bức tranh của niềm hạnh phúc gia đình và một ngôi nhà mà Susan thậm chí không thể hình dung tới.

Cô khóa xe, đi đến cửa trước có hình dáng trông như thời trung cổ và bấm chuông.

Debbie Sheridan mở cửa và đưa tay chào hỏi. Susan bắt tay. Debbie không giống như những gì Susan tưởng tượng. Ở tuổi ba mươi, cô ấy có mái tóc đen, ngắn sành điệu và thân hình cân đối, mạnh mẽ. Cô ấy mặc quần leggings đen, áo phông và giày thể thao. Cô ấy hấp dẫn, sang trọng và hoàn toàn không phải là người ngoại ô. Susan theo cô vào nhà. Căn nhà đầy tính nghệ thuật. Những bức tranh sơn dầu lớn trừu tượng trên tấm vải trải dài lót những bức tường trắng. Sàn nhà được lót bằng thảm Oriental. Sách được xếp ở mọi bề mặt phẳng. Đó là phong cách rất thành thị, đậm chất phóng túng như của những người đi du ngoạn thế giới. Và đó càng không phải là những gì mà Susan mong đợi.

“Tôi thích chất nghệ thuật của chị”, Susan nói. Cô luôn cảm thấy không thoải mái trước những người phụ nữ sành điệu hơn mình.

“Cảm ơn cô”, Debbie vui vẻ nói. “Tôi làm thiết kế ở hãng Nike. Tôi làm những thứ này vì muốn có cảm giác được làm một người nghệ sĩ.”

Chỉ đến lúc đó, Susan mới để ý thấy chữ ký “*D. Sheridan*” được viết nguệch ngoạc trên góc những bức tranh. “Chúng thật đẹp.”

“Những thứ này giúp tôi bận rộn hơn. Đôi khi tôi nghĩ bọn trẻ nhà tôi còn tài năng hơn nữa.”

Debbie dẫn Susan xuống một hành lang, đi ngang qua những bức ảnh đen trắng được đóng khung của hai đứa trẻ tóc đen quăn rũ. Một số bức ảnh chỉ có bọn trẻ; một số ảnh khác là của Archie, Debbie và bọn trẻ. Tất cả đều trông vui vẻ và hạnh phúc bên nhau.

Họ đến một nhà bếp hiện đại sáng sủa với những cánh cửa kiểu Pháp nhìn ra sân sau với một khu vườn nhỏ kiểu Anh. “Cô có muốn uống cà phê không?”

“Vâng”, Susan nhận lấy một chiếc cốc mà Debbie rót từ cái bình ép kiểu Pháp, rồi cô ngồi xuống một chiếc ghế cao bên quầy bếp. Cô để ý thấy một trang báo có trò chơi khoanh chữ của tờ *New York Times* trên mặt quầy.

Debbie vẫn đứng đó.

Có một phòng gia đình ở phía bên kia quầy. Nó cũng có những cánh cửa kiểu Pháp mở ra vườn. Nhờ có chiếc bàn vẽ và những bức phác thảo gắn trên tường, Debbie sử dụng căn phòng này làm văn phòng tại nhà. Nhưng sàn nhà thì rải đầy đồ chơi. Debbie nhận thấy Susan nhìn vào bản phác thảo, thì mỉm cười ngượng ngùng. “Tôi đang thiết kế một chiếc giày yoga”, cô giải thích.

“Ừa, không phải chúng ta tập yoga bằng chân trần sao?”

Debbie mỉm cười. “Có thể nói đó là một thị trường chưa được khai phá.”

“Chị chủ yếu làm mảng thiết kế giày phải không?”

“Không phải thiết kế phần kết cấu. Tôi chỉ cần lấy mẫu thiết kế sẵn của phòng khảo nghiệm và cố gắng làm cho chúng trông đẹp hơn. Tôi có đọc bài báo hôm nay của cô. Rất thú vị. Viết rất hay.”

“Cảm ơn chị”, Susan bối rối. “Đó mới chỉ là những viên gạch đầu tiên thôi ạ. Tôi muốn viết sâu hơn trong những số tiếp theo. Chị có muốn ngồi không ạ?”

Debbie đặt một tay lên ghế định ngồi, cô lưỡng lự rồi lại bỏ tay ra. Cô nhìn vào căn phòng gia đình. Nhìn xuống những đồ chơi trên sàn. “Tôi nên

dọn chúng sau khi lũ trẻ chơi xong”, cô nói. Cô theo sau Susan, vòng qua cái quây vào phòng gia đình và cúi xuống nhặt một con khỉ nhồi bông lên. “Vậy cô muốn biết gì nào?” Cô hỏi.

Susan lấy một máy ghi âm kỹ thuật số từ trong ví ra. “Chị có phiền không nếu em ghi âm lại? Như thế sẽ dễ hơn là phải ghi chép.”

“Cứ thoải mái”, Debbie nói. Cô tiếp tục với công việc của mình. Cô nhặt lên một con mèo, một con thỏ và một con gấu trúc.

“Vậy”, Susan nói. Vào tháng vấn đề Giọng đây năng lượng tuôn ra. “Chuyện đó hẳn là rất khó khăn.”

Debbie đứng lên, hai tay ôm đầy những con thú bông bằng nhung đẹp, cô thở dài. “Khi anh ấy mất tích hả? Đúng vậy.” Cô đi đến một cái bàn nhỏ màu đỏ với hai cái ghế đỏ cho trẻ con và bắt đầu đặt từng con thú bông lên trên đó. “Anh ấy gọi cho tôi, cô biết đấy, ngay trước khi anh ấy đến gặp cô ta. Sau đó, anh ấy đã không về nhà”. Cô dừng lại và nhìn con khỉ đột trên tay. Nó có kích thước của một em bé. Cô nói cẩn thận. “Lúc đầu tôi nghĩ đó là do vấn đề giao thông. Chỗ đó gần với chỗ Nike ở đây, nhưng đi lại trên đường Hai mươi sáu có thể nói là khủng khiếp. Tôi gọi điện thoại cho anh ấy khoảng trăm lần, nhưng anh ấy không nhấc máy.” Cô nhìn lên Susan và gượng cười. “Đi đâu này không phải là hoàn toàn bất thường. Tôi nghĩ rằng họ có thể đã tìm thấy một thi thể khác. Nhưng sau đó...” Cô ngừng lại và hít một hơi thật sâu trong giây lát. “Cuối cùng, tôi gọi cho Henry. Henry đã đến nhà cô ta. Họ tìm thấy chiếc xe của Archie ở phía trước, nhưng căn nhà trống rỗng. Và đó là lúc tất cả mọi thứ bắt đầu tan vỡ.” Cô nhìn con khỉ đột một lúc rồi từ từ đặt nó lên bàn, đặt nó một cách vừa khít giữa con gấu trúc và con mèo. “Tất nhiên họ không thể biết được những gì đã xảy ra. Vì nó chẳng có liên quan gì đến Gretchen Lowell. Nhưng họ có thể ghép các mảnh mối lại với nhau.” Giọng cô trở nên căng thẳng. “Nhưng họ cũng không thể tìm thấy anh ấy.”

“Mười ngày là khoảng thời gian dài.”

Debbie ngẩng khoanh chân trên thảm và kéo một trò xếp hình lớn bằng gỗ về phía mình. “Họ nghĩ rằng anh ấy đã chết”, cô nói một cách dửng dưng.

“Chị cũng nghĩ vậy phải không?”

Debbie hít hai nhịp thở đều nhau, rồi cau mặt nói, “Có.”

Susan lén lút trượt cái máy ghi âm gần hơn về phía Debbie. “Chị đang ở đâu khi nghe tin họ tìm thấy anh ấy?”

Debbie bắt đầu trò xếp hình bằng những mảnh ghép lộn xộn trên nền nhà. “Tôi ở đây”, cô nói và nhìn xung quanh. “Ở ngay đây.” Cô cười một cách buồn bã. “Trong căn phòng gia đình này.” Mỗi mảnh của trò xếp hình là một loại xe khác nhau, rồi cô nhặt một mảnh ghép hình xe cứu hỏa đặt vào bảng ghép. “Có một chiếc ghế dài. Cà phê. Nhiều cảnh sát. Claire Masland.” Cô lặng người đi, một mảnh ghép vẫn còn trên tay cô. “Và hoa nữa. Mọi người bắt đầu mang hoa tới. Họ đưa tin về gia đình tôi trên tivi. Mọi người từ khắp nơi tới đây và để hoa ở trong vườn.” Cô ngược lên nhìn Susan. Khuôn mặt bất lực, quẫn trí và bối rối cùng một lúc. “Thú nhỡ bông. Ruy băng. Những lời chia buồn.” Cô liếc nhìn mảnh ghép trên tay mình: một chiếc xe cảnh sát. “Và hoa. Toàn bộ phía trước ngôi nhà lấp đầy những bông hoa héo úa.” Tay cô siết chặt quanh mảnh ghép và trán cô căng ra. “Tất cả những lời chia buồn chết tiệt ấy được viết nguệch ngoạc trên giấy vụn và thẻ tang lễ. *‘Rất buồn vì sự mất mát của bạn.’ ‘Lời cảm thông sâu sắc nhất từ chúng tôi.’* Tôi nhớ khi nhìn ra cửa sổ phía trước khu vườn được sắp xếp làm tang lễ này. Tôi có thể ngửi thấy mùi hôi thối bốc ra từ bên trong, mùi hôi thối của những lá và hoa ứ nát.” Cô đặt chiếc xe cảnh sát vào trò xếp hình, nhấc tay ra và nhìn nó. “Và tôi biết rằng anh ấy đã chết.”

Cô quay lại nhìn Susan. “Người ta nói rằng chúng ta có thể cảm nhận được, cô biết đấy? Khi người mà ta yêu thương cận kề với cái chết? Tôi có thể cảm nhận được. Sự vắng mặt của anh ấy. Tôi biết rằng mọi thứ đã chấm hết. Tôi biết, trong giác quan của mình, rằng Archie đã chết. Rồi Henry gọi đến. Họ đã tìm thấy anh ấy. Anh ấy còn sống. Mọi người vui mừng. Claire chở tôi đến Emanuel. Và trong năm ngày, tôi đã không rời khỏi bệnh viện.”

“Anh ấy thế nào?”

Debbie hít một hơi dài như thể đang suy nghĩ về câu hỏi. “Khi anh ấy tỉnh dậy hả? Phải mất một thời gian dài để bọn tôi thuyết phục Archie rằng anh ấy đã ra khỏi căn phòng dưới tầng hầm đó.” Cô ngừng lại. “Đôi khi tôi thắc mắc liệu tôi có thực sự làm được việc đó hay không.”

“Anh ấy có kể lại mọi chuyện cho chị nghe không?” Susan hỏi.

“Không”, Debbie nói.

“Nhưng chị cũng cần biết chuyện gì đã xảy ra chứ?”

Ánh mắt Debbie tối sầm lại và lạnh lùng. “Cô ta đã giết chết anh ấy. Cô ta đã giết chết chồng tôi. Tôi tin rằng mỗi người chị đều biết. Tôi biết mình cảm nhận được điều gì.” Cô nhìn Susan đầy hàm ý. “Và tôi biết anh ấy đã trở thành người như thế nào.”

Susan liếc nhìn máy ghi âm điện tử. Nó có đang ghi âm không nhỉ? Ánh sáng màu đỏ của cái đèn nhỏ phía trên nhấp nháy như trấn an cô. “Chị nghĩ rằng vì sao cô ta lại làm vậy?”

Debbie hoàn toàn yên lặng trong một thoáng. “Tôi không biết. Nhưng tôi nghĩ rằng dù cô ta cố gắng làm bất cứ điều gì, thì cô ta cũng đã thành công. Cô ta sẽ không dừng lại cho đến khi đạt được điều cô ta muốn. Cô ta không phải loại người đó.”

“Bao lâu sau khi tất cả những chuyện đó xảy ra thì hai người chia tay?” Susan hỏi.

“Cô ta đã bắt anh ấy vào dịp Lễ Tạ ơn. Còn chúng tôi chia tay trước kỳ nghỉ mùa xuân.” Cô quay mặt khỏi Susan, nhìn ra vườn sau, một cái cây, một bộ xích đu, một hàng rào bằng cây. “Tôi biết điều này nghe thật khủng khiếp. Anh ấy như một mớ bòng bong. Không ngủ nổi. Giật mình sợ hãi. Tôi xin lỗi, cô có muốn dùng thêm cà phê không?”

“Gì cơ ạ?” Susan nhìn xuống cái cốc cà phê còn nguyên. “Không. Tôi có đủ rồi.”

“Cô chắc chứ? Đừng ngại.”

“Tôi không ngại.”

Debbie gật đầu với chính mình vài lần rồi đứng dậy và mang trò xếp hình đến một giá sách có bốn khoang bên cạnh một cái bàn và chiếc ghế nhỏ. Tủ sách chứa đầy sách trẻ em, các trò chơi, các trò xếp hình bằng gỗ và cô đặt trò xếp hình các loại xe lên trên một số cái khác. Rồi cô quay sang kiểm tra căn phòng. Mọi thứ đã ở đúng vị trí của chúng. Cô buông tay sang hai bên. “Anh ấy không muốn rời khỏi nhà. Không thoải mái khi ở cùng những đứa trẻ. Anh ấy phải dùng thuốc trị liệu. Anh ấy có thể ngồi hàng giờ mà không làm gì cả. Tôi lo rằng anh ấy có thể làm gì đó tổn thương chính mình.”

Cô để điều đó lơ lửng trong không khí trong một phút, sau đó khuôn mặt cô bắt đầu nhăn nhó. Cô đưa một tay lên che miệng, quay đầu lại, rồi

vòng cánh tay kia quanh bụng. Susan đứng dậy, nhưng Debbie lắc đầu. “Tôi ổn.” Cô mất thêm một phút rồi dùng ngón tay cái lau nước mắt, mỉm cười với vẻ xin lỗi với Susan và đi về phía bếp. Cô cần cái máy ép của Pháp lên, kéo pít-tông ra và đổ phần cà phê còn lại vào bồn. Bật vòi nước. “Ba tháng sau khi Archie được giải cứu, Henry đến gặp bọn tôi”, Debbie tiếp tục. “Anh ấy nói với Archie rằng Gretchen Lowell đã đồng ý khai ra thêm mười thi thể nữa, những người vẫn đang mất tích, như một phần của thỏa thuận tại tòa án. Nhưng cô ta nói sẽ chỉ cung cấp địa điểm cho riêng Archie. Đó là công cụ thỏa thuận của cô ta. Archie hoặc không ai khác.” Cô rửa bình chứa, mở máy rửa chén và đặt nó lên kệ trên cùng. Rồi cô cần pít-tông dưới dòng nước lạnh, đầu nghiêng, nhìn dòng nước cuốn trôi bã. “Cô ta là một người thích kiểm soát. Tôi nghĩ rằng cô ta thích ý tưởng có quyền kiểm soát anh ấy ngay cả khi đang ở tù. Nhưng anh ấy không nhất thiết phải làm việc đó. Henry đã nói như vậy. Mọi người đều hiểu. Nhưng Archie đã cương quyết.”

Pít-tông đã được rửa sạch, nhưng Debbie vẫn rửa lại, xoay nó dưới nước. “Anh ấy đã tham gia vụ án này trong một thời gian rất lâu, đến mức anh ấy cần phải mang lại một sự kết thúc cho các gia đình nạn nhân. Gretchen biết điều đó, tôi nghĩ vậy. Cô ta biết rằng anh ấy sẽ phải đồng ý. Nhưng còn nhiều điều khác ngoài việc đó. Khoảng một tuần sau, Henry chở anh ấy xuống Salem để gặp Gretchen. Cô ta đã giữ lời hứa. Nói với họ chính xác nơi để tìm cô gái mười bảy tuổi bị cô ta giết ở Seattle. Cô ta nói rằng mình sẽ khai ra nhiều thi thể hơn nếu anh ấy đến gặp cô ta hàng tuần, vào mỗi Chủ nhật. Henry đưa anh ấy trở về nhà vào cuối ngày hôm đó. Anh ấy đã thiếp đi và ngủ được gần mười tiếng đồng hồ. Không giật mình tỉnh dậy nữa.” Cô dành cho Susan một cái nhìn héo úa. “Ngủ ngon như một đứa trẻ. Khi tỉnh dậy, anh ấy ở trong trạng thái bình tĩnh nhất tôi từng thấy kể từ khi mọi chuyện bắt đầu. Giống như thể được gặp cô ta khiến anh ấy cảm thấy tốt hơn. Anh ấy càng đi gặp cô ta, thì càng rời xa tôi và các con. Tôi đã không muốn anh ấy tiếp tục đi xuống đó. Nó không lành mạnh. Thế nên tôi đã bắt anh ấy phải chọn. Tôi hoặc cô ta.” Tiếng cười nghẹn ngào của cô thật chua chát. “Và anh ấy đã chọn cô ta.”

Susan không thể nghĩ ra được mình nên nói gì. “Tôi xin lỗi.”

Pít-tông nằm trong bồn rửa. Debbie đang nhìn ra cửa sổ, đôi mắt đắm lệt. “Cô ta gửi hoa cho chị. Từ một cửa hàng ở trên mạng internet. Chắc là

cô ta đã gửi đơn đặt hàng cho họ trước khi bị bắt. Một tá hoa hướng dương.” Cô mếu máo. “*Lời chia buồn của tôi trong dịp buồn này. Với sự trân trọng nồng nhiệt, Gretchen Lowell.* Hoa được gửi đến nhà khi anh ấy đang ở bệnh viện. Tôi chưa bao giờ nói với anh ấy về điếu này. Hoa hướng dương. Loại hoa yêu thích của tôi. Tôi đã từng làm vườn. Bây giờ tôi gọi dịch vụ hết. Tôi không còn thích hoa nữa.” Cô ấy cười cứng ngắc. “Tôi không thể chịu đựng được mùi hoa nữa.”

“Chị vẫn nói chuyện với anh ấy chứ?”

“Hàng ngày, qua điện thoại. Cô muốn biết bọn tôi gặp nhau thường xuyên như thế nào không?”

“Thường xuyên như thế nào ạ?” Susan hỏi.

“Hai tuần một lần. Không bao giờ nhiều hơn thế. Đôi lúc, khi anh ấy ở cùng Ben, Sara và tôi, tôi nghĩ anh ấy muốn mở to mắt của mình ra.” Cô liếc mắt nhìn những con thú nhồi bông, cái bồn rửa, và cái quây. “Bình thường, tôi không gợn găng thế này đâu”, cô nói.

Susan lấy một hơi thật sâu. Cô cần phải hỏi điếu này. “Vì sao chị nói cho tôi nghe tất cả những điếu này, Debbie?”

Debbie cau mày suy nghĩ. “Vì Archie nhờ tôi làm như vậy.”

Khi Susan trở lại xe, điếu đầu tiên cô làm là tua lại đoạn ghi âm một quãng rồi bấm nút *Play* để bảo đảm rằng máy ghi âm đã hoạt động. Giọng của Debbie xuất hiện ngay lập tức. “*Đôi lúc, khi anh ấy ở cùng Ben, Sara và tôi, tôi nghĩ anh ấy muốn mở to mắt của mình ra.*” Tạ ơn Chúa, Susan nghĩ. Cô nghĩ một lúc lâu, cảm nhận rõ tim mình vẫn đập rộn ràng trong lồng ngực. Một ông bố và cô con gái nhỏ đang dắt nhau đi trên vỉa hè, lướt qua xe của cô. Cô bé dừng lại và ông bố cúi xuống bế nó lên rồi đi vào nhà, căn nhà ngay sát nhà Debbie. Susan kéo cửa xe xuống và châm một điếu thuốc. *Câu chuyện này chẳng phải là rất tuyệt sao?*

“Phải”, cô nói lớn, tự trả lời với chính mình. Vai trò của nhân chứng, cô tự nhắc chính mình. Tính nhân văn ở đó. *Phải rồi.*

Cô lấy điện thoại ra để kiểm tra các tin nhắn liên quan đến công việc. Có một tin nhắn từ Ian nói rằng dư luận bàn tán xung quanh tòa nhà, đối với câu chuyện về đội đặc nhiệm của cô là rất tích cực, và rằng anh ta đang tìm cách để có được phần ghi âm của 911 trong vụ án và sẽ có thêm thông

tin gì đó vào tuần tới. Susan nhìn chăm chăm vào máy ghi âm kỹ thuật số trong tay mình. Câu chuyện thứ hai đã tự nó viết rồi. Nhưng không có tin nhắn từ văn phòng bác sĩ của Archie. Anh ta có lẽ đang bận chữa trị cho bệnh nhân hoặc làm hóa đơn khai khống cho chương trình *Trợ cấp y tế*. Cô mở cuốn sổ ra, tìm lại số điện thoại và quay số. “Vâng”, cô nói vào điện thoại. “Tôi muốn nói chuyện với bác sĩ Fergus. Tôi là Susan Ward. Tôi gọi để hỏi về một bệnh nhân của bác sĩ, Archie Sheridan.” Rốt cuộc, cô đã vào guồng quay.

CHƯƠNG 23

“**T**ìm kiếm gì đây?” Anne hỏi.

Cô đứng quan sát trong lúc Claire Masland đứng trên lối đi bằng xi măng của Eastbank Esplanade nhìn xuống dòng sông Willametem, nơi phát hiện ra thi thể của Dana Stamp. Claire đội mũ lưỡi trai kiểu Hy Lạp thấp xuống trên mái tóc ngắn của mình và cô đang nhìn qua sông về phía tây thành phố, nơi công viên nước hiện lên thành một dải màu xanh lá cây xung quanh các tòa nhà mới và các tòa nhà lịch sử, những thứ tạo nên hành lang trung tâm của thành phố.

“Không”, Claire nói. “Chỉ là đang hít mùi dòng sông thôi. Nước thải cũng có mùi thơm đặc biệt, phải không?”

Anne đã nhờ Claire đưa cô đến các địa điểm nơi họ tìm thấy các thi thể. Đó là thứ mà cô học được từ Archie khi họ làm việc trong vụ án *Mỹ nhân đoạt mạng*. Đi bộ xem hiện trường vụ án. Họ đã đến đảo Ross, đảo Sauvie và bây giờ là cuối buổi sáng, đôi giày của Anne bị ướt, chân cô thì lạnh và có vẻ như trời sắp mưa. Cô thở dài và kéo chiếc áo khoác da chặt hơn quanh người. Một người chạy bộ chạy qua, không cho hai người phụ nữ liếc nhìn lần thứ hai. Bên dưới họ, hai con hải âu bắn thủ khổng lồ lượn thành vòng tròn trong làn nước nâu lầy lội.

“Những địa điểm này có đi đâu gì chung?” Anne trầm ngâm hỏi.

Claire thở dài. “Chúng đều ở trên sông Willamete, Anne ạ. Hẳn có một chiếc thuyền. Chúng ta biết đi đâu đó.”

“Như thế không thuận tiện. Đảo Ross. Rồi The Esplanade. Và đảo Sauvie. Hẳn đang tạo ra một lộ trình về hướng Bắc. Nhưng tại sao? Những tên sát thủ vứt xác nạn nhân ở những nơi chúng cảm thấy an toàn. Đảo Ross và đảo Sauvie có thể cách xa khu vực hoạt động nhộn nhịp về đêm, nhưng nơi này thì không phải vậy.” Cô nheo mắt nhìn ra sau về phía đường cao tốc vượt qua phía trên đoạn giao lộ ngoằn ngoèo ở khu Esplanade và

nhìn lên những con đường có đèn đang chiếu sáng Esplanade về đêm. Âm thanh từ xe cô đi lại thì chói tai.

“Chúng ta không thể nhìn thấy bờ sông từ chỗ này”, Claire nói. “Nếu hấn ở trên một chiếc thuyền nhỏ, hấn sẽ bị che khuất khỏi bất cứ ai đi ngang qua. Vì vậy, không ai ở bên này có thể nhìn thấy hấn vớt xác nạn nhân. Và hấn cũng ở một khoảng cách quá xa để bất cứ ai từ phía bên kia có thể phát hiện ra những gì hấn đang làm.”

“Nhưng vì sao phải mạo hiểm như thế?” Anne hỏi. “Nếu có một chiếc thuyền, tại sao hấn không vớt xác ở những chỗ an toàn giống như hai địa điểm kia?”

Claire nhún vai. “Có lẽ hấn muốn chúng ta tìm thấy xác cô bé trong khoảng thời gian nhanh hơn so với Lee Robinson chẳng?”

“Có thể. Nó không có nhiều ý nghĩa. Tên này là một sát thủ có đầu óc tổ chức. Có thể địa điểm đầu tiên là ngẫu nhiên, nhưng những địa điểm sau đó, chắc hấn phải có phương pháp nào đó để lựa chọn. Vớt xác nạn nhân ở một nơi trông trải như thế này sao? Thật là mạo hiểm. Không ai hành động như thế nếu như không nắm rõ chỗ này và bảo đảm rằng có thể thoát ra khỏi nơi này mà không bị lộ. Phải có sự tính toán nào đó khi làm vậy.” Một con hải âu bất chợt kêu lớn rồi cất cánh bay khỏi mặt nước về hướng cầu Steel. Nó trừng cặp mắt lông lá nhìn Anne.

“Chị nghĩ chúng ta có bao nhiêu thời gian?” Claire hỏi.

“Trước khi hấn bắt một cô bé khác ấy hả? Một tuần, hai tuần nếu chúng ta may mắn.” Anne cài khuy áo khoác, bất chợt cô cảm thấy lạnh. “Có thể sớm hơn.”

Archie đã đọc câu chuyện của Susan sau khi anh thức dậy. Đó không phải là một bài viết tồi. Nó kích thích trí tò mò của người ngoài về cuộc điều tra. Tắm ảnh thì được. Nhưng bất chấp những điều anh đã nói với cô trước đó qua điện thoại, đó không phải là những gì anh cần. Justin Johnson? Thú vị đây. Cậu bé đã bị đánh đập, khi là một cậu bé mười bốn tuổi, vì đã bán thuốc lậu cho một mật vụ. Một ki-lô-gam thuốc lậu. Và đã thoát khỏi bị quản chế, chính điều đó cũng thật thú vị. Vì vậy họ đã phải kiểm tra cậu ta. Nhưng bằng chứng ngoại phạm của cậu ta rõ như ban ngày, do đó, tờ ghi chú không khiến Archie lo lắng bằng người đã để lại tờ ghi

chú đó. Ai đó đang cố gắng thao túng câu chuyện của Susan và công tác đi điều tra. Một người nào đó có quyền tiếp cận vào hồ sơ tội phạm vị thành niên. Archie gọi điện yêu cầu một xe tuần tra lướt qua chỗ Susan thêm vài lượt trong một vài đêm tiếp theo. Điêu đó có thể là hơi thái quá nhưng nó làm cho anh cảm thấy yên tâm hơn. Giờ thì anh đang ngồi trong phòng mình, tại văn phòng của đội đặc nhiệm, xung quanh là ảnh của những cô bé bị sát hại và hầu như vô cảm với mớ hỗn độn đang diễn ra xung quanh. Đội của anh đã kiệt sức và ngày càng mất tinh thần. Không có thêm những manh mối mới. Kent đã bị sa thải vì nói dối về hồ sơ của mình trong đơn ứng tuyển và theo cảnh sát theo dõi, anh ta đã dành 24 giờ qua để chơi guitar. Các trạm kiểm soát quanh trường Jefferson đã không có thông tin gì khác. Họ đã không thể tìm thấy bất kỳ vụ cưỡng bức ngoài bang nào phù hợp với hồ sơ đi điều tra của mình và cho đến nay không có một bao cao su nào được tìm thấy trên đảo Sauvie phù hợp với DNA của bất kỳ ai trên *Danh mục Tra cứu Gene Tội phạm*. Điện thoại trên bàn anh reo lên. Anh liếc nhìn thông tin người gọi và đó là Debbie.

“Chào em”, anh nói.

“Người viết chuyện của anh mới ghé qua. Em nghĩ là anh muốn biết chuyện đó.”

“Em có nói cho cô ấy biết tình trạng tởn tộ của anh không?”

“Em có nói.”

“Tốt.”

“Tối nay, anh sẽ gọi cho em.”

“Vâng.”

Archie cúp điện thoại. Anh đã uống sáu viên Vicodin và có một cảm giác nóng hổi phập phều ở các cánh tay và sau gáy. Làn hiệu ứng đầu tiên của codeine là tốt nhất. Nó làm cho tất cả những cảm giác đau đớn ở các cơ quan được giãn ra. Khi còn là cảnh sát tuần tra, anh đã xử lý rất nhiều sự vụ linh tinh. Người ta có thể phá kính ô tô của người khác chỉ để lấy vài đồng xu hay vài ba thứ vớ vẩn để lại trên ghế như sách vở, quần áo cũ, chai lọ, để đổi lấy tiền bồi hoàn. Họ sẵn sàng phá cửa sổ và chấp nhận mạo hiểm bị bắt chỉ vì ba mươi lăm cent. Một trong những đi đầu đầu tiên mà một tay cớm học được, đó là ngay cả những thứ vớ vẩn nhất cũng có lý do riêng của nó. Họ sẵn sàng mạo hiểm đối mặt với một chuỗi hệ quả xấu chỉ

để đổi lấy một cơ hội sửa chữa nhỏ nhoi. Điều đó khiến cho họ khó đoán. Archie chưa bao giờ hiểu hết về tâm tưởng con người. Nhưng anh cho rằng mình đang tiệm cận đến điều đó.

Đội Hardy Boys xuất hiện tại cửa văn phòng của anh khiến anh phải đã thông suy nghĩ tức thì và trở lại về mặt của một cảnh sát nghiêm túc. Cả hai người họ đều háo hức. Heil tiến vài bước như đã định sẵn về phía Archie. Anh cá rằng cậu ta sẽ là người mở lời. Và anh đã đúng. “Chúng tôi đã kiểm tra danh sách nhân viên của trường mà anh đưa ngày hôm qua và một trường hợp đã lộ ra”, Heil nói.

“Kent à?” Archie bật phát hỏi. Có điều gì đó về viên giám hộ này khiến anh lo lắng.

“McCallum, giáo viên Vật lý tại trường Cleverland. Chiếc thuyền của ông ta ở một nơi không đúng chỗ.”

“Nó ở đâu?”

“Nó cháy rụi vào tối qua trong vụ hỏa hoạn ở bến thuyền gần đảo Sauvie.”

Archie nhướng mày.

“Phải”, Heil nói. “Chúng tôi cho rằng đó có thể là manh mối.

Bệnh viện Emanuel là một trong hai cơ sở y tế đi đầu trị chấn thương của khu vực và là nơi Archie Sheridan được đi đầu trị sau khi họ đưa anh ra khỏi tầng hầm của Gretchen Lowell. Đó là bệnh viện rất được yêu thích bởi các nhân viên cấp cứu của thành phố và thậm chí người ta còn đồn rằng rất nhiều người còn mặc những chiếc áo in dòng chữ *Đưa tôi tới Emanuel*, chỉ để phòng khi xảy ra rủi ro gì khiến họ phải vào viện. Cấu trúc chính của bệnh viện được xây từ năm 1915 nhưng những phần chỉnh trang sau này đã khiến những bức tường đá xưa kia giờ trở thành tường thép và cửa kính. Đó cũng là bệnh viện mà cha của Susan đã qua đời vì bệnh ung thư hạch không Hodgkin^[1], chỉ một tuần trước khi cô tháo niềng răng. Cô đậu xe trong nhà để xe dành cho khách và tìm đường đến tòa nhà văn phòng y tế, nơi mà bác sĩ của Archie đã đồng ý gặp. Khi cô đi thang máy lên tầng bốn, cô cẩn thận nhấn nút bằng khuỷu tay chứ không phải ngón tay. Người ốm thường mang mầm bệnh. Không thể không cẩn thận.

Cô phải đợi bác sĩ Fergus trong khoảng ba mươi lăm phút. Đó là một phòng chờ không đến nỗi tồi. Có không gian nhìn ra khu đồi phía Tây, núi

Hout và sông Willamete uốn khúc. Nhưng nó có mùi giống như tất thảy những phòng chờ trước đây mà Susan từng đến khi cô đi cùng cha mình trong những buổi hẹn với bác sĩ. Nó giống như hoa cẩm chướng và i-ốt. Đó là loại xà phòng được dùng để che giấu mùi người sắp chết.

Một tập tạp chí *InStyle* được xếp chia cánh quạt trông rất hấp dẫn ở cuối bàn, nhưng Susan cưỡng lại ý muốn đọc chúng vì sẽ lãng phí thời gian, thay vào đó, cô viết rồi viết lại phần giới thiệu cho bài báo tiếp theo vào cuốn sổ tay. Rồi cô kiểm tra tin nhắn. Không có. Cô bấm số nhanh cho Ethan Poole. Tin nhắn thoại.

“Ethan”, cô nói. “Là *moa* đây. Tôi gọi chỉ để hỏi xem anh đã có cơ hội nào nói chuyện với Molly Palmer chưa. Tôi sẽ lo vụ này với tư cách cá nhân.” Cô để ý thấy người thư ký của bác sĩ ném cho cô một cái nhìn cau bẳn và chỉ tay về phía cái biển hiệu có hình chiếc điện thoại với một sọc đỏ cắt ngang. “Gọi cho tôi nhé”, cô nói. Rồi cô cúp máy và thả chiếc điện thoại vào trong ví.

Một tờ *Người đưa tin* được đặt lên bàn cà phê trên một tập báo *U.S News & World Reports*. Susan vừa mới kéo phần phía trước từ bên dưới phần Metro và đặt nó lên trên cùng, để bài báo của cô được bày ra đúng chỗ cho bất cứ ai quan tâm, thì Fergus xuất hiện với một cái nhún vai xin lỗi và một cái bắt tay ẩm ướt, ông đưa cô đi qua phòng khám và trở lại văn phòng của mình. Ông trạc tuổi trên năm mươi và để mái tóc hoa râm theo kiểu vết cắt nông, giống như một huấn luyện viên bóng đá ở trường trung học Texas vậy. Ông rảo bước rất nhanh, ở một góc tám mươi độ, ống nghe đúng đưa, hai vai buông thõng và nắm tay đút trong túi áo trắng. Susan phải đi vội để theo kịp tốc độ của ông.

Văn phòng của ông bác sĩ được bài trí theo kiểu phong cách thời kỳ bùng nổ dân số giữa thế kỷ 20, và nhìn xuống đường chân trời của khu phố trung tâm nổi phía tây với dãy tòa nhà công nghiệp đang dần đổ nát ở phía đông, lại thêm một đường vòng cung cắt vào giữa được tạo thành từ dòng sông lớn màu nâu. Vào một ngày quang đãng, người ta có thể đứng từ Portland và nhìn thấy rõ ba ngọn núi: núi Hood, núi Saint Helens và núi Adams. Nhưng khi người ta nói về “núi”, thì thường là để ám chỉ núi Hood và từ cửa sổ văn phòng bác sĩ Fergus, núi Hood cũng được nhìn thấy rõ nhất, một điểm nhấn không thể bỏ qua. Ngọn núi vẫn còn màu trắng do tuyết phủ, đối với Susan, trông nó như một chiếc răng cá mập cắm vào nền

trời xanh vậy. Ấy thế mà, cô chưa từng tới đó trượt tuyết lần nào.

Một tấm thảm hăng Oriental thủ công đắt tiền phủ lên trên nền thảm công nghiệp; bức tường được che bằng dây các giá sách chứa các văn bản y tế, nhưng cũng có cả tiểu thuyết đương đại và sách tôn giáo phương Đông; một bức ảnh đen trắng của bác sĩ Fergus đứng dựa vào chiếc Harley-Davidson được treo trên một bức tường, làm lu mờ các tấm bảng y khoa bên cạnh. Ít nhất, ông ấy cũng thể hiện sở thích của mình một cách thẳng thắn. Susan nhận thấy một chiếc đài phát thanh đắt tiền trên kệ sách và cô đặt cược rằng nó được dùng để chuyên bắt sóng các chương trình nhạc Rock cổ điển.

“Vậy, Archie Sheridan”, ông bác sĩ vừa nói vừa mở một tệp màu xanh trước mặt ra.

Susan mỉm cười. “Cháu tin là bác sĩ đã nói chuyện với anh ấy, phải không ạ?”

“Đúng vậy. Cậu ấy gửi fax cho tôi từ một cái máy Hippa bỏ đi.” Fergus chạm tay vào một tờ giấy trên bàn. “Thời buổi này không thể không cẩn thận với những vấn đề riêng tư được. Các công ty bảo hiểm thì muốn biết mọi thứ về người ta. Nhưng một người bạn hoặc người thân thì sao? Không thể không có hồ sơ lưu trữ đầy đủ được.”

Susan để máy ghi âm lên bàn, nhướn mày như muốn hỏi ý kiến bác sĩ Fergus. Vị bác sĩ gật đầu. Cô bấm nút Ghi. “Vậy thì, cháu có thể hỏi bác sĩ bất cứ điều gì, phải không ạ?” Cô nói.

“Tôi sẵn sàng nói cho cháu ngắn gọn về thương tật của thám tử Sheridan đã đi đầu trí trong thời gian làm nhiệm vụ hồi tháng 11 năm 2004.”

“Bác nói đi”, Susan mở cuốn sổ ra và mỉm cười háo hức.

Bác sĩ Fergus lần theo thông tin trong hồ sơ của Sheridan. Giọng của ông cộc cằn và như kiểu thương mại vậy. “Cậu ấy đến khoa cấp cứu cùng đội cứu thương lúc 9 giờ 43 phút tối, ngày 30 tháng 11. Cậu ấy ở trong tình trạng nguy kịch. Sáu chiếc xương sườn bị gãy, các vết rách trên người, một vết sâu vào bụng, nồng độ độc tố cao đến mức nguy hiểm. Chúng tôi phải làm phẫu thuật khẩn cấp để khắc phục tổn thương ở thực quản và thành dạ dày. Khi vào phòng giải phẫu, thực quản bị tổn thương ghê gớm, cuối cùng chúng tôi buộc phải vá phần đó bằng một đoạn ruột. Và, tất nhiên, cô ta đã phải lấy đi phần lá lách của cậu ấy.”

Susan tốc kí theo mạch kẻ của vị bác sĩ đến tận đoạn cuối. Cô ngừng viết rồi ngược lên. “Lá lách của anh ấy ạ?”

“Chính xác. Họ đã không nói ra điều này vào thời điểm đó. Cô ta đã thực hiện một việc làm đúng nghiệp vụ y khoa là tách nguồn cung máu, sau đó mới khâu vết thương lại, nhưng có một xuất huyết nhỏ ở bên trong, vì thế chúng tôi phải mổ lại chỗ đó để khắc phục phần xuất huyết.”

Ngòi bút của Susan gần như không động đậy gì, ấn chặt lên cuốn sổ. “Các vị có thể làm được việc đó sao? Có thể cắt bỏ phần lá lách ra ấy ạ?”

“Nếu như cô từng thấy”, bác sĩ nói. “Đó là một bộ phận không cần thiết.”

“Cô ta đã làm gì”, Susan gõ ngòi bút lên trang giấy một cách lo lắng, “với cái lá lách vậy?”

Bác sĩ thở ra chậm rãi. “Tôi nghĩ nó đã được cô ta gửi cho cảnh sát. Cùng với ví của cậu ấy.”

Susan mở to mắt như không tin nổi vào tai mình và tốc ký một dòng vào sổ. “Đó là điều tồi tệ nhất mà cháu từng nghe thấy”, cô nói, lắc đầu quày quẩy.

“Đúng thế”, ông nói, ngẩng rướn về phía trước, sự quan tâm về chuyên môn của ông rõ ràng bật phát. “Chuyện đó khiến chính chúng tôi cũng phải ngạc nhiên. Đó là một phẫu thuật lớn. Cậu ấy bị sốc do nhiễm trùng, sau đó các cơ quan trên cơ thể bắt đầu ngừng các chức năng hoạt động. Nếu cô ta không đi đầu trị ngay tại chỗ, có lẽ cậu ấy đã chết rồi.”

“Cháu nghe nói cô ta đã hô hấp nhân tạo cho anh ấy”, Susan nói.

Bác sĩ Fergus nhìn cô dò xét một giây. “Đó là những gì mà các nhân viên cấp cứu nói. Cô ta đã dùng chất digitalis để ngưng nhịp tim của cậu ấy rồi lại hồi sức bằng lidocaine.”

Susan vừa co rúm người vừa nhướn về phía trước. “Vì sao ạ?”

“Tôi không biết. Nó xảy ra vài ngày trước khi chúng tôi mang được cậu ấy về đây. Đó là lúc cô ta băng vết thương lại. Cậu ấy đã được chăm sóc cẩn thận.” Ông ngừng lại một lúc, như để tìm lời diễn tả, một tay xoa lên trán. “Cô biết không. Từ thời điểm đó. Băng y tế sạch sẽ. Tất cả các vết thương được khâu lại. Cô ta đã truyền dịch cho cậu ấy, truyền cả máu nữa. Nhưng lúc đó, cô ta không thể làm được gì với chỗ nhiễm trùng. Cô ta không có thuốc kháng sinh phù hợp, hay các thiết bị để làm cho các bộ

phận trong cơ thể có thể hoạt động đúng chức năng.”

“Cô ta đã lấy máu từ đâu?”

Bác sĩ Fergus nhún vai và lắc đầu. “Chúng tôi không biết. Đó không phải là nhóm máu O, một người hiến máu bất kỳ, và đó là máu tươi, nhưng chắc chắn không phải của cô ta. Còn người đàn ông bị cô ta giết trước Sheridan thì có nhóm máu AB.”

Susan viết từ “*Máu?*” vào sổ tay cùng với dấu chấm hỏi. “Bác nói mức độ nhiễm độc của anh ấy là rất cao. Chính xác thì anh ấy bị nhiễm độc gì ạ?”

“Nó giống như một mớ hỗn độn vậy.” Bác sĩ liếc nhìn những dòng chữ trong hồ sơ trên tay. “Moóc-phin, amphetmines, succinylcholine, bufotenin, benzylpiperazine. Và đó là những thứ vẫn còn tồn tại trong cơ thể cậu ấy.”

Susan cố thử đánh vần chữ *succinylcholine* xem nó đọc ra sao. “Hệ quả của những thứ đó là thế nào ạ?”

“Nếu không biết được thứ tự của từng thứ được tiêm vào người, tôi không có cách nào tìm ra được hệ quả của chúng. Ở nhiều cấp độ khác nhau, có thể bị những chứng như mất ngủ, bồn chồn, tê liệt, ảo giác và có thể là ‘phê’.”

Susan cố gắng tưởng tượng đi đâu đó sẽ như thế nào. Một mình, đau đớn. “Phê” đến nỗi tâm trí không hoạt động được. Hoàn toàn phụ thuộc vào kẻ đang giết bạn. Cô dò xét bác sĩ Fergus. Thật sự thì không phải ông đang nói chuyện. Nhưng cô thích ông vì ông đã bảo vệ Archie. Chúa ơi, phải có ai đó làm vậy. Cô nghiêng đầu và nở nụ cười rạng rỡ nhất theo kiểu hầy-thú-nhận-đi. “Bác thích anh ấy phải không? Archie ấy ạ?”

Bác sĩ Fergus liếm môi. “Tôi không chắc là Archie còn có thêm bạn bè nữa không. Nhưng nếu có, tôi nghĩ cậu ấy sẽ đếm tôi trong số những bạn bè của mình.”

“Bác nghĩ sao về việc cháu đang làm? Viết câu chuyện này? Viết về những việc đã xảy ra với anh ấy?”

Bác sĩ Fergus ngả lưng ra sau ghế và vắt chéo chân. Ngọn núi lấp lánh trong ánh mặt trời phía sau ông. Sau một thoáng, sẽ không ai để ý đến đi đâu đó. “Tôi cố giải thích để cậu ấy thoát ra khỏi chuyện đó.”

“Anh ấy phản ứng thế nào ạ?” Cô hỏi.

“Tôi không thể tác động được gì đến cậu ấy.”

“Nhưng bác cũng không hoàn toàn mở lòng với cháu, phải không ạ?”

“Câu ấy chưa bao giờ nói với tôi rằng tôi phải nói tất cả mọi thứ với cháu. Cậu ấy là bệnh nhân của tôi. Và tôi sẽ chọn sự an vui cho cậu ấy hơn là những câu chuyện trên báo của cháu. Bất chấp đi đâu mà cậu ấy muốn. Ở đây, chúng tôi đã phải đối mặt với rất nhiều áp lực trong bệnh viện vào cái tuần sau khi Archie được tìm thấy. Các nhân viên của tôi đều cho rằng tất cả những thứ đó là từ phòng Quan hệ Công chúng của bệnh viện. Cháu biết tại sao không?”

Đợi đã, mình biết điều này, Susan nghĩ. “Vì phóng viên là những con kền kền háu ăn, sẵn sàng cho tất cả lên mặt báo mà chẳng cần mảy may suy xét đến sự liên quan, ý nghĩa, hay tính xác thực của những thông tin đó.”

“Đúng vậy.” Bác sĩ Fergus liếc nhìn chiếc đồng hồ năm trăm đô la trên tay. “Nếu cháu muốn biết nhiều hơn, cháu có thể hỏi chính nhân vật của mình. Bây giờ tôi phải đi. Tôi là bác sĩ và tôi còn nhiều bệnh nhân đang chờ. Cháu nên thấy cảnh chữa trị cho họ như thế nào. Bệnh viện sẽ đặt câu hỏi ngay nếu tôi không nỗ lực làm việc.”

“Vâng ạ”, Susan nói vội. “Chỉ thêm vài câu hỏi thôi ạ. Thanh tra Sheridan có còn theo lộ trình đi đâu trị nữa không ạ?”

Bác sĩ Fergus nhìn vào mắt cô. “Không thứ gì có thể cản trở năng lực làm việc của cậu ấy.”

“Tuyệt vời. Vậy thì cháu hiểu rằng ý bác muốn nói Gretchen Lowell đã tra tấn, giết anh ấy rồi lại hồi sinh, chăm sóc cho anh ấy trước khi gọi 911, phải không ạ?”

“Đó là những gì tôi muốn nói”, bác sĩ Fergus nói.

“Và Sheridan xác nhận đi đâu này?” Susan hỏi.

Bác sĩ Fergus ngả lưng ra sau ghế thêm nữa, các ngón tay đan vào nhau đặt trước ngực. “Cậu ấy không nói thật những điều đã xảy ra với mình. Cậu ấy nói rằng không nhớ được nhiều.”

“Bác không tin đi đâu đó ạ?”

Bác sĩ Fergus nhìn thẳng vào mắt cô. “Đi đâu đó là vớ vẩn. Và tôi đã nói thẳng vào mặt cậu ấy như thế.”

“Bác thích bộ phim nào ạ?” Susan hỏi.

“Gì cơ?”

Susan mỉm cười vui vẻ, như thể đó chẳng phải là câu hỏi lạ lẫm gì. “Bộ phim yêu thích của bác.”

Vị bác sĩ tội nghiệp có vẻ như hơi hoang mang một chút. “Thực ra tôi cũng chẳng có thời gian xem phim”, rốt cuộc ông nói. “Tôi đi trượt tuyết.”

“Ít nhất thì bác cũng không vẽ ra chuyện gì”, Susan vừa nói vừa gật đầu thỏa mãn. Người ta dường như luôn dối trá về chuyện phim ảnh. Susan hay nói với mọi người rằng bộ phim ưa thích của cô là *Annie Hall*, và cả đời cô chưa từng xem bộ phim đó. “Cảm ơn bác đã dành thời gian cho cháu, bác sĩ.”

“Chuyện nhỏ mà”, bác sĩ Fergus thở dài.

CHƯƠNG 24

Lúc đó là 3 giờ 30 phút và Susan lại tìm đến trường Trung học Cleveland. Cô đã không đi học thường xuyên khi còn là học sinh. Kế hoạch của cô là phục kích Justin tại xe của cậu ta, nhưng giờ thì khi cô đang đứng trong bãi đậu xe, chiếc Beemer màu cam không thấy đâu nữa. Rồi. Cô chắc như đinh đóng cột rằng mình không thể giả vờ làm mẹ của cậu ta được. Thêm vào đó, cô đã không muốn vào trong đó. Cô không muốn gặp lại bất kỳ giáo viên cũ nào của mình. Và cô chắc chắn không muốn bị lên lớp thêm một lần nữa bởi cái người gác cổng đó.

Vậy cô phải làm gì bây giờ? Cô có rất nhiều điều muốn hỏi Justin, kiểu như chính xác là cậu ta đã làm gì mà bị ghi hồ sơ tội phạm và tại sao cô phải quan tâm đến việc đó, điều quan trọng nhất, tại sao ai đó lại nghĩ rằng cô sẽ quan tâm và kẻ quái quỷ nào lại nảy ra suy nghĩ như thế.

Và bây giờ thì cô không thể tìm thấy cậu ta.

Tất cả lũ trẻ đều ăn mặc như thể đang là mùa hè vậy - áo phông, quần đùi, váy ngắn, dép quai hậu. Mặt trời đã sáng và ngay cả những vũng nước lớn nhất cũng đã khô, nhưng nhiệt độ chỉ tằm năm mươi độ F^[2]. Hầu hết cây cối đều trụi lá. Bọn trẻ chạy quanh Susan đi đến xe của chúng, nắm chặt những túi xách và ba lô linh kinh.

Rồi cô nhìn thấy một đứa trông giống Justin. Cùng kiểu tóc tủa, quần áo, trạc tuổi nhau. Cậu bé đang đi tới một chiếc Ford Bronco, tay nhấn tin trên điện thoại. Cô nhớ lại kiểu tâm lý bộ lạc ở trường học, cô cá rằng những đứa trông giống nhau thường là bạn bè.

“Em có biết phải tìm Justin Johnson ở đâu không?” Cô hỏi, cố tỏ ra không có vẻ lạ lẫm hoặc nguy hiểm.

Cậu bé cau mày. “J. J. đi rồi.”

“Đi rồi?”

“Họ kêu cậu ấy đi từ tiết thứ sáu. Ông cậu ấy mất hay việc gì đó đại

loại thế. Cậu ấy đi thẳng ra sân bay để bay đến Palm Springs.”

“Khi nào cậu ấy trở lại?” Susan hỏi.

Cậu bé nhún vai. “Em cá là em phải lo vụ bài tập cho cậu ấy cả tuần. Thầy McCallum rất tức giận. Thầy bảo là cậu ấy đã nói dối. Rằng ông cậu ấy đã chết từ hồi năm đầu. Thầy dọa sẽ cấm túc cậu ấy.” Cậu ta dò xét Susan và dường như đã đi đến một kết luận chắc nịch. “Chị đang tìm hàng à?”

“Chuẩn”, Susan nói. “Và chị đã mất số của J. J. rồi. Em cho chị xin số được không?”

Archie ngồi đối diện bàn với Dan McCallum. Anh có một bản báo cáo hỏa hoạn của đội giám sát trước mặt. McCallum là một người đàn ông nhỏ bé với mái tóc nâu dày và bộ ria mép giống như hải mã đã từng là một từ trước khi chính McCallum ra đời. Tay và chân của ông ta dường như quá ngắn so với tấm thân dày, bàn tay thì nhỏ và vuông. Ông ta mặc áo sơ mi cài nút nhét vào quần nâu, được giữ bằng một chiếc thắt lưng da rộng. Khóa thắt lưng là một chiếc hình đầu báo bằng đồng thau. Họ đang ngồi trong phòng phỏng vấn, trước đây vốn là kho chứa tài liệu, tại văn phòng của đội đặc nhiệm trong tòa nhà ngân hàng cũ. Claire Masland dựa vào cánh cửa dày, khoanh tay. McCallum đang lật giở các loại giấy tờ. Những ngón tay của ông ta đã viết nhiều đến nỗi để lại những vết chai sần. *Người ta hầu như không bao giờ thấy điều đó nữa*, Archie nghĩ.

“Liệu tôi có thể ngắt quãng một chút được không?” Archie hỏi.

McCallum không nhìn lên. Lông mày của ông ta trông giống như cái ria mép thứ hai và thứ ba. “Tôi có một trăm lẻ ba bài kiểm tra Vật lý cần chấm xong trước ngày mai. Tôi là một giáo viên được mười lăm năm rồi. Tôi được trả bốn mươi hai nghìn đô cho một năm công tác, chưa kể các khoản phúc lợi khác. Ít hơn năm ngàn so với năm ngoái. Muốn biết tại sao không?”

“Sao vậy, Dan?”

“Vì chính quyền bang cắt giảm ngân sách giáo dục mười lăm phần trăm mà họ thì không thể tìm ra đủ nhân viên bảo vệ với lao công để cho nghỉ việc.” McCallum cẩn thận để chiếc bút xuống tập bài kiểm tra rồi ngược nhìn Archie. Đôi lông mày của ông ta nhướng lên. “Anh có con không,

thanh tra?”

Archie nhăn mặt. “Hai đứa.”

“Hãy cho chúng đi học ở trường tư.”

“Chuyện gì xảy ra với cái thuyền của anh vậy, Dan?”

McCallum lấy cái bút lên và viết một chữ “B” vào một trong những bài kiểm tra rồi khoanh tròn nó. “Có một vụ hỏa hoạn ở bên đó. Ba chiếc thuyền bị cháy, gồm cả chiếc của tôi. Nhưng tôi cho rằng anh biết chuyện đó.”

“Thực ra thì, ngọn lửa hình như bắt đầu từ thuyền của anh.” Điềm này đã thu hút sự chú ý của McCallum. “Dạng thức lan truyền đám cháy cho thấy thuyền của anh là nơi bắt đầu. Và đám cháy được gây ra bằng một chất gây cháy. Chính xác là gas.”

“Ai đó đốt thuyền của tôi sao?”

“Ai đó đã đốt thuyền của anh, Dan ạ.”

Cặp lông mày khổng lồ bắt đầu co gập. McCallum siết chặt cây bút trong bàn tay đầy lông lá. “Nghe này”, ông ta nói, giọng cao vút lên. “Tôi đã nói với bên đi điều tra các anh nơi tôi ở khi những học sinh biến mất. Tôi chẳng liên quan gì tới chuyện đó cả. Tôi sẽ cho các anh lấy mẫu DNA nếu muốn. Tôi không dạy sinh học vì tôi không thích mổ xẻ mấy con ếch. Dù anh đang tìm kiếm bất kỳ ai đi chẳng nữa, thì đó không phải là tôi. Tôi không hiểu tại sao có người lại thiêu rụi chiếc thuyền của tôi. Nhưng nó chẳng liên quan gì đến mấy cô bé này cả.”

Archie đứng dậy và nhào người về phía trước, chống hai nắm tay lên mặt bàn, như thể anh đứng cao trội hơn hẳn vị giáo viên kia. “Vấn đề là”, Archie nói, “ngọn lửa bắt đầu từ khoang thuyền, Dan ạ. Điềm đó cho chúng tôi biết rằng ai đó phải có chìa khóa. Vì sao phải chui trộm vào trong khoang để phóng hỏa chứ? Vì sao không đổ một ít xăng lên boong thuyền và châm lửa?”

Khuôn mặt McCallum phủ sẫm một bóng tối và ông ta nhìn từ Archie sang Claire với nỗi tuyệt vọng dâng đầy. “Tôi không biết. Nếu ngọn lửa bắt đầu từ trong khoang, thì phải có kẻ nào đó đột nhập vào bên trong. Tôi không biết tại sao. Nhưng chúng đã làm vậy.”

“Lần cuối cùng anh ở trên thuyền là khi nào?” Archie hỏi.

“Một tuần trước, thứ hai. Tôi đánh thuyền ra khơi lần đầu tiên trong

mùa này. Chỉ ra sông Willimatte một vài dặm.”

“Anh có gây phiền cho ai không?”

“Không”, McCallum nói. “Tôi đã bỏ chiếc thuyền ở đó suốt. Đó là những gì tôi biết.”

“Ai biết anh có thuyền?” Archie hỏi.

“Chà, tôi có thuyền được chín năm rồi. Nhân khoảng thời gian đó với một trăm học sinh mỗi năm. Là chín trăm học sinh tốt nghiệp ra trường từ Cleverland. Nghe này. Tôi không phải là giáo viên nổi tiếng nhất ở đây. Tôi là người khó tính.” Ông ta cầm một tập bài kiểm tra trong tay giơ lên như để minh họa. “Tôi đã không cho bất kỳ học sinh nào điểm A trong các bài kiểm tra Vật lý nâng cao kỳ trước. Có lẽ một học sinh nào đó thấy nóng gan với chuyện đó, muốn trừng phạt tôi. Tôi rất quý chiếc thuyền đó. Tất cả học sinh đều biết. Nếu ai đó muốn làm tôi tổn thương, họ sẽ nghĩ đến chuyện đó.”

Archie dò xét kỹ lưỡng McCallum, ông ta càng ngày càng toát mồ hôi nhiều hơn sau mỗi phút trôi qua. Archie không thích ông ta. Nhưng từ lâu anh đã hiểu ra rằng không phải cứ không thích ai đó thì nghĩa là người ta đang nói dối. “Được rồi, Dan. Anh có thể đi. Chúng tôi sẽ lấy mẫu DNA. Claire sẽ nói cho anh biết phải đi tới đâu để làm mẫu.”

McCallum đứng dậy và gom tất cả các bài kiểm tra của học sinh rồi cất vào trong chiếc cặp da mềm đã trầy xước. Claire mở cửa. “Đợi tôi ít phút ở hành lang được không, Dan?” Claire hỏi. Ông ta gật đầu rồi bước ra.

Claire quay sang Archie. “Chúng ta đâu có mẫu DNA để so sánh với của anh ta”, cô nói.

“Anh ta không biết chuyện đó đâu”, Archie nói. “Cứ rung cây dọa khỉ đã và bảo đảm rằng chúng ta có một chiếc xe theo dõi từ lúc anh ta rời trường học cho đến khi về nhà và cuối ngày lên giường đi ngủ.”

“Đó là một vụ cháy thuyền thôi mà, Archie.”

“Đó cũng là tất cả những gì chúng ta có.”

Susan ngồi trong xe trên bãi đậu xe và bấm số di động của Justin Johnson.

“Yo”, cậu ta trả lời.

Ngay lập tức, cô sở ra một tràng giải thích đã tập dượt nhiều lần. “Này, J. J. Chị là Susan Ward. Chị em mình đã gặp nhau ở bãi đỗ xe trường Cleverland. Xe của chị bị khóa còng, nhớ không?”

Một đoạn ngắt quãng kéo dài. “Em không được nói chuyện với chị.” Và cậu ta cúp máy.

Susan ng ẩ th ần người nhìn chiếc điện thoại trên tay.

Chuyện quái gì đang xảy ra thế nhỉ?

CHƯƠNG 23

Susan đã thay đổi trang phục ba lần trước khi đi tới căn hộ của Sheridan. Giờ thì cô đang đứng đối mặt với anh ở ngưỡng cửa, cô ước rằng mình đã ăn mặc kiểu khác. Nhưng giờ thì anh đã thấy cô, và đã quá trễ để có thể trở lại xe. “Chào anh”, cô nói. “Cảm ơn vì đã để tôi tới đây.” Mới chỉ hơn 8 giờ tối. Archie vẫn đang ăn mặc theo cách mà Susan cho rằng đó là trang phục đi làm - giày da nâu cứng, quần vải bố có kẻ sọc xanh đen, áo phông màu xanh với cổ có cúc chạy xuống, không cài cúc trên cổ. Susan liếc xuống nhìn bộ cánh của mình với một chiếc áo phông cũ kiểu Aerosmith mặc bên ngoài chiếc áo bó dài tay và đôi ủng cưỡi xe; mái tóc hờn tím lên kiểu đuôi lợn. Bộ cánh này đã có tác dụng tốt khi cô phỏng vấn hậu trường với Metallica tại Coliseum, nhưng trong tình huống này, tất cả đều lệch pha. Cô nên xuất hiện với một vẻ ngoài có gì đó giàu trí tuệ hơn. Một chiếc áo len, có lẽ thế.

Archie mở toang cánh cửa và bước sang một bên để cô có thể vào trong căn hộ. Đó là đúng, những gì cô đã nói với anh qua điện thoại: Cô cần một buổi phỏng vấn. Cô sẽ phải nộp bài vào ngày hôm sau và cô có rất nhiều câu hỏi cho Archie Sheridan. Nhưng cô cũng muốn xem anh sống ở đâu. Anh là ai? Cô cố gắng không để khuôn mặt mình thất thần khi nhìn thấy khung cảnh trống trải trong căn hộ anh đang sống. Không có sách. Không có gì trên tường. Không có hình ảnh gia đình hoặc đồ lưu niệm thu lượm được từ những kỳ nghỉ hay đĩa CD hoặc tạp chí cũ đang chờ được tái chế. Nếu để ý đến chiếc ghế dài màu nâu trông buồn tẻ và chiếc ghế băng tựa lưng, thì ít ra chỗ này có vẻ như cũng được trang bị một chút đồ đạc. Không có cái gì thể hiện tính cách riêng. Tất cả mọi thứ đều như vậy. Một người cha đã ly hôn sao lại không để ảnh những đứa con của mình chứ?

“Anh sống ở đây bao lâu rồi?” Cô hỏi đầy hy vọng.

“Hai năm”, anh nói. “Xin lỗi. Không có nhiều đồ đạc cho lắm, tôi biết.”

“Anh có tí vi chứ.”

Anh cười. “Nó ở trong phòng ngủ.”

Mình cá là anh ấy không có truyền hình cáp, Susan nghĩ. Cô nhìn quanh các đồ đạc trong phòng như dượt một lượt. “Anh để các đồ đạc của mình ở đâu? Anh phải có vài thứ đồ bỏ đi chứ? Ai mà chẳng có mấy thứ đồ bỏ đi phải không?”

“Hầu hết những thứ tôi không dùng nữa đang ở nhà Debbie.” Anh lịch sự chỉ tay vào chiếc đi văng. “Xin mời ngồi. Cô có được phép uống một chút trong lúc phỏng vấn không?”

“Ồ! Tôi được phép uống mà”, Susan trấn an anh. Cô nhìn lên bàn cà phê, và để ý thấy, nó được chất đầy bởi các hồ sơ đi điều tra. Tất cả được xếp lại gọn gàng thành hai chồng trên bàn. Susan thắc mắc liệu Archie có phải là tuýp người có sẵn bản tính gọn gàng, hay chẳng qua chỉ là sự ngăn nắp thái quá. Cô ngồi xuống đi văng và với tay thò vào trong túi xách lấy ra cuốn tiểu thuyết *Nạn nhân cuối cùng* vốn đã có nhiều trang gấp mép. Cô đặt nó lên bàn, ngay cạnh tập hồ sơ tội phạm.

“Tôi chỉ có bia thôi”, Archie nói văng lên từ nhà bếp.

Cô đã không hề mua cuốn *Nạn nhân cuối cùng* khi nó được phát hành, nhưng cô có xem qua. Cuốn tiểu thuyết rẻ mạt về vụ án có thật. Archie Sheridan bị bắt cóc đã xuất hiện trên các kệ sách rẻ tiền ở hầu hết các siêu thị kể từ khi đó. Gretchen Lowell có hình ở trên trang bìa. Nếu như sắc đẹp có thể giúp bán sách, thì kẻ sát nhân hàng loạt xinh đẹp kia hẳn đã biến cuốn tiểu thuyết này vào hàng bán chạy nhất.

Anh đưa cho cô một chai bia thủ công cỡ vừa và ngồi xuống chiếc ghế tựa. Cô dõi theo anh khi thấy mắt anh lướt xuống nhìn cuốn sách. Và nhìn đi chỗ khác. “Chúa ơi”, Susan trêu chọc. “Một sự lựa chọn đầy tính thẩm mỹ. Cần thận. Người ta có thể vô tình khiến người khác có một cái nhìn sâu sắc về tính cách của bản thân.”

“Xin lỗi nhé. Tôi thường thích rượu vang. Và rượu. Nhưng hôm nay thì chỉ có bia. Và không, tôi không có thương hiệu ưa thích nào cả. Tôi lấy đại loại nào có trên kệ mà không có nhiều ầy mà.”

“Anh biết không, Portland có nhiều cơ sở làm bia thủ công và các quán bán bia thủ công đó nhiều hơn bất cứ bang nào trên cả nước.”

“Tôi không hề biết chuyện đó”, anh nói.

Susan đặt tay lên miệng. “Xin lỗi”, cô nói. “Tôi là người thích dùng số liệu. Ngay cơ nghề nghiệp có thể trở thành một kẻ chuyên viết miêu tả.” Cô giơ chai bia lên để làm một cử chỉ như kiêu cụng ly. Cô để ý thấy, Archie không hề uống. “Ở Portland này. Được thành lập năm 1851. Dân số năm trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm bốn mươi.” Cô nháy mắt. “Hai triệu nếu tính cả phần Portland mở rộng.”

Archie cười nhạt. “Tôi thấy ấn tượng đấy.”

Susan lấy chiếc máy ghi âm ra khỏi túi xách rồi đặt lên bàn cạnh cuốn sách, ở giữa hai người. “Anh có phiền không nếu em ghi âm lại.”

“Hãng *State Bird* hả?”

“*Blue Heron*.”

“Cứ việc ghi âm.”

Cô đợi anh nói gì đó về cuốn sách. Anh đợi xem cô có hỏi ngay câu hỏi nào chưa. Cuốn sách vẫn nằm im trên bàn. Gretchen Lowell đang nhìn chăm chăm một cách táo bạo từ dưới tiêu đề dập nổi bằng vàng của cuốn sách. Susan thoáng nghĩ đến việc xin lỗi anh để có thể chạy về lại căn hộ của mình và thay bộ đồ khác.

Thật là dở hơi. Cô nhấn nút *Ghi* và mở cuốn sổ tay ra. Cô đã hy vọng rằng cuốn sách sẽ đánh bật Archie khỏi sự tự chủ của anh. Kích động cái gì đó, bất cứ thứ gì. Đến lúc phải chuyển sang kế hoạch B. “Tôi đã nói chuyện với vợ anh vào ngày hôm qua.”

“Vợ cũ.”

Susan nghĩ - *Chà, anh ấy đã không dính vào cái mồi đó*. Cô phải thử cái gì đó thẳng thắn hơn xem sao. Cô ngược lên. “Chị ấy vẫn yêu anh.”

Sắc mặt Archie không chút thay đổi. “Và tôi cũng yêu cô ấy”, anh nói, không lơ nhịp nào.

“Này, tôi có một ý tưởng”, Susan hào hứng nói. “Sao hai người không cưới lại.”

Archie thở dài. “Quan hệ giữa chúng tôi rất phức tạp bởi một sự thật rằng tôi phản ứng rất chậm chạp về mặt cảm xúc.”

“Chị ấy có nói với anh về buổi phỏng vấn với tôi không?”

“Có.”

“Chị ấy nói sao ạ?”

“Cô ấy lo lắng rằng cô ấy đã nói thật quá về...”, anh tìm một từ phù hợp, “... mối quan hệ của tôi với Gretchen.”

“Mối quan hệ”, Susan nhắc lại chậm rãi. “Từ đó thật buồn cười.”

Anh lắc đầu. “Không hẳn. Tội phạm/có m. Kẻ bắt cóc/con tin. Sát nhân/nạn nhân. Tất cả đều là những mối quan hệ”. Miệng anh nhăn nhó. “Tôi không định nói là chúng tôi hẹn hò.”

Archie ngẩng ngả người vào ghế. Chân không bắt chéo nữa, hai đầu gối buông lỏng sang hai bên. Bàn chân anh để lên thảm. Mỗi khuỷu tay để lên một tay vịn. Nhưng trong lúc anh cố tỏ ra bình thường, thì thật sự anh lại không được thoải mái cho lắm. Susan cố gắng quan sát anh mà không cần phải dán mắt vào anh, chú ý đến góc độ cái đầu của anh, sự vừa vặn của chiếc áo sơ mi, sức nặng của hai mi mắt. Mái tóc nâu dày của anh chum lại thành từng búi và xoắn lên.

Sự thật là Archie Sheridan khiến cô cảm thấy hụt hẫng. Đó là thứ mà Susan đã từng không quen. Quyên lực trong các cuộc phỏng vấn thường thuộc về cô, nhưng càng ngày, khi cô dành thời gian với Archie Sheridan, cô thấy mình khao khát một điều thuốc. Hoặc một cái gì đó.

Anh đang nhìn cô. Đó chính là thứ thường có trong những cuộc phỏng vấn. Mỗi người đều luôn đợi cho người kia nói đi đâu gì đó. Nó giống như buổi hẹn hò đầu tiên dài đằng đẵng. *Vậy, anh từ đâu đến? Anh học chuyên ngành gì? Gia đình anh có gene bệnh Huntington^[3] không?* Hoặc, trong trường hợp này. “Tại sao Gretchen Lowell lại bắt cóc anh, theo anh nghĩ?”

“Cô ta là kẻ sát nhân hàng loạt. Cô ta muốn giết tôi.” Giọng Archie bình bình. Như thể họ đang nói về chuyện mưa gió vậy.

“Nhưng cô ta đã không làm vậy”, Susan chỉ ra.

Anh nhún vai. “Cô ta đã đổi ý.”

“Vì sao?”

Archie cười hờ hững. “Đặc quyền của nữ giới.”

“Tôi đang nghiêm túc.”

Sắc mặt của anh trở lại bình thường và anh nhặt một cái gì đó nhỏ xíu từ ống quần lên. “Tôi không biết câu trả lời cho câu hỏi đó.”

“Anh chưa bao giờ hỏi cô ta sao?” Susan hỏi đầy ngờ vực. “Kể cả trong những buổi gặp ngày Chủ nhật?”

“Chưa bao giờ có ý tưởng đó.”

“Anh nói về chuyện gì?”

Mắt anh nhìn vào mắt cô. “Giết người.”

“Chuyện đó có vẻ không đúng cho lắm?”

“Cô đang không hỏi đúng những câu hỏi.”

Susan có thể nghe thấy một đứa trẻ đang chạy trên tầng nhà có màu bóng ngô phía trên đầu họ. Archie có vẻ không thêm để ý đến đi đâu đó. “Được rồi”, cô nói chậm rãi. “Tôi đoán là tôi quan tâm đến những đi đâu khác biệt về anh. Ý tôi là, cách tra tấn khác, phải không? Cô ta giết những người khác chỉ sau vài ngày, đúng không? Còn anh, cô ta để anh sống. Vậy anh là khác biệt. Ngay từ đầu. Đối với cô ta.”

“Tôi là người phụ trách đi đâu tra vụ án của cô ta. Tất cả những người khác là ngẫu nhiên. Với tất cả những gì chúng tôi biết, ngoại trừ những kẻ tòng phạm mà cô ta giết, cô ta không quen biết với bất cứ nạn nhân nào chết dưới lưỡi hái của mình. Cô ta và tôi biết nhau. Chúng tôi có quan hệ quen biết.”

Susan gạch chân cụm từ “*mối quan hệ*” trong cuốn sổ tay. “Nhưng cô ta đã thâm nhập vào vụ án để tiếp cận anh. Ý tôi là, đó là lý do tại sao cô ta mò tới Portland, gõ cửa đội đặc nhiệm, phải không? Cô ta đi theo anh.”

Archie nhắc tay khỏi tay vịn và gấp lại rồi mở tay ra trên đùi. Anh đang nhìn vào cuốn *Nạn nhân cuối cùng*. Nhìn vào Gretchen Lowell. Mắt nặng trĩu, không chớp. Susan liếc từ Archie đến cuốn sách và quay lại với Archie. Giống như thể một khi anh nhìn, thì anh không thể nhìn đi chỗ khác. “Không có gì lạ khi những kẻ biến thái nhân cách tiếp cận đến gần các cuộc đi đâu tra”, anh nói, ánh mắt vẫn cố định trên bìa sách dày. “Họ thích xem những tình huống phơi bày trong phim. Chúng làm cho họ cảm thấy thượng đẳng hơn.”

Susan cúi người về phía trước, đặt cẳng tay lên hai chân bắt chéo và nhích tay tới gần Archie một chút. Cô dường như luôn hành động trước trong những buổi hẹn đầu. “Nhưng cô ta đã mạo hiểm rất nhiều thứ”, cô nói khe khẽ. “Để tới gần anh. Và sau đó, cô ta đã không giết anh.” Anh vẫn đang nhìn vào cuốn sách. Susan bất chợt cảm thấy một động lực thôi thúc cô vươn tay ra và quăng nó khỏi bàn. Chỉ để xem anh sẽ phản ứng thế nào. “Tôi bị khúc mắc đi đâu đó. Có vẻ như không hợp lẽ tự nhiên.”

“Xin lỗi”, Archie nói. Anh vội đứng dậy và đi vào bếp. Susan lúng túng xoay người trên ghế để có thể nhìn theo anh. Cô không thể đọc ra được điếu gì trên khuôn mặt anh. Anh đứng quay lưng về phía cô, tay chống trên hông, mặt quay về phía dãy tủ Formica màu trắng trông rất tẻ nhạt. Rồi anh thở dài và nói. “Cô có thể giúp tôi một việc, cất quyển sách đó đi được không?”

Cuốn sách. Liệu đó có phải là tấm hình Gretchen Lowell trông như một cô gái Breck trên trang bìa làm cho anh phiền lòng, hay là do những gì viết bên trong? “Xin lỗi”, Susan nói, tay đẩy cuốn sách vào túi xách. Cô khom vai một chút, cảm giác như bị giật. “Chỉ là một điểm tựa cho cuộc phỏng vấn thôi ạ.”

Anh không nói gì. Một bàn tay từ dưới hông lần tìm lên phía sau cổ. Cô ước gì anh quay mặt lại để cô có thể thấy rõ khuôn mặt anh, nhìn xem anh đang nghĩ gì. Cô muốn làm một cái gì đó khác hơn là nhìn chăm chăm vào phía sau mái tóc xoăn của anh, vì vậy cô bắt đầu viết vào cuốn sổ tay của mình. “*Điều gì mà anh ấy không nói cho mình biết về Gretchen Lowell?*” Cô khoanh tròn câu hỏi nhiều lần cho đến khi ngòi bút hằn thành một vết trên trang giấy. Câu hỏi nằm trên trang giấy, xung quanh chỉ toàn giấy trắng.

Anh nói gì đó. Cô ngược lên, dăm chiêu. Anh đang đứng ở tủ lạnh, nhìn cô, một chai bia trong tay. Anh chắc chắn đã nói điếu gì đó.

“Xin lỗi”, cô nói, tay lật nhanh trang giấy có câu hỏi mà cô vừa viết vào đến nỗi khiến nó bị rách một chút ở chỗ mép bắm.

“Tôi nói, cô nghĩ rằng cô ta muốn cho tôi thấy lòng thương hại của cô ta.”

Susan xoay người lại để cố nhìn thấy gương mặt của anh lần nữa, cô nhắc chân để thân người đang ngả trên ghế nâng hẳn lên, đôi ủng đi xe của cô hằn một vết sâu xuống tấm đệm xốp. “Cuối cùng thì”, Susan nói, “cô ta giết tất cả những người khác mà cô ta tóm được. Cô ta giết cả anh. Nhưng rồi cô ta lại mang anh trở lại. Cô ta thậm chí còn cứu mạng anh.”

Archie đứng một mình trong bếp và nhấp một ngụm bia. Cô không chắc rằng liệu anh có nghe thấy cô nói hay không. Sau đó, anh bước trở lại phòng khách và ngả xuống, cẩn thận đặt chai bia trên bàn cà phê trước mặt. Anh làm mọi thứ cẩn thận. Như thể có ai đó muốn làm hỏng những

thứ mà anh giữ gìn. Anh nhìn đôi bàn tay mình, dày, hằn lên những mạch máu, vẫn gập ở trên đùi. Sau đó, anh nhìn lại Susan. “Nếu Gretchen cảm thấy mình có từ tâm, cô ta đã để tôi chết”, anh nói một cách dửng dưng. “Tôi đã muốn chết. Tôi đã sẵn sàng để chết. Nếu cô ta đặt một con dao mổ vào tay tôi, tôi sẽ tự đâm vào cổ mình và vui vẻ để cho máu chảy đến chết ngay dưới tầng hầm của cô ta. Cô ta chẳng ban ơn huệ gì cho tôi bằng cách không giết tôi. Gretchen thích sự đau đớn của những người khác. Cô ta chỉ tìm cách kéo dài nỗi đau của tôi và niềm vui của cô ta mà thôi. Tin tôi đi, đó là đi ều tàn nhẫn nhất mà cô ta đã làm với tôi. Nếu cô ta có thể nghĩ ra thứ gì đó tàn độc hơn, hẳn là cô ta đã làm rồi. Gretchen không cho người khác thấy lòng thương xót của cô ta.”

Hơi nóng ập vào. Có tiếng ầm ầm, sau đó là luồng khí nóng thổi chậm từ lỗ thông hơi mà Susan không thể nhìn thấy được. Miệng cô cảm thấy khô khốc. Đứa trẻ trên tầng vẫn chạy. Nếu Susan sống ở đây, hẳn cô đã cho đứa trẻ đó một trận r ối. “Nhưng r ối cô ta đã phải kết thúc bằng việc ng ối tù. Đó không thể là một phần kế hoạch của cô ta được.”

“Mỗi người đều cần một chiến lược giải nghệ.”

“Nhưng cô ta có thể sẽ phải đối mặt với án tử hình”, Susan nói.

“Cô ta có quá nhiều lá bài hời.”

“Ý anh là những thi thê?” Susan hỏi.

Anh nhấp thêm một ngụm bia nữa. “Đúng vậy.”

“Anh nghĩ tại sao cô ta chỉ đồng ý nói chuyện với anh?”

“Vì cô ta biết rằng tôi sẽ chấp nhận đi ều đó”, Archie nói.

“Và vì sao anh đồng ý? Khi vợ anh bắt anh phải lựa chọn? Vì sao anh chọn Gretchen?”

“Cô ấy là vợ cũ của tôi. Và tôi làm đi ều đó vì những gia đình nạn nhân. Vì họ xứng đáng nhận được một kết quả. Và đó là công việc của tôi.”

“Và?” Susan hỏi.

Archie cần chai bia lạnh gí sát lên mặt rồi nhắm nghiền mắt lại. “Mọi chuyện rất phức tạp.”

Susan liếc nhìn túi xách. Gáy của cuốn sách có trang bìa mềm vẫn có thể nhìn thấy rõ khi Susan cất nó vào ngăn chính, cùng với một số băng vệ sinh mỏng, chiếc ví hiệu *Paul Frank*, một hộp nhựa đựng thuốc tránh thai

và khoảng ba mươi cây bút. “Vậy anh đã đọc cuốn *Nạn nhân cuối cùng* rồi chứ?”

“Chúa ơi, chưa”, Archie rên rỉ.

Susan đỏ mặt. “Nó cũng không tệ lắm. Anh biết đấy, đối với một cuốn tiểu thuyết tội phạm hiện thực. Không có nhiều phong cách báo chí hiện thực. Tôi có gọi cho tác giả. Cô ấy nói rằng anh từ chối nói chuyện với cô ấy. Vợ cũ của anh cũng từ chối nói chuyện với cô ấy. Phòng đi điều tra cũng từ chối tiếp chuyện cô ấy. Cô ấy xây dựng mọi thứ chủ yếu dựa vào những bài viết trên báo, hồ sơ công khai và trí tưởng tượng phong phú của mình. Có một cảnh ở cuối câu chuyện, rằng anh đã khuyên Gretchen Lowell tự thú. Anh thuyết phục rằng cô ta có thể trở thành một người tốt hơn và cô ta đã bị chinh phục bởi sự thân tình và thiện tâm của anh.”

Archie cười phá lên.

“Không phải như vậy, đúng không?”

“Không.”

“Anh nhớ được đi đâu gì?” Susan hỏi.

“Cơn đau đầu”, Archie giải thích. Anh thò tay vào túi quần và lấy ra lọ thuốc bằng đồng, đổ ra ba viên hình ô van màu trắng và nuốt trôi chúng bằng một ngụm bia.

“Đó là gì vậy?” Susan hỏi.

“Thuốc đau đầu.”

Susan ném cho anh một cái nhìn đầy hoài nghi. “Có thực sự là anh không nhớ gì về mười ngày đó không?”

Archie chớp mắt chậm rãi và để ánh nhìn của mình ở chỗ Susan. Anh nhìn cô một hồi lâu. Rồi mắt anh từ từ quay sang một chiếc đồng hồ điện tử để trên kệ sách. Thời gian ghi trên chiếc đồng hồ đó không đúng, nhưng Archie cũng chẳng màng quan tâm. “Tôi nhớ những ngày đó còn tốt hơn những ngày mà bọn trẻ nhà tôi được sinh ra.”

Hơi nóng đã tan đi và căn phòng rơi vào tĩnh lặng. “Hãy nói cho tôi nghe xem anh nhớ những gì”, Susan nói. Giọng của cô gãy vụn như giọng một cậu bé. Cô có thể cảm thấy Archie đang xét đoán cô. Cô tự cho mình một nụ cười đẹp nhất, một nụ cười mà cô đã biết cách tạo ra từ cách đây rất lâu, một nụ cười có thể khiến cho tất cả những người đàn ông hiểu rằng dù vấn đề của họ là gì đi chăng nữa, cô cũng có thể giúp họ cảm thấy tốt

hơn. Archie thì chẳng quan tâm đến đi đâu đó.

“Chưa đến lúc”, cuối cùng Archie nói. “Cô còn ba câu chuyện nữa, phải không? Cô sẽ không muốn làm hỏng sự hời hợt của mình đâu.”

Susan vẫn chưa sẵn sàng cho qua chuyện đó. “Thế còn câu chuyện về ‘người đàn ông thứ hai’ thì sao? Một vài bài báo tường thuật rằng anh nói có một người đàn ông thứ hai ở đó. Một người không bao giờ được biết đến. Anh có nhớ đi đâu đó không?”

Archie nhắm mắt lại. “Gretchen luôn phủ nhận đi đâu đó. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy anh ta. Nó hơn hẳn một thứ ấn tượng mà tôi có về chuyện đó. Nhưng tôi cũng không ở trong trạng thái tinh thần ổn định nhất.” Anh đưa tay xoa phía sau cổ và nhìn Susan. “Tôi mệt rồi. Chúng ta sẽ tiếp tục vào một lần khác nhé.”

Susan gục mặt xuống lòng bàn tay với sự tuyệt vọng giả tạo.

“Chúng ta sẽ đi tới cùng chuyện đó”, Archie nói. “Tôi hứa.”

Cô bấm nút tắt máy ghi âm. “Tôi có thể vào nhà vệ sinh được không?”

“Đi hết lối đi.”

Cô đứng dậy và xuống lối đi vào nhà vệ sinh. Nó cũng tẻ nhạt như phần còn lại của căn hộ. Một bồn tắm bằng thủy tinh và vòi hoa sen kết hợp với cửa kính mờ. Một bồn rửa rẻ tiền với bộ khóa nước có núm và vòi nhựa được lắp vào tủ bếp âm. Hai chiếc khăn màu xám bằng vải sợi tằm thường vắt lơ lửng trên giá treo bằng gỗ sồi. Hai tấm khăn mới được giặt sạch và gấp lại để ở phía sau nhà vệ sinh. Phòng tắm không quá sạch sẽ, không tỉ mỉ. Cô đứng trước bồn rửa, nhìn chăm chăm vào hình ảnh phản chiếu của mình. Chết tiệt. Chết tiệt. Chết tiệt. Cô đã đến gần với câu chuyện lớn nhất trong sự nghiệp. Vậy tại sao cô lại cảm thấy rất nhảm nhí? Và cô đã nghĩ gì với cái bím tóc phía sau? Cô kéo chúng ra, dùng ngón tay chải tóc và buộc túm lại ở cổ. Ánh sáng trong phòng tắm khiến da cô trông như da một con gà. Cô tự hỏi làm thế nào Archie Sheridan đối mặt với chính mình trong gương mỗi sáng, tái nhợt, từng nếp nhăn đầu hằn rõ trên khuôn mặt. Không có gì ngạc nhiên khi anh làm ở đội trọng án. Cô thò tay vào túi, lấy một ít son bóng và thoa nó lên một cách phóng túng. *Có phải anh ấy muốn bị buộc phải nghĩ ốm? Đó có phải là tất cả những thứ liên quan của chuyện này?*

Cô xả nước bồn cầu và lợi dụng tiếng nước chảy ồn ào để mở cánh

cửa tủ thuốc. Kem cạo râu. Dao cạo râu. Kem đánh răng và bàn chải đánh răng. Khử mùi. Và hai kệ lọ thuốc bằng nhựa hồ phách. Cô xoay chúng xung quanh bằng nắp đậy màu trắng để đọc thông tin đơn thuốc. Vicodin. Colace. Percocet. Zantac. Ambien. Xanax. Prozac. Lọ lớn. Lọ nhỏ. *Không thứ gì có thể cản trở năng lực làm việc của cậu ấy*, bác sĩ Fergus đã nói vậy. Đúng vậy. Có đủ thuốc trong tủ để đi điều trị cho một con voi. Tất cả được dành cho Archie Sheridan. Nếu anh ấy cần tất cả những thứ này để duy trì khả năng hoạt động, anh ấy chắc còn tệ hơn những gì cô thấy. Và anh ấy cũng là một diễn viên khá giỏi đấy.

Cô ghi nhớ những tên thuốc, cẩn thận xoay chúng trở lại vị trí ban đầu, đóng tủ thuốc lại và đi ra phòng khách.

Archie thậm chí không ngược lên nhìn cô. “Nếu tôi không muốn cô thấy những lọ thuốc, tôi đã có thể giấu chúng đi rồi.”

Susan cố tìm từ ngữ để thoát ra lời. *Thuốc gì?* Nhưng, vì lý do nào đó, cô không thích việc nói dối. “Anh đang phải uống rất nhiều thuốc.”

Mắt anh nhìn theo cô bước vào phòng, nhưng người anh bất động như một cái xác. “Tôi đang không khỏe.”

Susan bất chợt có cảm giác thất thần rằng mọi thứ mà cô tìm ra đến lúc này về Archie Sheridan là chính xác những gì anh ấy muốn cô biết. Mỗi cuộc phỏng vấn. Mỗi manh mối. Để đi tới đi đâu gì? Có thể chỉ là anh ấy quá mệt mỏi với việc phải dối trá. Có thể là anh ấy muốn tất cả mọi người biết được bí mật của mình, như vậy, anh ấy sẽ không phải lao tâm khổ tứ để giữ cho chúng nằm trong vòng bí mật. Mưu chước chỉ làm cho con người ta kiệt sức.

Cô nhét máy ghi âm kỹ thuật số và cuốn sổ tay vào túi xách rồi rút ra một bao thuốc. “Tôi đã lên giường với ông chủ có vợ của tôi rồi”, cô nói với Archie.

Archie ngáp ngừng, miệng há hốc, “Tôi không chắc là bản thân mình có cần biết đi đâu đó không.”

Susan châm một điếu thuốc và rít một hơi. “Vâng, miễn là chúng ta chia sẻ với nhau.”

“Nhất trí.”

CHƯƠNG 26

Anne Boyd ăn hết sô-cô-la trong chiếc tủ lạnh mini của khách sạn. Đầu tiên là thanh M&M sô-cô-la, rồi đến thanh *Toblerone* và cuối cùng là thanh M&M có đậu phộng. Sau khi ăn hết, cô vuốt những cái giấy gói thật phẳng phiu rồi đặt bên cạnh bức ảnh cô gái nạn nhân để ở trong phòng khách sạn. Kẹo giúp cô tư duy tốt hơn. Rồi sẽ có lúc con người cũng phải ngừng việc chém giết lẫn nhau để thưởng thức chút dư vị của cuộc sống.

Cô vẫn nhớ khuôn mặt cô gái bị nạn, cả lúc trước lẫn sau khi lập biên bản kiểm tra hiện trường, nhưng khi đặt những bức ảnh cạnh nhau để xem xét, cô luôn phát hiện ra đi đâu gì đó hữu ích. Những bức ảnh ở trường học. Và những bức ảnh ở hiện trường vụ án. Những tấm hình chụp chung với gia đình. Cô đã vạch ra một hồ sơ chi tiết về nạn nhân để báo cáo cho Archie. Tên sát thủ có vẻ tuân theo một mô tip: các cô bé da trắng tóc sậm màu đang ở giai đoạn chín của tuổi dậy thì. Mỗi cô bé học ở một trường học khác nhau, *sở thích quái dị của mày là gì?* Cô ngẫm nghĩ. Hẳn kết liễu cô bé. Rồi hẳn cưỡng bức. Vậy là hẳn đang muốn giết hại ai đây? Một cô bạn gái tuổi teen? Mẹ của hẳn? Một cô gái đã làm trái tim hẳn tan vỡ mà không hay biết? Dù là bất kỳ ai đi chăng nữa, thì đó cũng là người khiến hẳn không thể kiểm soát được hành động của mình. Anne cảm thấy càng ngày càng chắc chắn hơn rằng yếu tố đó sẽ là chìa khóa để tìm ra thủ phạm mà họ đang truy lùng.

Cô cuộn người lăn khỏi giường, mở cái tủ lạnh mini và thấy một lon coca trong chế độ ăn kiêng của mình. Đó là lon cuối cùng. Bọn trẻ đã thức mắc khi nào cô mới trở về. Cái mà chúng thực sự mong đợi là những món đồ từ cửa hàng Nike mà cô đã hứa với chúng. Cô cũng chẳng biết khi nào cô mới có thời gian ghé qua đó.

Sự thật là yêu cầu công việc không đòi hỏi cô phải di chuyển nhiều. Nhưng chính cô đã tự yêu cầu được tham gia vào nhiệm vụ này. Và cô đã tính đến việc xin nghỉ sau vụ *Mỹ nhân đoạt mạng*. Hồ sơ mà cô tạo lập

trong vụ này đã bị sai khiến suýt nữa Archie phải trả giá bằng tính mạng của anh. Trước đó, cô rất tự tin rằng sát thủ trong vụ đó là đàn ông và hành động độc lập. Các dấu hiệu đã được xác lập và ghi chép vào sổ sách. Vì Grenchen Lowel đã đọc được các ghi chép đó, cho nên trong vụ này, Anne đã bị đánh lừa một cách ngoạn mục và việc đó đâu được mọi người biết đến, nên Anne đã tự đổ trách nhiệm cho chính mình. Cô là một trong những chuyên gia lập hồ sơ siêu hạng của FBI, nơi có những chuyên gia lập hồ sơ hàng đầu thế giới. Nhưng sự tự tin của cô đã bị Grenchen làm lung lay dữ dội. Sự tự tin là phẩm chất cần thiết với những người tạo lập hồ sơ. Bạn cần phải tự tin vào kỹ năng của chính mình để tạo ra những quyết định tinh thần đột phá.

Vì thế cô phải tự tìm ra những đột phá. Hẳn ta đang hành động theo một dạng quái cảm cụ thể nào đó, một thứ đã hình thành từ nhiều năm trước. Vậy, động cơ của những hành động đó là gì? Nó có thể xuất phát từ nhiều thứ: tiền bạc, quan hệ xã hội, cha mẹ cãi vã, rắc rối công việc, một cái chết nào đó, một đứa trẻ mới được sinh ra hoặc đơn giản là một lần bị làm nhục. Rồi hẳn nảy sinh mối liên hệ với nạn nhân. Hẳn chọn họ. Những vụ phạm tội được tổ chức chặt chẽ. Hẳn chấp nhận chịu đau để xóa dấu vết. Nhưng hẳn vẫn trả lại các thi thể. Vì sao hẳn trả lại? Lần này, cô sẽ không thể để mình làm sai nữa. Cô vẫn không thể nào xóa được ký ức về những gì đã xảy ra với Archie Sheridan. Nhưng lần này, cô có thể giúp anh. Và lần này, anh thực sự cần được hỗ trợ. Cô khá chắc chắn về điều đó.

Cô đã làm công việc này đủ lâu để hiểu rằng cách duy nhất để sinh tồn là phải dập tắt được bạo lực. Nhưng bạn cũng cần có cái gì đó để kéo mình ra khỏi sự bám riết tâm trí vào công việc, một vài đam mê khác. Nếu không có, nếu bạn chỉ có một mình, sẽ càng khó khăn hơn khi muốn thay đổi một chút tư duy công việc. Cô nhận ra rằng Archie đã tự tách mình ra khỏi sợi dây liên kết với những người có thể hỗ trợ anh; cô chỉ không chắc là mình nên làm điều gì để thay đổi thực tế đó.

Cô ngẩng dậy, bước xuống khỏi giường, đi tới cửa sổ, cuốn rèm lên và nhìn xuống con đường lớn. Giao thông vào đêm thứ sáu thật dày đặc và dòng người đi bộ trong những bộ quần áo sắc sảo đang tỏa ra từ nhà hát gần đó. Nếu có một người quen nào lẫn vào dòng người đó, chắc Anne cũng không nhận ra nổi.

Cô thả cái rèm cuốn rơi xuống vị trí cũ, cô bước lùi lại rồi ngẩng xuống

giường, nhìn thật lâu xuống tấm hình của những cô bé bị hại, rồi lật úp chúng xuống, từng cái, từng cái một. Thi thể khoảng một tuần của Lee Robinson, một đồng màu vàng đen lẫn lộn; Dana Stamp úp mặt xuống bờ cỏ; Kristy Mathers bị phủ dưới lớp cát ướt, cơ thể không thể nhúc nhích được chút nào. Những tấm ảnh thẻ học sinh và những bức ảnh chụp cùng gia đình. Khi đã lật úp các tấm hình xuống, cô rút trong ví ra một tấm hình khác. Đó là một anh chàng da màu điển trai với cánh tay dang rộng ôm lấy hai cậu bé tuổi teen cũng rất điển trai khác. Cô khẽ cười với những khuôn mặt đang nhòe miêng kia. Rồi cô lấy điện thoại, bấm số gọi về nhà.

“Mẹ”, cậu nhóc cả Anthony, trả lời. “Mẹ không cần phải gọi về mỗi ngày đâu ạ.”

“Ừ, cục cưng”, Anne nói. Công việc luôn vất vả nhất vào buổi tối. Khi cô chỉ có một mình. “Mẹ có mà.”

“Mẹ mua giày Nikes cho chúng con chứ?”

Anne cười. “Việc đó được mẹ lên lịch rồi.”

“Số mấy thế ạ”, cậu bé hỏi.

Anne liếc nhìn lại đồng ảnh trên giường rồi nhồm dẩy đi về phía cửa sổ nhìn xuống phố xá nhộn nhịp. Tên sát nhân đang nhòe nhoè ngoài đó. “Số hai con ạ.”

Sau khi Susan rời đi, Archie nháp nốt ngụm bia rồi trở lại làm việc. Đầu tiên, anh trải các tập hồ sơ về các nạn nhân ra chiếc bàn cà phê. Lúc trước, khi cô đến, anh đã phải vội vã nhét chúng trong hai chiếc khăn. Không phải vì anh bừa bộn, anh chỉ nghĩ rằng không nhất thiết phải để cho cô thấy tấm hình của các nạn nhân tuổi vị thành niên kia. Anh lấy thêm ba viên Vicodin và ngã xuống tấm thảm màu be cạnh chiếc bàn. Cũng chính nhờ việc nhìn chăm chú vào những tấm hình như thế này đã giúp anh khám phá ra các ký hiệu của Gretchen Lowell. Anh không chắc lần này mình đang tìm kiếm cái gì, nhưng nếu có cái gì đó thực sự hiện diện ở đó, thì chắc anh cũng chưa phát hiện ra. Đưa trẻ ở tầng trên đang hát. Anh không nghe rõ từng lời, nhưng anh thoáng nghĩ mình nhận ra những giai điệu đó từ khi những đứa con của anh mới chập chững biết đi.

Anh nhìn chiếc đồng hồ điện tử. Làm vài phép toán. Mới chỉ sau 9 giờ tối. Gretchen chắc nằm ở trong phòng giam. Điện còn chưa tắt cho tới tận

10 giờ tối. Một tiếng này là khoảng thời gian mà Gretchen đang đọc sách. Anh biết rằng ả mượn sách từ thư viện nhà tù vì lịch trình sinh hoạt của ả được chuyển tiếp tới anh mỗi tháng. ả đọc những cuốn sách về phân tích tâm lý, từ sách của Freud, sách giáo khoa, những cuốn sách tâm lý thông thường. ả cũng đọc những cuốn tiểu thuyết đương đại giàu sáng tạo, một thể loại sách thường giành được giải thưởng và hầu hết những người đọc chúng đều xuất phát từ một lý do chung là để có cái mà nói vào các bữa tiệc tối. ả cũng đọc tiểu thuyết tội phạm hiện thực. *Tại sao không?* Archie nghĩ. Đó là những ấn bản thương mại của ả. Và tháng trước, ả cũng đã đọc cuốn *Nạn nhân cuối cùng*. Anh đã không nói với Henry về việc đó. Sự việc rằng ả đang đọc cuốn sách về chính Archie với những tội phạm ghê tởm, với những lời văn đơn điệu và những tấm hình khủng khiếp chụp các thi thể, chụp Archie, chụp tất cả chúng, dường như có thể là cái gì đó quá sức với khả năng xử lý của Henry. Anh ấy có thể sẽ tìm cách lấy và mang chúng ra khỏi thư viện. Anh ấy thậm chí còn đi xa tới mức đe dọa rằng sẽ ngăn cản Archie tới gặp ả. Cũng chẳng có gì ghê gớm, chỉ là sự thành thật và cởi mở giữa những người bạn. Archie hiếm khi cố thuyết phục họ rằng anh đã hoạt động bình thường trở lại. Đó là sự kiên định của anh, cùng với những tội lỗi của họ về những gì anh phải trải qua, đã giữ cho anh ở trạng thái có tâm thế tốt hơn. Nhưng anh biết rõ những bước đi của mình vẫn thật khó nhọc.

Anh nhìn hình ảnh nhợt nhạt của các nạn nhân, mồm há hốc nằm trên bàn nhà xác, cổ họ in hằn vết tím tía tạo ra bởi một sợi dây. Đó là mặt phía trên, Archie quả quyết: hắn đã giết họ ngay lập tức. Và còn có những cách tồi tệ hơn là siết cổ đến chết.

Đứa trẻ tằng trên đang nhảy nhót lên xuống, một người lớn tiến lại gần cô bé và nhấc nó lên. Anh có thể nghe thấy tiếng cô bé hét lên rồi cười khúc khích.

CHƯƠNG 27

Hôm nay, khi Gretchen tới và mang theo những viên thuốc, Archie cố gắng nói ra câu gì đó trong lúc ả bóc vỏ thuốc ra. “Tôi sẽ nuốt chúng”, anh nói với ả.

Ả đặt phễu lên khay và Archie mở rộng miệng, giống như một bệnh nhân biết nghe lời bác sĩ. Ả đặt một viên thuốc lên lưỡi anh và cần một cốc nước nhỏ đưa lên đôi môi khô khốc để anh có thể uống. Đó là giọt nước đầu tiên anh có được kể từ khi đến đây, nó làm dịu da miệng và cổ họng của anh. Ả kiểm tra xung quanh lưỡi để đảm bảo rằng anh đã nuốt thuốc. Họ lặp lại hành động đó bốn lần.

Sau khi kiểm tra xong xuôi, Archie hỏi, “Tôi đã ở đây bao lâu?”

“Chuyện đó chẳng quan trọng”, ả nói.

Anh nghe thấy những tiếng ù ù. Đầu tiên, anh nghĩ những tiếng động đó phát ra từ trong đầu mình, nhưng rồi anh nhận ra những âm thanh đó từ đâu đến: ruồi. Cái xác đang phân hủy trên sàn. Nó gợi cho anh nhớ đến người đàn ông kia và trong một khoảnh khắc nhắc anh nhớ lại rằng anh là cảnh sát. “Người đàn ông cùng cô nhắc tôi lên xe”, anh hỏi. “Anh ta đâu rồi? Cô cũng giết luôn ruồi hả?”

Gretchen nhường mày một cách buông thả, “Cưng à, anh nói nghe như một kẻ mất trí thế.”

“Anh ta ở đây”, Archie nói, tâm trí rối loạn. “Hồi trước.”

“Chỉ có chúng ta thôi”, giọng ả như không còn chút nhấn nại nào nữa.

Nhưng anh muốn lôi kéo ả tiếp tục nói chuyện, anh cần có càng nhiều thông tin càng tốt. Anh liếc nhìn khắp căn phòng không có lấy một cái cửa sổ. Những viên đá lát phòng giống ở nhà ga tàu điện ngầm. Mấy món đồ dụng cụ y tế. “Chúng ta đang ở đâu đây?”

Ả chẳng thèm đoái hoài gì tới câu hỏi của anh. “Cưng đã nghĩ về mấy thứ em hỏi chưa?” Ả nói.

Archie không hề có chút ý niệm gì về những thứ ả nói. “Gì cơ?”

“Cái mà cưng muốn gửi cho họ ấy.” ả phát ra câu nói đó như thể đang cố phủ lên một sự khó chịu nguy hại không rõ nét. “Họ đang lo lắng cho anh đấy, cưng ạ.” ả lần bàn tay nhẹ nhàng dọc theo cánh tay anh tới chỗ cổ tay có cái dây da buộc chặt vào cẳng. “Cưng thuận tay phải, nhỉ?” Archie cố gắng suy luận bằng những cảm giác có được từ bàn chân trong lúc vẫn còn tỉnh táo, trước khi thuốc bắt đầu ngấm. “Tại sao, Gretchen? Cô không bao giờ gửi đi bất cứ thông điệp nào từ những cái xác khác.” Rồi thuốc phát tác. Những nạn nhân của ả. Tất cả họ đều bị kết liễu chỉ trong vòng ba ngày sau khi bị bắt. “Đã bốn ngày rồi”, anh nói. “Họ sẽ bắt đầu nghĩ rằng tôi đã chết. Cô muốn họ biết tôi vẫn còn sống.”

“Em sẽ để anh chọn. Và chúng ta phải làm việc đó ngay bây giờ.”

Nỗi sợ hãi bắt đầu khơi lên trong cơ thể, nhưng anh biết mình sẽ không buông xuôi như những gì ả nói. Và ngay khi anh quyết tâm, anh tự biến mình thành cộng sự cho suy nghĩ của mình. “Không.”

“Em đã lấy ra vài phần lá lách của anh rồi”, ả thì thầm. “Anh nghĩ là anh vẫn cần cự được chứ?”

Anh bắt đầu co người lại, “Gretchen, đừng làm vậy.”

“Về lý là thế thôi, tất nhiên.” ả cầm một ống tiêm từ cái khay. “Đây là chất succinylcholine^[4]. Nó là một chất gây tê, sử dụng khi làm phẫu thuật. Anh sẽ không cử động được tí nào đâu. Nhưng anh vẫn sẽ tỉnh táo. Và sẽ cảm nhận được mọi thứ.” ả ném về phía anh một ánh nhìn đầy ẩn ý.

Anh không thể ngăn cản được việc này. Anh biết rõ rằng ả không có bất cứ lý do gì để trì hoãn cả. Đi đâu anh có thể làm là cố gắng bảo vệ những người mà anh sẽ rời bỏ sau khi anh bị kết liễu. “Cô sẽ gửi nó cho ai?” Anh hỏi ả.

“Em đang nghĩ đến Debbie, cưng ạ.”

Tâm trí Archie xáo trộn, khuôn mặt Debbie hiện ra trong tâm trí anh. “Hãy gửi nó cho Henry”, anh khẩn khoản. “Làm ơn, Gretchen. Hãy gửi nó tới cho Henry Sobol.”

Gretchen tạm ngừng thao tác một giây rồi quay sang mỉm cười với anh. “Nếu muốn em làm vậy, cưng phải ngoan ngoãn nghe lời nhé.”

“Tôi sẽ làm theo ý cô muốn”, Archie nói. “Tôi sẽ thu ần phục.”

“Vấn đề với succinylcholine là nó sẽ làm tê liệt cơ hoành của cưng.” Ả cần một ống nhựa nối với một cái máy. “Vì vậy, trước tiên em sẽ phải đặt nội khí quản cho cưng.”

Anh nhắm mắt lại, cố gắng ép mình để nén phản xạ kháng cự tự nhiên của cơ thể khi cái ống tọng vào, theo nhịp tuôn của ả vào trong cổ họng.

Rồi việc đó cũng xong. Không khí tràn đầy vào phổi anh. Nó làm mọi thứ dịu bớt lại, thực tế là vậy. Nó ép cho nhịp thở của anh đi đều hòa trở lại, nhịp tim đập chậm lại. Anh mở mắt ra, nhìn ả đi đều chỉnh nhịp chảy nhỏ giọt của dòng dung dịch vào tay anh.

Bất chợt, anh cảm thấy bình tĩnh lạ thường. Đó là sự cam chịu đầy thoái thác mà anh từng thấy trên khuôn mặt các tử tù. Ta không có quyền kiểm soát, vì vậy, sẽ chẳng ích gì khi ta cố chống lại nó. Cảm giác đó thoát ra khỏi cơ thể anh cho đến khi nó chỉ còn là một thứ trọng lượng vô cảm. Anh cố gắng nhúc nhích các ngón tay, đầu, vai, nhưng không có bất cứ thứ gì đáp lại. Thật ra, đó lại là một sự cứu vớt. Trong sự nghiệp nhỏ nhoi của mình, anh đã dùng mọi sức lực để chống lại cái ác, chống lại bạo lực và ngăn chặn mọi tội phạm. Giờ đây, anh không thể làm gì khác là chống mắt nhìn nó xảy đến.

Ả nhìn anh mỉm cười và anh biết nụ cười của ả là dấu hiệu cho biết rằng anh đã bị ả biến thành vật tế. Anh đã cầu khẩn và nhận được ơn huệ từ chính kẻ sát hại mình. Và hơn thế nữa, anh phải cảm thấy biết ơn vì ả đã gây tê, giúp anh thoát khỏi mọi cảm giác đau đớn.

“Cưng đã mơ thấy gì vậy?” Ả hỏi anh.

Những hình ảnh màu sắc lóe qua tâm trí anh. “Tôi ở trong một chiếc xe, giữa thành phố, đi tìm ngôi nhà của mình”, anh nói. Giọng anh khàn khàn, như những tiếng thì thầm bị nứt nẻ. “Tôi đã không tìm thấy nó đâu. Tôi đã quên mất địa chỉ. Vì thế tôi cứ chạy vòng vòng mãi.” Anh cười nhếch mép nhạt thếch, cảm thấy rõ đôi môi khô cứng của mình nứt toác ra theo thớ thịt. Một cơn đau nhói lên ở chỗ ngực anh. “Tôi tự hỏi không biết đi đâu đó là nghĩa gì.”

Gretchen không động đậy, “Anh sẽ không bao giờ thấy lại chúng nữa đâu, anh biết chứ.”

“Tôi biết.” Anh liếc nhìn xuống miếng băng gạc trên bụng. Một nỗi đau nhột nhột so với cơn đau xương sườn của anh. Toàn bộ thân mình tan

nát của anh bị bầm tím, làn da màu như thối rữa. Cơ thể anh có cảm giác như một đồng cát ướt. Đó là một điều kỳ lạ ở trạng thái còn sống. Anh cảm thấy như càng ngày tâm trí mình càng ít gắn với ý niệm đó nữa. “Họ đã nhận được chưa?”

“Em đã gửi nó cho Henry”, ả nói. “Họ chưa thông báo việc đó trên truyền thông.”

“Không, họ sẽ không làm vậy đâu.”

“Tại sao?”

“Họ sẽ muốn xác nhận xem có đúng là của tôi không”, anh giải thích.

Ả bối rối. “Em sẽ gửi cái ví của anh đến.”

“Họ sẽ phải kiểm tra AND”, anh trấn an ả. “Sẽ phải mất vài ngày.”

Ả cúi thấp gương mặt xinh đẹp xuống gần anh lần nữa.

“Họ sẽ biết rằng em đã lấy nó ra khỏi cơ thể anh lúc anh còn sống. Và họ sẽ lần theo manh mối loại thuốc mà em tiêm vào người anh.”

“Điều đó quan trọng với cô vậy sao?” Anh gắng hỏi ả. “Rằng họ phải biết thứ mà cô đang làm với tôi ấy hả?”

“Đúng vậy.”

“Tại sao?”

“Em muốn họ biết rõ rằng em đang hành hạ thân xác anh. Em muốn họ biết điều đó mà lại không thể tìm ra anh. Và rồi, điều kế tiếp là em muốn thủ tiêu anh.” Cô đặt tay lên trán anh như thể một người mẹ đang kiểm tra xem con trai mình có bị sốt hay không. “Nhưng em không nghĩ là em sẽ trả anh lại đâu, cưng ạ. Em nghĩ là em sẽ để cho họ phải dằn vặt. Em muốn để họ phải dằn vặt. Cuộc đời đâu đơn giản chỉ là làm và ăn.”

Anh đã từng ngồi xổm dưới cơn mưa bên cạnh rất nhiều thi thể, từng chứng kiến rất nhiều cái chết. Anh đã luôn tự hỏi ả đã và sẽ giết bao nhiêu người nữa. Những kẻ giết người hàng loạt thường hành động trong nhiều năm, trước khi cảnh sát tìm ra một dạng thức nào đó. Anh muốn biết. Anh đã dành suốt mười năm để tìm câu trả lời cho hai câu hỏi: “*Mỹ nhân đoạt mạng* là ai?” và “Bao nhiêu nạn nhân đã bị giết hại?” Bây giờ anh đã có câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất. Một phần tâm thức như muốn nói rằng nếu anh biết đáp án cho câu thứ hai, thì nghĩa là cánh cửa cho con người mà anh đã sống tới giờ có lẽ sẽ đóng lại. Dường như, ả càng bộc lộ ra với anh

bao nhiêu, thì anh càng thuộc về ả bấy nhiêu.

Gretchen tỏ ra kiên nhẫn. “Hãy hỏi xem là em đã giết bao nhiêu người đi. Em sẽ nói cho anh biết.”

Anh thở dài. Việc đó làm cho xương sườn của anh tê buốt, anh nhăn mặt. ả vẫn chờ đợi, sự mong đợi của ả có thể nhìn thấy rõ. ả giống như một đứa trẻ ương bướng phải được nuông chiều. Đó là cách duy nhất để khiến cho ả rời đi. “Cô đã giết bao nhiêu người rồi, Gretchen?”

ả nói ra một con số.

Anh khó nhọc nuốt vào. *Chúa ơi*, anh nghĩ. Chúa chết đi cho rồi. “Thế là quá nhiều người đấy”, anh nói.

“Thì thoảng em có bạn trai xuống tay hộ mình. Nhưng em luôn là người lựa chọn đối tượng. Luôn luôn phải theo lựa chọn của em. Thế nên em nghĩ là em cũng phải nhớ chứ nhỉ, phải không chứ?”

“Tôi nghĩ cô có thể tính ra.”

“Anh đau đấy chứ?” Khuôn mặt ả sáng lên.

Anh gật đầu.

“Nói hẳn hoi xem nào”, ả nói.

Anh trả lời ả. Anh trả lời ả vì anh biết đi đâu đó vẫn làm cho ả hài lòng và nếu ả hài lòng, thì ả sẽ để anh yên ổn trong chốc lát. Có thể ả sẽ cho anh nghỉ ngơi. Và nếu ả để cho anh nghỉ ngơi, anh sẽ được tiêm thuốc. “Tôi không thể thở được. Tôi không thể hít vào nổi với cơn đau quặn quại dưới xương sườn.”

“Nó đau thế nào?” Mắt ả sáng rực lên.

Anh cố tìm ra đúng từ để diễn đạt. “Nó giống như dây thép gai vậy. Giống như ai đó cuốn những dây nhọn quanh phổi, và khi tôi hít thở, nó cứa vào lá phổi.”

“Thế còn vết rạch thì sao?”

“Nó bắt đầu tấy buốt. Nếu không cử động thì không sao. Đầu tôi cũng đau quá. Nhất là sau mắt. Vết thương như thể đang nhiễm trùng. Da tôi ngứa ran. Tất cả đều đau. Tôi nghĩ tay tôi liệt rồi. Tôi không cảm nhận thấy chúng.”

“Anh muốn dùng thuốc chứ?”

Anh cười, tưởng tượng ra lớp hơi nước mù cùng với viên thuốc,

miệng anh chảy dài khi nghĩ đến. “Đúng.”

“Tất cả ư?”

“Không”, anh nói với ả. “Tôi không muốn bị ảo giác. Tôi vừa nhìn thấy thực tại. Tôi thấy họ đang đi tìm tôi. Tôi thấy Debbie.”

“Chỉ là viên amphetamine và codeine thôi à?”

“Đúng vậy.”

“Có thêm một viên codeine nữa không?”

“Có”, anh nói, giọng như bị ứ nghẹn.

“Hãy cầu xin đi đâu đó đi.”

“Cô cho tôi thêm vài viên codeine được không?”

Ả cười. “Được.”

Ả đồ hết mấy viên thuốc trong chiếc lọ trên cái quỳ đặt sát tường rồi quay lại với nước uống trên tay. Ả nhét mấy viên thuốc vào miệng anh và cho anh uống nước. Ả cũng chẳng cần kiểm tra xem anh có nuốt hết mấy viên thuốc không, vì ả không cần làm vậy.

Để thuốc ngấm, ít nhất cần phải đợi khoảng mười lăm phút, vì thế anh cố gắng đánh lạc hướng tâm trí mình khỏi cái cảm giác cơ thể đang chết dần chết mòn. Ả ngồi trên chiếc ghế ngay cạnh anh, tay đặt trên đùi, mắt nhìn anh không rời một phút nào.

“Tại sao cô lại quyết định trở thành một nhà tâm thần học?” Anh cất giọng hỏi sau một khoảng im lặng kéo dài.

“Em không hề”, ả nói. “Em chỉ đọc vài cuốn sách thôi.”

“Nhưng cô có được tập huấn y học hẳn hoi còn gì?”

“Em chỉ làm phần việc của một y tá cấp cứu mà thôi. Em có học trường y, nhưng rồi bỏ dở.” Ả cười. “Anh có nghĩ rằng lẽ ra em đã có thể trở thành một bác sĩ tốt không?”

“Có lẽ, tôi chưa phải là người có thể trả lời câu hỏi đó.”

Họ lại im lặng thêm một lúc nữa, nhưng ả có vẻ bồn chồn, đứng ngồi không yên.

“Anh có thực sự muốn biết tất cả câu chuyện về tuổi thơ ấu tệ của em không?” Ả hỏi.

Anh lắc đầu. “Không”, giọng anh khó nhọc. “Có lẽ là sau này.”

Anh cảm thấy cơn râm ran đầu tiên nổi lên ở giữa mặt, rồi dần dần nó lan tỏa khắp cơ thể. *Chỉ cần ở lại trong căn phòng, anh tự nhủ. Đừng nghĩ về Debbie. Đừng nghĩ về lũ trẻ. Đừng nghĩ gì cả. Chỉ cần ở lại trong căn phòng.*

Gretchen nhìn anh một cách đầy tự mãn. ả đưa tay khê chạm vào mặt anh. Đó là một cử chỉ trêu mến mà anh biết trước rằng nó là dấu hiệu cho thấy ả sắp sửa làm một điều gì đó rất khủng khiếp.

“Em muốn giết anh, Archie ạ”, ả thốt ra, giọng nhẹ nhàng, ngọt ngào và không chút tự lự. “Em luôn nghĩ tới điều đó. Em đã mong mỏi, khao khát việc đó suốt bao nhiêu năm qua.”

ả di chuyển đầu ngón tay trên mặt Archie, tới mép dái tai của anh. Giờ thì anh cảm thấy đỡ hơn. Anh thở dễ dàng hơn nhờ những viên codeine đã phát tác và làm dịu vết đau trên những vết thương. “Thế thì hãy làm đi.”

“Em muốn dùng nước thông cống”, ả nói với anh như thể đang thảo luận về một loại rượu mà họ có thể sử dụng trong bữa tiệc tối. “Cái chết sẽ đến rất bất ngờ.” Mặt ả bỗng trở nên sống động. “Nhưng với anh, em muốn làm điều đó thật chậm rãi. Một muỗng mỗi ngày. Em muốn xem sẽ mất bao lâu. Xem nó làm được gì cho anh.”

Anh bất chợt bắt gặp cái nhìn chăm chú của ả. *Kỳ lạ thật, anh nghĩ, một thứ tâm hồn ghê tởm lại có thể tồn tại trong thể xác xinh đẹp và từ tốn kia.*

“Cô đang đợi sự cầu xin của tôi”, anh nói.

“Anh đã nói là sẽ ngoan ngoãn rồi mà. Em đã gửi gói đồ đó tới cho Henry. Như anh yêu cầu.”

“Vậy đó là một phần của cuộc vui sao? Tôi phải sẵn lòng uống thứ chất độc đó sao?”

ả gật đầu, răng đang cắn vào bờ môi. “Em sẽ giết chết anh, Archie”, giọng ả không hề có chút nghi ngại nào.

Anh tính toán những khả năng lựa chọn của mình. Anh biết rõ rằng ả đưa cho anh những lựa chọn không thể khác, ả hoàn toàn biết rõ rằng anh chỉ có thể đi đến một lựa chọn mà thôi. ả muốn áp đặt lên anh một thứ quyên lực tuyệt đối. Vũ khí duy nhất của anh là tự tước bỏ mọi ảo tưởng cho chính mình. “Được rồi”, anh đồng ý. “Với một điều kiện.”

“Gì nào?”

“Thêm bốn ngày nữa. Đó là tất cả những gì tôi có thể làm. Nếu trong

bốn ngày mà tôi không thể chết vì cái thứ chất độc đó. Cô phải tìm cách khác giết tôi.”

“Bốn ngày”, ả lặp lại, đôi mắt màu xanh sáng rực lên đầy phấn khích.
“Chúng ta bắt đầu luôn nhé.”

CHƯƠNG 28

Susan đã dành cả ngày thứ bảy để viết, bây giờ thì câu chuyện thứ hai đã được định hình nên cô tự cho mình một khoảng thời gian thư giãn trong bồn tắm sục. Đại văn hào thường có một chiếc radio trong phòng tắm để nghe, nhưng cô không thích làm như vậy, nhất là lúc đang ngâm mình trong bồn tắm. Đây là khoảng thời gian để suy nghĩ. Âm nhạc đơn thuần chỉ là một thứ gây xao nhãng. Cô đã ngâm mình gần nửa tiếng đồng hồ, nước trong bồn cũng đã lạnh rã. Giờ thì cô xoay van nước nóng bằng những ngón chân cho nó chảy xuống bồn cho tới khi nước đủ ấm. Làn da cô ửng đỏ dưới làn nước và cô có cảm giác da mặt cũng đang nóng bừng lên. Đó là thứ cảm giác khiến cô thích thú, chỉ có duy nhất hơi ấm nóng từ bồn nước bao trùm lấy cơ thể.

Cô nhảy vội ra ngoài khi nghe thấy điện thoại đổ chuông. Chẳng bao giờ cô đi tắm mà không mang theo chiếc điện thoại di động hoặc chiếc điện thoại bàn được để trong tầm với, nhưng khi đó cô đang thực sự trong tâm trạng thư thái, cho nên tiếng điện thoại reo đã khiến cô giật mình. Vì thế, trong lúc vội vàng với lấy cái điện thoại di động ở mép bồn tắm, cô đã va vào ly rượu vang Pinot còn chừng một nửa trên bồn. Nó rơi xuống vỡ toang làm cho rượu đổ tung tóe khắp nơi.

“Chết tiệt”, cô văng tục trong lúc nhắc điện thoại. Cô đã đánh vỡ năm cái ly trong bộ sưu tập tám chiếc của Đại văn hào. Giờ là cái thứ sáu. Có cái gì đó không ổn trong cách cô di chuyển khiến những thứ dễ vỡ thường không được quan tâm đúng mực. Cô dò dẫm chiếc điện thoại, suýt đánh rơi nó vào bồn tắm đầy bọt xà bông khi cô ngâm mình trở lại bồn tắm.

“Ian hả?”

“Không, con yêu, là mẹ đây.”

“Ồ”, cô cố gắng tỏ ra không buồn bực. “Chào. Bliss.”

“Mẹ đã đọc bài báo của con.”

Susan ng ỡ nhồm dậy trong bồn tắm, hai đầu gối tì vào bồn ngực. “Bà đọc thật sao?”

“Đúng vậy đấy, cưng à, gửi cho mẹ một bản sao nhé.”

Cơ thể cô run lên sung sướng. Từ trước tới nay, cô chưa bao giờ thích thu hút sự chú ý của mẹ vào công việc của cô. Và cô cũng không thích phải thừa nhận rằng đi ầu đó thực sự là có ý nghĩa.

“Nghe này con gái”, Bliss nói. “Mẹ hiểu là con biết cách làm công việc của mình như thế nào”, bà ngập ngừng, “nhưng con có nghĩ rằng có thể con đang khai thác những cô gái đó không?”

Cảm giác sung sướng tan biến. Susan có thể cảm nhận thấy hai hàm răng đang va lập cập vào nhau, những chiếc răng hàm nghiêng vào nhau như thể một lớp men răng đang rụng ra. Một đi ầu trở trêu là mẹ cô luôn biết chính xác những đi ầu sai trái để bóc mẽ cô. “Tôi đi ra ngoài đây, tôi đang trong bồn tắm.”

“Ngay bây giờ à?”

“Vâng.” Cô đập tay xuống nước. “Đấy.”

“Được rồi, chúng ta sẽ nói chuyện sau.”

“Vâng ạ.” Cô cúp máy và đặt điện thoại lên r ỗ ngả người xuống thành bồn tắm, để nước từ từ ngập lên tai trong lúc cô nén đợi tim đập chậm lại. Cô và Bliss vốn luôn g ần gũi cho tới cái năm mà cha cô qua đời, khi Bliss đã trở nên không còn thay đổi được nữa. Hoặc có lẽ là Susan không thể thay đổi được nữa. Thật khó để biết chính xác. Họ đã từng tranh giành bồn tắm với nhau. Khi đó, Susan thích tắm đôi ba lần mỗi ngày. Đó là nơi duy nhất mà Susan không cảm thấy lạnh lẽo.

Susan mỉm cười với chính mình. *Archie Sheridan*. Cô phải thừa nhận rằng cô đã âm thầm mong đợi cú điện thoại của anh. Sau cùng, anh đúng là mẫu người cô thích. Chưa kết hôn, chắc chắn rồi. Nhưng cũng không phải luôn một mình. Tào lao. Cô bị lạc vào chính chuỗi suy tư của mình. Ít nhất, cô cũng cảm nhận được rằng mình là một kẻ lạc lối đa đoan. Cô đã rơi vào trạng thái đó từ thời điểm khoảng mười bốn tuổi. Sự tự tôn với chính mình cũng phải có chút giá trị gì đó chứ? Rồi khoảng mười phút sau, cô ra khỏi bồn tắm và nhặt nhanh những mảnh vỡ của chiếc ly thủy tinh vương vãi trên sàn nhà, cô vẫn trong trạng thái suy tưởng mơ hồ đến nỗi để cho mảnh thủy tinh vỡ đâm vào tay mà không biết. Cô với một tấm khăn trắng của

Đại văn hào r ồi quẩn quanh vết thương bé xiu. Trong lúc đợi máu ngừng rỉ ra, cô gọi điện cho Archie để kiểm tra chi tiết về vụ án. Anh không hề nhờ cô giúp. Đến lúc cô ngừng điện thoại thì máu đã thấm đỏ tấm khăn trắng; lại thêm một thứ nữa bị cô làm hư hại.

Cây mận trước căn nhà cũ của Gretchen đã nở hoa. Nó đã diễn ra theo đúng cách đó. Một ngày, cây mận trông như một cái xác khô, chỉ còn trơ xương, giống như một thứ gì đó được quăng ra vườn sau đám cháy; r ồi đi đầu tiếp theo là những cánh hoa màu hồng nhạt nặng trĩu trên cành, như dương dương tự đắc với vẻ đẹp của riêng nó.

“Anh muốn ng ồi lại đây à?” Tài xế taxi hỏi.

Archie bỏ chiếc điện thoại vào túi và quay sang nhìn tài xế. “Chỉ một lát thôi.” Mặt trời chiếu những tia nắng xuyên qua cửa kính thật ấm áp và Archie dựa thái dương vào cánh cửa kính, tận hưởng hơi ấm của những tia nắng trên da mình. Ngôi nhà hơi có nét của vùng Georgia, một căn nhà có kiểu dáng đơn giản màu vàng nhạt với quy mô bằng khoảng hai phần ba. Các cửa sổ được che chắn bởi cửa chớp trắng cao. Một lối đi bằng gạch dẫn từ vỉa hè đến cầu thang bằng gạch và lên một sườn dốc vào nhà. Đó là một ngôi nhà đẹp. Archie đã luôn nghĩ như vậy.

Tất nhiên, nó chưa bao giờ là của Gretchen. ả đã nói sự thật khi bảo với Archie rằng ả đã thuê nó trong mùa thu từ một gia đình đang tận hưởng mùa thu của nước Ý. ả đã thuê nó trên mạng bằng tên giả, giống như cách mà ả đã thuê căn nhà ở Gresham.

“Anh là người đi theo dõi à?” Tài xế taxi hỏi, mắt liếc nhìn Archie qua gương chiếu hậu.

“Cóm.” Archie trả lời.

Người tài xế khịt mũi như thể anh ta không phân biệt được hai người đó khác nhau thế nào.

Archie đã dành cả buổi sáng với Henry, xem xét một núi giấy tờ bao gồm các thông tin về công dân. Có hàng ngàn thứ: thư từ, bảng điểm từ đường dây nóng thông tin công dân, thậm chí cả bưu thiếp. Đó là công việc tẻ nhạt và Archie có thể đã giao nó cho người khác. Nhưng nó mang lại cho anh một cái gì đó để làm. Và có một cơ hội, cơ hội mong manh, rằng đâu đó trong tất cả các giấy tờ đó, có thông tin mà họ đang cần.

Sau 6 giờ, họ gần như đã xem tất cả giấy tờ. Và cũng chẳng có manh

mỗi gì dẫn tới cơ hội tìm ra *Kẻ bóp cổ sau giờ học*.

“Hôm này là thứ bảy”, Henry nói, “hãy về nhà nghỉ ngơi một chút đi.” Và Archie đồng ý. Anh đã không nói với Henry rằng, rồi ngày Chủ nhật cũng sẽ đến sớm và anh đang thực sự gặp khó khăn để tập trung vào bất cứ thứ gì ngoài trừ Gretchen.

Nhưng khi người tài xế hỏi anh địa chỉ đến, anh cũng không chủ định đưa ra địa chỉ này.

Vì vậy, Archie nhìn chăm chú vào căn nhà, như thể có cái gì ở đó có thể giúp anh lặn ra khỏi mọi chuyện đã xảy ra kể từ lần cuối cùng anh bước qua cánh cửa vào căn nhà đó.

Một chiếc xe Audi màu đen sáng bóng tấp vào lề đường trước lối vào căn nhà và đậu trước nhà để xe, một người phụ nữ tóc đen bước ra với hai cậu bé tóc đen. Chị ta đi vòng ra phía sau xe, mở nắp thùng xe và đưa cho cậu nhóc lớn hơn một túi giấy đựng đồ tạp hóa rồi cậu bé đi vào trong với cậu em leo đẹo theo sau. Sau đó, chị lấy một túi đồ tạp hóa khác từ phía sau xe, quay lại và đi về phía chiếc taxi.

“Chị ta là người anh đang theo dõi phải không?” Người tài xế taxi hỏi.

“Tôi không theo dõi ai cả”, Archie trả lời. Người phụ nữ rõ ràng là nhầm lẫn tới chỗ chiếc taxi đang đậu, chắc sẽ có đôi lời. Kiểu như “các anh lảng vảng trước nhà tôi để làm cái quái gì thế?”, có lẽ vậy. Anh thoáng nghĩ đến chuyện bảo người tài xế đánh xe đi, nhưng người phụ nữ đang tiến lại gần và anh không muốn làm cho chị ta thêm hờnghi bằng việc rời ga phóng xe vụt đi mất. Xem nào, anh đang đậu xe taxi trước cửa nhà chị ta. Con phố này nằm trong khu dân cư. Có hàng tỉ lý do cho việc đậu xe kiểu như thế. Anh chỉ cần lấy một lý do là xong. Anh cố tỏ ra thật lịch sự rồi cuốn cửa kính xuống khi người phụ nữ chỉ còn đôi ba bước nữa là tới chiếc xe. Đơn giản chỉ là nói chuyện thôi mà.

“Anh là Archie Sheridan”, người phụ nữ nói.

Chị ta đã nhận ra anh từ trước. Vậy thì chẳng còn chỗ nào né tránh cả.

Người phụ nữ nhìn anh với một nụ cười thoáng vẻ lo âu. Chị ta mặc quần tất đen và áo len đen rộng có tay xắn lên đến khuỷu tay. Chiếc áo có biểu tượng tiếng Phạn trên đó. Quần áo tập yoga. Mái tóc đen xoắn được uốn theo kiểu đuôi ngựa. Chị ta tầm tuổi bốn mươi và mặc chiếc áo rất vừa vặn; những nếp nhăn quanh miệng và mắt chị có lẽ chỉ có thể thoáng

nhận ra dưới ánh sáng tự nhiên.

Anh gật đầu. Archie Sheridan. Vô vọng. Trống trải. Tùy cơ ứng biến.

Chị ta chìa một tay về phía anh. Cánh tay săn chắc và khỏe khoắn. “Tôi là Sarah Rosenberg. Liệu anh có thể giúp tôi mang đông rau quả vào nhà không?”

Anh theo chị ta vào trong bếp, trên tay đầy ắp các gói rau quả từ cửa hiệu *Whole Foods*. Anh không nhớ nổi lần cuối cùng trên tay anh có cả đông rau quả như thế là khi nào nữa; nó gợi nhắc anh nhớ tới gia đình, niềm hạnh phúc của một cuộc sống bình thường. Rồi thì căn nhà. Nó trông không khác tí nào. Lối vào cửa trước, hành lang, nhà bếp. Archie cảm giác như mình đang bước vào một giấc mơ. Cậu con trai lớn, chừng tuổi dậy thì, đã mở hết các gói đồ ra xem và các thứ đồ bên trong được bày ra thành một đồng lớn giữa bếp - nào hoa tulip tươi, tỏi tây, táo, phô mai hạng sang.

“Đây là Thanh tra Sheridan”, Sarah nói.

Cậu bé đỡ lấy những thứ đồ trên tay Archie.

“Con trai tôi, Noah”, chị nói tiếp.

Cậu bé gật đầu chào Archie. “Mấy đứa bạn của em trai cháu sẽ chẳng bao giờ sang đây chơi nữa”, cậu bé nói. “Tụi nó sợ mẹ ta hay cái gì đó đại loại thế. Như kiểu mẹ ta vẫn còn ở đó.”

“Chú xin lỗi”, Archie nói.

Anh cảm thấy Gretchen ở khắp mọi nơi xung quanh mình, như thể ả đứng ngay cạnh anh, hơi thở của ả còn nghe rõ bên tai. Căn phòng trước đây ả thuê để làm văn phòng phải đi qua bếp, ở phía bên kia căn nhà so với lối vào. Archie nhận ra rằng anh đang bóp hộp thuốc ở trong túi, rồi anh phải tự cố gắng để chống lại cảm giác bàn tay anh đang cương lên thành nắm đấm.

“Trông nó vẫn như cũ”, Sarah vừa nói vừa chất đông thực phẩm vào chiếc tủ lạnh lớn vỏ thép. “Cảnh sát nói chuyện đó xảy ra trong phòng làm việc của tôi, phải không? Cô ta đã di chuyển vài thứ ra chỗ khác, nhưng nó cơ bản vẫn giống như lần trước anh ghé qua đây.” Chị nhìn Archie với ánh mắt đầy suy tư. “Cứ tự nhiên nhé, nếu anh muốn xem qua một lượt.”

Vâng”, Archie buột miệng trước khi kịp nhận ra câu trả lời của mình. “Tôi cũng muốn xem qua.”

Chị ngoắc đầu ra hiệu rằng Archie có thể đi xem một mình. Archie thấy rất cảm kích vì đi đầu đó. Anh để Sarah và cậu bé ở lại trong bếp rồi đi tới căn phòng nơi Gretchen Lowell đã tiêm thuốc vào người anh.

Những tấm rèm nhung nặng nề màu xanh lá đã được kéo lại, nhưng ánh mặt trời chiếu như một con dao xuyên qua một khoảng trống ở chỗ hai tấm rèm không khớp nhau. Archie bật đèn chùm, cho hai viên thuốc vào miệng rồi nuốt chúng.

Tấm thảm thì khác. Họ đã thay tấm thảm. Có lẽ người của phòng xét nghiệm đi đầu tra tội phạm đã cắt bỏ chỗ có vết cà phê; có thể quá nhiều cảnh sát đã đi vào và mang theo quá nhiều bụi bẩn; cũng có thể họ vừa mới trang trí lại. Chiếc bàn gỗ lớn đặt ở phía bên kia phòng, dựa vào tường, thay vì để trước cửa sổ, nơi Gretchen đã đặt nó. Ngoài những thứ đó, mọi thứ vẫn như cũ: giá sách kiểu thư viện có hai chồng sách xếp dày lên nhau, chiếc đồng hồ quả lắc với hai chiếc kim bất động vẫn chỉ vào lúc 3 giờ 30 phút, những chiếc ghế kẻ sọc nhồi đầy đệm. Anh ngồi xuống chiếc ghế mà mình đã ngồi với Gretchen ngày hôm đó. Giờ thì anh có thể nhớ ra mọi thứ. Chiếc váy dài tay màu đen mà ả mặc khi đó, chiếc áo len cashmere màu bơ. Anh đã rất thích đôi chân của ả khi nhìn ả ngồi xuống. Một cái nhìn vô hại và khách quan. Rốt cuộc anh cũng là đàn ông, còn ả thì đẹp thấy rõ; anh có thể được tha thứ vì đã nhận ra đi đầu đó.

“Tôi có nhìn thấy anh ở ngoài đó vài ba lần”, Sarah đứng ở ngưỡng cửa nói.

“Tôi xin lỗi”, Archie nói. “Chỉ vì đó là nơi này, là căn nhà của chị, là nơi cuối cùng mà tôi còn nhớ được những cảm xúc của mình.”

“Anh đã phải trải qua những chuyện khủng khiếp”, Sarah nói. “Anh có nhìn thấy ai ngoài đó không?”

Archie nhắm mắt lại và tựa đầu vào thành ghế. “Ồi Chúa ơi”, anh cười. “Chị là nhà tâm thần học.”

“Chuyên gia tâm lý, thực ra là vậy”, Sarah vừa nói vừa nhún vai. “Tôi cũng dạy học tại Lewis & Clark. Qua kênh đó mà Gretchen biết đến chúng tôi. Tôi đã đăng thông báo cho thuê nhà trên mục quảng cáo của Khoa. Nhưng tôi cũng tham gia vào công việc tư vấn.” Sarah ngừng một lát. “Nếu anh muốn, tôi rất mong được trao đổi với anh như với một bệnh nhân.”

Vậy có lẽ đó là lý do mà Sarah mời anh vào nhà. Một bệnh nhân đã trải

qua những gì mà anh phải chịu đựng, sẽ chẳng có lý do gì để từ chối lời đề nghị hỗ trợ của một chuyên gia tâm lý. “Tôi đã thấy ai đó.” Archie nói. Anh nhìn chăm chăm xuống chỗ tắm thảm nơi anh đã gục xuống, không thể cử động, mọi thứ đều bất ngờ, và rõ ràng một cách khủng khiếp. “Mỗi Chủ nhật hàng tuần.”

“Đi đâu đó có ích gì không?”

Anh đắn đo suy nghĩ. “Phương pháp của cô ta không theo kiểu thông thường”, anh nói chậm rãi. “Nhưng tôi nghĩ cô ta sẽ nói với chị rằng nó có hiệu quả.”

“Tôi mừng là vậy”, Sarah nói.

Archie nhìn khắp phòng một lượt nữa rồi nhìn đồng hồ đeo tay. “Có lẽ tôi phải đi bây giờ. Cảm ơn chị đã mời tôi vào. Chị thật là tử tế.”

“Tôi luôn thích căn phòng này”, Sarah nói, mắt nhìn về phía cửa sổ lớn. “Khi mở những tấm rèm ra, anh có thể thấy rõ những cây mận.”

“Vâng”, Archie nói, và như thể họ cùng có chung một người bạn lâu năm, anh thêm vào, “Gretchen cũng thích đi đâu này.”

CHƯƠNG 29

Archie biết rằng Debbie sẽ gọi cho anh khi cô thấy cuốn truyện thứ hai của Susan. Sẽ chẳng có gì phải nghi ngờ rằng nó sẽ xuất hiện trước 7 giờ sáng Chủ nhật. Một tên sát nhân vẫn nhớn nhoe ngoài vòng pháp luật, thời gian vẫn cứ trôi qua và cho dù thực tế chẳng thể có thứ gì mà anh có thể làm ngoài việc chờ đợi xem đi đâu gì xảy ra tiếp theo, thì việc đắm mình vào giấc ngủ có lẽ là một sự thừa nhận thất bại. Mọi thứ quả là như vậy. Anh ngồi trên chiếc ghế bành đọc các bản in thư điện tử từ Lee Robinson, và ghi chú lại. Chẳng có đi đâu gì giống như việc đặt mình vào dòng suy nghĩ của một cậu nhóc mới lớn để có được thứ khoái cảm nhìn trộm một người khác khóa thân. Anh đã ngồi đủ lâu để uống tới hai ly cà phê và ăn hai quả trứng rán lòng đào, nhưng anh dùng món ăn đó vì còn muốn uống thêm vài viên Vicodin. Anh luôn tự cho phép mình dùng thêm vài viên Vicodin vào ngày Chủ nhật.

“Anh nhìn thấy nó chưa?” Debbie hỏi.

Archie ngả lưng ra sau, nhắm mắt lại. “Chưa. Kể anh nghe xem nào.”

“Cô ấy viết về Gretchen, về những đi đâu cô ta đã làm với anh.”

Họ chẳng biết cái quái gì về những thứ mà cô ta đã làm với mình, anh nghĩ. “Tốt. Có hình ảnh không?”

“Một của anh và một của Gretchen.”

Anh mở mắt ra. Còn vài viên Vicodin trên bàn. Anh gạt chúng thành một hàng giống như hàm răng. “Cái nào của Gretchen?”

“Tấm hình có cái ly.”

Archie biết cái đó. Đó là lần đầu tiên Gretchen tham gia vào hệ thống. ả được chọn để tham gia vào một tình huống kiểm tra phản ứng xấu ở thành phố Salt Lake năm 1992. Khi đó ả mười chín tuổi, tóc chấm ngang vai và bị chọc ghẹo, phản ứng của ả thể hiện sự giận dữ còn khuôn mặt thì cau có. Archie nhếch mép cười. “Tốt. Cô ta ghét tấm hình đó. Cô ta sẽ phát

cáu. Còn gì nữa không?” Anh nhặt một viên thuốc lên mân mê giữa các ngón tay.

“Susan đưa ra những gợi ý về các chi tiết bản thiêu trong tình huống bị giam cầm của anh, từ sự tưởng tượng mà ra.”

“Tốt.” Anh cho viên Vicodin vào miệng, để miếng thuốc bị cắn vỡ có vị như phấn ở trên lưỡi một lát trước khi nuốt trôi nó bằng ngụm cà phê ấm.

“Anh đang lợi dụng cô ấy”, giọng Debbie trầm xuống và Archie có thể cảm thấy hơi ấm tỏa ra từ giọng cô. “Như thế là không công bằng.”

“Anh đang sử dụng chính mình. Cô ấy chỉ là phương tiện thôi.”

“Thế còn những đứa trẻ?”

Tác dụng của những viên thuốc khiến cho hộp sọ của anh có cảm giác mềm ra như của một đứa trẻ. Anh vươn tay sờ lên phía sau gáy, cảm nhận làn tóc dưới những ngón tay. Ben đã bị ngã khỏi cái bàn thay đồ khi nó được mười tháng tuổi và xương sọ bị nứt. Họ đã ở trong phòng cấp cứu cả đêm hôm ấy. Không, Archie nhớ lại, tự sửa suy nghĩ của mình, Debbie đã dành cả đêm hôm đó. Còn anh thì rời khỏi bệnh viện lúc rạng sáng. Có một cuộc gọi đến. Người ta đã phát hiện ra một thi thể khác do *Mỹ nhân đoạt mạng* gây ra. Đó chỉ là một trong số hàng chục lần anh để Debbie lại vì Gretchen. Anh có thể nhớ hết hiện trường mỗi vụ án. Mỗi chi tiết cụ thể. Nhưng anh không thể nhớ nổi rằng Ben đã ở trong bệnh viện bao lâu. Hoặc vết nứt trên hộp sọ của Ben là ở đâu.

“Anh còn ở đó chứ?” Anh nghe thấy giọng thất thần của Debbie hỏi qua điện thoại. “Nói gì đi, Archie.”

“Hãy đọc nó cho họ nghe. Nó sẽ giúp họ hiểu ra vấn đề”

“Nó sẽ đẩy lùi những nỗi sợ hãi ra khỏi đầu họ.” Cô ngừng lại. “Nghe giọng anh như đang ‘phê’ đấy.”

Anh cảm thấy đầu mình như một bong nước ấm, bọc trong lớp vải cotton, và máu. Anh nhặt một viên Vicodin nữa, xoa xoa nó trong những ngón tay.

“Hôm nay là Chủ nhật. Chắc anh không muốn tâm trạng mình lơ đãng khi gặp cô ta.”

Anh nhìn viên thuốc trong tay, cười. “Cô ta rất thích khi nhìn thấy anh như thế này.”

Sự thật. Anh hối hận ngay khi vừa buột miệng nói ra những lời ấy.

Cuộc điện thoại trở nên nặng nề với một khoảng im lặng kéo dài, và Archie cảm thấy chỉ thêm một thoáng nữa là Debbie sẽ để anh yên. “Em chuẩn bị cúp máy đây”, cô nói.

“Anh xin lỗi”, anh nói. Nhưng cô đã cúp máy từ trước rồi.

Một lúc sau, điện thoại lại đổ chuông, Archie nghĩ có thể Debbie gọi lại, và anh bắt máy ngay từ hồi chuông đầu tiên. Nhưng đó không phải là Debbie.

“Ken đây. Tôi đang ở dưới Salem. Tôi có một lời nhắn gửi cho anh. Từ Gretchen.”

Hài kịch! Archie nghĩ.

CHƯƠNG 30

Gần 9 giờ sáng, Susan tỉnh dậy với cơn đau đầu như búa bổ và cơn buồn nôn quay cuồng. Cô đã nốc sạch chai pinot vào cái dạ dày trống rỗng. Tại sao cô lại làm điếu đó với chính mình? Cô rón rén ngẩng dậy, lảo đảo bước vào phòng tắm, sau đó rót một ly nước lớn, uống ba viên ibuprofen và đánh răng. Miếng băng y tế dán trên ngón tay đã rơi ra trong đêm và cô kiểm tra vết thương, miệng nó đã biến thành hình lưỡi liềm màu đỏ xấu xí. Cô ngậm nó trong một phút, máu trong miệng, cho đến khi vết cửa gần như không thể nhìn thấy.

Sau đó, cô lững thững đi vào bếp, đặt một bình cà phê lên bếp và ngẩng xuống sofa màu xanh của Đại văn hào. Vẫn còn quá sớm để ánh sáng có thể chiếu qua chiếc cửa sổ hướng về phía bắc, nhưng cô có thể nhìn thấy bầu trời xanh phía tòa nhà đối diện bên kia đường. Những cái bóng dài thấp thoáng trên phố và vỉa hè bên dưới. Nắng, đối với Susan, luôn có vẻ đáng ngại. Cô đang uống dở cốc cà phê thứ hai thì chuông cửa reo.

Susan quẩn mình trong bộ ki-mô-nô và trả lời tiếng gọi cửa thì thấy Henry Sobol đứng bên ngoài. Cái đầu hói của anh vừa mới cạo, bóng loáng.

“Cô Ward”, anh nói. “Cô có rảnh vài giờ không?”

“Để làm gì?”

“Archie sẽ giải thích. Cậu ấy ở trong xe dưới lối đi xuống kia. Tôi không thể tìm thấy chỗ nào để đậu xe cả. Khu phố này đầy rẫy những tay hàng xóm Yuppie dạo bộ.”

“Vâng. Họ rất dữ tợn đấy. Anh đợi tôi vài phút thay đồ nhé.”

Anh cúi người lịch sự. “Tôi sẽ đợi ở đây.”

Susan đóng cửa lại rồi vào phòng ngủ thay đồ. Cô nhận ra mình đang cười toe toét. Việc này hẳn là tốt. Nó đồng nghĩa với một sự đột phá trong vụ án. Nó có nghĩa là sẽ có nhiều tài liệu hơn. Cô mặc một chiếc quần bó

phom bên trong và quần jean rách ống bên ngoài, chiếc áo sơ mi sọc trắng đen dài tay mà cô nghĩ trông giống kiểu Pháp, cô lấy lược chải qua mái tóc hõng.

Cô lấy một đôi giày cao bốt từ tủ đựng đồ, lấy máy ghi âm kỹ thuật số và sổ tay, cô nhét cả chai ibuprofen vào trong túi rồi đi ra cửa.

Chiếc xe Crown Victory không biển số của Henry đang đậu trước tòa nhà, Archie ngồi ghế sau, chăm chú nhìn xuống một vài tập hồ sơ trên đùi. Mặt trời giữa mùa đông trông giống một cục màu trắng trên nền trời nhợt nhạt quang mây và chiếc xe trở nên lấp lánh giữa những ánh sáng đó. Susan ngược lên nhìn đầy thất vọng trong lúc chui vào xe. Lại thêm một ngày đẹp trời chết tiệt.

“Xin chào”, cô nói, đeo cặp kính chống nắng quá khổ. “Chuyện gì đang xảy ra thế nhỉ?”

“Cô viết về Gretchen Lowell”, Archie vào thẳng vấn đề

“Vâng.”

“Tôi đã yêu cầu cô là không được làm vậy.”

“Tôi là một phóng viên”, Susan nhắc nhở. “Tôi chỉ đang cố thu thập thông tin mà thôi.”

“Chà, lá thư và câu chuyện của cô đã kích động cô ta và cô ta muốn gặp cô.”

Cơn đau đầu của Susan lập tức biến mất. “Thật hả?”

“Cô sẵn sàng cho chuyện đó chứ?”

Cô cúi người về phía trước, lách vào giữa hai ghế trên. “Anh đùa đấy hả? Khi nào? Bây giờ à?”

“Đó là nơi chúng ta sẽ đến.”

“Chà! Vậy thì đi thôi”, cô nói. Biết đâu, sau vụ này cô có thể viết hẳn một cuốn sách.

Archie quay sang nhìn trực diện Susan, khuôn mặt anh nghiêm trọng và hốc hác đến nỗi đủ sức phá tan phút giây hưng phấn tức thời của cô. “Gretchen có tinh thần rất mạnh mẽ. Cô ta tò mò về cô nhưng chỉ là phương diện để xem liệu cô ta có thể thao túng cô đến mức nào. Nếu cô tham gia, cô sẽ phải theo sự hướng dẫn của tôi và phải kiềm chế bản thân

mình.”

Susan tự ép bản thân để khuôn mặt trở lại vẻ nghiêm túc một cách chuyên nghiệp. “Tôi vốn được mọi người biết đến vì sự kiêu căng của tôi mà.”

“Rồi tôi sẽ hối hận với quyết định này”, Archie nói với Henry.

Henry mỉm cười, lật một cặp kính chống nắng phản quang kiểu phi công từ chóp mũ xuống sống mũi rồi lái xe đi khỏi khúc cua.

“Mà này, làm sao các anh biết chỗ ở của tôi?” Susan hỏi trong lúc chiếc xe đang chạy lên đường cao tốc nhắm tới hướng nam.

“Tôi phát hiện ra chỗ cô mà”, Archie đáp.

Susan mừng thầm rằng Ian không có ở đó. Đi đâu đó không giống như kiểu chỗ cô ở không có những thứ mà một nơi lẩn tránh cần phải có và nếu Henry nhìn thấy Ian thì anh ấy sẽ nói ngay cho Archie biết. Chỉ là vì nếu như thế thì Archie biết rằng cô đang lợi dụng Ian và đi đâu đó không có nghĩa rằng cô muốn Archie phải lưu ý là có Ian bên cạnh cô. Cô ước gì mình đã không nói ra những lời vừa rồi. “Chà! Một đi đâu tốt là tôi sống một mình”, cô nói. “Như thế thì tôi có thể bỏ lại mọi thứ ngay lập tức.”

Từ góc nhìn hẹp nơi khóe mắt, cô nghĩ rằng cô thấy Henry mỉm cười.

Mắt Archie vẫn chăm chú trên tập hồ sơ không rời một phút.

Susan cảm thấy nóng mặt.

Mất một giờ đồng hồ lái xe tới nhà tù. Cô khoanh hai tay, ngả lưng ra sau, và cố hướng sự tập trung ra ngoài ô cửa kính. Nhưng chuyện đó không kéo dài được lâu. “Này”, cô nói. “Các anh có biết rằng Portland suýt chút nữa được đặt tên là Boston không? Hai người sáng lập đã tung đồng xu để quyết định đi đâu đó. Một người đến từ Portlan, bang Maine. Người kia đến từ Boston. Đoán xem ai thắng.” Không ai trả lời. Susan mân mê mấy sợi chỉ trắng quanh vết rách trên chiếc quần. “Thật là mỉa mai”, cô nói. “Vì Portland thường được nhắc đến là Boston của Bờ Tây.” Archie vẫn đang đọc. Tại sao cô không ngừng nói được nhỉ? Cô tự hứa với bản thân rằng cô sẽ không thốt ra thêm bất kỳ một lời nào nữa trừ khi một trong hai người kia mở miệng hỏi trước.

Đó là một chuyến đi lặng lẽ.

Nhà tù bang Oregon là một khuôn viên có các tòa nhà màu trắng đục như xương sụn nằm ngay sát đường cao tốc phía sau bức tường phủ đầy dây thép gai nhọn. Ở đây nhốt cả phạm nhân phạm tội ở mức độ tối đa đến tối thiểu, cả nam và nữ, và đang chỉ có tử tù duy nhất của bang. Susan đã lái xe qua đó hàng chục lần trong các chuyến đi từ trường đại học về thăm nhà, nhưng cô chưa bao giờ có dịp ghé vào đó, nếu không thì cô sẽ vồ ngay cơ hội để nhảy vào xem thế nào. Henry đỗ xe ở khu vực dành cho xe cảnh sát gần lối vào nhà tù. Một người đàn ông trung niên mặc quần kaki bó và áo sơ mi golf đứng trên bậc của một trong những tòa nhà chính, dựa vào lan can, khoanh tay. Anh ta có những nét mềm mại và một mái tóc mượt với cái bụng luôn ép chặt vào áo. Một chiếc điện thoại di động trong bao da ngộ nghĩnh được kẹp vào thắt lưng quần. Một luật sư, Susan nghĩ một cách dứt khoát. Anh ta bước về phía trước khi Archie, Henry và Susan ra khỏi xe.

“Cô ta hôm nay thế nào?” Archie hỏi trước.

“Hung tợn”, viên luật sư nói. Mũi anh ta đang chảy nước và anh ta thấm nó bằng một chiếc khăn tay trắng màu. “Giống như Chủ nhật hàng tuần. Cô phóng viên đó hả?”

“Vâng.”

Anh ta chìa bàn tay đầy mụn về phía Susan và cô bắt tay anh ta bất chấp việc đó. Anh ta có cái bắt tay chắc nịch và đúng mực, giống như một người có ý định khởi đầu mỗi quan hệ từ cái bắt tay chuẩn mực đó. “Tôi là Darrow Miller. Trợ lý DA.”

“Darrow?” Cô ngạc nhiên nhắc lại.

“Vâng”, giọng anh ta không chút thắc mắc. “Tên của anh trai tôi là Scopes. Và đó là đi đầu khác biệt duy nhất giữa chúng tôi.”

Susan vật vờ bám theo khi cả nhóm nhanh chóng đi vào tòa nhà chính, rẽ qua các góc và leo lên cầu thang với tốc độ của những người thường đi qua lối đó thường xuyên đến nỗi mỗi bước đi đều như kiểu một phản ứng thông thường của cơ thể. Họ phải đi qua hai điểm kiểm soát an ninh. Ban đầu, một nhân viên an ninh kiểm tra danh tính của họ, ghi lại tên họ vào máy tính rồi đóng dấu tay cho họ. Archie và Henry giơ cánh tay lên, lách qua nhân viên an ninh mà không hề ngắt quãng câu chuyện. Một nhân viên

bảo vệ ngăn Susan lại, cô vẫn còn tụt lại phía sau vài bước. Người bảo vệ trông nhỏ con nhưng nhanh nhẹn, đứng với hai nắm tay dựa trên hông như một nhân vật hành động.

“Cô đã đọc nội quy chưa?” Anh ta hỏi cô chậm rãi như nói chuyện với một đứa trẻ. Nhưng anh ta thấp hơn cô nên phải ngước mặt lên để nói chuyện.

Susan cứng họng.

“Không sao đâu Ron”, Archie xen vào, quay người lại. “Cô ấy đi cùng tôi.”

Người bảo vệ nhỏ con nhai nhai một lúc, liếc nhìn Archie, rồi gật đầu và lùi lại dựa vào tường. “Không ai đọc nội quy cả”, anh ta lẩm bẩm.

“Tôi đã làm gì à?” Susan hỏi khi họ tiếp tục di chuyển.

“Họ không thích những người tới thăm tù nhân mà lại mặc áo có sọc”, Archie giải thích. “Các tù nhân mặc đồng phục tù màu xanh có sọc và đi đầu đó có thể dẫn đến sự nhàn lãn.”

“Nhưng áo tù nhân của họ đâu có kiểu sọc diêm dúa như của tôi?”

“Cô sẽ ngạc nhiên đấy”, anh nói và mỉm cười. “Những người giới tính không rõ ràng ở đây rất sáng tạo.”

Họ đi tới một máy dò kim loại. Một lần nữa, những người đàn ông đi qua mà không gặp trục trặc gì. Tuy nhiên, Susan thì bị một nữ bảo vệ to béo ra hiệu yêu cầu dừng lại. “Cô mặc áo ngực chứ?” Người bảo vệ hỏi.

Susan đỏ mặt. “Gì cơ ạ?”

Chị ta nhìn Susan chằm chằm, ngán ngẩm. “Áo ngực có dây kim loại bên trong thì không được - chúng sẽ bị máy dò kim loại phát hiện.”

Phải chăng đó chỉ là sự tưởng tượng của Susan, hay thực ra là tất cả mọi người đều đang dán mắt vào bộ ngực của cô? “Ồ. Không. Tôi thuộc tuýp các cô gái mặc yếm mà. Tôi không thể tìm thấy loại áo ngực vừa với mình. Cô biết đấy. Chỗ đó nhỏ như cái cốc, còn vai thì lại rộng.” Susan mỉm cười lém lỉnh. Búi ngực của chị bảo vệ kia cũng thuộc loại ngoại cỡ, chẳng khác gì hai quả dưa hấu. Có lẽ chị ta cũng gặp phải vấn đề tìm được áo ngực phù hợp chẳng.

Người bảo vệ nhìn Susan thêm một tích tắc nữa, hai mắt mở lớn rồi thở dài. “Cô có mặc áo ngực có dây kim loại bên trong không?” Chị ta hỏi

lại lần nữa.

“Không.”

“Thế thì cô đã vượt qua cái máy dò này rồi.”

“Chúng ta đến nơi rồi”, Archie nói. Anh mở một cánh cửa màu xám và Susan bước vào. Theo sau là Henry và anh chàng luật sư. Đó là một phòng quan sát có các bức tường bê tông, với một tấm kính nhìn thấu một chi cầu có khổ rõ lớn dẫn sang một căn phòng khác. Nó chẳng khác nào trên tivi. Susan cảm thấy hào hứng. Căn phòng thật nhỏ, trần nhà thì thấp và một chiếc bàn kim loại dài có thể gấp lại được đặt sát vào cửa sổ chỉ để lại một khoảng không gian bé xíu lớn hơn lối đi trên máy bay một chút để đi lại. Một người đàn ông gốc Tây Ban Nha ngồi trên chiếc ghế đầu, đối diện với màn hình máy tính và tivi với ngu ồn cấp dữ liệu mạch kín từ camera gắn trên trần phòng. Anh ta có một suất ăn từ Taco Bell trải ra cẩn thận trước mặt. Khăn ăn tẩy trắng xếp chồng lên nhau. Gối nước sốt nóng xếp thành hàng. Một suất taco đã ăn hết một nửa, một suất khác còn nguyên xi. Thức ăn tràn ngập căn phòng nhỏ gọn với mùi đậu nghiền và nước sốt nóng giá rẻ.

“Đó là Rico”, Archie nói.

Rico mỉm cười với Susan. “Tôi là bạn nối khố của cậu ấy”, Rico nói.

“Tôi nghĩ Henry mới là bạn nối khố chứ”, Susan trả lời.

“Không đâu, trời ơi”, Rico nói. “Anh ấy là cộng sự, còn tôi mới là bạn nối khố.”

Archie nở một nụ cười không rõ nét lắm. “Đợi đây nhé”, anh nói với Susan. “Tôi sẽ quay trở lại sau một lát nữa.” Anh quay người rồi đi ra khỏi cửa.

“Đề gặp *Nữ hoàng ác quỷ* đó mà”, Rico nói, hất cằm về phía căn phòng phía sau tấm kính một chi cầu.

Susan tiến lại gần tấm kính một chi cầu và lần đầu tiên được nhìn thấy Gretchen Lowell một cách rõ nét. Ở góc đó. Một điệu bộ đỉnh đạc, nhưng không hoàn toàn ăn nhập trong chiếc quần denim và chiếc áo cánh denim với dòng chữ *Tù nhân* in ở phía sau. Susan đã từng thấy những tấm hình của cô ấy, tất nhiên rồi. Cánh truyền thông thích trưng những tấm hình của cô ấy vì cô ấy xinh đẹp. Một kẻ sát nhân hàng loạt. Một sự kết hợp hoàn hảo. Và

chẳng phải đa phần những phụ nữ xinh đẹp quyến rũ đều có khả năng giết người hay sao? Những tấm hình đó phần nào đáng phải nghi ngờ. Nhưng giờ thì Susan có thể nhìn thấy tận mắt rằng thậm chí ở ngoài đời ả còn quyến rũ hơn nhiều. ả có đôi mắt lớn, màu xanh nhạt, những đường nét trên cơ thể đối xứng một cách hoàn hảo, gò má rộng, mũi dài và cao, khuôn mặt hình trái tim với điểm nhấn là chiếc cằm thanh tú. Da thịt ả không thấy màu máu. Mái tóc của ả, vốn dĩ là màu vàng hoe, giờ đã trở thành màu vàng đậm hơn và được chải lại thành kiểu đuôi ngựa cao, khoe chiếc cổ dài quý phái. “Cô ta không đẹp”, câu nói đó không phải dành cho ả. *Xinh đẹp* ngụ ý một cái gì đó nữ tính, Gretchen Lowell xinh đẹp theo cách rất mặn mà, tinh tế và đầy tự tin. Nó còn hơn cả đẹp; nó mang quyền năng của cái đẹp. ả khai mở cho khái niệm cái đẹp và làm cho nó trở nên rạng rỡ. Susan như bị bỏ bùa mê.

Susan nhìn qua cửa kính, tán dương, khi Archie bước vào phòng, đầu anh cúi xuống, tay kẹp tập hồ sơ. Anh quay lại đóng cánh cửa thép phía sau và đứng một lúc đối diện với cánh cửa đóng kín, như thể đang thu mình lại. Rồi anh hít một hơi, đứng thẳng và quay về phía người phụ nữ ấy. Khuôn mặt anh trở nên tập trung nhưng thư thái, như một người đàn ông gặp lại người bạn cũ để uống cà phê. “Chào cô, Gretchen”, anh nói.

“Chào buổi sáng, anh yêu.” ả nghiêng đầu và mỉm cười. Sự biểu cảm bất ngờ làm cho những đường nét trên cơ thể như lấp lánh hơn nữa. Đó không phải là một nụ cười nữ hoàng sắc đẹp giả tạo. Đó là một biểu hiện chân thực của sự ấm áp và niềm vui. Hoặc, Susan ngẫm nghĩ lại, ả thực sự là một chuyên gia giả tạo, một nụ cười nữ hoàng sắc đẹp giả. Gretchen nhấc hai tay từ đùi đặt lên mặt bàn và Susan có thể thấy rõ rằng chúng đang bị cùm. Susan cúi đầu nhìn xuống và nhận ra đôi chân Gretchen cũng bị cùm nốt. Đôi mắt xanh của Gretchen mở to tinh nghịch. “Cùng có mang cho em bất cứ thứ gì không?” ả hỏi Archie.

“Lát nữa, tôi sẽ đưa cô ấy vào đây”, Archie nói và Susan rung mình nhận ra họ đang nói về cô.

Archie tiến về phía bàn và rất cẩn thận mở cặp hồ sơ mà mình mang theo rồi trải ra năm tấm hình khổ tám nhân mười trước mặt Gretchen.

“Cái nào là cô ấy?” Anh hỏi.

Gretchen nhìn đáp lại ánh nhìn của anh một hồi, khuôn mặt của ả đầy vẻ phòng thủ bẩm sinh. Rồi, chỉ với một ánh nhìn gằn như liếc thoáng qua,

ả vớ tay ra đặt lên một tấm hình.

“Đó”, ả nói. ả cười lớn hơn. “Giờ chúng ta chơi được chưa?”

“Tôi sẽ quay lại ngay”, Archie nói.

Anh trở lại phòng quan sát và giờ tấm hình mà Gretchen vừa chọn lên. Tấm ảnh đó là của một cô gái gốc La-tinh, có lẽ ở độ tuổi hai mươi, với mái tóc ngắn màu đen và nụ cười đầy thơ ngây. Cô gái vòng tay ôm cổ một người khác, đã bị cắt khỏi tấm hình, và toát ra vẻ hạnh phúc. “Cô gái đó”, Archie nói.

“Ai cơ?” Susan hỏi.

Rico xoay người trên ghế. “Gloria Juarez. Mười chín tuổi. Sinh viên. Cô ấy biến mất ở Utah năm 1995. Gretchen cho chúng tôi cái tên của cô gái h ồi sáng nay. Cô ta nói sẽ tiết lộ nơi để tìm thi thể nếu chúng tôi đưa cô tới đây.”

Susan bối rối. “Sao lại là tôi?”

“Vì tôi”, Archie trả lời. Anh chớp mắt một cách chậm chạp và đưa tay vuốt mái tóc đen r ồi nhìn lên trần nhà một lúc trước khi tiếp tục. “Cô ta chưa từ bỏ một thi thể nạn nhân trong gần sáu tháng nay. Tôi nghĩ rằng một câu chuyện được viết trên tờ *Người đưa tin* sẽ làm cô ta kích động chút ít. Cô ta rất dễ sinh lòng ghen tị. Tôi nghĩ rằng nếu cô ta biết tôi đang gần gũi với một phóng viên, đủ gần để nói về những chuyện gì đó, cô ta sẽ phản ứng lại bằng cách cho tôi”, anh ngừng lại, như thể để cân nhắc từ ngữ một cách cẩn thận, “một dấu hiệu cho sự thương hại của cô ta.”

Susan nhìn quanh căn phòng nhỏ. Tất cả mọi người đều đang nhìn cô. Chờ đợi xem cô sẽ làm gì, “Một cái xác á?”

“Đúng vậy. Cô ta chưa từng nói cho ai biết ngoại trừ tôi trong suốt một năm qua.” Anh nhún vai bất lực. “Tôi cũng chưa bao giờ nghĩ rằng cô ta sẽ đề nghị với tôi là được gặp cô.”

Cô đã bị dắt mũi. Susan thấy một cảm giác tự tôn nổi r ần lan khắp người mình. Archie đã lợi dụng cô. Cô lùi lại một bước, cách xa anh. Cô đã tin tưởng anh. Và anh đã lợi dụng cô. Đó là một cảm giác quen thuộc đến kỳ lạ. Không ai nói gì. Cô đưa tay kéo tóc mình, thắt nút quanh ngón tay cho đến khi nó đứt ra. Darrow, tay luật sư, xoa xoa cái cổ h ồng hào và hắt hơi. Rico thì nhìn bữa trưa của mình. Henry dựa vào tường, khoanh tay, chờ đợi một gợi ý nào đó từ Archie. Tất cả họ đều biết. Điêu đó chỉ làm

cho sự việc tồi tệ hơn.

Susan liếc qua tấm kính nhìn Gretchen. Gretchen đang nhìn vào bàn. Một hình ảnh của sự trôi buộc. Sự vượt trội mang tính bẩm sinh. Tại sao ả phải trông thật hoàn hảo? “Đó là lý do anh đồng tình với hồ sơ này phải không?” Susan hỏi Archie, cố gắng giữ giọng mình thấp nhất có thể. “Anh nghĩ rằng nó sẽ khiến cô ta nói cho anh biết những cái xác đang ở đâu ư?”

Archie tiến một bước về phía Susan. “Cô ta nghĩ tôi càng chia sẻ với cô nhiều, cô ta càng muốn củng cố quyền kiểm soát của mình, và cô ta sẽ càng nói ra nhiều hơn về những nạn nhân kia.” Anh liếc qua tấm kính nhìn Gretchen và dừng lại ở đó. Rồi quay lại Susan. “Cô ta đã đề cập đến những câu chuyện của cô. Cô ta đọc bài báo của cô. Đó là lý do tại sao tôi chọn cô.” Bên dưới mi mắt nặng nề, đôi mắt anh chứa đầy sự hối lỗi, quyết tâm và một cái gì đó khác nữa. Một cái gì đó qua những biểu hiện của anh, một cái gì đó chỉ thoáng qua trong nửa giây. Là khi ánh mắt đó bắt gặp ánh mắt Susan. *Chúa ơi, anh ấy lại phê.* Cô nghĩ.

“Hãy giúp tôi”, anh nói.

Anh “phê” vì những viên thuốc. Cô có thể thấy anh theo dõi ả đang kí mua nó. Chúng là những viên thuốc kê theo toa. Nhưng anh không định đưa ra bất kỳ lời giải thích nào. Anh cười. “Chết tiệt”, anh nói, một tay đưa lên dụi hai mắt. Anh dựa trán vào tấm kính và nhìn Gretchen Lowell. Không ai nói một lời nào. Susan nghĩ cô đang nghe thấy tiếng đồng hồ tích tắc của ai đó. Viên luật sư hỉ mũi. Cuối cùng, Archie quay đầu lại nhìn Susan. “Lẽ ra tôi không nên đưa cô tới đây. Tôi xin lỗi.”

Susan hất cằm về phía tấm kính. “Cô ta muốn gì ở tôi?” Cô hỏi.

Archie nhìn Susan. Anh đưa tay xoa mép rồi đưa lên vuốt tóc. “Cô ta muốn xoay cô. Xem cô biết được đến đâu.”

“Về anh.”

Anh gật đầu vài cái. “Đúng vậy.”

“Anh muốn tôi nói gì với cô ta?”

Anh nhìn thẳng vào mắt cô. “Sự thật. Cô ta có tài năng phát hiện. Nhưng nếu cô đi vào trong đó, cô ta sẽ chơi cô đấy. Cô ta chẳng tử tế gì. Và chắc chắn sẽ không ưa cô tí nào.”

Susan cố mỉm cười. “Tôi quyến rũ mà.”

Khuôn mặt láu cá của Archie trở nên nghiêm trọng hết mức. “Cô ta sẽ

cảm thấy bị cô đe dọa và sẽ hẹp hòi với cô. Cô cần hiểu điều đó.”

Susan đặt bàn tay lên tấm kính đúng chỗ mà đầu của Gretchen nằm lọt vào trong khoảng giữa ngón cái và ngón trỏ. “Liệu tôi có thể viết bài về việc này không?”

“Tôi không thể ngăn cản cô.”

“Thật chứ.”

“Nhưng không được mang theo bút.” Archie nói chắc nịch.

“Vì sao?”

Anh nhìn Gretchen qua tấm kính. Susan có thể thấy rõ mắt anh lướt trên cơ thể, cổ, cánh tay, rãnh tay của ả. Điều đó khiến cô liên tưởng tới một ai đó đang lần lữa để không phải rời xa người tình của mình. “Vì tôi không muốn cô ta dùng nó đâm vào cổ họng cô.”

CHƯƠNG 31

“**G**retchen”, Archie nói. “Đây là Susan Ward. Susan. Đây là Gretchen Lowell.”

Bất chợt, Susan cảm thấy như trong phòng không có đủ oxy. Cô đứng ngây người ra một lát, tự lự xem mình có nên bắt tay Gretchen hay không, rồi cô nhớ ra là tay ả đang đeo còng nên tốt hơn là thôi. *Cứ bình tĩnh*, Susan tự nhủ tới mười lần như vậy chỉ trong khoảng ba mươi giây. Cô kéo một cái ghế ra ngồi đối diện với Gretchen. Cái ghế vướng vào tường khiến Susan cảm thấy vụng về và ngớ ngẩn. Tim cô đập loạn xạ. Cô tránh không nhìn vào mắt Gretchen trong lúc ngồi xuống, trong tâm tưởng cô vẫn lảng vảng về cái quần jean kiểu rách toạc ngu ngốc của mình, cô thầm ước rằng mình đã nán lại hội trường vài phút để chải lại tóc trước khi vào đây. Archie ngồi xuống cạnh Susan. Susan cố ép mình nhìn sang phía bên kia bàn. Gretchen mỉm cười với cô. Khi ở gần, ả thậm chí còn đẹp hơn.

“Chà, cô dễ thương đấy chứ”, giọng Gretchen đầy thảo mai. “Giống như một nhân vật hoạt hình bé bỏng vậy.” Susan chưa bao giờ lại ý thức đầy đủ hơn về mái tóc hồng ngây thơ của mình đến vậy. Và cả bộ quần áo con nít, bầu ngực lép kẹp của cô nữa. “Tôi rất thích những bài báo của cô”, Gretchen tiếp tục, giọng ả có nhịp điệu vừa đủ để Susan không thể biết chắc rằng ả đang nói thật hay mỉa mai.

Susan đặt máy ghi âm kỹ thuật số lên bàn và nén cho tim đập chậm lại. “Chị có phiền không nếu tôi ghi âm lại?” Susan hỏi, cố tỏ ra thật chuyên nghiệp. Căn phòng có mùi thuốc sát trùng, giống như chất tẩy rửa công nghiệp. Chật độc.

Gretchen hất đầu về phía cửa sổ, đó là chỗ những người ở căn phòng bên kia nhìn sang. “Tất cả đều được ghi âm lại hết”, ả nói.

Ánh mắt Susan bắt gặp ngay cái nhìn chằm chằm của Gretchen. “Thật là hài hước cho tôi.”

Gretchen nhướn mày một cách tinh nghịch.

Susan bấm nút ghi âm. Cô có thể cảm nhận được Gretchen đang choán lấy cô. Cô có cảm giác như một nhân tình bất chợt bắt gặp người vợ lộng lẫy của người tình nhân kia. Đó là một vai diễn rất phù hợp với Susan, một sự mỉa mai mà cô không thể nào thoát khỏi. Cô liếc nhìn Archie, chờ đợi dấu hiệu cho hành động tiếp theo là gì, nên hành xử như thế nào. Archie đã ng ưỡn xuống ghế và tựa lưng về sau, hai tay để trên đùi, mắt anh không rời khỏi Gretchen một giây nào. Dường như, có sự thoải mái nào đó giữa họ. Dường như họ đã biết nhau từ kiếp trước vậy. Debbie đã đúng: đi đầu đó thật đáng sợ.

“Cô nàng thích anh”, Gretchen trêu chọc Archie.

Archie lấy trong túi ra một lọ thuốc láng bạc rồi đặt lên bàn trước mặt anh. “Cô ấy là phóng viên đấy”, anh nói, trong lúc tay xoay xoay lọ thuốc theo chiều kim đồng hồ. “Cô ấy luôn thân thiện với những nhân vật của mình, vì thế mà họ luôn cung cấp cho cô ấy những thông tin cần thiết. Đó là công việc của cô ấy.”

“Anh kể cho cô ấy nghe rồi chứ?”

“Đúng vậy”, anh nhìn vào lọ thuốc.

“Nhưng không phải tất cả mọi thứ.”

Anh ngược lên nhìn Gretchen đầy ẩn ý, “Tất nhiên là không phải tất cả.”

Gretchen có vẻ thỏa mãn với những đi đầu ấy, ả nén sự chú ý đối với Susan xuống. “Cô muốn hỏi gì nào?”

Susan bối rối, “Tôi á?”

Gretchen chỉ tay về phía máy ghi âm. ả đeo cùm trên tay mà như thể đeo những chiếc vòng tay đáng yêu, đắt tiền, đáng ngưỡng mộ và đáng ghen tị nữa. “Đó chẳng phải là lý do cô tới đây sao? Với món đồ nhỏ đó của cô và hàng lông mi tủa tốt sao? Không phải để phỏng vấn tôi à? Cô không thể nào viết chuyện về Archie Sheridan mà không nói chuyện với tôi được. Chính tôi đã nhào nặn anh ấy thành Archie ngày hôm nay. Không có tôi, thì không có sự nghiệp nào cho anh ấy cả.”

“Tôi thì vẫn nghĩ rằng tôi sẽ gặp phải một vài kẻ giết người tâm thần khác nữa đấy”, Archie thở dài nói.

Gretchen phớt lờ anh. “Nào, tiến hành thôi.” ả nói với Susan. “Hãy đặt

câu hỏi đi.”

Tâm trí Susan trở nên trống rỗng. Cô đã nghĩ đến những đi đầu này rất nhiều lần rồi, sẽ hỏi Gretchen đi đầu gì nếu có cơ hội gặp ả. Nhưng cô chưa bao giờ tin rằng cô sẽ thật sự có được cơ hội đó. *Hãy nắm lấy cơ hội*, cô tự nhủ. Hãy nghĩ ra câu hỏi nào đó. Bất cứ thứ gì. Đặt ra câu hỏi nào xuất hiện đầu tiên trong đầu. “Tại sao cô bắt Archie Sheridan?” Cô nói.

Làn da Gretchen sáng rực lên. Susan tự hỏi liệu họ có cho phép làm các biện pháp tẩy da chết trong nhà tù không. Hay là ả tận dụng dầu tẩy từ căng tin để làm mặt nạ đắp lên da. Gretchen cúi người về phía trước, qua chiếc bàn nhỏ. “Tôi muốn giết anh ta”, giọng ả đầy vui sướng. “Tôi muốn hành hạ anh ta theo cách thú vị nhất, đau đớn nhất mà cô có thể tưởng tượng được cho đến khi anh ta phải cầu xin tôi cắt cổ mình.”

Susan phải cố nén nuốt nước bọt vào họng trước khi hỏi tiếp, “Anh ấy có làm vậy không?”

Gretchen tròng mền ngược nhìn Archie, “Anh có muốn trả lời câu hỏi đó không, anh yêu?”

“Tôi có”, Archie đáp mà không hề lỡ nhịp câu chuyện. Anh đặt lọ thuốc đang cầm trên tay lên bàn và nhìn vào nó.

“Nhưng cô đã không giết anh ấy”, Susan hỏi.

Gretchen nhún vai và mở to mắt. “Kế hoạch thay đổi.”

“Tại sao lại là anh ấy?”

“Tôi quá chán ngán. Còn anh ấy có mối quan tâm đặc biệt đối với những việc tôi làm. Tôi nghĩ sẽ rất thú vị nếu cho anh ấy chứng kiến tận mắt những gì tôi làm. Giờ thì tôi sẽ hỏi cô một câu nhé?”

“Cô đã gặp Debbie chứ? Cô ấy thế nào?” Giọng ả mềm xuống, như thể đang quan tâm hỏi han một người bạn cũ vậy.

Ồ! Debbie à! Cô ấy rất khỏe! Mới chuyển tới Des Moines. Đã kết hôn, có hai đứa nhóc. Mang đến cho cô ấy nhiều yêu thương.

Susan liếc sang Archie. Anh không còn nhìn xuống lọ thuốc nữa; anh đang nhìn Gretchen. Nhưng ngoài đôi mắt ra, anh bất động, không nhúc nhích một sợi lông. Chiếc lọ thuốc bạc lấp lánh trong tay anh. Sự căng thẳng bất chợt giữa họ khiến Susan cảm thấy bụng mình trở nên cứng ngắc.

“Tôi không nghĩ là tôi nên trả lời câu hỏi này”, cô nói. Giọng cô thoát ra yếu ớt hơn so với dự định. Cô cảm thấy mình như một đứa trẻ. Giống như cô mới mười bốn tuổi. Cảm giác đó khiến người cô bỗng nhiên nóng lên một cách khó chịu.

“Có một cái nghĩa địa”, Gretchen tuyên bố. “Bên cạnh đường cao tốc bang Nebraska. Chúng tôi đã chôn Gloria ở phần trên một năm mộ. Muốn biết nó ở đâu chứ?”

Không ai nhúc nhích trong khoảng một phút. Và cuối cùng Archie nhìn sang Susan. Mắt anh trong vắt. *Giờ thì tôi biết tại sao anh phê*, Susan nghĩ.

“Không sao đâu”, Archie nói. “Cô ta thích được say sưa trong mớ hỗn độn có chủ ý mà cô ta đã tạo ra trong cuộc sống của tôi. Chúng tôi luôn nói về điều đó mà. Cô nên nghĩ rằng cô ta sẽ thấy chán với chuyện đó, sau một lúc nữa thôi.” Anh đặt lọ thuốc xuống dưới bàn, nhẹ nhàng như sợ nó bị hư. “Nhưng sẽ không bao giờ ngưng lại việc chiêu lòng cô ta.”

Susan không chắc là họ đang chơi cái trò chết tiệt gì, nhưng cô thầm mong rằng Archie chiếm được phần kiểm soát nhiều hơn những gì cô đang thấy. Susan nhún vai đồng ý. Đó là tiếng gọi của anh. Và cô sẽ chơi cùng. “Debbie ghét cô”, Susan nói với Gretchen. “Chị ấy căm thù cô vì cô muốn giết chết người đàn ông mà chị ấy gọi là chồng.” Cô liếc nhìn Archie. Không có phản ứng gì. “Chị ấy nghĩ rằng Archie đã chết. Và Archie bây giờ là một con người khác.”

Gretchen trông có vẻ thỏa mãn, mắt ả sáng rực lên, hai gò má như hấp háy. “Nhưng cô ta vẫn yêu anh ấy chứ?”

Susan cắn môi, “Đúng vậy.”

“Và anh ấy vẫn yêu cô ta. Nhưng anh ấy không thể ở cùng cô ta được nữa. Và anh ấy cũng không thể sống cùng hai đứa trẻ đáng yêu của mình nữa. Biết tại sao không?”

“Tại vì cô”, Susan đoán.

“Vì tôi. Và đó là lý do tại sao cô không bao giờ đến được với anh ấy, chim non ạ. Vì tôi đã hủy hoại anh ấy, không cho những người phụ nữ khác đến với anh ấy.”

“Cô đã hủy hoại tôi đối với tất cả những người khác, Gretchen ạ.” Archie nói một cách mệt mỏi. Anh trượt lọ thuốc khỏi mặt bàn và cất vào túi, rồi đẩy cái ghế lùi lại khỏi bàn, đứng dậy.

“Anh đi đâu đấy”, Gretchen hỏi, giọng ả như thể muốn giấu đi nỗi lo lắng bất chợt. Susan dõi theo toàn bộ những thay đổi trên cử chỉ của ả. Mặt ả trở nên cứng ngắc. Liệu đó có phải là những cái chân quạ không? Gretchen cúi về phía trước như muốn thu hẹp khoảng cách giữa ả với Archie.

“Tôi nghỉ giải lao một chút”, Archie trả lời, những đầu ngón tay anh vẫn để trên mặt bàn. “Tôi không chắc rằng ngày hôm nay chúng ta có làm việc với nhau một cách hiệu quả không?” Anh nhìn sang Susan. “Đi nào”, anh nói. Anh bước lùi lại một bước và Gretchen với tới, tay vẫn bị cùm, nắm lấy tay anh.

“Cái tên trên ngôi mộ đó là Emma Watson”, ả nói vội vàng. “Nghĩa địa đó ở bên đoạn cao lộ Một Trăm, một thị trấn nhỏ tên là Hamilton, mười tám dặm về phía bắc của Lincoln.”

Archie đứng yên. Anh đứng đó, mắt nhìn vào tay mình chỗ ả đang nắm. Cũng không kéo ra. Giống như một người cầm phải đường dây điện trần. Susan không biết phải làm gì. Cô cuống cuống nhìn về phía tấm kính quan sát, như muốn ra hiệu, Henry Sobol nhảy xổ vào trong phòng. Anh tới chỗ cái bàn chỉ trong ba bước chân, đưa bàn tay to lớn của mình nắm lấy cổ tay Gretchen, siết chặt nó khiến ả nhăn mặt đau đớn phải buông tay Archie ra.

“Như thế là phạm luật”, Henry nghiêng giọng. Mặt anh đỏ lên, những mạch máu phập phồng dưới lớp da cổ dày. “Cô lại đụng vào người anh ấy và tôi thì là cô sẽ không để yên... Chấm dứt chuyện khốn kiếp này ngay lập tức. Có cái xác nào hay không, không quan trọng nữa? Cô hiểu rồi chứ?” Gretchen lùi lại, không nói lời nào, chỉ nhìn anh trừng trừng, đôi môi ướt sũng nước bọt, lỗ mũi phập phồng, hai mắt mở to như muốn thách thức xem anh có dám tát ả một cái không. Bất chợt, ả không còn vẻ gì là xinh đẹp nữa.

“Không sao đâu”, Archie nói. Giọng anh bình thản, nhịp thở hoàn toàn đều đặn, nhưng Susan nhận thấy tay anh đang run rẩy. “Tôi ổn.”

Henry quay sang nhìn Archie, ngưng lại một lát, rồi quay cái đầu hói mới cạo về phía Gretchen. Bàn tay chắc nịch vẫn còn nắm cổ tay Gretchen và trong thoáng chốc Susan chợt nghĩ anh có thể giật cái cổ tay đó gãy làm đôi. Chẳng thềm may mắn để ý đến cái siết tay của mình, Henry quay sang Archie. “Chúng tôi đã yêu cầu cảnh sát Nebraska đến nghĩa địa đó rồi. Chúng ta sẽ có được thông tin gì đó trong vòng một giờ tới.” Rồi, anh

buông tay, thả cổ tay của Gretchen ra, cũng chẳng thèm nhìn lại ả, anh bước ra khỏi cửa.

Gretchen đưa bàn tay bị còng lên vuốt mái tóc vàng.

“Em không nghĩ là anh bạn của anh thích em đâu”, ả nói với Archie.

Archie ng ẩ xuống ghế. “Chính cô làm cho anh ấy nổi cáu.”

“Và anh ta sẽ không dễ dàng cho qua chuyện đó.” ả quay lại phía Susan, tất cả vẫn đi ầm ĩ và tỉnh táo, như thể chuyện xung đột vừa rồi chưa xảy ra vậy. “Cô đang nói gì đúng không nhỉ?”

Susan vẫn còn quay cu ồng. Liệu có phải là dấu hiệu của sự yếu đuối không nếu cô nôn ra bây giờ? “Gì cơ?”

“Cô đang đặt câu hỏi cho tôi, chim non ạ. Để viết truyện.”

Đến thời điểm đó, Susan mới biết mình nên hỏi tiếp cái gì. “Cô thích xem phim gì?” Cô hỏi. Đấy, lấy đi. Cứ cố mà nghĩ ra câu trả lời ranh mãnh cho câu hỏi đó đi. Cố mà tìm lấy một câu trả lời loanh quanh đi. Susan tự trấn an bản thân mình.

Gretchen có câu trả lời ngay tức thì. “*Band of Outsiders*, của Godard.”

Chà. Đó không phải là câu trả lời mà cô muốn. Susan liếc nhìn Archie dò xét, thậm chí là không phải để nguy trang cho sự bối rối đang hiện rõ trên khuôn mặt cô. “Đó là bộ phim ưa thích của Thanh tra Sheridan”, cô nói.

“Cô có thể gọi anh ấy là Archie”, Gretchen nhẹ nhàng nói. “Tôi đã từng nhìn thấy anh ấy tr ần tru ồng rồi.”

“Hai người từng nói về Godard chưa?” Susan hỏi Archie.

“Chưa”, anh nói. Rồi lọ thuốc lại xuất hiện.

Gretchen cười, một nụ cười ngây thơ. “Đó chẳng phải là sự trùng hợp buồn cười sao? Cô không còn câu hỏi nào khác à?”

Susan dò xét Gretchen. Cô đã nghe được chuyện ả đã xuống tay hạ sát bao nhiêu người. Cô chưa bao giờ tin vào chuyện đó. Cho đến tận bây giờ. “*Kẻ giết người sau giờ học*. Cô có ý tưởng gì về kẻ mà chúng tôi đang tìm kiếm không?”

Gretchen cười phá lên. Đó là một điệu cười khàn khàn, giống như Bette Davies, giống như người bị ung thư phổi hay kẻ nghiện tình dục vậy. Có lẽ ả đã dành hàng năm trời để luyện tập nó. Nó xứng đáng cho những nỗ lực

rèn luyện kiểu như vậy. “Muốn tôi đi sâu vào trong đầu anh ta hả? Xin lỗi, Clarie. Không giúp được rồi.”

“Cả hai người đều là những kẻ sát nhân”, Susan khẽ khàng thốt ra.

Gretchen lắc đầu. “Khác nhau đấy.”

“Khác ư?”

“Hãy nói cho cô nàng nghe đi, Archie.”

Giọng Archie nghe chậm rãi một cách không hề tự nhiên chút nào. “Hắn ta không thích phần giết chóc. Còn Gretchen thì có.”

Gretchen cười. “Cô thấy không? Táo và cam.”

“Cô đã không giết Thanh tra Sheridan”, Susan chỉ ra.

“Có, tôi có.” Gretchen cười to hơn, cái miệng mở rộng để lộ hai hàm răng đầu tăm tắp. Đó là nụ cười lạnh lùng nhất Susan từng thấy. Cô đột nhiên cảm thấy một sự cảm mến vô hạn đối với Archie và ngay cả khi làm vậy, cô rất hối hận vì biết rằng Gretchen có thể nhìn thấy nó trong mắt cô.

“Anh ấy đã khước từ cô bao giờ chưa, chim bồ câu?” Gretchen hỏi, giọng pha chút mâu thuẫn. “Đầu đó sẽ thật khó khăn cho cô. Cô hiếm khi bị khước từ nhỉ? Cô không quen với chuyện đó. Cô luôn nghĩ rằng tình dục là sức mạnh của mình. Nhưng không phải vậy.”

“Gretchen”, Archie nhắc nhở.

“Cô có biết cái gì còn thân mật hơn tình dục không?” Gretchen hỏi. À ném một nụ cười nham hiểm về phía Archie. “Bạo lực.”

Susan cảm thấy tất cả nước bọt trong họng mình bỗng nhiên biến mất. “Cô chẳng biết cái quái gì về tôi cả.”

“Cô có thể hấp dẫn những người đàn ông lớn tuổi. Những gã đàn ông có nhiều quyền lực hơn cô. Đã có vợ. Tại sao vậy nhỉ, bồ câu, hừm?” Gretchen nghiêng đầu, Susan chợt thấy một thoáng suy nghĩ vụt qua đôi mắt của mình và sau đó chìm xuống. Gretchen mỉm cười. “Cô bao nhiêu tuổi khi cha cô mất?”

Susan cảm thấy như mọi hơi thở đều tan biến khỏi thân xác mình. Hình như cô vừa rùng mình. Cô siết chặt các ngón tay dưới gầm bàn hết sức có thể cho đến khi cơn đau đó làm khô cạn hết những giọt nước mắt mà cô sợ có thể rơi xuống bất cứ lúc nào. Khi phút giây đó vụt qua, cô đứng dậy và vươn người về phía trước mặt bàn, các đốt tay cô ấn chặt xuống mặt bàn

bằng nhòm lạnh lẽo. “Đồ sát nhân”, cô chửi thẳng vào Gretchen. “Đồ sát nhân tâm thần.”

Gretchen chỉ mỉm cười. “Tất cả cơn thịnh nộ của đứa con gái qua tuổi mới lớn đó sao. Rồi cô sẽ quyến rũ người nào cuối cùng? Thầy giáo tiếng Anh à?” Ả nhướn lông mày lên. “Hay giáo viên dạy kịch?”

Susan như không thở ra được nữa. Cô cảm thấy dòng nước mắt đang chảy xuống một bên má và cảm thấy giận dữ với chính mình về điều đó. “Làm sao...” Cô bắt đầu. Cô đưa một tay lên che miệng để ngăn mình không nói nữa nhưng đã quá trễ.

Archie quay sang chậm rãi và ngược lên Susan, hai mắt mở to, trán anh nhăn lại. “Giáo viên dạy kịch ở Cleveland phải không? Reston à?”

“Không”, Susan lắp bắp.

Gretchen nhìn Archie lắc đầu. “Học sinh hư.”

“Susan”, giọng Archie nghiêm lại như ra lệnh. “Nếu cô có quan hệ với Paul Reston lúc tuổi dậy thì thật, cô cần phải nói cho tôi biết ngay bây giờ.”

Cặp mắt màu xanh của Gretchen khẽ khép lại đầy đắc thắng. Trò chơi. Hiệp đấu. Trận đấu.

Susan cười lớn, một tiếng cười quẩn trí kinh khủng, và rồi cơn phát nộ bùng ra. Nước mắt nóng hổi lăn trên má, nhục nhã, cô lùi lại, khom lưng, cố hít lấy không khí để thở. Cô dò dẫm tìm chuông cửa và khi cánh cửa bật mở, cô chạy ồa ra hành lang.

CHƯƠNG 32

Susan loạng choạng vài bước xuống đại sảnh, ôm lấy hai cánh tay, trước khi xương của cô dường như lộ ra và cô ngã vào tường. Archie ở đằng sau cô trong giây lát, tay anh đặt lên vai cô. Đó là một sự động chạm an ủi, không có gì liên quan đến giới tính. Susan không quen với điều đó. Cô quay mặt đi, áp trán mình vào bức tường xi măng khối để anh không thể nhìn thấy khuôn mặt lấm lem của cô, những giọt nước mắt, vết son lem nhem của cô. Archie đi vòng ra trước mặt cô, tay vẫn không rời khỏi vai cô, rồi dựa vào tường, đút tay vào túi quần và chờ đợi. Tiếng cửa, rồi tiếng bước chân và Henry cũng đang ở hành lang, một người bảo vệ, viên luật sư. Chúa ơi, họ đã nhìn thấy tất cả mọi thứ. Susan muốn chết quách đi.

“Cho chúng tôi ít phút được không?” Archie nói với những người kia và tất cả đều lùi trở lại vào phòng quan sát, ngoại trừ người bảo vệ, anh ta liếc nhìn xung quanh một cách khó hiểu, rồi đi nhanh vào phòng thẩm vấn, Gretchen Lowell vẫn ngẩng ở đó. Khi chỉ còn lại hai người họ trên hành lang, Archie hỏi. “Chuyện đó bắt đầu khi nào?”

Bức tường xi măng khối được sơn màu xám bóng. Nó khiến Susan nhớ đến một bầu trời mùa đông u ám, khi những đám mây phủ dày, một mảng trời u tối phủ trùm tất cả. “Khi tôi còn là học sinh trung học. Cô cố lấy hết tự tôn, vươn mình đứng thẳng lên hết cỡ, cảm ngược lên. “Tôi dậy thì sớm. Đó là sự đồng thuận.”

“Về lý thì không, không phải”, anh nói. Cô có thể nhìn thấy sắc mặt anh thay đổi khi anh cố nén sự giận dữ, nắm đấm siết chặt trong túi quần. “Đáng lẽ cô phải nói điều gì đó. Chẳng lẽ cô không biết rằng những nạn nhân đều là những cô bé ở độ tuổi trung học sao?”

Susan co rúm lại. “Tôi không bị anh ta cưỡng bức”, cô nói. Cô cảm thấy như mình đang cố phòng thủ, thật lỗ bịch. “Tôi đã định nói với anh.

Nhưng việc đó có vẻ không hợp lý. Anh sẽ công kích anh ta. Anh ta sẽ bị mất việc. Ngoài ra, anh cũng nói rằng anh ta có chứng cứ ngoại phạm nữa.”

“Hiệp dân theo quy định là phạm tội. Nếu chưa có quy định mới về điều khoản đó, tôi sẽ đi tóm cổ hắn ngay lập tức. Có ai biết chuyện đó không? Bố mẹ cô có biết không?”

Susan cười buồn bã. “Bliss ấy hả? Bà ấy chẳng biết gì hết.” Cô bĩu môi. “Bà ấy mà biết thì có lẽ cũng chưa biết thế nào. Bà ấy luôn ghét mấy thứ quy tắc.”

Archie quay sang nhìn cô bằng ánh mắt đầy hờnghi.

Và rồi bất chợt, với một chút ngạc nhiên bất thần, Susan biết rằng mình đã sai. “Không”, cô thừa nhận. “Bà ấy có lẽ sẽ không thích chuyện đó. Chắc bà ấy sẽ muốn anh ta phải vào tù.” Cô quay đi. “Nhưng bà ấy không hề biết. Vì tôi không nói với bà ấy.” Cô ấn những đốt tay vào bức tường cho đến khi cảm thấy lớp bê tông gồ ghề đã làm thủng lớp da của cô. “Chắc tôi điên lên mất vì tôi chẳng biết phải cư xử với bà ấy như thế nào.”

“Còn có những cô bé khác không?”

Susan không dám nhìn vào anh. “Không có, như những gì tôi biết.”

“Susan, tôi không thể bỏ qua những thông tin mà chúng ta vừa nói. Tôi phải báo việc này lên trên. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để buộc hắn phải nghỉ việc.”

“Chuyện đó đã xảy ra mười năm rồi mà.” Susan nài nỉ. “Tôi đã quyến rũ anh ta. Lúc đó cha tôi vừa qua đời và tôi cần sự an ủi. Paul là giáo viên mà tôi ngưỡng mộ. Đó không phải là lỗi của anh ta.” Cô nhìn đi chỗ khác. “Tôi không phải là một trinh nữ.”

“Anh ta là người lớn.” Archie giải thích. “Lẽ ra anh ta phải biết rõ những chuyện này.”

Susan bắt đầu chỉnh trang lại bản thân, cô lau nước mắt trên khuôn mặt, vén những sợi tóc hờng ra sau tai. “Nếu anh báo cáo, tôi sẽ phủ nhận chuyện đó. Và Paul cũng sẽ làm vậy.” Cô cắn môi thật mạnh đến nỗi cảm giác như nó có thể tách ra. “Tôi chỉ muốn giải thích.”

“Giải thích cái gì?”

Susan quay mặt đi, những ngón tay khựng lại khi cô cố gắng tìm ra từ ngữ thích hợp. Các đốt ngón tay chuyển sang màu hồng ở những chỗ cô đã

ấn chúng vào tường. “Tại sao tôi lại như thế này. Tất cả những đi đầu Gretchen Lowell đã nói trong đó. Chúng đều đúng.”

Archie thu hình cô trong đôi mắt ẩn dưới cặp lông mày nặng nề của anh. “Gretchen tuôn ra rất nhiều lời lẽ vì cô ta hy vọng rằng một hoặc vài đi đầu nào đó có thể đúng và sẽ khiến cho cô cảm thấy đau đớn. Tin tôi đi, tôi hiểu rõ đi đầu đó. Đừng ban cho cô ta cái quyền lực đó. Và cũng đừng cho Reston cái quyền lực đó nốt. Anh ta là tội phạm. Đàn ông trưởng thành không được phép ngủ với trẻ vị thành niên. Rõ ràng như thế. Những kẻ đã làm những đi đầu tương tự như vậy đều phải lĩnh án cả rỗi.” Anh cúi gần xuống cô, gần đến nỗi trong thoáng chốc Susan cảm thấy như muốn tựa trán mình vào ngực anh. “Và những hệ quả đó là của họ chứ không phải của cô.”

“Chuyện đó thành dĩ vãng rồi”, cô nói.

Archie nhẹ nhàng nắm lấy cổ tay cô, từng tay một, rồi nâng bàn tay cô lên để lộ ra khuôn mặt còn nguyên nước mắt. “Tôi sẽ phải vào trong đó một lát. Cô đợi ngoài này nhé.”

Sắc mặt Susan buồn bã. “Tôi đợi ở phòng quan sát được không?”

Archie đưa một tay lên, lau đi những giọt nước mắt vẫn còn đọng trên má cô. “Khi tôi quay vào đó, Gretchen sẽ có những lời thú tội”, anh nói. “Tất cả mọi chi tiết, cô ta đã hành hạ và giết hại Gloria Juarez ra sao.” Mặt anh tối sầm lại. “Chắc cô không muốn nghe mấy chuyện đó đâu, vì không ai ép cô cả.”

Anh chạm tay lên bờ vai cô vỗ về thêm một lần nữa rồi rảo bước trở lại căn phòng nơi Gretchen đang đợi. Susan nhìn theo anh, một tay anh với ra, những ngón tay nhảy nhót dọc theo bức tường bê tông gồ ghề

Cô thắc mắc liệu rằng anh có luôn “phê” như thế hay chỉ vào mỗi Chủ nhật. Cô chỉ chắc chắn rằng lúc này không phải là lúc để hỏi chuyện đó.

Ngay khi Archie bước vào phòng, người bảo vệ rời đi. Gretchen ngồi như lúc ả nghỉ ngơi, hai bàn tay bị còng gấp lại trên một đầu gối, tâm trạng dường như chẳng hề xáo trộn và cũng chẳng có ấn tượng gì bởi sự bột phát của Susan. Chiếc máy ghi âm kỹ thuật số màu bạc kiểu dáng đẹp của Susan vẫn ở giữa bàn, nơi vẫn đang ghi âm. Archie kéo chiếc ghế kim loại ra lần nữa và ngồi đối mặt với Gretchen. Sau đó, để tránh nhìn trực diện vào Gretchen, anh đưa tay ra, tắt máy ghi âm và nhét nó vào túi bên trong áo

khoác. Anh vẫn có thể cảm thấy nước mắt của Susan đọng trên tay mình.

“Cô có muốn kể tôi nghe xem cô biết chuyện về Reston như thế nào chứ?” Anh hỏi, ngược lên nhìn.

Mắt Gretchen mở to một cách ngây thơ. “Đoán thử xem nào?”

“Trực giác của cô”, Archie nói. “Chẳng có tí tâm thần nào ở đây cả.”

Gretchen đảo mắt và ném về phía Archie một nụ cười hơi hé, thoáng vẻ buồn. “Cô ta có nhắc đến chuyện bố mình mất cách đây mười năm trong một câu chuyện trên tờ *Người đưa tin*. Em có ngó qua ảnh của cô ta. Mái tóc màu hồng đỏ. Những bộ quần áo đó. Rõ ràng là cô ta đã rơi vào tằm ngấm. Nó khơi gợi những ham muốn tình dục mà.” Ắ cúi về phía trước. “Cái cách mà cô ta nhìn anh, đầy khao khát của một đứa trẻ tìm kiếm một người cha dang rộng cánh tay để che chở cho mình. Điêu đó bộc lộ quá rõ. Em chỉ cần phải đoán xem tay giáo viên nào nữa mà thôi.” Ắ cười, vui sướng và đầy thỏa mãn. “Và, cưng ạ, kẻ đó luôn luôn là một trong hai người, giáo viên dạy tiếng Anh hoặc giáo viên dạy kịch mà thôi.”

Những mạch máu trong đầu Archie đập căng. Anh dùng ngón tay cái và ngón trỏ dụi mắt mình. “Đó chỉ là một sự trùng hợp mà thôi. Và có thể nó vô tình liên quan tới vụ án mà tôi đang làm.”

“Anh đã quá mệt mỏi.”

Ắ phán xét một cách khôn ngoan.

“Cô biết thế quái nào được.”

“Có lẽ anh nên dùng thêm mấy viên thuốc chống suy nhược.”

“Tôi sẽ chờ Fergus để được tư vấn dùng thuốc. Cảm ơn cô.”

Ắ đặt hai khuỷu tay lên bàn và tựa cằm lên đôi bàn tay bị còng. Rồi ắ liếc nhìn về phía tấm kính cửa quan sát trước khi dấn sự chú ý trở về Archie. “Em đã xử lý con bé đó”. Ắ không bao giờ nhìn ra chỗ khác trong lúc thú tội. Ắ luôn giữ cái nhìn trực diện với Archie. Ắ không bao giờ thêm liếc sang chỗ khác để hẫ lại dù chỉ một chút ký ức; không bao giờ rời ánh mắt qua nơi khác với nỗi ám ảnh kinh hoàng về những gì mà ắ đã làm; ắ không bao giờ cho phép anh ngời nghĩ dù chỉ một thoáng. Ắ ngẩ về phía trước, một niềm vui sướng ửng lên trên má. “Em muốn rút ruột con bé đó. Khi con bé cầu xin em dừng lại, em bắt đầu nghĩ đến chuyện thiêu nó.”

Anh cố gắng giữ tỉnh táo để nghe ắ thú tội. Để không phải thốt ra lời nào. Phốt lờ những hình ảnh tưởng tượng mà ắ cố vẽ ra trong đầu của anh.

Anh chỉ quan sát ả. ả thực sự rất đẹp. Và nếu như anh có thể tự kiểm soát bản thân mình khỏi phải lắng nghe ả nói. Có lẽ, anh sẽ rất thích thú được chiêm ngưỡng vẻ đẹp đó. Anh có thể sẽ chấp nhận những lời thú tội và sẽ ng ồi xuống chỉ để ngắm nhìn một người con gái thật đẹp. Nhưng anh phải thận trọng với mỗi hành động của mình. Anh phải giữ cho mắt mình không trượt khỏi khuôn mặt đó, ánh mắt của anh không được trượt xuống cái cổ của ả, cái xương đòn phía dưới nữa.

ả biết đi ầu đó. ả biết. ả biết tất cả.

“Anh đang nghe đấy chứ?” ả hỏi, một nụ cười thỏa mãn nhảy nhót trên miệng ả.

“Có”, anh nói. Anh lấy lọ thuốc trong túi ra r ồi đặt nó trở lại mặt bàn. “Tôi vẫn đang nghe đây.”

CHƯƠNG 33

Susan cuộn xuống khỏi người Ian và nằm xuống giường. Ngay khi về đến nhà, cô đã gọi cho Ian và anh ta băng đến chỉ trong một giờ đồng hồ. Còn chưa kịp chào nhau, đôi môi cô đã dán chặt vào môi anh ta. Susan phát hiện ra rằng tình dục là phương thuốc tuyệt vời để trị liệu mọi căng thẳng, và nếu Gretchen Lowel có biết rồi thở ra những lời về chuyện này thì cô cũng kệ cho ả muốn làm gì thì làm.

Ian nhặt cặp kính trên chiếc bàn bên cạnh giường, đeo lên mắt. “Việc đó thế nào rồi?” Anh ta hỏi.

Susan chẳng thèm đắn đo một giây, cô kể luôn cho Ian nghe về Reston và câu chuyện mà Gretchen đã dắt mũi cảm xúc của cô đến mức thậm chí ả dường như chẳng phải tốn một tí công sức nào. “Mọi chuyện có lẽ đã tốt hơn”, cô nói. Cô quờ quạng một hũ trên cái bàn cạnh giường cho đến khi tìm thấy một nhúm thuốc lá trăn hút dở đang trên cái khay nhỏ đặt trên tập giấy in *Tuyển tập các bài thơ của William Stanford*. Cô châm lửa đốt chúng và hít vào. Cô thích hút kiểu thuốc lá trăn như vậy. Nó làm cho cô có cảm giác phóng túng!

“Cô có nghĩ là cô hút thuốc quá nhiều rồi không?” Ian hỏi.

“Chúng ta đang ở Oregon mà”, Susan nói. “Đây chẳng phải là thứ nông phẩm xuất khẩu chính của mình hay sao.” Cô cười. “Tôi chỉ đang ủng hộ bà con mình thôi.”

“Cô không còn là sinh viên nữa rồi, Susan.”

“Chính xác”, Susan thốt ra, giọng bức bối. “Mọi người ở trường đại học đều hút thuốc lá này. Chuyện đó quá bình thường. Ra trường có đứa còn hút cần sa, vì chuyện đó thể hiện một mức độ trưởng thành. Hơn nữa, mẹ tôi cũng hút thuốc lá.”

“Cô còn mẹ hả?”

Susan mỉm cười. “Tôi sẽ giới thiệu cho anh, nhưng bà ấy không tin

tưởng cánh đàn ông mày râu nhẵn nhụi đâu.”

Ian lấy cái quần từ dưới sàn rồi mặc vào. Anh ta cũng chẳng lấy gì làm buồn phiền vì có thể sẽ không gặp được Bliss. “Cô có thu lượm được gì từ buổi nói chuyện với *Mỹ nhân đoạt mạng* không?”

Susan cảm thấy như cơn buồn nôn cuộn lên trong cổ họng khi nghĩ đến vụ gặp gỡ với Gretchen và cô cố nuốt chúng xuống. “Anh mất nhiều thời gian suy nghĩ mới hỏi chuyện đó nhỉ.”

“Tôi coi chuyện đó là bình thường mà”, Ian nói. “Như thể là tôi quan tâm đến tấm thân của cô nhiều hơn cái câu chuyện đình đám nhất nhì mà tôi từng biên tập đấy.”

Susan vui sướng vì được khen khéo, người cô đang ở tư thế thư giãn, lưng hơi cong lên còn hai tay chống lên cặp mông của mình. “Như thế ấy hả.”

“Vậy cô đã biết những gì?”

Bụng cô thắt lại một lần nữa. Cô thu người lại, rồi nằm ngả ngang giường, cô kéo tấm chăn mỏng lên người. “Tôi là một phóng viên tã. Tôi đã hoàn toàn để cho cô ta dắt mũi mình.”

“Nhưng ít nhất cô cũng thu lượm được vài mẫu tin chứ, đúng không? Đối mặt với ả sát thủ máu lạnh như thế cơ mà, bao nhiêu thứ.”

Cô nhồm dậy, chống hai khuỷu tay, tay cầm điều thuốc lá cuộn giò ra khỏi mép giường. Một mẫu tro tàn rơi xuống sàn nhà, đậu lên một trong những tấm thảm được mua từ eBay của Đại văn hào. Susan nhìn nó rơi mà chẳng thêm mảy may nghĩ đến việc nhặt nó lên. “Ồ, có. Cô ta phi tang một xác nạn nhân khác. Một cô sinh viên ở Nebraska.” Susan hồi tưởng lại cô gái đang cười trong tấm ảnh. Chiếc huy hiệu hòa bình. Một cánh tay của ai đó vòng qua cổ cô gái, đã bị bỏ lại phía sau khi cô ấy ra đi và người đó đã bị cắt khỏi tấm ảnh. Cô tự trấn an bản thân thêm một lần nữa rồi lại đốt thuốc và hít một hơi thật sâu. “Họ đã tìm thấy xác của cô ấy trong một nấm mộ cũ ở nghĩa địa gần đường cao tốc.” Hơi khói hít vào đã làm dịu đi tất cả những giác quan căng cứng, và cô cảm thấy nỗi căng thẳng chất chứa cả ngày trời đang dần tan ra trong cơ thể mình. Cái cảm giác đó cần có sự đồng hành của cô. “Anh sẽ không về nhà chứ?” Cô hỏi, ném một cái nhướn mày đầy khơi gợi về phía Ian.

Ian đã nằm lại xuống giường, hai chân bắt chéo chỗ mắt cá. “Sharon

đang ở ngoài kia sẵn tin. Không thể chờ đến đêm được sao?”

“Sáng mai tôi phải dậy sớm. Claire Masland sẽ đến đón tôi.”

“Con bé đó ðồng tính đấy, cô biết chứ?”

“Vì sao? Vì cô ta tóc ngắn à?”

“Tôi chỉ nói thế thôi.”

“Thôi anh về ði, Ian.”

Ian quăng ðôi chân xuống đất và tìm mớ quần áo còn lại. Anh ta xỏ một cái tất ðen vào chân. “Tôi nghĩ là anh ðã nói với cô hãy gạt vụ Molly Palmer sang một bên r ấ chứ”, anh ta nói, tay đeo nốt chiếc tất kia vào, chẳng thèm nhìn cô.

Susan như bị té gáo nước lạnh. Molly Palmer? “Được r ấ”, cô nói, giơ tay lên như thể ðể phòng vệ. “Anh thắng. Tôi ðã ðể lại một vài tin nhắn cho Ethan Poole.”

“Tôi ðang nói về Justin Johnson kia”, anh ta nói, giọng pha chút bực dọc.

Phải mất một phút Susan mới kịp hiểu ra chuyện gì. Justin Johnson á? R ấ sự bối rối mới tan ði và cô nghĩ: *Thôi xong rồi*. Từ tất cả những thứ ðó, cô mừng rỡ tưởng ra rằng Justin ðã ðánh hơi ðược manh mối gì ðó với vụ *Kẻ bóp cổ sau giờ học*. Cô ðã liên kết nh ằm anh ta với một câu chuyện khác. Justin Johnson chẳng liên quan quái gì với Lee Robinson, và cũng chẳng có cái khỉ gió gì với Cleveland cả. “Justin John sẽ phải làm gì với vụ Molly Palmer?” Cô hỏi.

Ian cười to. “Cô không biết sao?”

Cô cảm thấy mình thật ngu ngốc, ngu ngốc vì biết chính mình ngu ngốc. “Chuyện gì ðang xảy ra vậy, Ian?”

Anh ta ðứng dậy và kéo chiếc quần jean màu ðen lên. “Ethan ðã ðưa tin nhắn của cô cho Molly. Cô ta gọi cho luật sư của Thượng nghị sĩ. Ông ta lại gọi cho Howard Jenkin.” Anh ta kéo khóa và ðóng cúc quần lại, r ấ cúi xuống nhặt cái thắt lưng lên khỏi sàn nhà và bắt ðầu luồn cái thắt lưng qua các con ðĩa. “Jenkin gọi cho tôi. Tôi nói với anh ta rằng cô không còn làm vụ ðó nữa. Nhưng rõ ràng bà mẹ của Justin bé bỏng ðã thuê một thám tử tư ðể theo dõi cậu ta.” Anh ta chốt nút cái thắt lưng xong thì ng ẫ xuống mép giường. “Bà ta nghĩ thằng bé ðang buôn thuốc cần sa, hiểu không. Và người xuất hiện ở trường học ðể nói chuyện với cậu ta còn ai khác ngoài

Susan Ward của tờ *Người đưa tin* chứ. Họ nhận ra mái tóc màu hồng.” Anh ta mặc chiếc áo Converse màu đen. Cài khuy. “Và giờ thì tất cả mọi người đều nghĩ rằng cô đang đi điều tra vụ này. Và mọi thứ sẽ vỡ lở ra hết.” Anh ta mặc một cái Converse khác lên. Cài khuy. “Vì thế viên luật sư mới nảy ra ý tưởng sáng tạo là gửi cho cô một mẫu ghi chú, trên đó có mã số hồ sơ của thằng bé hư hỏng kia. Với ý nghĩ rằng nếu cô biết thằng bé đã từng dính phốt, thì cô không nên tin lời khoác lác của thằng con hoang đó nữa.”

“Nghiêm túc đấy chứ?” Susan nói, cố không mỉm cười. “Tay đó thực sự là luật sư sao?”

Ian đứng dậy, mặc đồ găng xong, sát mặt vào Susan. “Cô sẽ làm cho cả hai ta bị sa thải đấy. Cô biết đi đâu đó, đúng không?”

Susan thu người lại thành tư thế ngẩng, quên luôn cả cái chặn khiến nó tụt xuống dưới eo. “Justin biết gì về Molly Palmer?”

“Cậu ta là bạn thân nhất của thằng con ông thượng nghị sĩ. Khi chúng còn là trẻ con. Không tách nhau nửa bước. Molly Palmer khi đó là người giữ trẻ chăm sóc cả hai đứa. Vì thế tôi nghi ngờ rằng cậu ta đã hóng hớt được cái gì đó mà đáng nhẽ cậu ta không nên biết. Có thể cô sẽ nhận ra cái tên thời con gái của mẹ Justin. Xem qua không?”

Tim Susan thất lại. “Giống như là gia đình chủ sở hữu của báo *Người đưa tin* ư?”

“Bà ta là chị em họ thôi.”

“Castle đã không làm vụ đó, phải không?”

“Ồ, anh ta có làm đấy. Đó chỉ đơn giản không phải là câu chuyện đã từng xảy ra ở đây.” Anh ta thò tay vào túi chiếc áo khoác màu xám lấy ra cái gì đó rồi quăng nó lên giường.

“Cái gì đấy?” Susan hỏi.

“Đó là băng ghi âm 911 đấy. Nếu tôi là cô, tôi sẽ quay lại câu chuyện mà chúng ta thực sự cần quan tâm và hợp tác với người đàn ông đang bảo vệ em.”

Susan nhặt cuốn băng lên, lật qua lật lại trên tay. “Cảm ơn.”

“Đừng cảm ơn tôi. Cảm ơn Derek ấy. Anh ta đã dành cả ngày trời để truy xuất lại đoạn băng đó cho cô. Ian cần áo sơ mi có dòng chữ *Trường Báo chí Columbia* của mình rồi giữ thật mạnh, anh ta vẫn luôn làm thế, để bỏ bớt các nếp nhăn trên áo. “Tôi nghĩ anh ta thích cô rồi.”

Susan lại rít thêm một hơi thuốc nữa. “Chà, nếu tôi muốn hẹn hò với một người từng là một ngôi sao bóng đá học cùng trường”, cô nói, giữ cho hơi thuốc ở lại trong phổi, “thì tôi tự biết phải gọi cho ai rồi.”

“Ai?” Ian hỏi.

Sau khi Ian đi khỏi, Susan ngồi bắt chân trên giường. Điều tồi tệ nhất là vụ Molly Palmer thực sự có rắc rối. Đây không phải là khai thác gì cả. Cũng chẳng phải là quảng cáo. Cũng không phải là chuyện vắt chanh bỏ vỏ. Nó có thể khiến mọi thứ khác đi. Một cô bé dậy thì bị lợi dụng, và gã đàn ông phải chịu trách nhiệm cho việc đó thì đang sử dụng mọi quyền lực mà ông ta có để che đậy. Một gã đàn ông do chính người dân bầu lên, ông ta có cái quyền năng mà bản thân thừa biết rằng ông ta có thể sử dụng nó để xoay vần một cô bé vị thành niên. Rồi! Được thôi, có thể chính bản thân cô cũng có cái gì đó phải mang ra đánh đổi. Và giờ, bằng cách nào đó vừa phải rút tay khỏi vụ Molly Palmer vừa phải chấp nhận để tuột mất nó cùng lúc. Justin đang ở Palm Spring, hoặc bất cứ nơi chết tiệt nào. Molly thì không chịu hé răng nửa lời. Ethan thậm chí còn không bắt máy khi cô gọi. Cô muốn đóng đinh Thượng nghị sĩ Castle. Còn nhiều hơn những gì Ian biết. Cô cũng không thèm quan tâm nếu việc đó có thể khiến cô mất việc. Cô sẽ làm cho kẻ nào đó, dù hắn đang ở vị trí nào đi nữa, phải bị kết tội. Cô nhìn xuống chiếc băng ghi âm trong tay. Cuốn băng ghi lại cuộc gọi 911. Đó là lúc mà cô, Susan Ward, rơi vào trạng thái hành động hoàn toàn theo cảm xúc, một thứ cảm xúc bùng nổ, chiếm lĩnh toàn bộ tâm trí cô. Lúc ấy, cô chẳng thèm đếm xỉa đến những giải thưởng, những ngôn từ, hay giọng nói của cô. Cô cũng bất chấp cả vụ xuất bản sách báo. Thậm chí cả những kế hoạch đầy ấn tượng nữa, cô cũng chẳng quan tâm.

Lần đầu tiên trong cuộc đời theo nghiệp báo chí của mình, cô muốn làm một phóng viên tốt.

Cô nhón chân sang phòng khách, rồi ngồi xổm trên hai gót chân, nhét cuốn băng ghi âm vào máy phát. Cô đã đọc phần lời của cuốn băng đó một vài lần. Nhưng vẫn có cảm giác hồi hộp thấp thỏm vì cuối cùng cũng được tận tai nghe chính những nội dung đó. Cô nhấn nút *Play*.

“911 đây. Tình huống khẩn cấp của bạn là gì?”

“Tên tôi là Gretchen Lowell. Tôi gọi thay cho Thanh tra Archie

Sheridan. Anh biết tôi là ai không?”

“À, có.”

“Tốt. Thám tử của các anh cần đến viện ngay. Chúng tôi đang ở số 2339, đường Magnolia ở Gresham. Chúng tôi ở tầng hầm. Cách đây hai dãy phố có một trường học, chỗ đó, các anh có thể đậu trực thăng được. Nếu các anh kịp đưa người tới đây trong khoảng mười lăm phút nữa, có lẽ anh ấy vẫn còn sống.” Á cúp máy.

Susan ngồi thụp xuống sàn và đưa hai tay lên xoa cánh tay, khắp cánh tay cô đều nổi da gà lên những mẩn nhỏ xíu. Gretchen nghe có vẻ rất bình tĩnh. Khi Susan tưởng tượng ra giọng nói của Gretchen trong tâm trí, cô nghĩ nó phải hoảng loạn, điên cuồng hơn. Nhưng thực tế, ả đã hoá vai, biến mình thành cảnh sát, từ bỏ vai diễn của một con quỷ. ả có thể sẽ bị giết. Nhưng ả không có vẻ gì lo lắng cả. Giọng ả không một chút run rẩy. ả cũng không giậm chân hay phải mất thời gian tìm kiếm từ ngữ. ả nói ra một cách trực tiếp, rõ ràng và chuyên nghiệp. Cuộc gọi của ả gần như đã được luyện tập nhiều lần.

Archie không yêu cầu Henry đi cùng để phỏng vấn Reston. Đó là chỉ huy Chủ nhật, và anh cảm thấy việc cứ kéo theo Henry đến nhà tù bang vào cuối tuần là quá tồi tệ, dù anh biết rằng Henry sẽ chẳng bao giờ để anh đi một mình. Anh cũng muốn rằng, bằng mọi khả năng có được, anh sẽ bảo đảm cái quyền riêng tư cho Susan. Vì thế, Archie đã bảo Henry cho anh xuống chỗ căn hộ của mình. Trong trạng thái hoàn toàn lơ mơ và mệt mỏi vì tác dụng của những viên thuốc, anh pha một tách cà phê. Rồi anh kiểm tra các tin nhắn thoại trên điện thoại. Không có tin nhắn nào cả, nghĩa là Debbie đã không hề gọi lại cho anh. Archie không đổ lỗi cho cô. Sẽ là một sai lầm nếu anh gọi để nói chuyện với Debbie vào ngày Chủ nhật. Anh đã tự hứa với mình rằng anh sẽ giữ cho Debbie và Gretchen tách bạch nhau một cách rõ ràng; đó là cách duy nhất để duy trì trạng thái của mối quan hệ này. Nhưng anh thật ích kỷ. Anh cần Debbie, anh muốn nghe thấy giọng nói của cô, để nhớ về những ngày tháng trước đây. Nhưng mọi cuộc gọi cũng sẽ phải kết thúc. Cả hai người họ đều hiểu điều đó. Họ chỉ đang kéo dài nỗi đau của sự ràng buộc cảm xúc. Anh sẽ không gọi điện nữa. Chỉ là, anh chưa thể chịu đựng được sự thật khi phải làm như thế.

Anh gọi Claire và kiểm tra. Không có manh mối nào cả. Kênh tư vấn cũng hoàn toàn im ắng. Ngay cả những người gọi trêu chọc cũng nghỉ Chủ

nhật. Đã bốn ngày kể từ khi họ phát hiện ra thi thể của Kristy Mathers. Điêu đó có nghĩa là tên sát nhân có lẽ đã tìm kiếm một đối tượng khác. Archie ngồi một mình trong bếp và uống hết nửa bình cà phê, chỉ dừng lại đủ lâu để rót thêm vào cốc. Khi anh cảm thấy đã đủ tỉnh táo trở lại, anh lấy thêm hai viên Vicodin và gọi một chiếc taxi.

Reston sống ở Brooklyn, một khu phố phía nam của Cleveland High. Đó là một khu dân cư với hàng mớ dây điện thoại và cây cối rậm rạp với những người dân Victoria trung lưu, những căn nhà đôi xây từ hồi thập niên tám mươi - một khu phố đẹp. An toàn.

Archie bảo tài xế taxi ở lại đợi anh rồi anh ra khỏi xe và leo lên những bậc thang xi măng rêu phong dẫn lên ngọn đồi nhỏ đến ngôi nhà một tầng của Reston. Trời đã về chiều, và trong khi những ngôi nhà bên kia đường vẫn rực sáng dưới ánh mặt trời, những vệt bóng vẫn trải dài trên sườn đồi bậc thang dẫn lên nhà Reston. Anh ta đang ở ngoài hiên, sơn một cánh cửa mà anh ta đã dựng lên trên hai chiếc ghế cửa. Anh ta mặc bộ đồ lao động; chiếc quần công sở loang lổ sơn cũ, áo nỉ màu xám cũ, mũ bóng chày của lính thủy đánh bộ. Biểu cảm của anh ta rất thư giãn, thể hiện sự vui thích rõ ràng khi làm công việc này. Anh ta ngược nhìn lên khi thấy Archie và quay lại sơn tiếp. Tất nhiên anh ta biết Archie là một cảnh sát. Archie trông giống như một cảnh sát. Không quan trọng là anh mặc gì. Nó luôn luôn như vậy. Vài năm đầu tiên, mọi người luôn ngạc nhiên khi họ phát hiện ra những gì anh đã làm. Anh không chắc chắn sự thay đổi đã xảy ra khi nào. Anh chỉ nhận ra rằng có một ngày anh làm mọi người lo lắng.

Khi Archie đi lên hết bậc thềm, anh ngồi xuống bậc trên cùng, dựa lưng vào chiếc cột nhà hình trụ vuông cách chỗ Reston đang cúi xuống trước cửa nhà chừng vài bước chân. Một cái cây leo trèo làm cảnh già cỗi, vẫn đang trụi lá, những nhánh cây to và chắc nịch như tay người cuốn theo các trụ và lan can trước hiên.

“Từng đọc *Lolita* chưa?” Archie hỏi.

Reston nhúng cái chổi sơn vào thùng sơn trắng rồi quét nó dọc theo cửa. Vệt quét sơn bắn ra những hạt bụi sơn nhỏ li ti như phun làm tan biến mọi cảm giác khác. “Anh là ai?” Reston hỏi.

Archie lấy chiếc phù hiệu ra rồi giơ nó lên. “Tôi là Thanh tra Sheridan. Tôi có vài câu hỏi về một học sinh cũ của anh, tên là Susan Ward.”

Reston liếc nhìn chiếc phù hiệu. Không ai từng thắc mắc là có cần phải xem kỹ nó không. “Cô ấy nói với anh rằng chúng tôi từng có quan hệ”, anh ta nói.

“Đúng vậy.”

Reston thở dài và đi đầu chỉnh tư thế để mắt mình vừa bằng với cánh cửa. Anh ta quét thêm nhều sơn, một vệt quét đậm và nhanh làm mảnh gỗ xê dịch theo. “Chuyện đó có trong hồ sơ không?”

“Tôi là cảnh sát đi đầu tra. Và tôi không làm gì nằm ngoài hồ sơ cả.”

“Cô ấy nhàn đấy.”

“Vậy sao.”

Một lớp sơn dày dần lại một chỗ và Reston quét qua quét lại nhẹ nhàng dọc theo thanh gỗ cho đến khi lớp sơn được dàn đều ra. “Anh biết bố cô ấy chứ? Ông ta mất khi cô ấy đang học trung học. Chuyện đó thật sự khó khăn đối với cô ấy. Tôi chỉ cố cư xử tử tế thôi. Và tôi nghĩ cô ấy đã lần tưởng về sự quan tâm của tôi.” Anh ta cau mày. “Nên tự huyền hoặc trong đầu ra những thứ như thế.”

“Anh đang nói rằng anh chưa từng có quan hệ tình dục với cô ấy”, Archie nói.

Reston thở hắt ra. Mắt nhìn qua sân xuống dưới trong một thoáng. Và rồi anh ta cẩn thận đặt chiếc chổi quét sơn lên thùng sơn. Cái thùng sơn được để trên một tờ báo *Người đưa tin*, vì thế đầu cái chổi sơn còn ướt được treo lủng lẳng phía trên góc tờ báo, một dòng sơn từ cái chổi chảy xuống tờ báo. Anh ta quay sang Archie. “Tôi đã hôn cô ấy, được chưa?” Anh ta lắc đầu một cách khổ não. “Đã có lần. Tôi bị nói xấu về bốn phần của mình. Tôi không bao giờ để nó xảy ra lần nữa. Khi tôi từ chối, cô ấy đã loan ra một tin đồn rằng tôi ngoại tình với một sinh viên khác. Việc đó có thể khiến tôi bị sa thải. Nhưng không có gì xảy ra. Đã không bao giờ có một cuộc đi đầu tra chính thức, bởi vì mọi người đều biết đó là bịa đặt. Susan chỉ là...”, anh ta huơ tay trong không khí để tìm lời. “Cô ấy đã quản trí trước cái chết của cha mình và bị đả kích. Nhưng tôi thích cô ấy. Tôi đã luôn yêu quý cô bé đó. Một cô bé quyến rũ, dễ bị kích động, thông minh. Tôi hiểu nỗi đau của cô ấy. Và tôi đã làm mọi thứ có thể để giúp cô ấy.”

“Anh thật là bao dung”, Archie nói.

“Tôi là một thầy giáo tốt. Cho những gì xứng đáng.” Anh ta nhếch mép

nở một nụ cười đầy mỉa mai. “Nhưng những thứ xứng đáng đó không phải cho những ngày này.”

“Anh từng hôn Lee Robinson lần nào chưa?” Archie hỏi.

Reston lùi lại, miệng ngoác ra. “Chúa ơi, không thể. Tôi còn chẳng biết cô gái đó. Khi cô bé biến mất thì tôi đang tham gia một buổi tổng duyệt. Chuyện đó đã được xác nhận rồi.”

Archie gật đầu với chính mình. “Vây, được rồi.” Anh cười với Reston như thể hiện sự thông cảm của mình. “Tôi xin một cốc nước được không?” Đó là một cách thể hiện khá thô thiển mong muốn được đi vào trong nhà, nhưng nếu Reston từ chối, thì ít nhất, đó cũng là một dấu hiệu cho thấy anh ta đang cố gì đó phải che giấu.

Reston nhìn Archie trong phút chốc. “Được thôi.” Anh ta đứng dậy, phủi những vết bụi bẩn bám trên chiếc quần loang lỗ vệt sơn, anh ta đập vài nhịp lên chiếc thảm rồi ra hiệu cho Archie đi theo anh ta vào nhà. Họ đi vào nhà và Reston dẫn Archie đi qua một phòng nhỏ treo áo khoác rồi vào phòng khách, phòng ăn và bếp. Thứ đập mạnh vào giác quan của Archie là sự ngăn nắp trong cách sắp xếp. Không một chút lộn xộn nào. Tất cả mọi thứ đều ở đúng vị trí. Mọi bộ phận đều sạch bóng bụi bẩn. Không có chén bát bẩn để lại trong bồn rửa.

“Anh từng kết hôn chưa nhỉ?” Archie hỏi.

Reston lấy một chiếc cốc từ trên tủ xuống, rồi rót nước, anh ta chìa cái cốc về phía bồn rửa. Phía trên bồn rửa, có một tấm hình được đóng khung cẩn thận của một cô gái Varga bốc lửa. “Cô ấy bỏ tôi. Lấy đi tất cả mọi thứ tôi có.” Reston vừa nói vừa đưa cốc nước cho Archie.

Archie nhấp một ngụm. “Bạn gái?”

“Không phải bây giờ. Mọi tình gần nhất của tôi đã chấm dứt đột ngột.”

“Anh sát hại cô ấy hả?”

“Chuyện đó có được coi là buồn cười không nhỉ?”

Archie nhấp thêm một ngụm nữa. “Không.” Anh uống cạn nước trong cốc và đưa nó cho Reston. Anh ta ngay lập tức rửa sạch cái cốc và cho vào máy rửa. Archie nhận thấy tấm hình của một cô gái Varga tóc vàng khác treo ở phía bên kia. Cô ấy mặc một chiếc quần soóc nhỏ, chiếc áo cánh chặt và đứng trên đôi giày có gót cao không thể tin được, lưng cong, nụ cười khơi gợi trên đôi môi đỏ.

“Anh thích tóc vàng”, Archie nhận xét.

“Vì Chúa”, Reston lấy tay vuốt mái tóc đầy lo lắng. “Anh muốn cái quái gì ở tôi hả? Tôi là một giáo viên. Tôi đã trả lời các câu hỏi của anh. Hai cảnh sát khác đã thẩm vấn tôi rồi. Tôi để anh vào nhà tôi.” Anh ta nhìn Archie trừng trừng. “Anh định bắt tôi hả?”

“Không.”

Reston chống hai tay lên hông. “Vậy hãy để tôi yên đi.”

“Được thôi”, Archie nói, định bước trở lại phía hiên trước. Khi anh đi qua nhà ra phía trước, Reston đi theo, Archie cố tìm kiếm bất kỳ manh mối nào để lần ra sự thật, lần ra một góc độ nhìn thấu vào gã đàn ông kia. Căn nhà này đã có tuổi đời đến cả trăm năm, nhưng lại được bài trí theo phong cách giữa thế kỷ 20. Các thiết bị chiếu sáng cố định ban đầu đã được thay thế bằng các món đồ nội thất thiết kế theo kiểu mạ crôm thời hiện đại khiến chúng trông có vẻ cổ điển khi phát quang. Bộ đồ dùng trong phòng ăn trông giống như được làm từ nguyên liệu nhựa dày. Trên bàn, một bó hoa thủy tiên mọc ra từ một chiếc bình tròn màu đỏ. Archie không thể phân biệt được món đồ đó là đồ nội thất đắt tiền hay tất cả đều từ một chiếc hộp của hãng Ikea. Nhưng những gì anh thấy đủ để anh khẳng định rằng đó là phong cách. Phòng khách có vẻ bớt màu sắc hơn. Những đường nét màu vàng dường như cho món đồ đó trông giống như từ một cửa hàng bán đồ trang trí. Rìa dây vàng của nó đã tách ra ở một vài chỗ nhưng vẫn không được gắn lại. Một chiếc ghế nhung màu hoa hồng và ghế dài có đệm bên cạnh một chiếc đèn kiểu hiện đại. Như thể ai đó đã đề nghị giúp Reston trang trí lại, sau đó chúng bị lạc mất sự thống nhất từ trước. Nó vẫn còn đẹp hơn nhiều so với căn hộ đi thuê bừa bộn của Archie. Các phòng vẫn còn nguyên những thiết kế từ ban đầu. Archie lướt qua các kệ sách. Chỉ có một vài cuốn sách, hoàn toàn ngăn nắp và thẳng hàng. Nhưng Archie biết rõ gáy sách nằm ở bất cứ chỗ nào. Đó là quyển *Nạn nhân cuối cùng*. Nó không có ý nghĩa gì cả. Rất nhiều người có cuốn sách đó.

“Nghe này”, Reston nói. “Susan ở trường trưởng thành sớm. Cô ấy có thể có quan hệ với một giáo viên nào đó. Hoàn toàn có thể. Tôi chỉ nói rằng người đó không phải là tôi.”

“Được rồi”, Archie nói, lơ đãng. “Đó không phải là anh.”

“Đi đâu đây?” Tài xế hỏi Archie khi anh trở lại xe.

“Đợi ở đây”, Archie nói. Người tài xế này không hút thuốc, nhưng trong xe có mùi thuốc lá cũ và chất khử mùi từ nhựa thông. Không ai chịu nghe theo các quy định. Archie rút điện thoại ra và gọi cho Claire. “Tôi muốn kiểm tra chéo chứng cứ ngoại phạm của Reston. Và cử một đội theo dõi anh ta”, anh nói. “Và tôi nói theo dõi nghĩa là phải canh tất cả các lối ra vào nhà anh ta.” Anh nheo mắt nhìn về phía căn nhà phủ đầy cây leo trông rất đẹp mắt của Reston. “Tôi muốn biết xem anh ta có ý định rời khỏi căn nhà không.”

“Tôi sẽ cử Heil và Flannigan tới.”

“Tốt”, Archie nói, ngả người xuống chiếc ghế da pha nhựa dính nhoẹt của chiếc taxi. “Tôi sẽ đợi ở đây.”

Trời đã ngả tối khi Archie về đến nhà. Vẫn không có tin nhắn nào. Anh quyết định không uống cà phê nữa mà thay vào đó là một lon bia. Liệu Susan có nói dối không? Không. Liệu cô ấy có từng thuyết phục chính mình tin rằng câu chuyện đó là đúng? Có thể.

Dù bằng cách nào, Gretchen đã thấy câu chuyện đó. Anh tìm thấy một sự an ủi từ thực tế rằng ả có thể nhìn thấu bất kỳ ai. Đó không phải là chuyện cho rằng bản chất của anh rất kém.

Anh nhìn chăm chăm vào khuôn mặt vui vẻ của Gloria Juarez. Một vụ án bí ẩn khác đã được làm sáng tỏ. Ít ra, đó cũng là một kết quả. Anh chạm vào trán cô bé rồi bước lùi lại khỏi chỗ bức tường, nơi anh gắn tấm ảnh lên.

Có bốn mươi hai bức ảnh trên bức tường đó, bốn mươi hai nạn nhân bị giết, bốn mươi hai gia đình đã tìm được câu trả lời. Họ nhìn chăm chăm vào anh từ những tấm ảnh DMV, ảnh chụp gia đình và ảnh ở trường học. Đó là một cảnh tượng kinh khủng, man rợ và Archie biết đi đâu đó. Anh không quan tâm. Anh cần phải đối mặt với tất cả, để cho mình một lý do tại sao anh phải đi đến nhà tù đó tuần này qua tuần khác. Đó chính là lý do hoặc là sự thừa nhận với chính mình rằng sức hút của Gretchen là một cái gì đó hoàn toàn khác. Một cái gì đó rắc rối hơn nhiều.

Đầu Archie đau nhói, anh cảm thấy cơ thể nặng nề và mệt mỏi. Nhưng đó là tối Chủ nhật, tuần mới sẽ bắt đầu ngay ngày mai, các cô bé sẽ đến

trường và đi đầu đó có nghĩa là tên sát thủ sẽ lại đi săn những con mồi của mình.

Anh dốc sạch hộp thuốc trên tủ và xếp các viên thuốc theo loại. Rồi anh cởi quần áo cho đến khi trần truồng ngối trên mép giường. Có một chiếc gương vuông lớn phía trên tủ quần áo và anh có thể nhìn thấy hình ảnh mình phản chiếu trong gương từ giữa ngực trở lên. Những vết sẹo từ trước vốn có màu tím nhạt thô dữ, giờ đã chuyển sang màu trắng mờ. Hầu như, anh nghĩ về chúng như một phần của cơ thể mình vậy. Anh lấy tay sờ lên chỗ trái tim, những mô thịt nhô lên rất nhạy cảm dưới những ngón tay anh phát lên một cơn rung mình chạy xuống tận dưới đùi.

Anh nằm ngửa trên giường và để cho ký ức về ả len lỏi khắp tâm trí anh. Hoa tử đinh hương. Hơi thở của ả áp vào mặt anh. Cái chạm của ả vào anh. Tay anh tìm đường xuống thấp hơn. Anh đã cố chống lại đi đầu này trong suốt một thời gian dài. Cho đến khi anh và Debbie ly thân. Và rồi anh chỉ có một mình. Và anh chỉ có thể nghĩ về Gretchen. Mỗi lần nhắm mắt lại, ả sẽ xuất hiện ở đó, sự hiện diện ma quái này, kêu gọi anh, vẻ đẹp của ả quyến rũ đến nỗi làm cho anh nghẹt thở. Cho đến một ngày, cuối cùng, anh đã chịu thua, và trong tâm trí mình, anh kéo ả đến bên anh. Anh biết đi đầu đó là sai. Rằng anh bị mê hoặc. Rằng anh cần sự giúp đỡ. Nhưng anh đã vượt khỏi giới hạn có thể được giúp đỡ. Vậy chuyện đó còn có ý nghĩa gì nữa? Nó có phải là thực đâu.

Từ tủ thuốc, những viên thuốc như đang cười nhạo anh. Số thuốc không đủ để giết anh. Nhưng ở trong nhà tắm thì có đủ. Đôi lúc, anh thích nghĩ về chuyện đó trong đêm. Nó làm cho anh cảm thấy thoải mái vô tận.

CHƯƠNG 34

Susan đã nghiền răng suốt đêm. Cô có thể nhận ra điếu đó khi tỉnh giấc, vì cô hầu như không thể cử động được hàm của mình, không thể há nổi miệng và rằng cô có cảm giác như thể đã nhai sỏi suốt đêm qua. Cô úp một miếng đệm sưởi ấm lên trên mặt cho đến khi cảm thấy các cơ dãn bớt đau và những chỗ đau nhức trên mặt cũng nhẹ bớt đi. Nhưng sức nóng của miếng đệm khiến khuôn mặt cô trông thô ráp và cháy nắng.

Ngoài trời, những tia nắng bắt đầu lấp ló và trên mặt báo thì dự báo thời tiết hôm nay bằng một hàng những hình vẽ mặt trời màu vàng đang cười trên những ô vuông của bầu trời xanh. Chắc chắn, một cái nhìn thoáng qua bức tường kính gác xép cho thấy những mảnh màu xanh trong vạt đằng sau đường chân trời bằng gạch, thủy tinh, đá và thép của quận Pearl. Susan không có ấn tượng gì. Người ta thường không biết quý trọng những giọt mưa cho đến khi chúng rời đi.

Cô ngồi trên giường, nhìn dòng người bên dưới đang vội vã bước đi với cốc cà phê giấy trên tay. Lẽ ra giờ này cô cũng đang làm việc. Câu chuyện tiếp theo sẽ phải có trước ngày mai. Nhưng chiếc máy ghi âm kỹ thuật số mà Archie sửa cho cô vẫn còn để trên bàn cạnh giường ngủ, cô vẫn chưa nghe lại đoạn ghi âm về cuộc gặp gỡ với Gretchen Lowell. Ý nghĩ về nó khiến cô có cảm giác hơi đau dưới bụng.

Claire bấm chuông vào đúng 8 giờ sáng. Bên cạnh cô là Anne Boyd.

Bất chấp dự báo thời tiết ấm áp một cách bất hợp lý, Susan vẫn mặc những gì mà cô nghĩ là đồng phục lên sóng của mình: quần đen, áo sơ mi cài nút đen sắc sảo và áo khoác lông màu nâu đúng một. Cô không quan tâm nếu nhiệt độ sẽ là sáu mươi lăm độ; cô vẫn đang mặc chiếc áo khoác đó. Claire cũng mặc như thể vừa mới xuống núi, còn Anne mặc áo cánh ngựa vằn, quần đen và đi boots da báo, cô có khoảng một chục chiếc vòng vàng đeo trên mỗi cổ tay. “Tôi thích đôi boots của chị”, Susan nói.

“Tôi biết”, Anne hời. “Chúng đẹp quá đi mà.”

“Vâng”, Claire vừa chêm vào, vừa thở dài. “Hai chị em có vẻ khá hợp với nhau đấy.” Cô giới thiệu Anne và Susan với nhau rồi ba người cùng đi xuống cầu thang tới chỗ đậu chiếc xe công vụ hiệu Chevy Caprice của Claire.

Kế hoạch là kiểm tra tình hình tại mười trường trung học công lập của thành phố. Nhiều cha mẹ đã giữ con gái của họ ở nhà; tất cả học sinh được khuyến khích không đi bộ đến trường hoặc từ trường trở về, hoặc nếu có thì cần đi cùng một người bạn. Cả thành phố đều đang cảnh giác. Sự mong đợi của người dân rõ ràng đến nỗi Susan cảm thấy như thể mọi người đều sẵn sàng cho việc cô bé tiếp theo sẽ bị bắt đi và họ sẽ đón nhận tin đó trên truyền thông. Tin về một vụ bắt cóc và giết người giống như là một điếu thú vị để giải trí trên truyền hình.

Họ phóng xe đến Trường Trung học Roosevelt trước. Claire có một tách cà phê giấy từ quán cà phê bên cạnh tòa nhà Susan ở, và mùi thơm hấp dẫn tràn ngập trong xe, khiến miệng Susan ngập nước bọt. Cô lấy quyền sở ra và đặt lên đùi.

Cô ghét ng ồi ở ghế sau. Nó khiến cô nhớ ra mình chỉ là một cô bé. Cô mở khóa dây an toàn để có thể nghiêng về phía trước giữa các ghế, càng dễ hơn cho việc đặt câu hỏi.

“Ừ, ừ, ừ”, Claire càu nhàu. “Dây an toàn kìa.”

Susan ng ồi trở lại với tiếng thở dài nặng nề và thất lại đai an toàn. Ghế trước là vải màu xanh nhạt, nhưng ghế sau là nhựa pha da màu xanh đậm. Dễ dàng dọn dẹp hơn nếu ai đó ng ồi trên xe mà nôn mửa. “Vây cái gã này”, cô nói với Anne. “Chị nghĩ rằng gã ta là một kẻ điên khùng, hay gì?”

“Ý kiến chuyên môn của tôi ấy hả?” Anne nói, nhìn ra ngoài cửa sổ. “Tôi nghĩ hẳn ta có một hay hai vụ gì đó.”

“Liệu hẳn ta có giết thêm một cô bé nữa không?” Susan hỏi.

Anne dựa lưng, xoay lại nhìn Susan, vẻ mặt hoài nghi. “Tại sao hẳn ta phải dừng lại?”

Roosevelt là một ngôi trường gạch lớn với những cây cột trắng, khoảng nửa mẫu cỏ xanh và một gác chuông. Nó trông hơi giống Monticello. Ba chiếc xe tuần tra đã đậu ở phía trước.

“Lẽ ra họ nên đặt tên ngôi trường này là Jefferson”, Susan đùa.

Claire đảo mắt. “Tôi sẽ lượn một vòng để kiểm tra”, cô tuyên bố. “Hai

cô muốn đợi ở đây không?”

Susan nhìn thấy cơ hội một-đối-một với Anne, liền vồ lấy. “Chắc chắn rồi”, cô nói. Cô tháo dây an toàn và nghiêng về phía trước giữa các ghế trước để mình cách Anne chỉ vài inch.

Claire đi ra khỏi xe và tiến về phía một trong những chiếc xe tuần tra.

“Vậy chị có nghĩ là hẳn ta làm việc ở một trường nào đó không?” Susan hỏi Anne.

Anne lấy ra một lon coca ăn kiêng từ cái túi lớn của mình và mở nắp. Một tia nhỏ chất lỏng màu nâu dính bắn ra trong đường kính khoảng hai inch. “Tôi không biết”, cô nhìn sang Susan. “Và đừng bắt đầu câu chuyện bằng lon coke ăn kiêng này nhé. Tôi biết. Tôi chỉ dùng một lon mỗi ngày. Để khởi động buổi sáng ấy mà.”

“Em nghĩ một lon coca ăn kiêng ấm thì tốt chứ ạ”, Susan nói dối. Cô lẩn tới. “Vậy chị có thích việc lập hồ sơ không?”

“Có”, Anne cười và nhấp một ngụm coca. “Tôi luôn có sở trường về khoản đó từ xưa tới nay. Và mỗi ngày làm việc thì đều khác nhau.”

“Chị dính vào vụ này như thế nào?”

“Tôi thi vào trường y. Tôi muốn làm một bác sĩ nhi khoa. Tôi nghĩ công việc này thực sự rất tuyệt. Những bác sĩ nhi khoa là những bác sĩ tuyệt vời nhất ở bệnh viện. Không có tai tiếng. Họ bước vào nghề này không phải vì tiền.”

“Vậy chị muốn làm bác sĩ nhi là để có thể giao lưu với những bác sĩ nhi khác à?” Susan hỏi.

Anne phá lên cười và những chiếc vòng tay của cô lắc lư. “Cơ bản là vậy.” Cô dựa đầu vào ghế và nhìn Susan chăm chú. “Ngày đầu tiên của vòng thực nhi khoa, tôi đã chẩn đoán một đứa trẻ bị ung thư hạch. Giai đoạn bốn. Đứa bé đó mới bảy tuổi. Đáng yêu vô cùng. Một trong những đứa trẻ có tâm hồn chín chắn, cô biết không? Tôi đã bị tan nát, và nói tan nát có nghĩa là tôi đã khóc trong phòng tắm một cách tan nát.” Anne im lặng trong một phút, lạc lối trong suy tưởng. Susan có thể nghe thấy khí gas trong lon đồ uống của cô ấy xì hơi. Rồi cô nhún vai. “Vì vậy, tôi quyết định đi theo ngành tâm thần học. Gia đình chúng tôi là người ở Virginia. Anh ấy có một công việc ở đó, tôi cần một công việc và Quantico đang tìm cách đào tạo một số phụ nữ về thứ nghệ thuật vô hình đó. Hóa ra tôi cũng không quá

tệ khi làm công việc đó.”

“Lập hồ sơ có vẻ là một lĩnh vực kỳ lạ để chấm dứt nếu như ai đó muốn trốn tránh khỏi cái chết.”

“Không phải cái chết”, cô nói. Cô liếm ngón tay cái và quẹt nó theo một vệt soda nhỏ xíu vương lên chiếc quần đen. “Sự hối tiếc.” Cô liếc nhìn ra cửa sổ xe. Một chú nhóc lướt vù qua trên chiếc ván trượt của mình. Cô quay lại phía Susan. “Những nạn nhân mà chúng tôi xử lý đầu đã chết. Chúng tôi làm những gì có thể để ngăn chặn những cái chết khác. Chúng tôi tóm cổ hung thủ. Và không có chút khoan nhượng nào dành cho bọn chúng.”

Susan thoáng nghĩ tới Gretchen Lowell. “Điều gì khiến một con người làm những việc này chứ?”

“Từng có một cuộc nghiên cứu được tiến hành trên các tù nhân phục vụ cho B và E. Người ta hỏi tất cả bọn họ cùng một câu hỏi: ‘Anh sẽ lao vào một con chó, hay một người có súng trên tay?’ Cô biết đa phần bọn họ nói gì không?” Cô xoay lon coke chần chạch trên bàn tay. “Người có súng. Con chó sẽ không chần chừ đâu. Bộ hàm của nó sẽ ngoạm toác cuống họng ta ra. Tất cả mọi lần. Tám phần mười, ta có thể vật lộn với khẩu súng ra khỏi tay người kia hoặc chỉ cần bỏ đi. Biết tại sao không?”

“Vì rất khó để bắn trúng một người.”

Đôi mắt Anne sáng lên như điện xẹt. “Chính xác. Nhưng điều đó không đúng với gã này. Tôi không nghĩ rằng hắn làm việc cho trường học. Tôi hy vọng hắn ta có. Vì nếu hắn làm việc ở trường, chúng tôi sẽ tóm được hắn. Nếu không, thì tôi chịu.”

“Nhưng làm sao điều đó lại không đúng với hắn?”

Cô ấy làm động tác uống nước chậm rãi với cái lon. “Bản năng. Sự nuôi dưỡng. Một sự kết hợp. Cô chọn thử đi.”

Susan móc hai bàn tay siết chặt trên đầu gối và dựa vào găng hơn nữa. “Nhưng ai đó có thể tạo ra đột phá cho chị, phải không? Giống như Gretchen Lowell đã làm. Làm thế nào cô ta làm được điều đó? Làm thế nào cô ta sai khiến người khác giết người cho mình chứ?”

“Cô ta là một kẻ chế tác bậc thầy. Kẻ biến thái nhân cách có rất nhiều. Cô ta chọn những người đàn ông đặc biệt dễ bị tổn thương.”

“Và cô ta tra tấn họ?”

“Không”, cô nói. “Một công cụ mềm mỏng hơn nhiều. Quan hệ nòi giống.”

Claire bất ngờ xuất hiện ở cửa xe. Má cô ấy đỏ ửng lên. “Thằng khốn đó lại vừa bắt một cô bé vào tối qua.”

CHƯƠNG 35

Gia đình Addy Jackson, sống trong một ngôi nhà hai tầng trên một ngọn đồi bậc thang ở góc của một con phố sầm uất ở Đông nam Portland. Ngôi nhà được sơn màu hồng, có mái ngói đỏ và trông như bị bao vây bởi những người hàng xóm Craftman, cũng như bây giờ nó được bao quanh bởi những chiếc xe cảnh sát. Susan nhận thấy một chiếc trục thẳng màu đen sáng bóng với logo tin tức *Kênh 12* ở bên sườn đang lượn vòng trên đồi.

Claire bước lên những bậc thang bằng xi măng trên sườn đồi đến ngôi nhà, hai bậc một lần, theo sau là Anne và cuối cùng là Susan. Trời quá ấm đối với chiếc áo khoác, nhưng Susan vẫn giữ nó để có thể đặt cuốn sổ tay vào một trong những chiếc túi sâu của nó. Cô cảm thấy bụng thắt lại khi nghĩ đến việc bước vào một gia đình vừa rơi vào bi kịch và cô không muốn làm cho mình cảm thấy tồi tệ hơn bằng cách đi vòng quanh, nắm chặt cuốn sổ tay phóng viên, rồi hét lên: *Xin chào, tôi là người bên truyền thông, tôi ở đây để khai thác thông tin. Tôi là một nhà báo nghiêm túc, cô tự nhủ để cố làm dịu đi sự khó chịu ngày càng tăng. Hạng A. Nghiêm túc. Nhà báo.*

Ngôi nhà đầy cảnh sát. Susan thấy Archie đang ở trong phòng khách, quỳ một gối trước một cặp vợ chồng hoảng loạn đang ngổn ngang tay nhau trên chiếc sofa nhỏ. Họ nhìn anh như thể anh là người duy nhất trên thế giới, như thể anh có thể cứu họ. Susan nhớ đã thấy mẹ mình nhìn vào bác sĩ của cha cô với biểu hiện giống như thế. Nhưng vụ đó rồi cũng phải kết thúc.

Cô quay mặt đi. Căn phòng rất đẹp, đầy đủ đồ nội thất theo phong cách phối nhóm, rồi những món đồ có gắn kính và những thứ bằng nhung Deco có đính trang sức. Ai đó đã tỉ mỉ lột và hoàn thiện khuôn đúc gỗ, uốn cong quanh các góc ngách tích hợp và trên các cửa vòm. Khi cô nhìn lại Archie, anh nói đi đâu gì đó với hai phụ huynh kia, chạm nhẹ vào cánh tay người mẹ, rồi đứng dậy và đi về phía lối vào.

“Cô bé biến mất sáng nay”, anh nói, giọng không khác gì lời thì thầm. “Lần cuối họ nhìn thấy cô bé là khoảng 10 giờ tối. Cửa sổ phòng ngủ bị phá. Hai vợ chồng đã không nghe thấy tiếng động nào. Phòng ngủ của họ ở tầng trên. Không mất thứ gì, ngoại trừ cô bé. Đội đi đầu tra hiện trường đang ở trong đó.”

Susan đề ý, trông anh khá hơn nhiều so với ngày hôm qua, trông tỉnh táo hơn. Đó là một dấu hiệu tốt. Rồi cô nhớ ra đi đầu mà Debbie từng nói về việc rằng anh luôn ngủ rất tốt, cứ mỗi lần về nhà sau cuộc gặp với Gretchen.

“Làm sao mà hắn ta biết căn phòng nào là của cô bé nhỉ?” Claire hỏi.

Một cảnh sát mặc đồng phục mang phù hiệu đội đi đầu tra hiện trường bước tới và Archie lách sang một bên để anh ta đi vào. “Những tấm rèm để mở. Cô bé đã ở trong đó và làm bài tập về nhà tối qua, đèn để sáng. Có lẽ hắn ta đã theo dõi. Hoặc có thể hắn ta biết rõ cô bé.”

“Chắc chắn đó là kẻ mà chúng ta đang truy tìm chứ?”

Anne hỏi, mặt cô cứng ngắc. “Đi đầu này không khớp.”

Archie ra hiệu cho họ đi theo anh vào phòng bếp, ở đó anh gỡ một tấm hình có khung trên tường xuống và quay trở lại, đưa nó cho Anne. Đó là tấm hình một cô bé tuổi dậy thì với mái tóc màu vàng và đôi mắt to tròn.

“Chúa ơi”, Claire gần như không nói nên lời.

“Tại sao hắn lại thay đổi mô tip của mình?” Anne thắc mắc.

“Tôi hy vọng cô sẽ nói cho tôi biết đi đầu đó”, Archie nói.

“Có quá nhiều yếu tố an ninh ở các trường học”, Anne phỏng đoán. “Hắn lo rằng mình sẽ không thể tiếp cận được con mồi của mình. Có lẽ hắn đã đi theo cô bé về nhà. Nhưng cách này thực sự rất mạo hiểm. Hắn đang lo sợ. Trong bức tranh tổng thể, đi đầu đó là tốt. Đi đầu đó nghĩa là hắn đang ngày càng bớt cẩn trọng. Chúng ta ngày càng gần hắn hơn.”

Susan đứng thẳng trên hai gót và nhìn qua lối đi, vào phòng khách, ở đó, cặp vợ chồng vẫn đang ngồi, bất động trên sofa. Một thám tử khác ngồi đối diện với họ trên chiếc ghế dài, trên tay là sổ ghi chép.

“Cô bé đi học ở trường nào?” Claire hỏi.

Archie hất đầu về phía Susan. “Trường dòng của cô bé.”

“Cleveland?” Susan nói, bụng thấp thỏm. Rồi ngay khi đó cô biết,

trong một cảm giác cuộn trào đầy chắc chắn, rằng Archie đã giáp mặt Paul. Tất nhiên anh ấy đã làm vậy. “Anh không nghĩ...”

“Đó không phải là Reston”, Archie nói. “Anh ta đã được theo dõi từ lúc 6 giờ. Không rời khỏi nhà.”

Hàm Susan lại đau trở lại. Archie đã cho người theo dõi Paul, biến anh ta thành nghi phạm, dựa trên màn diễn tồi tệ của cô ở nhà tù. Trong tâm tưởng mình, cô tự đá vào mông mình vì đã mở cái miệng ngoác của mình ra. Lẽ ra cô không nên để Gretchen xỏ mũi mình như thế. Lẽ ra cô không nên bao giờ viết về câu chuyện này. Giờ thì không có điểm dừng nào cho những gì mà cô đã khơi ra. “Anh đang theo dõi Paul? Dựa vào những gì tôi nói ngày hôm qua hả?”

“Anh ta khớp với hồ sơ hơn bất kỳ ai tại thời điểm này. Ngoại trừ khả năng rõ ràng của anh ta là có chứng cứ ngoại phạm tại thời điểm xảy ra vụ án. Archie quay sang Claire. “Hãy kiểm tra những chi tiết mới nhất đối với Evan Kent. Sau đó gọi cho Cleveland. Tìm xem hôm nay có ai xuất hiện mà trên mặt dính máu và đeo mặt nạ trượt tuyết không.” Anh cười gượng gạo. “Hay, cô biết đấy, bất cứ đi đâu gì khác thường.”

Claire gật đầu, rút điện thoại và ra ngoài để gọi điện thoại.

Susan ném một cái nhìn nửa về phía Archie. “Anh đã tới gặp anh ta”, cô nói.

Archie búng tay đóng nắp bút rồi bỏ nó vào túi áo. “Tất nhiên”, anh nói. “Vậy cô nghĩ tôi sẽ làm gì?”

“Anh ta nói gì?”

“Anh ta phủ nhận.”

Susan cảm thấy mặt mình ửng lên. “Càng tốt”, cô nói. Giọng cô trầm xuống một chút. “Anh ta bảo vệ bản thân mình. Như vậy càng tốt.” Và cô nói tiếp, “Tôi đã bảo là anh ta sẽ chối bỏ còn gì.”

“Đó là những gì cô nói với tôi”, Archie nói.

Claire xuất hiện trở lại. “Kent ở nhà. Nhưng Dan McCallum không đến trường Cleveland ngày hôm nay.” Cô nhìn từ người này sang người khác. “Gì thế?”

Archie nhìn xuống đồng hồ của mình. “Ông ta tới trễ bao lâu?” Anh hỏi.

“Thầy McCallum á?” Susan nói. “Không đời nào.”

Claire phớt lờ cô. “Lớp đầu tiên của ông ta bắt đầu cách đây mười phút. Ông ta không báo ốm, chỉ không đến. Nhà trường đã gọi tới nhà ông ta nhưng không ai trả lời.”

“Đi đâu đó thật đáng khả nghi”, Archie nói.

CHƯƠNG 36

Archie gõ cửa căn nhà gỗ một tầng từ những năm 1950 của McCallum mạnh đến nỗi anh tưởng như các đốt ngón tay của mình có thể bị toác ra. Đó là ngôi nhà gạch một tầng nhỏ xíu nằm giữa một cái sân rộng rãi và có vẻ trông rất ám ảnh. Một hàng bụi hồng, vừa mọc trở lại sau khi bị cắt xén vào mùa đông, xếp dọc lối đi lát đá đến cái khum xi măng rộng phía trước ngôi nhà. Cánh cửa, với thiết kế đơn điệu, được sơn màu đỏ bóng. Một chiếc chuông cửa trông như đã không hoạt động chỉ một thời gian ngắn sau khi ngôi nhà được xây dựng, đã được dán lại bằng một miếng băng keo điện. Một tờ báo *Người đưa tin* thứ hai, chưa bị đục đến trong lớp màng bọc bằng nhựa, vẫn nằm trước cửa. “Dan?” Archie gọi. Anh lại gõ cửa. Cánh cửa có một cửa kính lớn, nhưng nó được che kín và Archie không thể nhìn thấy nhiều hơn một mảnh nhỏ bên trong ngôi nhà. Anh ra hiệu bằng hai ngón tay để đội Hardy Boys đi vòng ra cửa sau. Henry đứng trên bậc thềm. Claire đứng bên cạnh Archie. Susan, mặc bộ vest màu vàng với dòng chữ *Ride along* được tô điểm viền màu đen ở phía sau, nép mình bên cạnh Claire. Archie ra hiệu cho Susan đứng lại, và cô làm theo. Sau đó, anh rút súng ra và gõ lại. “Dan, cảnh sát đây. Mở cửa ra.” Không có động tĩnh gì.

Anh thử đẩy cửa. Nó đã bị khóa. Một con mèo tabby màu xám xuất hiện trên hiên nhà và lượn quanh giữa hai chân Archie. “Xin chào, người đẹp”, anh nói. Sau đó, anh nhận thấy dấu vết mờ nhạt của những dấu chân con mèo để lại. Anh quỳ xuống, nhìn vào các dấu chân màu đỏ nhạt trên lớp sơn màu xanh bùn bóng loáng của bậc thềm.

“Đó là máu”, anh nói với Claire. “Cô muốn tìm nó không?”

Anh đứng dậy và lùi lại khi Claire che mặt mình bằng khuỷu tay và giáng một đòn mạnh vào cửa kính bằng báng súng. Cửa sổ vỡ vụn, trượt ra khỏi khung và rơi xuống sàn nhà gây ra tiếng nổ của kính vỡ. Khoảnh khắc kính vỡ, mùi hôi thối của xác chết phả vào họ. Họ đều nhận thấy nó. Archie thò tay vào bên trong và mở khóa. Anh mở cửa và giơ súng lên.

Anh mang khẩu Smith & Wesson.38 Special. Anh thích khẩu súng lục ồ quay hơn là một khẩu tự động. Nó đáng tin cậy hơn và không đòi hỏi nhiều sự bảo trì. Archie không thích súng. Anh không bao giờ phải bắn đạn ra khỏi nòng súng của mình. Và anh cũng không muốn dành nửa giờ tỉnh táo ở bàn bếp để bảo trì vũ khí của mình. Nhưng một chiếc 38 không mạnh bằng khẩu 9 mi-li-mét và Archie bất ngờ thấy lòng tin của mình đột nhiên dao động.

“Dan”, anh gọi to. “Cảnh sát đây. Anh có trong đó không? Chúng tôi vào đây.” Không có gì.

Cánh cửa trước mở ra dẫn vào phòng khách, nối tới nhà bếp. Archie có thể nhìn thấy những dấu chân mèo đi lạc theo đường chéo trên tấm vải. Anh quay sang Susan. “Ở lại đây”, anh nói bằng giọng đầy sức mạnh chỉ huy. Rồi anh gật đầu với Claire và Henry, “sẵn sàng chưa?” Cả hai đều gật đầu đáp lại.

Họ đi vào trong.

Archie thích phần này. Mặc dù tất cả những viên thuốc anh đã uống không đủ để chống lại cơn trỗi dậy từ bên trong của adrenaline và endorphins. Cơ thể anh vẫn cảm thấy tràn đầy năng lượng. Nhịp tim và nhịp thở của anh tăng nhanh; các cơ bắt thất lại. Anh chưa từng cảm thấy tỉnh táo hơn. Anh di chuyển qua căn nhà, để ý đến từng chi tiết. Các kệ sách lấp đầy khoảng trống đến tận phía bên kia phòng khách. Những cái kệ này được lấp đầy sách và những đồ vật khác. Những cốc cà phê, giấy tờ cũ và những thứ trông giống như thư từ được giấu trong bất kỳ nhà chứa nào. Bốn chiếc ghế rời trong các trạng thái khác nhau của màu xanh lá cây và tuổi thọ xếp quanh một bàn cà phê vuông, được chất đống bởi các lớp báo cũ. Các bản vẽ đường khung của những con tàu cao được treo trên một bức tường, cái nọ trên nóc cái kia. Archie di chuyển qua hành lang, dựa lưng vào tường, Claire theo sát phía sau đến nỗi anh có thể nghe thấy tiếng cô thở. Henry theo sau Claire. Archie gọi to một lần nữa, “Dan? Cảnh sát đây.” Không có gì.

Anh rẽ theo góc, giương súng lên, và ngay lập tức nhìn thấy nguồn gốc của những dấu chân mèo đầy máu.

Dan McCallum đã chết. Ông ta nằm úp má trên chiếc bàn gỗ sồi, đầu gục vào một vũng máu. Một tay với sang bên kia bàn; tay còn lại gập ở chỗ khuỷu tay, khẩu súng vẫn trong tay. Ông ta đang ở tư thế nhìn Archie, mắt

mở trùng trùng, không có gì nghi ngờ rằng ông ta mới chết trong đêm.

“Chết tiệt!” Archie thở dài. Anh thu súng lại, luồn những ngón tay ra sau cổ và đi loanh quanh thành một vòng tròn nhỏ, sẵn sàng buông bỏ mọi thất vọng. Nếu McCallum là tên sát thủ mà anh đang truy lùng, mọi chuyện coi như xong. Nhưng xác cô bé đâu? Anh như tỉnh lại với hiện tại. “Gọi nó vào”, anh nói với Claire.

Anh có thể nghe thấy Claire trên sóng bộ đàm phía sau mình khi anh đến gần thi thể. Anh cẩn thận để không giẫm vào vũng máu chảy khắp trên sàn nhà, anh thu người ng ồi xõm bên cạnh thi thể. Archie nhận ra khẩu súng trong tay McCallum. Đó là một khẩu 38. Tim có thể đã tiếp tục đập và bơm máu khoảng hai phút với chấn thương não như thế, dĩ nhiên giải thích cho việc máu chảy lan rộng khắp nơi.

Archie đã từng tìm thấy xác của một người đàn ông, người này đâm vào cửa kính sau cuộc cãi vã với vợ. Anh ta đã tự cắt đứt động mạch trong tay và chảy máu đến chết vì cô vợ kia đã vọt ra khỏi nhà và anh ta quá tự kiêu đến mức không gọi xe cứu thương. Máu đã phun thành một vòng cung trong nhà bếp khi động mạch bị đứt, sau đó tiếp tục tuôn ra khỏi cơ thể, mặc dù có một vài chiếc khăn lau bát mà anh ta đã cố gắng sử dụng để cầm máu. Vợ anh trở lại vào sáng hôm sau và gọi 911. Khi Archie đến đó, anh thấy người đàn ông đã chết, ngã đập vào tủ bếp. Máu vương vãi trên rèm cửa nhà bếp màu vàng và những bức tường trắng r ỉ lan khắp sàn bếp. Archie chưa từng biết rằng một cơ thể người lại có thể tạo ra nhiều máu đến vậy. Nó giống như cảnh một vụ giết người bằng cưa máy vậy.

Một nhà bếp khác. Archie cúi sát xuống để kiểm tra vết lõm của vết thương nối tiếp gần miệng và một vết thương ở phía sau đầu. Một viên đạn của khẩu 38 sẽ đi xuyên qua hộp sọ, trong khi một viên 22 sẽ phá ra xung quanh một chút. Đôi mắt màu lục nhạt của McCallum nhìn chăm chăm vô hồn, con ngươi dãn ra, mí mắt kéo lại đầy khát khe. Hàm của ông ta cũng vậy, đã mím chặt, đưa ra một cái nhả mặt không tán thành. Làn da trên khuôn mặt của ông ta bị bầm tím với những cái xác sống, giống như ông ta đã cúi đầu xuống để nghỉ ngơi sau một cuộc chiến t ử t ệt. Ông ta mặc quần thể thao màu đỏ và có vẻ như là một chiếc áo len đồng phục của đội Cleveland Warriors. Bàn chân ông ta được bọc trong đôi tất trắng dẫm mồ hôi, ngón chân ướt thẫm máu. Không có cốc cà phê nào trên bàn.

Ánh mắt Archie quay trở lại với thi thể. Những dấu chân cho thấy nơi

con mèo đi qua trên bàn, để lại vết máu nhạt, dính đầy lông mèo màu xám. Nhúm tóc nâu phía trên thái dương bên trái của McCallum đã bị xẹp xuống và ướt, dường như đó là chỗ mà con mèo đã liếm. Tội nghiệp. Archie lần theo các dấu chân mèo từ cái bàn đến một cánh cửa ra vào dành cho vật nuôi ở cửa sau.

Anh đứng dậy. Chuyện không còn dễ dàng như trước. Henry đã mở cửa sau và các nhân viên trong đội Hardy Boys đang đứng đợi, cùng với Susan Ward. Họ đợi anh nói gì đó. “Xới tung chỗ này lên”, Archie nói. “Có lẽ chúng ta sẽ gặp may mắn nếu cô bé vẫn còn ở đây.” Nhưng anh không tin đi đâu đó. “Và gọi cho đội Kiểm soát động vật nữa”, anh nói thêm. “Ai đó sẽ phải chăm sóc con mèo.”

CHƯƠNG 37

Dường như đối với Susan, mọi cảnh sát trong thành phố đã đổ xuống ngôi nhà nhỏ của Dan McCallum. Dây băng cách ly màu vàng hoàng yến ngoằn ngoèo quanh sân để giữ cho những người dân hiếu kỳ kéo đến xem ngày càng đông. Ở đằng xa, các phóng viên truyền hình đã tụ vào vị trí hành động để tiến hành các bản tin trực tiếp từ xa của họ. Susan đang ngồi trên một chiếc ghế sắt trên thềm trước nhà McCallum, hút một điếu thuốc. Điện thoại di động áp sát vào tai cô để giải thích toàn bộ tình huống cho Ian, khi họ tìm thấy chiếc xe đạp của Kristy Mathers.

Một cảnh sát tuần tra tìm kiếm trong nhà xe và phát hiện ra nó đang dựa vào tường, ẩn dưới một tấm bạt màu xanh. Một chiếc xe đạp màu vàng của con gái, với chiếc ghế hình quả chuối và dây xích. Các cảnh sát tập trung xung quanh nó, gãi đầu và nhìn ngẩn ngơ nhau, trong khi các phóng viên chụp các tấm hình kỹ thuật số, còn những người hàng xóm lấy điện thoại ra chụp.

Susan cảm thấy xôn xao khi nghĩ về Addy Jackson và nơi cô bé đang nằm. Cô bé chắc chắn đã chết, bị chôn dưới một đồng bùn. Charlene Wood từ *Kênh 8* đứng ngay trước nhà, quay lưng lại với Susan, tường thuật trực tiếp. Susan không thể nghe thấy những gì cô ấy nói nhưng cô có thể tưởng tượng ra bức tranh đầy thảm kịch và sự cuồn cuộn loạn của tin tức địa phương. Tình trạng của người dân - đối với Susan trong thời gian gần đây - thật là bi đát.

Sau một thoáng, Archie rời khỏi đám cảnh sát đang đứng vòng tròn và đi tới chỗ Susan.

“Cô không đảm nhiệm việc đưa tin vụ này sao?” Anh hỏi và ngồi xuống bậc thềm cạnh cô.

Cô lắc đầu. “Đó là tin tức, họ muốn một phóng viên. Họ đang cử Parker tới.” Cô co chân lên, áp sát đầu gối vào bầu ngực, hai tay ôm đầu gối, ríu rít một hơi thuốc dài. “Cái áo khoác có dòng chữ *Ride along* nằm bên cạnh

cô bé. Chẳng lẽ ông ta tự sát?”

“Trông có vẻ như vậy.”

“Tôi không thấy những mâu thuẫn.”

“Hầu hết những người tự tử đều không để lại tin nhắn”, Archie nói.
“Cô sẽ ngạc nhiên đấy.”

“Thật vậy sao?”

Archie lấy một tay xoa sau gáy và nhìn ra phía vườn trước. “Tôi nghĩ thật khó để biết phải nói đi đâu gì.”

“Tôi đã nhìn thấy ông ấy vào mấy ngày trước”, Susan bu ãn bã nói. “Ở Cleveland.”

Archie nhướn mày. “Ông ta có nói gì không?”

“Chỉ là nói chuyện qua loa”, Susan nói, gạt tàn thuốc xuống bậc thềm.

“Cô đang gạt tàn thuốc xuống hiện trường vụ án của tôi đấy”, Archie nói.

“Ôi, chết tiệt”, Susan nói. “Tôi xin lỗi.” Cô dúi điều thuốc vào một mẩu giấy viết tay, gói nó lại cẩn thận và cho vào trong túi. Cô biết rằng Archie đang nhìn mình, nhưng cô không thể khiến mình quay lại nhìn anh, thay vào đó, cô nhìn xuống tay mình. Chỗ da xung quanh vết thương trên ngón tay do mảnh vỡ ly rượu hôm trước đã chuyển sang đỏ, trông như bị nhiễm trùng. “Anh không hỏi tôi sao?”

“Gì cơ?” Anh hỏi.

Cô đưa tay lên miệng, ngậm nó một lát, một nhúm da mẩn chát và một ít máu khô. “Nếu chuyện đó thực sự xảy ra.”

Anh lắc đầu khe khẽ, g ãn như không nhìn thấy rõ. “Không.”

Theo lẽ thường, đáng lẽ anh phải thấy hào phóng với chuyện đó. Susan ước gì mình đã không dập tắt điều thuốc. Cô cần có cái gì đó cho đôi tay đang rảnh rỗi. Chiếc áo khoác của cô khẽ động đậy. “Thầy McCallum huấn luyện đội Knowledge Bowl của chúng tôi. Tôi đã bỏ đội trước ngày Lễ Độc lập. Tôi là đứa duy nhất chẳng hiểu cái quái gì về địa lý.”

Archie ngập ngừng. “Vấn đề với Reston. Tôi sẽ báo việc đó lên nhà trường. Anh ta không nên tiếp tục dạy học nữa, ít nhất là như thế.”

Susan tự thú tội. “Tôi đã nói dối. Tôi đã dựng lên mọi chuyện.”

Archie nhắm mắt lại, bu ãn bã. “Susan, đừng làm việc này.”

“Làm ơn, xin hãy bỏ qua chuyện đó”, Susan cầu khẩn. “Tôi cảm thấy mình như một con ngốc. Tôi chỉ là một đứa hư hỏng khi dính dáng đến đàn ông.” Susan nhìn thẳng vào mắt anh. “Tự tôi đã thích anh ta. Và tôi đã bắt đầu mọi chuyện. Tôi muốn chuyện đó xảy ra. Nhưng nó đã không như tôi muốn.” Anh nhìn Susan không rời, những biểu lộ của cô rất khẩn khoản. “Vậy bỏ qua chuyện đó được chứ? Nghiêm túc. Tôi là con điếm chết tiệt. Anh không cần nói thêm gì nữa.”

Anh lắc đầu. “Susan...”

“Tôi đã dựng chuyện”, cô nói lại lần nữa.

Archie không biểu lộ cảm xúc gì.

“Archie”, giọng cô khẩn khoản. “Xin hãy tin tôi. Đó là tất cả câu chuyện. Tôi là một kẻ nói dối.” Cô nhấn mạnh từng từ, từng chữ, mong anh hiểu ra. “Xưa nay, tôi vẫn là một đứa dối trá.”

Anh gật đầu chậm rãi. “Được rồi.”

Cô đã làm mọi thứ rồi tung lên. Thành thật. Như mọi khi. “Đừng bi quan quá. Là do anh đã mất phương hướng.” Susan cố mỉm cười với Archie, nhưng cảm thấy nước mắt đang tràn qua khóe mắt. Cô lau chúng rồi cười. “Mẹ tôi nghĩ rằng tôi chỉ cần tìm một anh chàng tốt, có xe xịn.”

Archie có vẻ như đang suy ngẫm đi đầu này. “Hồ sơ chạy xe lành mạnh là một phẩm chất quan trọng của một người bạn đời tương lai.” Anh cười ranh mãnh với Susan rồi nhìn trở lại về phía sân vườn, ở đó, Charlene Wood vừa kết thúc phần phát tin trực tiếp. “Tôi phải quay lại làm việc, nhưng cần có ai đó đưa cô về nhà.”

“Đừng lo. Tôi sẽ gọi Ian.”

Archie đứng dậy rồi quay lại nhìn Susan. “Cô chắc là mình ổn chứ?”

Susan ngược mắt nhìn lên trời. “Anh có nghĩ rằng mặt trời sẽ có lúc ngừng chiếu sáng không?”

“Trời sẽ có lúc mưa”, Archie nói. “Luôn như vậy mà.”

CHƯƠNG 38

Archie đang đứng ở vườn sau với Henry và Anne thì ngài Thị trưởng đến với một nửa trang giấy viết tay, sẵn sàng cho cuộc phỏng vấn. Giống như sân trước, sân sau cũng bị cắt xén khoảng một inch so với đà phát triển của cây cỏ trong vườn. Phải thực sự có một cam kết nghiêm túc của người chủ mới có thể giữ cho bãi cỏ được cắt tỉa cẩn thận trong mùa mưa. Một nhà kho bằng nhôm chứa các đồ vật nhỏ nằm ở góc sau, các bộ phận của nó đã bị cảnh sát dỡ bỏ và xếp xung quanh nó. Một hàng rào tuyết tùng có phần ngọn được cắt bằng chạy dọc theo đường ranh giới của lô đất. Archie nhìn thấy Thị trưởng phát hiện ra anh và đi tới. Ông ta mặc một bộ vest và cà vạt màu đen, mái tóc bạc được chải chuốt gọn ghẽ. Buddy luôn có thể cởi bộ vest và cái cà vạt ra. Những lời đầu tiên ông ta thốt ra khi đến chỗ Archie là, “Có phải gã này không?”

“Trông có vẻ là như vậy”, Archie nói.

Buddy lấy từ túi áo trong của chiếc áo vest một cặp kính râm hiệu Ray-Ban và đeo lên. “Cô bé đâu?”

Archie liếc nhìn Anne. “Ở dưới sông, có lẽ vậy.”

“Chết tiệt”, Thị trưởng nói như không nên lời. Ông ta hít một hơi thật sâu và gật đầu vài lần, như thể đang nghe một cuộc nói chuyện mà chỉ ông ta nghe được. “Được rồi. Vậy, giờ hãy tập trung vào câu chuyện rằng hẳn ta đã lộ diện nhé.” Ông ta liếc nhìn Archie qua khoảng trống phía trên cặp kính. “Anh trông thật tởm, Archie ạ. Sao anh không rửa qua cái mặt hoặc làm việc gì đó đại loại thế trước khi chúng ta bắt đầu nhỉ.”

Archie cố nở một nụ cười. “Chắc rồi.” Anh liếc mắt nhìn Anne và Henry đầy ẩn ý rồi bước vào trong nhà.

Từ phía trong bếp của McCallum, một giọng cất lên, “Anh là Sheridan?”

Archie phải dừng lại và lấy vài nhịp thở thật chậm để quen với mùi

phân hủy. “Vâng”, anh nói.

Một người đàn ông trẻ da đen với những lọn tóc dài ngang vai, mặc bộ đồ Tyvek màu trắng bên ngoài bộ quần áo đường phố, đang ngồi trên quầy bếp, rung chân và viết vào bảng cảm tay. “Tôi là Lorenzo Robbins.”

“Anh là người của phòng Điều tra hiện trường?”

“Đúng rồi”, anh ta nói. “Nghe này, sếp, tôi chỉ muốn cho anh biết một điều rằng có một vài vấn đề với cái gã đã chết này.”

“Một vài vấn đề?” Archie hỏi.

Robbins nhún vai và viết cái gì đó vào bảng. “Một khẩu 38 không phải là loại súng cỡ nhỏ”, anh ta nói.

“Phải rồi”, Archie trả lời chần chừ.

“Nó phải có phản lực. Với kiểu vết thương vào đến hệ thần kinh trung ương, ít nhất phải có một trong hai thứ. Hoặc là khẩu súng phải ở cách xa vài feet, hoặc là cơ thể của ông ta phải hứng chịu cơn co giật giãy chết, đúng không, và tay của ông ta phải ở trạng thái vẫn đang cầm khẩu súng.” Anh ta giương nắm tay đang đeo găng tay latex lên để minh họa.

Archie quay lại và nhìn vào nơi McCallum vẫn nằm úp mặt trên bàn. Súng đã biến mất, đã được đóng bao. “Một cái tay cầm chết cứng.”

Robbins thả tay xuống. “Đúng vậy. Nếu cơ thể vẫn còn tươi, anh có thể phân biệt được. Cánh tay chết cứng. Cơ thể thì không. Khi tôi tới đây, cơ thể anh ta đã hoàn toàn cứng ngắc. Có thể một cơn giãy chết đã giữ khẩu súng trong tay ông ta. Có thể lắm chứ. Vấn đề là, nắm tay chết cứng là hiếm khi xảy ra. Có lẽ anh sẽ thấy trong phim nhiều hơn.”

“Vậy điều đó có nghĩa gì?”

“Có thể là chẳng gì cả”, Robbins nói. Anh ta lại tiếp tục viết lên tấm bảng. “Ông ta có một vết lõm phía trước, nghĩa là khẩu súng hoàn toàn gí sát vào ông ta khi bóp cò.” Anh ta ngoáy bút viết thêm cái gì đó. “Rồi thì, không có một phản lực nào đối với tay ông ta. Có phản lực lên khẩu súng. Nhưng không phải lên tay ông ta.”

Archie vờ tay ra và rút cây bút khỏi tay Robbins. “Có phải ý anh muốn nói đây không phải là vụ tự sát? Có ai đó đã bắn nạn nhân và nhét khẩu súng vào tay ông ta?”

“Không”, Robbins nói. Anh ta nhìn vào cái bút mà Archie vừa lấy và

đang giờ lên, rồi nhìn vào Archie. “Tôi nói rằng nắm tay chết cứng là rất hiếm và ông ta không có phản lực vào tay cần của mình. Đó có thể là tự sát. Chúng tôi sẽ phải giải phẫu ông ta để khám nghiệm thêm. Tôi chỉ đưa ra cho anh một phỏng đoán. Để mọi thứ thú vị hơn mà thôi.”

“Chết tiệt”, Archie lồm bồm, hất ngược đầu lên trong cơn thất vọng. Trần nhà màu trắng. Một bộ đèn trần treo lủng lẳng giữa phòng. Đèn đã được tắt. “Anh đã tắt cái đèn này à?” Archie hỏi.

Robbins ngược lên nhìn bộ đèn. “Trông tôi có vẻ giống một gã vào nghề không? Tất nhiên là không rồi.”

Archie quay lại và thò đầu ra khỏi cửa sau. “Có ai tắt đèn ở đây không?” Anh hỏi to. Cảnh sát ở sân sau nhìn nhau. Không ai nhận.

Archie đóng cửa rồi quay lại với Robbins. “Vậy nếu chúng ta thừa nhận một giả định rằng không có ai ngửa tay và tắt cái công tắc điện đó...”

Robbins lấy lại cây bút trong tay Archie và từ từ giắt nó vào cái kẹp trên bảng viết. “Ông ta có thể đã không tự bắn vào đầu mình trong bóng tối. Mặt trời lên cao vào khoảng tầm 6 giờ, 6 giờ 30. Cho thấy ông ta làm việc này từ trước đó.” Anh ta nhìn xuống thi thể. “Nhưng không nhiều lắm.” Anh ta mỉm cười. Làn da đen của anh ta khiến cho hàm răng trông càng trắng hơn. “Hoặc có thể ai đó trong đám cảnh sát tới chỗ này đã tắt nó đi.”

Archie có thể cảm thấy vị chua của axit dạ dày trào lên đầu lưỡi. Addy Jackson đã đi ngủ trước 10 giờ tối.

“Anh ổn không đấy?” Robbins hỏi.

“Tôi cảm thấy rất ổn”, Archie nói. “Chưa bao giờ ổn hơn.” Anh tìm một viên thuốc kháng axit trong túi rồi cho nó vào miệng. Hương vị phấn ngọt ngào của nó bị lấn át bởi mùi hiện trường.

CHƯƠNG 39

“Cảm giác thế nào?” Archie hỏi. Chất codeine làm cho mọi thứ tốt hơn. Hầu như, chỉ bây giờ anh mới có ý thức. Những vết thương trên bụng anh đỏ lên và có chất lỏng đông cứng lại. Anh có thể cảm thấy sự đau buốt từ những vết nhiễm trùng, nhưng anh không quan tâm đến nó. Anh thậm chí chẳng đếm xỉa đến mùi phân hủy làm nghẹt thở mọi thứ. Mồ hôi bám trên làn da ẩm ướt và tay chân anh vô cảm, nhưng với anh, cơ thể anh cảm thấy dần ra và ấm áp, máu anh sền sệt. Archie nằm đó. Và Gretchen cũng ở đó. Căn phòng tầng hầm. Giống như họ đang ở trong một phòng chờ chết. Vì thế nên anh bắt chuyện.

Gretchen ngồi trên ghế, cạnh giường anh, tay ả để trên tay anh. “Khi những đứa con chào đời, anh có mặt ở đó không?”

“Có.”

Ánh mắt ả nhìn về nơi xa hơn khi ả cố gắng nói ra suy nghĩ của mình. “Em nghĩ mọi thứ phải nên như thế. Mạnh mẽ, đẹp đẽ và khốn khổ.” ả cúi sát xuống anh cho đến khi anh cảm thấy rõ hơi thở của ả phả lên trên má, rồi ả cúi miệng sát tai anh. “Anh nghĩ những thứ đó là ngẫu nhiên. Nhưng không phải vậy. Luôn luôn có những phản ứng theo quy tắc hóa học. Em sẽ cảm thấy nó ngay bây giờ.” Hơi thở của ả phập phù bên tai anh; tay ả nắm chặt tay anh. “Một sự liên kết sinh lý. Một sự bùng nổ đến chết.” ả quay ra và nhìn vào chỗ mình đang nắm lấy tay anh, cổ tay anh vẫn bị trói. “Giống như họ thích việc đó. Em sẽ lôi họ ra khỏi quy luật vũ trụ. Giữ sinh mạng họ trong tay em. Đi đâu em ngạc nhiên là tại sao người ta chỉ biết thức dậy, đi làm rồi lại trở về nhà và chưa bao giờ ra tay giết một ai. Em cảm thấy tiếc cho họ vì họ đâu phải đang sống. Họ không bao giờ biết được ý nghĩa sống cuộc đời một con người là như thế nào.”

“Tại sao cô sử dụng đàn ông?”

ả nhìn anh chằm chằm đầy gợi cảm. “Sẽ tốt hơn khi người tình của em làm việc đó. Em thích nhìn thấy họ giết chóc vì em.”

“Vì như thế quyền năng của cô kiểm soát được hai người chứ không phải một.”

“Chuẩn.”

Ánh mắt Archie rơi xuống thi thể trên sàn nhà. Anh không thể nhìn thấy cái đầu từ vị trí thuận lợi nhất, chỉ có một cánh tay. “Ai nằm trên sàn vậy?” Archie hỏi.

Ả liếc nhìn cái xác một cách vô cảm. “Daniel. Em gặp anh ta trên mạng.”

“Tại sao cô giết anh ta?”

“Em không cần anh ta nữa”, ả nói, ngón tay ả lướt trên cánh tay anh như trêu mếu. “Em đã có anh. Anh thật đặc biệt, cưng ạ. Anh không hiểu đi đâu đó sao?”

Anh bắt đầu có ý nghĩ rằng anh hiểu ả. Như thế càng rời xa cuộc sống của mình bao nhiêu, ả càng lộ rõ trong suy nghĩ của anh bấy nhiêu. Ả được sinh ra? Hay ả được nhào nặn ra? “Ai từng bắt cô phải uống nước xả bồn cầu hả? Gretchen?”

Ả cười phá lên, nhưng cái cảm giác vui sướng trong tiếng cười đó thật giả tạo. “Bố em chẳng? Đây có phải là câu trả lời không?”

“Tôi có khiến cô nhớ đến ông ấy không?” Archie hỏi.

Anh nghĩ anh thoáng thấy sự bối rối của ả, “Có.”

“Dừng chuyện này đi”, anh nói một cách vô vọng. “Hãy tìm vài sự giúp đỡ.”

Gretchen hươ tay trong không khí một lát. “Em như thế này không phải vì ông ta. Em không phải là người bạo lực.”

“Tôi biết”, Archie nói. “Cô cần sự giúp đỡ.”

Ả nhặt con dao mổ. Anh nhìn ả, cặp lông mày nhỏ nheo lại đầy tập trung, vẽ nguyệt xích ngoạc trên da anh. “Đó”, cuối cùng ả nói. “Đó là một trái tim.”

“Nó dành cho ai?” Anh hỏi. “Tôi nghĩ chúng ta sẽ chôn cái xác. Để cho họ đoán.”

“Nó dành cho anh”, giọng Gretchen phấn chấn. “Nó là dành cho anh, cưng ạ. Đó là trái tim em.” Ả buồn bã nhìn xuống cái bụng của Archie. “Tất nhiên là bị nhiễm trùng rồi. Đó là Daniel. Cái xác của anh ta đã làm

hồng mọi thứ. Em không có được thuốc kháng sinh chống tụ khuẩn còi. Thuốc kháng sinh mà em cho anh uống sẽ làm chậm việc đó lại. Nhưng em không có loại thuốc nào đủ mạnh để tiêu diệt loại khuẩn còi đó.”

Archie cười. “Cô lo lắng cho tôi ư?”

Ả gật đầu. “Anh phải chiến đấu chống lại chúng. Anh phải sống.”

“Cô điên rồi.”

“Em không điên”, ả khẳng khẳng, giọng ả hơi khàn khàn vẻ tuyệt vọng. “Em rất tỉnh táo. Nếu anh chết trước khi em cho phép, em sẽ giết những đứa con của anh, cùng ả. Ben và Sara.” Ả khua khẳng con dao mổ, như thể đó là một ngón tay kéo dài của ả vậy. “Ben được gửi ở lớp mẫu giáo trường Clark Elementary. Anh sẽ làm những gì em nói. Anh sẽ phải sống đến khi em cho phép. Anh hiểu chứ?”

Anh gật đầu.

“Nói đi.”

“Vâng.”

“Không phải em hẹp hòi”, ả nói, khuôn mặt dần ra. “Đó chỉ là vì em lo lắng.”

“Được rồi”, anh nói.

“Hãy hỏi em bất cứ điều gì. Em sẽ nói cho anh biết bất kỳ điều gì về những tay sát thủ.”

Cổ họng và bụng anh nhói lên. Động tác nuốt giờ đây đã trở thành một phản ứng dữ dội. “Tôi không còn quan tâm nữa, Gretchen ả.”

Miệng ả ấp úng. Trông có vẻ như bị đau. “Anh là chỉ huy đội đặc nhiệm này. Chẳng lẽ anh không muốn nghe lời thú tội của em sao?”

Anh phớt lờ ả, nhìn trừng trừng lên trần nhà: các đường ống, ống dẫn, các tấm đèn huỳnh quang. “Tôi đang cố gắng để chống lại nhiễm trùng.”

“Anh có muốn xem tin tức không? Em có thể mang một cái tivi tới đây.”

“Không.” Ý nghĩ phải nhìn người vợ góa của mình trên bản tin lấp đầy tâm trí anh những nỗi kinh sợ.

“Thôi nào. Hôm nay có một buổi còi nguyện dành cho anh. Việc đó sẽ làm anh phấn chấn hơn.”

“Không.” Đầu óc anh cố tìm kiếm cái gì đó để đánh lạc hướng ả. “Hãy

cho tôi uống nước xả bồn cầu tiếp.” Anh nhìn ả một cách khản khoản. Đó không phải là giả tạo. “Thôi nào.” Anh đã quá mệt. “Tôi muốn uống.”

“Anh muốn uống?” Ả cười với sự thỏa mãn.

Giọng anh dứt khoát. “Đổ nó vào miệng tôi đi.”

Gretchen đứng dậy, khẽ ngán nga qua hơi thở mình. Trong lớp khói mù của chất codeine, không có cái gì động chạm đến anh. Nó giống như xem mọi thứ xảy ra qua gương chiếu hậu. Khi ả trở lại, họ lặp lại chuỗi hành động giống ngày hôm trước. Lần này, cơn đau dữ dội hơn và Archie nôn ra giường.

“Đó là máu”, ả nhận xét vẻ hài lòng. “Chất độc đang lan đến thực quản của anh.”

Tốt. Archie nghĩ. Tốt.

Anh đang chết dần. Gretchen phải tiêm cho anh một liều moóc-phin vì anh không thể nuốt được viên thuốc xuống. Anh ho ra máu. Anh không thể nhớ nổi lần cuối cùng ả rời khỏi chỗ anh. Ả cứ ngỡ ỉ đó, cần một cái khăn để hứng máu anh ho ra và những thứ nước bọt mà anh không thể nuốt trôi. Anh có thể ngửi thấy mùi xác thối, anh có thể nghe thấy giọng của ả, nhưng đó là tất cả. Không có thứ cảm giác nào khác. Không đau đớn. Không mùi vị. Tâm nhìn của anh đã thu hẹp lại thành một khoảng tròn chừng vài feet quanh đầu anh. Anh cảm nhận được khi ả chạm vào anh, mái tóc vàng, tay, cánh tay trần của ả. Không còn mùi hoa tử đinh hương.

Gretchen cúi sát xuống mặt anh, rồi nhẹ nhàng quay đầu anh sang phía mình để anh có thể nhìn thấy ả, khuôn mặt ả lấp lánh và gãy khúc dưới ánh điện. “Lại đến lúc rồi”, ả nói.

Anh chớp mắt một cách chậm chạp. Lần này, anh không thể nuốt nổi thứ chất độc ấy. Ả đổ nước xuống cổ họng anh theo sau thứ chất độc kia, nhưng anh bị nghẹn và nôn ra đống chất lỏng bầy nhầy. Cả cơ thể anh co thắt một hồi làm dấy lên một cơn đau dưới sống lưng, từ dưới háng chạy lên tận vai. Anh vật vã để hít lấy oxy và trong cơn choáng tỉnh, ý thức của anh bị ép sống ngược trở lại vào thân thể và tất cả mọi giác quan của anh sống lại một cách kinh hoàng. Anh hét lên.

Gretchen ghì đầu anh xuống giường, trán ả ép mạnh xuống má anh. Anh chồm lên chống lại sức ép của ả, hét to lên hết mức có thể, để tất cả

cơn đau và nỗi sợ hãi thoát ra khỏi cơ thể anh qua lá phổi. Nỗ lực đó đứt quãng khi tới cổ họng và cơn la hét trở thành cơn nghẹn thở rồi nghẹn khô. Khi nhịp thở của anh trở lại bình thường, Gretchen nhìn lên và từ từ lau mồ hôi, máu và nước mắt trên mặt anh.

“Tôi xin lỗi”, anh hỗn hển một cách ngu ngốc.

Gretchen ngẩng đầu, chú tâm vào anh một hồi, rồi ả đứng dậy và đi ra ngoài. Khi quay lại, tay ả cầm một kim tiêm. “Em nghĩ bây giờ anh đã sẵn sàng”, ả nói. Gretchen giơ cái kim lên cho anh xem. “Đó là chất độc từ cây mã đề. Nó sẽ khiến tim anh ngừng đập. Và anh sẽ chết.” ả sờ vào mặt anh một cách mềm mại bằng mặt sau bàn tay. “Đừng lo lắng. Em sẽ ở đây với anh cho đến khi mọi thứ qua đi.”

Anh thở phào nhẹ nhõm. Anh quan sát khi ả tiêm vào ống IV trên tay anh, sau đó ngẩng xuống ghé bên cạnh chiếc giường tử thần, một tay đặt nhẹ lên các đốt ngón tay nhọn nhát của anh, tay kia sờ lên trên trán anh.

Anh không nghĩ về Debbie, Ben, Sara, Thanh tra Archie Sheridan hay lực lượng đặc nhiệm truy bắt *Mỹ nhân đoạt mạng*. Anh chỉ tập trung vào ả. Gretchen là tất cả những gì ngự trị ở đó. Đó là thứ duy nhất khiến anh chú ý. Nếu anh có thể tập trung, anh nghĩ, anh sẽ không thấy sợ. Nhịp tim của anh tăng lên, càng ngày càng nhanh hơn, cho đến khi anh không còn thấy được nhịp đập của nó nữa, thật xa lạ và sai lầm đến nỗi cảm giác như đó không phải là trái tim của anh nữa. Nó chỉ như một thứ âm thanh của ai đó đang gõ cửa, hoảng loạn, tuyệt vọng, trên một cánh cửa xa xôi nào đó vọng lại. Khuôn mặt Gretchen là thứ cuối cùng anh nhìn thấy khi cơn đau bất chợt thắt lấy ngực và cổ anh. Sức ép tăng lên. Sau đó là một vết bóng trắng, man rợ và cuối cùng tĩnh lặng.

CHƯƠNG 40

Ian tấp xe vào một chỗ đậu trên bãi xe trước tòa nhà nơi Susan ở. Susan nhặt một sợi lông thú nuôi ra khỏi chiếc quần đen, cảm nhận nó giữa các ngón tay trong giây lát trước khi cô để nó rơi bồng bênh lên tấm thảm bên dưới. Chiếc Subaru của Ian có mùi giống như chiếc Armor All và chiếc Wei Welsh Corgi của vợ anh ta. Những cô nàng tuổi hai mươi sang chảnh trong ánh mặt trời buổi chiều bên ngoài quán cà phê ở góc phố, hút thuốc lá và lướt ngón tay cái lướt qua các chiếc thẻ tuần. Họ làm bĩ bàn hoặc tại các phòng trưng bày, hoặc chẳng có việc làm và dường như luôn có rất nhiều thời gian rảnh rỗi. Susan ghen tị với họ. Họ giống như một bang phái học sinh trung học tuyệt vời mà tai tiếng của Susan đã ngăn cô không thể tham gia. Cô nhìn lên nhà máy nấu bia cũ với những ô cửa sổ lớn như những cái miệng đang ngáp. Mặt tiền bằng gạch của nó có vẻ như xấu hổ bởi tất cả những tấm cửa kính và thép bao quanh.

“Anh có muốn vào không?” Cô hỏi Ian.

Ian ra vẻ hối tiếc. “Anh có vài bản sao cần phải xem.”

“Đề sau?” Susan hỏi, cố gắng che đi sự bất cần trong giọng nói.

“Sharon đã mời mọi người đến dùng bữa tối”, Ian giải thích. “Anh phải về nhà ngay sau khi xong việc. Có vẻ như cô ấy đang chuẩn bị một bữa ăn với nhiều món rau cải. Anh đã nói là anh sẽ tạt ngang trên đường để mua một ít bơ mang tới.”

“Rau cải luộc với bơ ấy à? Hẳn là rất quan trọng rồi.”

“Ngày mai nhé?” Ian nói.

“Quên chuyện đó đi.”

“Không”, Ian lúng túng. “Ý anh là ngày mai em phải xong bài viết cho anh, đúng chứ? Phần tiếp theo.”

Susan nhặt một sợi lông thú nữa ra khỏi quần rồi búng nó lên tấm thảm. “Ồ, phải rồi, chắc chắn vậy.”

“Trước giờ trưa nhé, được chứ? Nghiêm túc đấy.”

“Không thành vấn đề”, Susan nói, rồi bước ra khỏi xe và đi về phía tòa nhà.

Archie đi ra vườn sau. Không nhìn thấy ông Thị trưởng ở đâu cả, chắc là đang ngồi im ở góc nào đó để chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn của phóng viên. Đám Hardy Boys đang đứng chống trên hông ở trước cửa gara, và Anne đang đứng cùng với Claire ở gần nhà kho chứa đồ Archie nhìn thấy Henry nhô ra khỏi đám người với con mèo lông xám của ông McCallum trên tay và anh vẫy anh ta tới.

“Họ lấy dấu vân tay trên xe đạp chưa?” Archie hỏi.

Con mèo rúc vào dưới gầm Henry và rên rỉ. “Rồi. Nó hoàn toàn sạch.”

“Toàn bộ chứ?” Archie hỏi.

“Vâng”, Henry nói. Con mèo nhìn Archie với vẻ ngờ vực. “Quét sạch cả cái xe. Không có dấu vân tay nào cả.”

Archie đứng, cắn vào môi dưới và chống tay vào hông nhìn về phía căn nhà. Việc đó thật vô nghĩa. Tại sao lại phải tính toán vấn đề lau sạch cả một cái xe và rồi tiếp tục, sau đó giữ nó lại? Nếu mình lo nghĩ về bằng chứng, sao lại đi tìm vết khói động lại trên khẩu súng sau khi nó đã nổ chứ? “Tại sao ông ta làm vậy, theo ý anh?” Archie trầm ngâm.

Henry nhún vai. “Điên loạn.”

“Họ lấy dấu khẩu súng chứ?”

“Chưa lấy.” Henry gãi gãi nhẹ nhàng lên đầu con mèo. “Họ sẽ làm việc đó sau khi về phòng thí nghiệm, sau khi khám nghiệm não.”

“Ý hay đấy”, Archie nói.

Con mèo bắt đầu liếm láp cái cổ của Henry một cách sạch sẽ. “Anh thấy đội Kiểm soát động vật đến chưa?” Anh hỏi đầy hy vọng.

“Chưa.”

Archie nhảy xuống khỏi bậc thềm sau và đi về phía Anne và Claire đang đứng cạnh nhà chứa đồ ở góc vườn. Hai đứa trẻ mới tập đi, chẳng thèm mảy may để ý gì đến hoạt động của đội cảnh sát, chiếc trực thăng và xe tải truyền hình, chơi trò đuổi bắt quanh chỗ hàng rào. Người mẹ của chúng đứng khoanh tay ngay giữa vườn và theo dõi buổi đưa tin. Liệu có

điên không khi nghĩ rằng McCallum không phải gã sát thủ đó? Anne và Claire đang mãi nói chuyện với nhau, nhưng Archie không có thời gian cho phép lịch sự. Anh cần kỹ năng suy luận của Anne. Và anh biết cô cũng muốn rằng anh vẫn cần có cô.

“Ông McCallum có khớp hồ sơ không?” Anh hỏi.

Claire và Anne ngừng nói chuyện, ngạc nhiên vì sự chen ngang của anh. Mắt Claire mở to. Anne khẽ mím môi; rồi nghiêng đầu nói, “Có.” Cô dừng lại. Những đường nét quanh mắt cô sâu thẳm và cô nói thêm, “Ngoại trừ việc ông ta có chỗ không hợp lý cho lắm.”

“Không hợp lý là sao?” Archie nhắc lại.

Điều bộ của cô như thể bất lực. “Nếu anh là một cô bé mười lăm tuổi và một người như ông McCallum đây muốn cho anh đi nhờ xe, anh có đi với ông ta không? Ông ta trông như một con cóc vậy. Ông ta cũng không có vẻ gì là dễ mến. Và làm sao ông ta có thể quen học sinh trường khác được?”

Archie nghĩ đến anh chàng bảo vệ điển trai, Evan Kent.

“Chúa ơi”, Claire nói. “Anh cho rằng vụ này không phải là tự tử.”

Tất cả bọn họ, người nọ nhìn người kia, chờ đợi.

Archie chợt nhìn thấy con mèo xám đi ngang qua sân sau ngay trong tầm nhìn của anh.

Anh nhướn mày lên một cách tội nghiệp. “Tôi không biết”, anh nói. “Tôi không biết.” Anh nhìn thấy Mike Flannigan và anh gọi anh ta tới. Anh đã huy động hết đội Hardy Boys khỏi chỗ Reston khi họ phát hiện ra ông McCallum đã chết. Giờ thì Archie cảm thấy mình thật ngu ngốc vì làm vậy. “Còn bất kỳ ai không có mặt tại trường Cleverland ngày hôm nay không?” Anh hỏi Flannigan.

Flannigan đang nhai một miếng kẹo cao su tươi khiến anh ta có mùi như đã xoi cả một tuýp kem đánh răng bạc hà vậy. Đó là đi ầu mà người ta đã dạy cho cảnh sát ở Học viện: nhai kẹo cao su để át đi mùi xác chết. “Không”, Flannigan nói. “Tuy nhiên, anh chàng gác cổng đó, gã mà anh kêu Josh theo đuôi ấy, đã nhảy một chuyến tàu đến Seattle với một chiếc ba lô và hộp đựng đàn guitar trên vai. Và một đi ầu nữa, cũng khá là kỳ lạ.” Anh hướng ngón tay cái vào trong nhà. “Chúng tôi đã tìm kiếm ngôi nhà, và cho một giáo viên không nổi tiếng như ông ta...”

“Ý anh là sao?” Archie hỏi.

Flannigan mở một chiếc kẹo cao su nữa và cho vào miệng. “Trên giá sách ở phòng trước, ông ta có đủ hết các cuốn biên niên trong suốt hai mươi năm qua”, anh ta nói. Anh ta khịt mũi và nhai kẹo. “Đó hẳn là một cách ghi nhớ đối với một người không thích nghe dạy học như ông ta.”

Archie lại nhướn cặp lông mày tỏ ý thắc mắc với Anne. Cô trầm ngâm một lúc rồi quay sang nói với Flannigan. “Cho tôi xem”, cô nói.

Archie đưa tay lên xoa miệng. “Sau đó”, anh nói. “Tôi muốn anh và Jeff quay lại theo dõi Paul Reston.”

Lông mày Flannigan dựng đứng lên. “Thế còn Kent thì sao?” Anh ta hỏi.

“Không phải là Kent”, Archie nói.

“Tại sao?” Flannigan hỏi.

“Vì tôi nói vậy.”

Flannigan lấy lưỡi đảo qua đảo lại kẹo cao su. “Chúng tôi theo anh ta từ 6 giờ tối hôm qua đến tận 9 giờ rưỡi sáng nay”, anh ta khẳng định. “Tôi nói cho anh biết, Reston đã không rời khỏi nhà tối qua. Anh ta không thể sát hại cô bé được.”

Archie thở dài. “Làm cho tôi vui đi.”

“Chúng tôi luôn vậy mà”, Flannigan lẩm bẩm khi cùng Anne đi vào trong nhà.

“Tôi nghe được đấy nhé”, Archie nói với theo.

Archie tìm tới chỗ Thị trưởng đang ở trong một khu vực kín cùng với viên phụ tá.

“Tôi nghĩ ông nên hủy buổi trả lời phỏng vấn báo chí”, Archie nói xen ngang vào.

Thị trưởng tái mặt đi thấy rõ. “Gì cơ? Sao lại không?”

“Chuyện này nghe có vẻ điên rồ”, Archie nói một cách điềm tĩnh. “Vậy tôi sẽ phải yêu cầu ông tin rằng tôi đang cực kỳ tỉnh táo lúc này. Nhưng tôi có căn cứ nghi ngờ liệu rằng ông McCallum có đúng là kẻ chúng ta đang truy lùng hay không?”

“Đừng bảo tôi là anh đang đùa đấy chứ”, Thị trưởng nói, củng cố thêm

sự nghiêm túc trong lời nói bằng động tác giật phăng cái kính khỏi mắt.

“Tôi nghĩ rằng có rất nhiều bằng chứng đáng kể cho thấy đây là một màn dàn dựng.”

Viên phụ tá của Thị trưởng liếc mắt nhìn xung quanh một cách bất lực. Bộ vest của anh ta rề rề và sáng bóng dưới ánh mặt trời.

Ông thị trưởng cúi người xuống gần Archie và nói bằng một giọng thì thầm vội vã. “Tôi không thể hủy buổi họp báo được. Chuyện đã lan ra ngoài. Một thầy giáo đã chết. Còn chiếc xe đạp của cô bé học sinh đã chết kia thì ở trong gara của ông ta. Họ đang đưa tin trực tiếp ngay lúc này đây. Trên tivi ấy.” Ông ta nhấn mạnh từ “tivi”.

“Thế thì hãy giấu nhem đi phán đoán của chúng ta”, Archie nói.

Những mạch máu trên cổ ông Thị trưởng nổi gân và phồng to lên. “Giấu chuyện này đi hả?”

Archie đưa tay ra và vỗ nhẹ vào mũi chiếc Ford Escort màu bạc đang đậu, đỗ ngay trước cửa nhà để xe. “Chiếc xe hơi không đủ lớn”, anh nói với Thị trưởng. “Làm sao mà ông ta có thể xếp một chiếc xe đạp với một cô bé vào trong cốp được?”

Thị trưởng bắt đầu xoa xoa một vật tưởng tượng gì đó giữa các ngón tay. “Vậy tôi nên nói gì đây?”

“Ông là chính trị gia, ngài Thị trưởng thân mến ạ. Ngài luôn là một chính trị gia. Tìm cách nào đó nói cho họ biết rằng chúng ta chẳng biết chuyện quái quỷ gì đang diễn ra cả, dù cái cách mà nó xảy ra như thế chúng ta biết rõ chuyện quái quỷ đó vậy.” Archie đưa một cái siết tay theo kiểu tôi-biết-ông-sẽ-làm-được cho Thị trưởng rồi quay lưng bước đi.

CHƯƠNG 41

Susan ngồi trên ghế với chiếc laptop và một ly rượu vang đỏ, bắt đầu viết câu chuyện về Lowell Gretchen. Với những gì mà cô đã biết, vụ *Kẻ bóp cổ sau giờ học* đã chấm dứt với cái chết của ông McCallum theo kiểu tự sát. Cô chắc rằng họ sẽ tìm ra thi thể cô bé Addy Jackson ở đâu đó. Hẳn ta sẽ giết và chôn cô bé giống như những nạn nhân khác trước đây, và cô bé đang nằm đó, dưới lớp bùn, chờ xem có ai phát hiện ra không, có thể là một vài người chạy bộ không may mắn hoặc mấy chú lính Boy Scout. Hình ảnh cái xác bị chôn nửa người của Addy Jackson lóe lên trong tâm trí cô, cô thấy nước mắt trào ra từ khóe mắt. Khốn kiếp. Cô sẽ không để chuyện này bám riết mình, không phải lúc này. Cô gạt phắt hình ảnh đó khỏi tâm trí, nhưng nó lại được thay bằng hình ảnh Kristy Mathers với các thân thể bần giập bị chôn dưới lớp cát tối thui của đảo Sauvie. Và rồi hình ảnh bố mẹ Addy, bộ dạng của họ lúc ngồi đó nhìn Archie với sự tuyệt vọng tột cùng và sự kỳ vọng, mong muốn anh sẽ cứu lấy đứa con của họ, cứu rỗi họ. Và rồi hình ảnh của chính cha cô.

Điện thoại di động nảy lên và rung trên bàn cà phê. Trên màn hình, số nhận diện người gọi đến là *Không rõ*. Cô nhấc lên và đưa lên tai. “Vâng?”

“Tôi là Molly Palmer.”

“Chết tiệt”, Susan nói.

Có một khoảng ngừng ngắn. “Nghe này. Tôi gọi chỉ để nói rằng tôi không muốn nói chuyện với cô. Tôi chẳng có gì để nói cả.”

“Đó không phải là lỗi của cô”, Susan nói vội vàng. “Ông ta là người lớn. Không có lời xin lỗi nào cả.”

Một tiếng cười bật ra. “Vâng.” Rồi lại một khoảng lặng nữa. “Ông ta dạy tôi chơi tennis. Cô có thể viết thứ đó vào câu chuyện của mình. Đó là việc tốt duy nhất mà tôi có thể nói về ông ta.”

Susan cố gắng kiềm chế sự tuyệt vọng trong giọng nói của mình. Molly

chính là câu chuyện. Nếu cô có thể khiến cô ấy nói chuyện, tờ báo sẽ phải đăng nó; nếu không, cô sẽ không có gì, và Thượng nghị sĩ sẽ được tự do, sạch sẽ. “Hãy lấy hơi ra khỏi lồng ngực, Molly”, Susan khẩn khoản. “Nếu cô không làm vậy, chuyện này sẽ găm nhấm cô. Nó sẽ đầu độc mọi thứ.” Cô xoắn một sợi tóc quanh ngón tay cho đến khi cảm thấy đau. “Tôi biết.”

“Nghe này”, Molly nói, giọng cô chú tâm. “Cho tôi xin một ơn huệ, được chứ? Đừng gọi cho Ethan nữa. Tất cả những chuyện này đang khiến cho anh ấy kiệt sức. Tôi đã không liên hệ với nhiều người kể từ lúc chuyện đó xảy ra. Và tôi cũng không muốn để mất anh ấy.”

“Làm ơn”, Susan nói.

“Đó là một câu chuyện xưa cũ rồi”, Molly nói. Và cô ấy cúp máy.

Susan giữ điện thoại trên tai một thoáng, nghe tiếng máy đã ngừng.

Câu chuyện đã qua. Và nếu không có Molly, thì sẽ đúng là như vậy. Susan nheo mắt lại trong hoang mang. Ian có thể đã đưa vụ Molly vào hồ sơ. Parker cũng vậy. Susan đã có được Molly trong tay, và rồi để mất cô ấy. Cô đặt chiếc điện thoại xuống, hít một hơi thật sâu, lau mũi và mắt mình bằng mu bàn tay rồi rót thêm chút rượu vang vào ly. Không có gì có thể trấn an tốt hơn bằng một ly rượu vang.

Cô nghĩ đến chuyện gọi lại cho Ethan. Anh ta rõ ràng đã đưa mẫu tin nhắn của cô cho Molly. Nhưng rồi cô nghĩ đến nỗi đau trong giọng nói của Molly và cái cách mà cô ấy muốn được yên, để lại quá khứ phía sau.

Chuyện đó thực sự là sai sao?

Chết tiệt. Susan nhấc điện thoại lên và bấm số của Ethan. Tin nhắn thoại. Tưởng tượng đi đâu đó. “Xin chào”, cô nói. “Là tôi đây. Susan Ward. Lại nhé. Nghe này. Tôi vừa mới có cuộc nói chuyện điện thoại với Molly và tôi muốn anh nói với cô ấy rằng tôi hiểu. Tôi có một cuộc tình...”, cô tự thú với chính mình, “hoặc đại loại vậy, với thầy giáo của tôi lúc học trung học. Và tôi đã phải mất rất nhiều thời gian để biện hộ cho chuyện đó. Nhưng anh biết gì không, Ethan? Nó không thể biện hộ được. Chỉ là không thể. Vậy hãy nói với Molly đi đâu đó. Cô ấy sẽ hiểu. Và tôi sẽ không gọi cho anh thêm lần nào nữa.” Cô đang đùa với ai chứ? “Ít nhất là không phải vậy trong vài ngày.”

Cô đặt điện thoại xuống bàn và nhấc máy tính lên đùi. Cô đã đến hạn chót và câu chuyện này là về Gretchen Lowell. Gretchen, người vẫn đang

sống. Gretchen, người đã làm cho răng của Susan bị đau. Susan đã bị thuyết phục rằng nếu cô có thể mang Gretchen lên mặt báo, bằng cách nào đó cô có thể hiểu Archie và McCallum, phần còn lại của chuyện này. Cô có thể cảm thấy câu chuyện, trong bóng tối và vô định, trong phòng với riêng cô. Nó chỉ cần được gộp nhặt lại và định hình. Cô nhấp một ngụm rượu lớn. Đó là từ bộ sưu tập của Đại văn hào, mà cô đã tìm thấy được giấu ở phía sau tủ quần áo dưới một đồng những tập còn sót lại của các cuốn tiểu thuyết mới nhất của anh ta. Susan tự nhủ mình sẽ không bận tâm. Đây là những hoàn cảnh đặc biệt. Rượu có mùi thơm và dư vị, cô giữ nó trên lưỡi, thưởng thức sức nóng của nó trước khi nuốt vào.

Khi Susan nghe thấy tiếng gõ cửa, suy nghĩ đầu tiên của cô, đó có thể là Bliss. Cô đã gọi cho mẹ mình khi cô về nhà - Bliss, người duy nhất trên thế giới không có điện thoại di động hoặc thư thoại. Susan từng để lại một tin nhắn tuyệt vọng trên máy trả lời của mẹ cô, chiếc máy hoạt động khi có khi không, và thường phát lại những tin nhắn trong một nhịp chậm lạ lùng khiến Bliss quẩn quại trong cơn cuồn cuộn loạn. Vì vậy, khi Susan nghe thấy tiếng gõ cửa, cô có một tưởng tượng ngắn gọn rằng mẹ cô đã nghe tin nhắn của cô và đã bỏ mọi thứ để vội vã đến xem cô có ổn không. Susan biết đây là một kịch bản vô lý. Cô đã dành rất nhiều thời gian khi lớn lên chăm sóc Bliss; nhưng dù với cam kết đối xử với con gái mình như người lớn, Bliss hiếm khi chăm sóc Susan. Bên cạnh đó, Bliss cũng chẳng buồn mua lấy một chiếc xe hơi và sẽ phải đi hai tuyến xe buýt để đến Khu Cảng. Không, Susan quả quyết. Đó là Ian. Cô mỉm cười với ý tưởng này, cho phép mình có một nụ cười tự mãn, mà cuối cùng, anh ta sẽ không thể cưỡng lại được với những lời ma mị nữ tính của cô. Chúng thật mạnh mẽ, những lời lừa dối ma mị ấy. Vâng. Đó chắc chắn là Ian.

Anh ta gõ cửa một lần nữa.

Cô đứng dậy và đi ra cửa với tất chân, dừng lại để xem hình ảnh phản chiếu của mình trong một chiếc gương mạ vàng cũ mà cô đi qua trên đường. Đại văn hào đã nói với cô rằng anh ta mua nó tại một khu chợ trời ở Paris, nhưng cô đã nhìn thấy cái tương tự ở Pottery Barn. Gretchen Lowell đã đúng: trán cô đang hình thành một nếp nhăn giữa hai mắt. Susan không hề thích cái vẻ đó một chút nào. Có lẽ nào chỉ một tuần qua mà cô đã già đi? Cô đặt ly rượu lên bàn trước gương và giữ ngón tay cái ép xuống nếp nhăn nổi lên cho đến khi trán cô phẳng ra, rồi cô vén vài lọn tóc

hồng và giắt chúng sau đôi tai nhỏ. Xong. Cô nở nụ cười rạng rỡ nhất và mở cửa. Nhưng đó không phải là Ian.

Đó là Paul Reston.

Đã mười năm rồi. Giờ thì anh ta đã ở tuổi tứ tuần. Mái tóc nâu nhạt đã mỏng dần, nhô ra khỏi thái dương, và bụng anh ta đã mềm đi. Bằng cách nào đó, anh ta trông có vẻ cao hơn. Sống lưng, những nếp nhăn trên gương mặt anh ta rõ rệt hơn. Anh ta đã bỏ cặp kính hình chữ nhật với gọng nhựa màu đỏ mà Susan còn nhớ và đeo gọng có ống kính hình bầu dục. Susan ngạc nhiên khi thấy anh ta không còn là anh giáo trẻ trung, bảnh bao mà cô vẫn nhớ. Anh ta đã từng như vậy thật ư?

“Paul”, Susan nói, thu người lại. “Anh đang làm gì ở đây?”

“Gặp em thật là tốt”, anh ta nói. “Em trông được đấy.” Anh ta nở một nụ cười thân thiện, mở rộng cánh tay sẵn sàng cho một cái ôm và cô bước tới, để anh ta ôm trọn trong hai cánh tay mình. Anh ta có mùi như khán phòng ở Cleveland, như sơn, mùn cưa và cam. “Paul”, cô nói vào trong chiếc áo len chui lười cổ chữ V của anh ta. “Nghiêm túc chứ.”

Anh ta thả Susan ra và nhìn cô, đôi mắt nâu của anh ta nặng trĩu vẻ thất vọng. “Một cảnh sát đi điều tra đã tới gặp anh.”

Susan đỏ mặt xấu hổ. “Em xin lỗi về đi đầu đó”, cô nói. “Em đã thu lại rồi. Em đã nói với anh ta rằng đó là do em dựng chuyện. Mọi thứ giờ đã ổn rồi.”

Paul thở dài và đi ngang qua cô vào trong phòng, lắc đầu. “Em đã nghĩ gì vậy? Lôi lại chuyện đó làm gì? Em biết những chuyện đó hoàn toàn có thể gây cho anh một mớ rắc rối ở trường chứ?”

“Chuyện đó không gây phiền hà nữa”, Susan nói, cố gắng trấn an anh ta. “Sẽ chẳng có tác dụng gì nếu cả hai chúng ta đều phủ nhận.”

Nỗi thất vọng lóe lên trong mắt anh ta. “Chẳng có gì để phủ nhận cả. Không có chuyện gì xảy ra, Suzy.” Anh ta giữ lấy khuôn mặt Susan trong đôi tay mình và nhìn vào mắt cô. “Đó là sự thật.”

Susan lùi lại, vì thế đôi bàn tay của anh ta rời ra. “Vâng. Chẳng có chuyện gì xảy ra cả.”

“Em có một khoảng thời gian khó khăn lúc còn là một đứa trẻ. Anh hiểu đi đầu đó. Nhưng phải để cho nó qua đi chứ.”

“Em đã làm vậy”, Susan khẳng định. “Em sẽ.”

Anh ta quay lại nhìn cô với anh mắt cầu khẩn. “Vậy hãy để anh nghe thấy em nói vậy.”

“Không có chuyện gì xảy ra cả”, Susan nói bằng giọng mạnh mẽ và tự tin nhất. “Tất cả câu chuyện là do em dựng lên.”

Paul gật gật đầu vài lần, thư thái hơn. “Em là một tay viết tốt. Em có rất nhiều tiềm năng. Em luôn rất sáng tạo.”

“Em vẫn vậy mà”, Susan nói, cảm thấy hơi khó chịu. Cánh cửa dẫn ra lối đi vẫn còn hé mở, Susan không muốn đóng nó; những điều bộ khi này quá giống với một lời đề nghị ở lại.

“Lại đây”, anh ta nói, dang rộng cánh tay. “Chúng ta sẽ ổn, phải không?” Anh ta mỉm cười, khuôn mặt mềm ra, lộ lúm đồng tiền, và cô thấy anh ta lại là một giáo viên điển trai như đã từng, tóc ngang vai, áo nhung nỉ và những lời nói thông minh, những vần thơ ngu ngốc và cô gần như tiến đến với anh ta. Vì một phần nhỏ trong cô vẫn yêu anh ta, vẫn yêu Paul Reston. Nhưng phần nhiều lý trí của cô biết rằng đó chỉ là chuyện nhảm nhí.

Cột sống của cô cứng lại và cô lùi lại một bước nhỏ khi anh ta bước tới ôm cô. “Em không muốn chơi trò này thêm nữa”, cô nói. Giọng cô bất chợt nghe như trống rỗng và lạ lùng như thể đó không phải là giọng của cô.

Anh ta dừng lại và để hai tay buông thõng xuống. “Có chuyện gì sao?” Anh ta hỏi.

“Chuyện này thật kỳ cục, Paul.” Cô giơ một tay lên và vung nó quanh gác xép. “Chúng ta chỉ có một mình. Chúng ta có thể nói về những chuyện đã xảy ra. Vậy sao chúng ta phải chơi cái trò ‘chưa bao giờ xảy ra’ chứ?”

Anh ta hất đầu, nhướn mày. “Em nói ‘chơi’ là ý gì?”

Rồi. Giờ thì chuyện này thối um lên. “Chúa ơi, Paul.” Susan nói.

Anh ta cười, một tiếng cười cụt lủn, dữ tợn, đầu ngẩng lên, mặt đỏ. “Được rồi. Anh xin lỗi. Anh chỉ đùa một chút thôi. Em nghiêm trọng hóa mọi thứ từ khi nào vậy?” Anh ta ném cho Susan một ánh nhìn thật hài hước. “Em vốn thích chơi trò đóng vai mà.”

“Ba cô bé đã chết”, Susan nói. “Một cô bé nữa đã biến mất, có lẽ cũng đã chết.”

Anh ta đi tới cửa, đóng nó lại, và dựa lưng vào nó, tay anh ta vẫn để trên núm cửa phía sau. Giọng nói và thái độ của anh ta đột nhiên hoàn toàn

đi ền tĩnh. “Anh có nghe. Dan McCallum phải không, hả? Anh chưa từng chứng kiến chuyện đó xảy ra.”

McCallum. Cô lại thấy những giọt nước mắt nóng hổi tuôn trào trên gò má. Cô vẫn không hiểu bằng cách nào mà thầy McCallum có thể làm chuyện đó. Ông ấy luôn cho thấy mình là người rất công bằng. Không mấy tốt đẹp, nhưng luôn có lý do. Ai mà biết được lòng người đằng sau mỗi bộ mặt chứ.

Và Paul. Người thầy giáo mà chính cô đã chủ động và đi mách lẻo chuyện đó với một cảnh sát. Sau khi cô đã hứa với anh ta hết lần này đến lần khác rằng sẽ không bao giờ hé ra nửa lời. “Ít nhất thì chuyện đó cũng đã qua”, cô nói.

Anh ta vuốt má cô bằng mu bàn tay và cô cảm thấy an ủi vì hành động tốt bụng đó. “Anh đoán rằng em cần ai đó ở bên. Để anh làm bữa tối cho em nhé”, anh ta nói. Anh ta nhìn vào nhà bếp của cô một cách dò xét. “Em có để đồ ăn ở đây không?”

“Chỉ có một vài lon a-ti-sô và bơ đậu phộng thôi”, cô nói.

“Chà, anh có thể làm món gì đó.” Anh ta hơi cúi người một cách nhã nhặn. “Anh có thể làm món trộn a-ti-sô với đậu phộng.”

Susan liếc nhìn chiếc laptop để trên bàn cà phê, bất chợt ước rằng mình được thư thái với chiếc máy tính và ly rượu vang bên cạnh. “Em đã có hạn nộp bài. Em thực sự phải viết lách tối nay.” Cô thoáng thấy hình ảnh mình trong chiếc gương Pottery Barn. Lại thấy có nếp nhăn trên trán. Ly rượu vang vẫn còn trên chiếc bàn trang điểm ngay phía trước chiếc gương.

“Em phải ăn gì đó”, anh ta nhìn cô chờ đợi.

Cô quay sang anh ta. “Làm cách nào mà anh biết địa chỉ nhà em?”

“Chúng ta có thể truy cập vào Nexus ở trường mà. Em có thể tìm ra bất kỳ ai. Chỉ cần gõ tên của họ vào máy.” Reston ngừng một giây, như thể đang cân nhắc xem nên nói gì, hay cần tìm ra từ ngữ nào đó. “Sau khi em tốt nghiệp, anh thấy rất khó khăn ở trường.” Anh ta lảng mắt đi. “Em không trả lời thư của anh.”

“Em vào đại học mà.”

Anh ta nhún vai và mỉm cười với cô theo cách quyến rũ nhất. “Anh yêu em.”

“Đó là vì em chỉ là một đứa trẻ”, Susan nói, cố gắng giải thích. “Em

ngưỡng mộ anh. Đó chẳng phải là tình yêu, đúng không?” Cô đi tới cái gương, nhắc ly rượu lên rồi uống cạn. Tấm hình mà Bliss đã đưa cho cô vào tuần trước khi cô bị kẹt vào góc cái gương. Cô bé Susan ba tuổi đang cần tay cha mình. An toàn. Hạnh phúc.

Rồi mọi thứ đã đảo tung hết cả lên.

“Anh chưa bao giờ ngừng nghĩ về em”, Paul nói.

Susan nhìn ảnh mình trong gương. “Thôi nào, Paul”, cô nói với chính mình ở trong gương. “Anh thậm chí còn chẳng biết đến em.”

Anh ta bước tới phía sau cô, hình ảnh phản chiếu của cô chĩnh trang và như có vẻ bị tổn thương. “Sao em có thể nói đi đâu đó?”

Susan nhặt chiếc lược gỗ lên và bắt đầu chải chuốt mái tóc hõn. Cô không thực sự cần đến nó, nhưng khi có nó trong tay, cô có cái gì đó để làm. “Vì khi anh biết em, thì em chỉ là một cô bé chưa phát triển đầy đủ. Em mới chỉ là một cô bé mới lớn.” Cô tiếp tục chải tóc, cô cảm nhận rõ rằng lược chạy dọc theo hộp sọ, máu dồn lên da đầu. Người cha râu ria của cô đang nhìn cô chăm chăm từ bức ảnh, tay ông nắm chặt tay cô con gái nhỏ để bảo vệ.

Paul sờ lên phía sau đầu cô. “Em chưa bao giờ là cô gái mới lớn cả.”

Cô để chiếc lược chải tóc xuống. Cô làm một cách nặng nề khiến chiếc lược gây ra tiếng động chói tai lên mặt bàn, làm cô giật mình. “Nghe này”, cô nói, mắt liếc nhìn đồng hồ. “Anh phải đi. Em có lịch phải hoàn thành.”

“Để anh mời em ra ngoài ăn tối.”

Cô quay đi khỏi cái gương, khỏi tấm ảnh, khỏi người cha và nhìn anh ta. “Paul.”

Anh ta lại nở một nụ cười đầy quyến rũ lần nữa. “Một giờ. Anh sẽ cùng trao đổi với em về câu chuyện Dan McCallum. Để em viết. Rồi anh chở em về và em có thể hoàn thành công việc của mình.”

Susan cảm thấy mình như trở về tuổi trung học. Bất lực trong việc làm mất lòng anh ta. Ngoài ra, cô cũng không cảm thấy có lý do để tranh luận tiếp. “Một giờ.”

“Hứa luôn.”

Chiếc thang máy phải mất đến cả nghìn năm để đi xuống dưới tầng

hầm trong tòa nhà nơi Susan ở. Paul không nói gì, còn Susan, lần đầu tiên trong cuộc đời, cô không cố lấp đầy khoảng lặng như mọi khi. Paul chỉ đứng đó với một nụ cười dịu dàng, nhìn cô khi cô nghịch nghịch chiếc áo choàng của mình, thay đổi trọng tâm trên đôi chân, chú tâm vào những con số được chiếu sáng phía trên cửa thang máy. Susan có thể nhìn thấy cả hai hình ảnh phản chiếu của họ trong thành thang máy bằng thép, một lớp màu méo mó khúc xạ ra khỏi lớp kim loại.

Cánh cửa mở ra và Paul để cô ra trước.

“Chúng ta đi đường này”, Paul nói và chỉ ngón tay về phía một chiếc xe đậu ở phía xa của bãi đỗ, cách xa chỗ thang máy và cách xa với những chiếc xe khác. Chà! Susan nghĩ, ít ra thì cũng đủ thời gian làm một điều thuốc. Cô thò tay vào túi, mò mẫm lấy ra một điều và châm lửa.

“Vậy, anh có biết Lee Robinson không?” Susan hỏi, và rút một hơi thuốc.

Paul nhăn mặt lại với vẻ ghê tởm. “Em vẫn còn hút thuốc sao?”

“Không”, Susan bối rối. “Chỉ trong những tình huống xã giao thôi.”

Anh ta nhìn quanh bãi đậu xe. “Đây có phải là tình huống xã giao không?”

Susan rên rỉ. “Anh không còn là thầy giáo của em nữa. Đừng lên lớp với em.”

“Ở nước Mỹ, bốn trăm bốn mươi ngàn người chết mỗi năm do hút thuốc. Nghĩa là năm mươi người mỗi giờ đấy.”

Susan rút một hơi nữa thật từ tốn. “Anh biết rõ Lee Robinson tới mức nào?” Cô hỏi lại lần nữa.

Anh ta với tay và sờ lên đầu như thể có cơn đau đầu đột ngột. “Chẳng biết tí gì”, anh ta nói.

Susan kéo cái khăn quàng cổ, cởi nó ra rồi lại quấn nó lại. “Nhưng anh khá thân với thầy McCallum, phải không? Em nhớ có lần anh kể cho em nghe rằng anh có đi câu hay làm gì đó trên thuyền với thầy ấy.”

“Suzy”, anh ta cười với giọng pha chút bức tức. “Đó là chuyện hai mươi năm trước rồi.”

“Vậy trước đây hai người thường hay ra ngoài với nhau.”

“Bọn anh từng đi câu với nhau một lần cách đây hai mươi năm.” Anh

ta dang cánh tay ra, ôm lấy vai cô và cô bước thêm một bước nữa rồi lắc vai khỏi tay anh ta.

Susan cười đầy lo lắng. “Anh từng đậu xe xa hơn thế này bao giờ chưa?” Cô hỏi.

Paul nhún vai và đút hai tay vào túi. “Khi anh đến đây thì chỗ này kín chỗ rồi.”

“Chà! Nếu em ngã xuống vì phổi em sinh bệnh thì anh cứ để lại xác cho lũ chuột nhé”, Susan đùa.

“Hút thuốc lá không hay ho gì cả. Nó là một thứ chất nghiện chết chóc. Nó sẽ giết chết em.”

Chiếc xe, cuối cùng cũng đến nơi. Susan chưa bao giờ vui đến vậy khi nhìn thấy chiếc xe bốn chỗ Passat mười tuổi màu bạc. Cô cười khi thấy hai miếng dán được dán gọn gàng cạnh nhau trên cái cản sau. Một cái ghi: *Bảo vệ trường học của chúng ta*. Cái còn lại ghi: *Nếu bạn không giận dữ, có nghĩa là bạn đang không chú tâm*.

Paul vào xe trước và nghiêng người để mở cửa cho Susan. Cô vào xe, thắt dây an toàn đầy đủ rồi rút một hơi thuốc cuối cùng và tìm kiếm cái gạt tàn để bỏ tóe thuốc vào. Đó là chiếc xe sạch nhất cô từng thấy. Bảng điểu khiển quá sạch, phát sáng. Không hề có lấy một sợi lông Corgi nào, một cái bút hay một món đồ cũ nào trong xe. Cô vờ tay và tìm cái gạt tàn ở khu vực bảng điểu khiển trung tâm. Cái gạt tàn trong xe cô lắp đầy những bã kẹo cao su và tàn thuốc. Gạt tàn xe của Paul thì sạch bóng. Có thể để đồ ăn lên đó, nếu muốn. Susan kiểm tra điều thuốc; thật đáng xấu hổ nếu để tóe thuốc vào cái gạt tàn sạch bóng của anh ta. Paul đã quay lại và đang dựa người vào giữa hai cái ghế để tìm cái gì đó phía sau. Cô không muốn vứt toẹt cái tóe thuốc ra sàn bãi gửi xe - cô đang muốn thay đổi để có thái độ và cách ứng xử tốt hơn, nhất là với chuyện xả rác. Có lẽ Paul sẽ có cái gì đó trong khoang đựng đồ mà cô có thể sử dụng để gói cái tóe thuốc lại và cho vào trong túi của mình. Cô mở ngăn đựng đồ. Bên trong là một cái đèn pin và một cái bản đồ được gấp lại. “Chúa ơi, Paul”, cô nói. “Anh sạch quá đi mất.” Chiếc xe thậm chí còn có mùi khử trùng, giống như một phòng tắm công cộng mới được cọ rửa.

“Anh đã làm gì vậy? Nhúng xe vào thuốc tẩy à?” Cô hỏi. “Vì nó có mùi giống như...” Cô lấy bản đồ ra và lật giở nó trong tay. Đó là một bản đồ

hải lý của Willamette. “Clorox.”

Hắn túm lấy Susan từ phía sau khi cô với tay ra tay cầm cửa xe. Cô cào tay vào cửa xe nhưng hắn đã đập tay vào nút khóa và tất cả các khóa điện lập tức chèn vào vị trí với tiếng rít cơ học. Cô vật lộn, cố với tới nút trên tay cầm cửa xe để mở cửa, nhưng hắn đã vòng tay siết vào cổ cô rồi bịt cái gì đó vào miệng và mũi khiến cô không thể thoát ra được. Cô đánh lại, dùng cả đầu gối, khuỷu tay nhưng vẫn không đủ. Hắn có thể đòn bẩy bám chắc chắn vào cô. Cô nghĩ đến tất cả mọi thứ: ước gì cô đã kiên nhẫn hoàn thành các lớp học tự vệ, giá mà cô mang đôi giày da cao cổ, với những chiếc giày có mũi bọc thép; giá mà cô vẫn để móng tay thật dài để có thể móc mắt hắn ra; giá mà, ước gì, không một thứ gì có thể làm cô ngạc nhiên. Cô xoay xở để lấy bật lửa ra, nghiến mạnh vào cổ hắn cho đến khi hắn phải hú lên và vặn lại cổ tay cô khiến cô phải buông nó xuống. Cô đã muốn giết chết hắn, nhưng cô sẽ để lại việc đó và chỉ để chiếc bật lửa làm cháy thùng một lỗ trên chiếc thảm xe sạch sẽ không tì vết. Đó có lẽ là dấu tích cô để lại: một vết cháy để lại trên bề mặt còn nguyên sơ. *Thật hoàn hảo.* Đó là suy nghĩ cuối cùng trong tâm thức trước khi bóng tối nhấn chìm cô.

CHƯƠNG 42

Anne ngồi lặng lẽ trên chiếc thảm ở phòng khách tối thui của ông McCallum, xung quanh cô là những cuốn *Niên giám* của trường Cleverland. Cô không rõ là mình đang tìm kiếm điều gì. Nhưng Archie nghi ngờ Reston và cô đang tìm kiếm một manh mối nào đó để anh có thể củng cố nghi ngờ của mình. Những cuốn sách được xếp theo trật tự thời gian và Anne bắt đầu từ những cuốn được xuất bản gần đây nhất, lật qua các trang và hy vọng sẽ có thứ gì đó thu hút sự chú ý của cô. Trang nọ nối tiếp trang kia, toàn những tệp ảnh ngốc nghếch của các câu lạc bộ, các sự kiện thể thao, các vở kịch của nhà trường, ảnh của các lớp học, giáo viên và những thông điệp của ban giám hiệu; và rồi khi xem đến nửa cuốn niên giám năm 1994, cô đã tìm thấy chính xác thứ mình đang tìm. Cô lấy cuốn niên giám 1995 ra khỏi giá sách và điên cuồng tìm qua các trang cho đến khi tìm thấy tấm hình tiếp theo mà cô nghĩ là cô cần có để khẳng định suy luận của mình. Đúng vậy.

Cô ngồi dậy, ôm hai quyển sách trên ngực và phóng qua nhà để tìm Archie.

Anh đang ở trong bếp, đứng xem đội khám nghiệm đặt thi thể của ông McCallum vào túi khóa kéo màu đen, chuẩn bị đưa ra khỏi nhà. Anne kéo anh ra bậc thềm phía sau và dúi vào tay anh cuốn niên giám thứ nhất, mở chỗ tấm ảnh của câu lạc bộ kịch trường Trung học Cleverland. Trong tấm hình, ở giữa là Susan Ward và kế bên cô là Paul Reston. Susan, trước khi có mái tóc hồng. Cô bé vẫn chưa đến cái độ đẹp nhất đang chờ mình phía trước. Cô bé vẫn còn trong bộ dạng xấu xí, gầy còm, tóc nhuộm nâu.

“Chúa ơi”, Archie nói, sắc mặt anh tái nhợt. “Cô bé trông giống như những bạn khác.”

“Sao anh lại nghi ngờ Reston?” Anne hỏi.

Cô có thể thấy Archie do dự một lát. Anh chạm tay vào bức ảnh của Susan hồi còn bé, như thể những ngón tay của anh bằng cách nào đó có thể

quay ngược thời gian để bảo vệ cô. “Hôm qua, Susan nói với tôi rằng cô ấy có quan hệ với anh ta khi anh ta là giáo viên. Hôm nay, cô ấy đã chối bỏ chuyện đó.”

Anne không mấy may có chút nghi ngờ về chuyện Susan đã quan hệ với Reston khi ở độ tuổi trung học. “Chính là hắn ta”, cô nói.

“Hắn ta có bằng chứng ngoại phạm”, Archie nói, dựa lưng vào tường. “Chúng ta không thể tóm cổ hắn ta chỉ dựa trên một bức ảnh cũ và một hành vi phạm tội mà thời hạn hiệu lực đã qua từ lâu.”

Anne đặt cuốn niên giám thứ hai lên trên cuốn kia trên tay Archie và mở nó tới tấm ảnh Susan ở năm đại học thứ hai. Cô là một người khác hẳn so với hình dạng trong bức ảnh thứ nhất. Cô mặc áo sơ mi đen và đánh son môi đen. Đôi mắt cô trông bất lực, buồn bã và khó nhọc. Cô đã tẩy tóc. Nhưng cô không dùng Clairol. Cô không đến tiệm làm tóc. Cô đã dùng thứ mà cô tìm thấy dưới bồn rửa trong bếp. Cô đã dùng Clorox.

“Đó là tất cả về cô ấy”, Anne nói. Cô liệt kê những bức ảnh nạn nhân trong nhà xác. Những khuôn mặt có vân cẩm thạch của các cô gái, những giác mạc bị xuất huyết, những mái tóc màu vàng thô thiển vốn từng có màu nâu trước kia. “Hắn ta tẩy những mái tóc đó vì nó hoàn tất quá trình chuyển đổi.”

Mắt Archie không rời khỏi các tấm ảnh. Cô thấy rõ là anh đang xử lý chúng. “Hắn là cô đang đùa tôi”, anh nói như tự nhủ với chính mình. Rồi anh ngược lên nhìn Anne, mặt ửng đỏ vì sự vội vã. “Henry và Claire đang ở đâu?”

“Tôi đây”, Claire nói, vừa bước lên từ bậc thềm sau nhà, điện thoại vẫn trên tay cô. “Jeff vừa gọi”, cô nói, mặt căng thẳng. “Reston không có ở nhà. Anh ta rời khỏi trường như bình thường nhưng vẫn chưa về nhà. Họ không có cách nào để liên lạc ra anh ta cho tới khi anh ta về nhà. Tôi có nên bảo họ tiếp tục đợi không?”

Cánh cửa sau bật mở và Anne nhìn thấy phần lưng của một chiếc áo khoác trên đó ghi *Dịch vụ vận chuyển y tế*, và rồi một thanh niên ở tuổi học đại học đi lùi lại, kéo cái cồng kim loại mang bọc đựng xác ông McCallum. Anne giữ cánh cửa ngoài mở ra để cậu ta đi ra cùng với một thanh niên khác chuyển cái xác xuống bậc thềm.

“Tìm hắn ta”, Archie nói với Claire, tay anh đưa những quyển sách cho

Anne đề anh có thể rút điện thoại ra. “Bắt hắn ta. Chính là hắn. Lấy lệnh khám nhà của hắn. Và cử một đội cảnh sát chuyên trách tới nhà Susan Ward. Ngay bây giờ.”

Đội vận chuyển đã dọn thông lối đi cầu thang và bắt đầu lăn xe xuống lối đi bằng xi măng mỏng tới đường lớn. Những bánh xe nghiêng xuống mặt xi măng tạo ra những âm thanh ghê rợn.

Anne liếc xuống cuốn niên giám nằm phía trên. Ở bên lề một bức ảnh của một thanh niên là những dòng chữ nguệch ngoạc của một trong số những học sinh của ông McCallum. “Chào, thầy Mc ời, em đi khỏi chỗ này đây. Mong thầy sống bình an.”

CHƯƠNG 43

Susan tỉnh dậy và bắt đầu ngửi thấy mùi khí gas. Mùi khí gas mạnh đến nỗi nó kéo xuyên xuống tận dưới đại dương mà cô đang chìm vào, đọng vào chỗ mái tóc và kéo cô trỗi lên bề mặt tâm trí thức tỉnh của mình. Cô bắt đầu nhận thức được nhưng phải mất vài giây mới nhận ra rằng mắt mình đang mở. Tay và chân cô đều bị trói. Cô ngẩng dậy và đụng phải cái gì đó ngay phía trên. Cú va chạm mạnh đến nỗi đẩy lên một cơn đau chạy khắp hộp sọ của mình và cô nằm trở lại vị trí khi nãy.

“Paul”, cô nói, giọng thút thít.

Căn phòng chao đảo. Susan bị mất thăng bằng và cuộn lăn vào bức tường. Căn phòng đang chao đảo này không lớn lắm, cô biết vậy nhờ tiếng động gây ra khi cơ thể cô va vào cái tường như kính. Một chiếc thuyền. Cô đang ở trên một chiếc thuyền.

Rồi, cô bắt đầu hoảng sợ.

Cô bắt đầu la hét. Cô dùng tay và chân bị trói đập mạnh vào chỗ tường như sợi thủy tinh. Cô thấy sức mạnh mà cô không hề biết là mình có. “Tôi ở dưới này”, cô hét lên. “Cứu tôi với. Có ai không?”

“Susan.”

Cô lạnh ngắt và mỗi sợi lông trên người đều dựng đứng cả lên. Hắn cũng ở đây. Với cô. Trong bóng tối.

“Susan.” Giọng của hắn đầy khinh bỉ, căng ra và máu lạnh. “Em phải yên lặng.”

“Thả em ra, Paul”, giọng cô cầu khẩn trong bóng tối.

Cô cảm thấy hắn đang sờ soạng và cô ép mình không được co rúm lại khi tay của hắn sờ đến chân cô. Hắn ở ngay cạnh cô. Hơi thở của hắn bông rạt vào mặt cô.

“Anh nghĩ chúng ta sẽ dành một chút thời gian bên nhau”, giọng hắn gần lại. “Như em nói, anh hầu như chưa biết gì về em.”

CHƯƠNG 44

Khi Susan không nhấc máy cả điện thoại cố định và di động, tâm trí Archie tối sầm lại. Họ đã vào trong xe của Henry, Archie ngồi ở ghế khách, Henry lái xe, đang chạy xe tới Khu Cảng. Claire và Anne theo sát phía sau. Anh để lại nhiều tin nhắn thoại giống hệt nhau trong hộp thư thoại cho Susan rồi cầm chiếc điện thoại trong lòng bàn tay để trên đùi, sẵn sàng bắt máy ngay khi nó đổ chuông. Mặt trời lặn lúc 6 giờ 30; giờ đã gần 7 giờ 30, vậy nên mặt trời đã khuất xuống từ lâu phía sau West Hills, nhưng bầu trời màu tím cuối đông vẫn còn sáng nửa khoảng trời nhờ những ánh sáng cuối ngày. Đó sẽ là một đêm lạnh lẽo.

“Có thể là bất cứ chuyện gì”, Henry nói, tay đánh trên vô lăng. “Có thể cô ấy đang trong nhà tắm. Bất cứ tình huống gì.”

“Phải”, Archie nói.

“Có thể cô ấy đang ngủ một giấc ngắn”, Henry thêm vào.

“Tôi hiểu rồi”, Archie nói. Anh để ý thấy cổ tay Henry đang rỉ máu. “Chuyện gì xảy ra với anh vậy?”

Henry nhún vai. “Con mèo chết tiệt cào tôi.”

Chiếc bộ đàm cầm tay rung ù ù và Archie trả lời ngay lập tức. Cảnh sát tuần tra đã tới nhà Susan. Cô không trả lời tiếng gõ cửa. “Tìm xem xe của cô ấy có trong bãi đậu hay không”, anh bảo họ. “Gõ cửa nhà hàng xóm nữa. Hỏi xem có bất kỳ ai thấy cô ấy đi ra hoặc đi về không. Và kiểm tra xem có camera an ninh ở bãi đậu xe hay hành lang tòa nhà không.” Rồi anh bấm máy tổng đài để lấy số điện thoại của Ian Harper.

Giọng con nít trả lời điện thoại ở nhà anh ta. “Bố cháu có nhà không?” Archie hỏi.

Cậu bé đi tìm bố mình và Archie có thể nghe thấy tiếng âm nhạc và tiếng người lớn ăn uống, cười đùa. Trong một phút, Ian nhấc máy lên nghe.

Giọng anh ta có vẻ bức tức. “Gì thế?”

“Mấy giờ?” Archie hỏi.

“Chuyện gì vậy?”

Henry đánh vòng vượt lên một chiếc xe bán tải đang chạy chậm trên cầu Ross Island. Henry đã bật đèn chiếc Crown Vic nhưng không bật còi báo động. Đường chân trời ở trung tâm thành phố trông như một tấm bưu thiếp gắn lên phía Bắc. Archie lấy lọ thuốc từ trong túi ra và xoay vằn nó giữa các ngón tay. “Anh chở cô ấy về nhà lúc mấy giờ?”

“Tôi không biết”, giọng anh ta ngập ngừng. “Khoảng 5 giờ 30 gì đó.”

“Cô ấy có ý định đi ra ngoài tối nay không?” Archie hỏi. “Hay có ai đến gặp cô ấy không?”

“Cô ấy không nói gì về chuyện đó.” Rồi Ian thêm vào, giọng ra vẻ mệnh lệnh, “Cô ấy có một bài phải viết xong vào ngày mai.”

“Anh có biết gì về một người giấu tên cho cô ấy biết về vụ một học sinh ở Cleveland không?”

“Có”, Ian đáp ngay tức thì. “Đó là một câu chuyện khác. Không có gì liên quan đến vụ *Kẻ bóp cổ cả*.”

“Anh chắc chứ?”

“Vâng”, giọng anh ta quả quyết.

Không một đi đâu gì trong những chuyện đó giúp Archie cảm thấy tốt hơn. Anh định mở lọ thuốc, thì bắt gặp cái nhìn phản đối của Henry, nên anh dứt nó trở lại vào túi. “Anh có nhìn thấy cô ấy đi vào trong tòa nhà không?”

“Có”, Ian ngừng lại. Archie có thể nghe thấy tiếng cười đùa của những vị khách trong nhà Ian ở vườn sau. “Có chuyện gì xảy ra với Susan à?”

“Tôi đang cố tìm cô ấy, nếu anh liên lạc được với cô ấy, nhớ bảo cô ấy gọi cho tôi ngay, được chứ?”

Giọng Ian trầm xuống và rời rạc. “Tôi có nên đến không?”

“Không, Ian”, Archie thở dài, nghĩ đến lời thú tội của Susan. “Hãy ở lại với gia đình anh.”

Khi Henry tấp vào chỗ sau một chiếc xe tuần tra ở phía trước nhà máy bia, một cảnh sát đang đứng đợi ở đó. “Chiếc xe ở đây”, anh ta nói. “Có

camera an ninh ở hành lang. Nó dẫn tới một màn hình trong phòng tiếp khách.”

“Phòng tiếp khách?” Archie hỏi.

Viên cảnh sát tròn tròn mắt. “Tôi nghĩ cô ấy là người quản lý của khu này.”

Archie, Henry và Anne đi theo viên cảnh sát qua sảnh được thiết kế theo kiểu hiện đại với hai màu đen trắng hoàn toàn, đến một căn phòng nhỏ được trang trí hoàn toàn bằng màu nâu, trong đó một phụ nữ trẻ với mái tóc đuôi ngựa màu bạch kim đang đứng sau một cái quầy bằng tre. Cô ấy cầm một chiếc điếu khiên màu trắng hình quả trứng trong tay và đang xem lại những thước phim đầy màu sắc của nhà để xe trên một màn hình trắng bóng. Một tập các bản sao xếp trên quầy. Archie liếc nhìn cái trên cùng. Nó có hình ảnh của một con mèo và dòng chữ lớn ghi: *Hãy ngừng lạm dụng mèo ở phòng thí nghiệm.*

“Ở đó”, cô nói. Cô cúi người về phía trước, chống khuỷu tay xuống và chỉ một ngón tay được cắt tỉa cẩn thận về phía màn hình có hình ảnh Susan Ward và Paul Reston. “Đó là Susan Ward.”

Năm người họ nhìn trên màn hình thấy hình ảnh Susan và Reston đi ra từ thang máy, qua hết bãi đỗ xe và vượt ra khỏi tầm ghi hình của camera. Thời gian hiển thị trên màn hình lúc đó là 6 giờ 12 phút.

“Tìm họ”, Anne nói với Archie và Claire. “Nếu không, hấn sẽ giết cô ấy mất.”

Archie đứng trong căn hộ của Susan. Người quản lý đã cho họ vào. Một chiếc gương mạ vàng trông đắt tiền được treo ngay bên trong cửa trước. Một ly rượu đã cạn đặt trên bàn trước cái gương. Bên cạnh chiếc ly là một chiếc lược bằng gỗ, một sợi tóc màu hồng sáng rồi rậm mắc vào những chiếc răng của nó. Archie kiểm tra ly rượu mà không chạm vào nó. Cái đáy ly được phủ bằng lớp cặn lắng của rượu vang đỏ gritty; dấu vết của son môi có thể nhìn thấy trên miệng ly. Họ đã vượt mất cô. Cô đã uống một ly rượu, đã rời đi với hấn ta và chẳng ai biết họ đang ở đâu. Archie đã phát lệnh truy bắt Reston. Đội tuần tra đường cao tốc ở bốn tiểu bang sẽ tìm kiếm chiếc xe của hấn. Nhưng cũng từng có lúc nhiều người đã đi tìm Archie. Anh nhét hộp thuốc vào túi. Anh cảm thấy cơ thể có những rung

động không đ ồng đ ầu, nghĩa là đã đến lúc dùng một ít Vicodin. Chẳng mấy chốc sẽ là cơn đau đ ầu, r ồi những vết nóng rát chậm rãi dưới da sẽ chuyển thành m ò hôi lạnh, cơ thể đau nhức.

Anh trượt mở hộp và lấy ba viên thuốc hình bầu dục lớn sau đó nhét chúng vào miệng. Anh vẫn giữ chúng trong miệng khi bước vào góc bếp của Susan, ở đó, anh vốc đ ầy nước từ vòi vào lòng bàn tay và nuốt trôi những viên thuốc.

Anh thậm chí còn trở nên thích việc cắn vỡ những viên thuốc trong miệng để cảm nhận vị của chúng. Có lẽ, anh sẽ trở thành một trong những người nghiện uống thuốc đắng khi họ không thể sử dụng những li ều thuốc tiêm vào tĩnh mạch. Việc chích mũi tiêm vào mạch máu vì bất kể lý do gì khiến Archie cảm thấy bối rối. Giờ thì anh đã hiểu những cơn đau quen thuộc lại có tác dụng như một li ều thuốc an thần ngắn ngủi.

“Đó là một ý kiến hay chẳng?” Henry hỏi.

Archie nhìn lên. Henry đang đứng ở bên kia qu ầy bếp, vẫn khó hiểu như mọi khi. “Đây là bảo trì thôi”, Archie nói, quay mặt khỏi ánh mắt Henry. “Chúng không làm tôi ‘phê’ được đâu.”

Anh có thể cảm thấy cơ thể mình đang dần ra, anh đoán chất codein đã ngấm vào hệ thống sinh lý của anh. Đó là v ẫn đề tâm lý. Những viên thuốc không có tác dụng nhanh như vậy. Nhưng anh không quan tâm. Anh phải tập trung. Để nghĩ. Reston đã xoay xở thế nào để tóm được Addy? Và tại sao hắn lại giết McCallum? Phải có sự kết nối gì đó với con thuyền. Reston và McCallum dạy cùng trường, biết nhau và McCallum đã nói rằng mọi người đều biết ông ta có một chiếc thuyền. Có lẽ Reston đã sử dụng thuyền và đốt lửa để thiêu hủy bằng chứng hoặc đánh lạc hướng sự nghi ngờ. Nếu anh ta biết rằng McCallum đã bị thâm vấn, thì một vụ tự tử có lẽ là âm mưu cuối cùng của hắn. Thật là vụng về. Và tuyệt vọng. Và đi ều đó làm cho Archie lo lắng.

Anh quay lại, bước mười bước qua khoảng trống ngăn cách bếp với khu vực phòng khách, nơi Anne đứng nhìn ra cửa sổ lớn. Anh hy vọng rằng cô đã nghĩ về Reston chứ không phải nghĩ đến chuyện đ ầu tư bất động sản vào Khu Cảng. Anh có thể cảm thấy Henry bước đến phía sau, cái bóng chiều xuống của anh ấy. Archie đứng cạnh Anne và cũng nhìn ra cửa sổ. Bên kia đường là một tòa chung cư hoàn toàn mới, mỗi gác xép là một căn phòng chứa đ ầy búp bê rực sáng trong bóng tối.

“Anh ta tuyệt vọng tới mức nào?” Archie hỏi Anne.

Cô gạt một lọn tóc khỏi vương ở mắt. “Hắn bị ám ảnh bởi một học sinh cũ”, cô nói. “Một chuyện tình kết thúc mười năm trước. Tôi sẽ nói rằng hắn rất tuyệt vọng. Nếu anh hỏi tôi liệu có khả năng hắn tự sát hay không, tôi sẽ nói rằng đó là khả năng rất lớn.”

Một cô gái ở căn gác xếp bên kia đường đã bật tivi lên. “Vậy cô không nghĩ rằng hắn đã giết cô ấy rồi sao?”

“Không”, cô ngừng lại. “Nhưng có thể tôi sai.”

“Vậy hắn sẽ đưa cô ấy tới đâu?” Henry hỏi.

Anne ngẫm nghĩ về câu hỏi. “Hắn sẽ đưa cô ấy tới nơi nào đó hắn cảm thấy an toàn. Hắn đã đưa những cô gái khác tới đâu?” Cô hỏi băng qua theo nhịp.

“Con thuyền”, Archie trả lời.

Thuyền của ông McCallum”, Archie nhấn mạnh. “Nhưng nó biến mất rồi.”

Archie suy ngẫm về đi đầu đó. Phía dưới họ, trên đường phố, một người nào đó trong chiếc xe SUV đang cố đậu xe song song. “Trừ khi hắn có một con thuyền khác.”

“Không”, Claire chêm vào. “Chúng tôi đã kiểm tra ở ban quản lý hàng hải của chính quyền thông tin về tất cả nhân viên và giáo viên ở trường có hồ sơ khớp trong tháng Mười một. Cả tháng Hai nữa. Và tháng Ba. Ông McCallum chỉ đăng kí một chiếc thuyền thôi. Và ông ấy là người duy nhất được cấp chứng nhận sở hữu thuyền.”

“Ông ta nói ông ta mua chiếc thuyền này cách đây vài năm”, Archie nói. “Có lẽ ông ta giữ chiếc thuyền cũ, nhưng giấy đăng kí mất hiệu lực.”

“Có thể làm việc đó được sao?” Claire hỏi.

“Hãy gọi cho người ta”, Archie nói.

Claire rút chiếc điện thoại từ túi quần của mình. “Vâng.” Cô bước vài bước ra chỗ khác để gọi điện.

“Anh ổn chứ?” Henry hỏi Archie.

Archie nhận ra rằng mình đang đứng chống tay vào hông và nhìn xuống sàn gỗ. Susan Ward đang bị bắt bởi một tên điên khủng và hắn có thể sẽ giết chết cô ấy. Nếu hắn chưa làm vậy, thì Archie cũng không chắc là mình

có thể cứu được cô hay không. “Tôi chỉ cần một phút”, anh nói.

Archie đứng trong phòng tắm của Susan Ward. Anh có thể cảm nhận rõ sự lo lắng của Henry vây quanh lấy anh như một tấm vải. *Giữ chúng với nhau*, Archie nghĩ. Rồi anh nói to lên. “Giữ chúng với nhau.” Anh tấp một vốc nước vào mặt từ vòi rồi lấy cái khăn lau khô mặt và treo cái khăn lên cạnh chậu rửa.

Anh xem đồng hồ. Đã gần 9 giờ tối. *Một giờ đọc sách, sau đó tắt đèn.*

Anh tự ngăn mình lại. Không được nghĩ về ả. Không phải bây giờ. Anh cần phải tập trung vào Susan. Mũi anh ngứa ngáy. Đó là phản ứng của hệ thống thần kinh đối với chất Vicodin mà cơ thể anh hầu như đã bị hủy hoại hết nhưng thỉnh thoảng nó vẫn nổi ra bên ngoài. Anh xoa mạnh tay lên người. Và giờ đây, bên cạnh những chuyện đã xảy ra, mọi người có thể nghĩ đến anh với những biểu hiện của một tên mới phát nghiện. Và rồi Gretchen lại xuất hiện ở đó, rõ như ban ngày trong tâm trí anh, nằm chờ đợi trên chiếc cũi của ả trong tù, dựa người trên một khuỷu tay, *Nạn nhân cuối cùng* trong tay ả. Tấm ảnh cưới của anh đang nằm trong cuốn sách đó.

“Sếp”, Henry gõ nhẹ vào cánh cửa phòng tắm.

Archie chớp mắt vài lần nhìn hình ảnh phản chiếu bệ rạc của mình trong gương và mở cửa ra. Henry và Claire đứng đợi ngoài cửa nhà tắm.

“Chúng ta có gì?” Archie hỏi.

Claire nhìn vào cuốn sổ tay. “Ông ta đăng kí chiếc thuyền bị cháy cách đây năm năm. Trước lúc đó, ông ta có đăng kí một cái khác, một chiếc Chris-Craft Catalina sản xuất năm 1950. Con thuyền đó hết hạn đăng kí tám tháng sau khi ông ta đăng kí con thuyền mới. Nhưng nếu ông ta bán nó ở địa phương, thì con thuyền đó phải được đăng kí bằng tên một người khác. Nhưng không có.”

“Như vậy có thể ông ta bán nó cho ai đó ở bên kia sông”, Archie nói.

“Có thể”, Claire tán thành. “Nhưng theo người phụ nữ tốt bụng ở OSMB, cho đến khi họ làm rõ các quy tắc vào năm 2002, một người không cần phải giữ lại đăng kí hiện tại cho một chiếc thuyền nếu nó không ở dưới nước, thế có nghĩa là, nếu ai đó có một con thuyền neo đậu ở trong cảng, mà không thực sự mang nó ra dùng, thì có thể tiết kiệm khoản tiền mười lăm đô phải trả cho chính quyền mỗi năm.”

Archie gật đầu. “Gã con hoang rẻ tiền đã giữ chiếc thuyền đó.”

Henry khoanh tay lên rồi lại thả tay ra. “Đó chính là chiếc thuyền mà Reston đã sử dụng vì có thể ông McCallum đã không để ý đến khi xem nó như một thứ đồ bỏ đi.”

“‘Đồ bỏ đi’?” Claire hỏi.

“Tôi không thể dùng từ khác được”, Henry nói.

Claire tiếp tục, “Nếu chúng ta đúng, con thuyền có lẽ vẫn ở nguyên bến đỗ của nó, phải không? Ý tôi là, gần như là vậy.”

“Đi thôi”, Archie nói.

Anne đi đến bên Henry. “Hãy cẩn thận. Nếu chúng ta cử người đến đó và làm hấn hoảng sợ, có thể hấn sẽ làm tổn thương cô ấy và cả chính hấn nữa.”

“Nếu chúng ta đúng và hấn vẫn còn ở đó thì cô ấy có thể vẫn còn sống”, Archie nói.

Anne gật gật đầu. Phía sau cô, bên ngoài cửa sổ, ở căn gác xép phía bên kia đường, người phụ nữ đã tắt tivi. Không có tin tức gì. “Tôi cần một lon coca ăn kiêng”, Anne nói.

Rồi bỗng một âm thanh xuất hiện phía sau họ, một tiếng thở hỗn hển và tất cả các nhân viên cảnh sát ở trong phòng đều quay nhìn ra cánh cửa trước. Một người phụ nữ đứng ở đó. Bà đội một chiếc mũ thủ công lỗ bích, áo khoác da beo và giày cao gót đế xuồng. Tóc bà là một mớ dài màu vàng. Đôi môi đỏ thắm của bà mở to một cách nhăn nhó ngạc nhiên.

“Các vị là ai?” Bà hỏi. “Và con gái tôi đâu?”

CHƯƠNG 45

“**A**nh đã giết những học sinh đó”, Susan nói vào bóng tối.

Giọng Reston bị nghẹn lại và bu ồm bã. “Anh xin lỗi.”

Hơi thở của Susan dường như là âm thanh duy nhất trên cõi đời mà cô nghe thấy. Như những quả bom nguyên tử tí hon. Cô tự ép mình phải hít thở chậm lại để thư giãn, để hẳn biết rằng cô không hề sợ. Cô phải chứng minh cho hẳn thấy cô rất mạnh mẽ. Rằng cô có thể kiểm soát được tình huống. “Anh hối lỗi ư? Paul, anh bị ốm rồi. Anh cần được giúp đỡ. Tôi có thể giúp anh.”

“Em không nên rời bỏ anh”, hẳn nói, trượt thứ gì đó qua đầu và cổ của cô. Cô có thể cảm nhận được cái dây đeo bằng da trơn láng ở ngay dưới chân tóc chỗ da đầu, sau đó ở phía trước, phía trên xương đòn của cô, một thứ gì đó lạnh và cứng - khóa dây lưng, vết dây chằng màu tím quanh cổ của Kristy Mathers lóe lên trong tâm trí cô và cô điên cuồng vươn lên để rút hai bàn tay bị trói dưới thắt lưng lên, nhưng nó bị siết chặt quanh cổ họng. Cô thở hổn hển và vật lộn với nó, Reston đẩy tay cô xuống và kéo thắt lưng chặt hơn. Đầu cô nhói đau và nóng như đầy lửa. Hẳn kéo dập cô xuống mạnh đến nỗi xương bánh chè của cô đập xuống sàn tạo ra một âm thanh của vết rìu bổ nứt khúc gỗ. Cô đang quay cuồng trong không gian và rồi đột nhiên cô bất động. Tất cả các giác quan của cô đập mạnh vào sự sống và ngay lúc đó, đôi mắt cô đã thích nghi một chút với bóng tối. Cô có thể nhìn thấy hẳn trước mặt mình. Không phải là một người, mà là một hình dạng tối thui, bóng dáng của một người. Cô có thể cảm nhận được ngón tay cái của hẳn trên miệng cô, vạch môi cô. Ngón tay cái của hẳn lạnh ngắt như băng. Đôi môi cô run rẩy.

“Em có cái miệng thật xinh”, hẳn nói.

Tâm trí Susan đang tỉnh táo trở lại, sắp xếp các thông tin. Bắt cóc. Con thuy ền. Paul. Tên sát nhân. Và giờ: Addy. “Paul”, cô khò khè. “Addy đâu?”

Cô cảm thấy hấn do dự một lúc; sau đó, hấn lùi lại và cái dây thắt dần lỏng ra. Đèn bật sáng. Susan giật mình và nhắm mắt lại theo phản xạ, choáng ngợp bởi ánh sáng chói bất ngờ. Một thoáng sau, khi cô buộc mình phải mở mắt ra, Reston quay lại trước mặt cô và hấn cần một khẩu súng chĩa vào trán cô. Susan gồng mình lên như thép để chống lại cơn buồn nôn bất chợt, cố nuốt trôi ngụm nước bọt nóng hổi trào lên trong cổ họng.

Cô đã đứng. Họ đang ở trên một chiếc thuyền. Ở một khu vực neo thuyền. Các bức tường và trần thấp của căn phòng có màu trắng. Đó là một không gian chật chội, chỗ rộng nhất chỉ năm feet. Các đồ vật hình khối và các ngăn kéo xếp đầy một bức tường. Bức tường đối diện có một chiếc giường tầng bằng gỗ chắc chắn. Trên giường, phía trên nơi mà Susan lúc trước vẫn còn nằm đó, là Addy Jackson.

Cô bé nửa tỉnh nửa mê, mắt cá chân của cô bé đều bị dán bằng băng keo. Đôi mắt cô rung rung, miệng đầm nước bọt, mái tóc ướt đầm mồ hôi. Cô cựa quậy và cào vào gò má đầy nước mắt của mình bằng đôi tay bị trói. Và rồi Susan nhận ra. Lee. Dana. Kristy. Addy. Tóc nâu. Những nét đẹp nữ tính. Và rồi, cô nhận ra một điếu, một sự thật tàn khốc rằng tất cả những thứ đó đều là về bản thân cô, tất cả đều như những gì mà bản thân cô có. Và cô biết rằng hấn sẽ giết họ. Cả hai. Không còn thắc mắc gì lúc này. Cô nhìn Addy, cô bé có vẻ không tập trung, không biết gì về mọi thứ xung quanh và cô cảm thấy ghen tị với cô bé.

“Tất cả là do em”, Paul giải thích, hấn vuốt bàn tay sau cổ Susan. “Đáng lẽ, em không nên để anh thích em.”

Chính là lúc đó, Susan nguyền cam kết với bản thân: Cô sẽ không chết. Không đời nào. Không thể chết bởi tay thầy giáo dạy kịch khốn kiếp này được.

CHƯƠNG 46

Người quản lý bến du thuyền River Haven không sống trên thuyền; chị ta sống trong một ngôi nhà trên đồi được làm từ những chiếc thuyền. Nhiệt độ đã giảm mười độ và màn đêm đã chính thức buông xuống. Archie có thể thấy được mùi vị của dòng sông, giống như tiếng leng keng trong miệng, khi anh chờ đợi trên cái bục của ngôi nhà màu râm nắng bằng phẳng với chữ *Văn phòng* được đốt trên một miếng gỗ lũa có bề mặt đánh bóng. Mũi anh ngứa ngáy. *Hãy ra mở cánh cửa chết tiệt này đi, anh nghĩ.*

Henry và Claire đứng bên cạnh anh. Đằng sau họ là ba chiếc xe cảnh sát không dấu. Anh đã ra lệnh cho những chiếc xe tuần tra và xe SWAT đỗ trên đường cao tốc cũ, khuất tầm mắt. Anh cúi đầu nhìn xuống bến du thuyền, nơi vài chục chiếc thuyền lắc lư trong sự tĩnh lặng ảm đạm.

Có tiếng chó sủa và cánh cửa mở ra. Một người phụ nữ lớn tuổi xuất hiện và Archie bắt gặp cặp mắt sáng của một con chó lông lá trước khi chị ta cố gắng đẩy nó ra sau lưng và đóng cửa lại. Bây giờ chị ta đứng lại, trên cái lưng khom, giữa cánh cửa bên trong đóng kín và một cánh cửa bằng nhôm mà chị ta giữ lại để phòng giữa mình và các thám tử. Archie giờ chiếu huy hiệu của mình lên và đưa nó cho chị ta xem.

“Tôi biết các anh là ai”, chị ta nói, mắt tròn xoe. “Tôi đã nhìn thấy anh trên tivi.” Chị ta đã tháo kính ra. Tóc chị ta được nhuộm màu hạt dẻ và buộc thành một nút thắt lỏng lẻo dưới cổ, chị ta đang mặc một chiếc áo cao cổ được nhét vào quần jean màu xanh. Chị ta đang cầm một cuốn truyện giật gân bìa mềm, chỗ mà chị ta đang đọc được đánh dấu bằng một ngón tay cái. Chiếc kính để lại vết hằn màu đỏ trông có vẻ đau trên sống mũi. “Anh là viên cảnh sát đã bị Gretchen Lowell bắt cóc.”

Cái tên Gretchen làm bật ra một dòng điện chạy xuống hai cánh tay anh. Năm tay anh siết chặt lọ thuốc để trong túi quần. “Tôi cần biết ông McCallum đã từng neo chiếc thuyền nào ở đây.”

Chị ta quay mặt đi và tay làm rung cánh cửa kính phía ngoài một chút.

“Thuyền của Dan đã bị cháy chìm rồi.”

“Còn một cái khác không?”

Chị ta ngập ngừng.

“Chuyện đó rất quan trọng”, Archie nói.

“Tôi đã cho ông ta đậu thuyền ở đây, mặc dù nó chưa được đăng kí. Ông ta là một người thuê tốt bụng.”

“Chuyện đó bình thường”, Archie trấn an chị ta. “Chị sẽ không gặp rắc rối gì đâu. Nó ở đâu?”

Chị ta nhìn Archie một lát và đi ra khỏi cánh cửa kính bên ngoài rồi chỉ xuống bãi neo thuyền phía dưới. “Dãy thứ hai mươi tám. Dưới đó. Thuyền thứ hai từ phía cuối, bên trái.”

“Anh có thể làm bất cứ chuyện gì anh muốn với em”, Susan nói. “Nhưng xin hãy tha cho Addy.”

Mặt Reston chỉ có sáng và tối. Khóe miệng anh ta hấp háy. “Không thể.”

Susan lấy tất cả bình sinh để giữ cho khuôn mặt mình bình tĩnh. “Anh sẽ giết cô bé?”

“Phải vậy thôi.”

Susan cảm thấy căn phòng nhỏ càng thu hẹp lại với cô. Thậm chí kể cả khi cô cởi trói được, cô cũng không thể chạy thoát khỏi hắc để ra chỗ cửa, chạy thoát khỏi thuyền. Sau đó thì sao? Bơi chẳng? Cửa sổ phía trên chỗ Addy nằm chỉ bé bằng cái đĩa. Không có lối nào để thoát ra. “Còn em?”

“Nhìn con bé đi.” Reston với tay một cách nhẹ nhàng và chạm vào cô bé, tay hắc lần theo đường cong tới chỗ eo và phía trên xương sườn. Bên ngoài, sóng nước đánh vào mạn thuyền. Con thuyền lắc lư, những nhịp lắc lên và xuống không đều nhau. “Chẳng phải nó rất đẹp sao?” Reston hỏi.

Susan không hiểu bằng cách nào mà hắc làm được việc đó. “Họ nói họ đã theo dõi anh. Họ nói anh không rời khỏi nhà.”

“Anh không bắt cóc con bé, Suzy”, hắc nói khe khẽ. “Nó tự mò tới tìm anh.” Hắc nhắm mắt lại. “Anh đã nói với con bé rằng bọn anh có thể ở cùng nhau. Anh chỉ cho con bé cách phá cửa sổ phòng ngủ từ bên ngoài. Anh bảo cho nó biết đi chuyến xe buýt nào tới đây. Anh kêu nó đợi anh

cho đến khi anh xong việc ở trường.” Mắt hắn mở to bắn loạn nhìn Susan với nỗi căm hờn mà cô chưa từng thấy. Con thuyền lại chao đảo và cánh cửa rít lên từ chỗ những chiếc bản lề “Con bé đã làm đúng những gì anh bảo.”

“Anh bị điên rồi”, Susan nói.

Hắn mỉm cười với chính mình, liếc mắt nhìn cô bé nửa tỉnh nửa mê. “Thuốc Rohypol. Anh mua nó trên mạng.”

Susan cảm thấy ghê tởm rằng cô đã từng để hắn chạm vào mình. Cô thấy những ánh nhìn bất chợt, những cử chỉ vụng về những hình ảnh in dấu trong đầu cô, một chuỗi hình ảnh minh họa buồn bã của tuổi mới lớn. Cô đã rất muốn được thoát khỏi sự kiểm soát. Cô đã thuyết phục tất cả mọi người rằng cô đã làm được. Sự thật còn thảm hại hơn thế.

Hơi thở của hắn trở nên nhanh hơn và mặt hắn đỏ ửng lên như bừng tỉnh. Bây giờ hắn đang chạm vào Addy. Cô bé cựa quậy. “Anh chỉ muốn làm cho chúng thật tệ vì chúng khiến anh nhớ đến em.”

Susan tự nhủ mình phải thật mạnh mẽ, để thoát khỏi điểu này. “Đó chỉ là những lời biện hộ chết tiệt. Lúc nào anh cũng thêm khát chuyện đó.”

“Không”, hắn nói, giọng như vỡ ra. “Không. Chính em đã khiến anh lao vào việc này. Anh không bao giờ ham muốn đám trẻ. Cho đến khi gặp em. Em đã biến anh thành như thế.” Hắn trườn tay khỏi người Addy, xuống mạn sườn, xuống eo, rồi xuống thấp hơn.

“Đừng làm vậy”, Susan nói, quay đầu đi chỗ khác không dám nhìn. “Làm ơn.”

“Anh có ý nghĩa gì với em không?”

Susan nhắm nghiền mắt lại. “Tất nhiên.”

“Anh luôn nghĩ đến cái ngày sau mỗi giờ học đó, suốt thời gian qua. Cái cách mà em đứng, những điểu em nói. Em làm cho anh cuốn băng đó, em nhớ chứ?” Hắn sờ lên mặt cô, cô giật mình quay đi và thấy cái thắt lưng đang trói siết chặt hơn, làm cô bị nghẹn, khiến cô phải giữ nguyên tư thế, không thể cử động. *Đừng khóc*, cô nói với chính mình. *Chỉ cần đừng khóc lúc này.*

“Những bài hát yêu thích của em”, hắn nói. “Anh vẫn còn có nó. Một bài hát của Violent Femmes, *Add it up*, với câu hát ‘Sao em không thể có được dù chỉ một nụ hôn?’ Em đưa nó cho anh và nói, ‘Đây là con người

của em.’ Em tự hiến thân cho anh.” Hấn hôn cô lần nữa, “Em đã tự viết bằng tay tiêu đề những bài hát. Chúng được viết thật nắn nót. Hấn là phải ngón rất nhiều thời gian của em.”

Cô nhắm nghiền mắt chặt hơn nữa đến mức chúng không thể khép chặt hơn. “Đó chỉ là để luyện tập mà thôi, Paul. Em tình nguyện làm một cái băng để luyện tập. Cho phần khởi động.”

“Chính cái ngày đó, trong lớp học của anh. Chúng ta đã trao nụ hôn đầu tiên.”

Cô có thể ngửi thấy mùi mồ hôi của hấn, ngọt ngào và cay nồng trong không gian chật chội. “Không.”

“Anh đã bật cái băng đó lên nghe trên đường về nhà và anh không thể tin nổi - chúng ta mới giống nhau làm sao.” Cô lại thấy cái môi ướt nhoẹt của hấn trên miệng mình và vật vã quay đầu đi nhưng không thể. Những ánh sao lấp lánh phủ đầy màn đen trong mí mắt của cô. “Anh đã nghe từng lời từng chữ trong những bài hát đó và anh biết đi đâu mà em đang cố nói với anh”, hấn nói, môi hấn vẫn trên môi cô. “Anh biết rõ chúng ta đến bên nhau là sai trái.”

Hấn quay đi và cô có thể cảm thấy sợi dây thắt lưng đang lỏng ra, nhưng cô vẫn không dám mở mắt, sợ những gì cô phải trông thấy. “Anh đã kết hôn. Và anh là thầy giáo của em. Nhưng em quá trưởng thành so với tuổi của mình, quá khôn ngoan so với những năm tháng mà em đã sống. Anh viết cho em một lá thư. Lẽ ra anh không nên làm vậy, không nên để những cảm xúc của mình hiện thành những con chữ. Nhưng anh đã chớp lấy một cơ hội. Anh đưa nó cho em vào ngày hôm sau ở lớp, bảo em đọc nó sau giờ học, và em đã làm vậy.” Hấn phát ra một âm thanh gì đó như tiếng thở dài nhất gừng mà chuyển dần sang như tiếng khóc nức nở.

“Rồi em đến với anh sau buổi diễn kịch.” Hấn tóm lấy đầu của cô trong tay và rồi cô cảm thấy môi hấn bập vào môi cô, lưỡi hấn cố đẩy vào đôi môi đang nghiến chặt của cô. Sợi dây thắt lại. “Há miệng ra.”

Susan mở to mắt và nhìn hấn chăm chăm, giận dữ. “Đó không phải là những gì đã diễn ra, Paul.” Cô nói. Cuối cùng bật lên lời. Cuối cùng cô cũng nói ra sự thật. “Tôi bị say.” Cô nhổ nước bọt vào hấn. “Tôi bị say lần đầu tiên trong đời tại bữa tiệc kết thúc sau cái vở kịch ngu ngốc đó tại trường và anh đề nghị đưa tôi về nhà và xâm hại tôi.” Cô buồn bã dựa đầu

vào tường. “Tôi chỉ là một học sinh trung học. Cha tôi vừa mới qua đời. Tôi để chuyện đó qua. Tôi chẳng biết cái quái gì hơn. Còn anh là người thầy mà tôi thích.”

CHƯƠNG 47

Bộ áo giáp Kelvar khiến Archie phải thở khác đi. Dây đai Velcro vừa khít, sức nặng của nó ghì chặt vào ngực khiến xương sườn anh đau nhói và khiến mọi cử động của thân thể anh trở thành một chiến thắng về mặt tinh thần. Anh cố hít thật sâu, tưởng tượng oxy di chuyển qua khí quản xuống phổi, nuôi sống trái tim anh. Nó cho anh một cái gì đó để suy nghĩ khi anh, Henry và Claire đi chậm chạp dọc theo con đường xi măng ngoằn ngoèo xuống sườn đồi đến những chiếc thuyền bên dưới. Một chiếc Passat bạc cũ đậu dưới chân đồi. Xe của Reston. Họ đi bộ với tốc độ bình thường, áo giáp mặc phía trong quần áo dân sự, súng đạn giấu kỹ, nhưng cơ thể họ căng thẳng và bất cứ ai tình cờ nhìn thấy họ sẽ trở thành một gã ngốc không được báo trước. Nhưng không có ai. Chỉ có những chiếc thuyền.

Họ đã đến bến thuyền. Nó trải dài xuống sông theo hình chữ T, có thuyền ở hai bên. Ánh đèn bảo vệ xếp dọc theo các lối đi tạo ra ánh sáng trắng lười biếng bật ra khỏi mặt nước đen và khiến mọi thứ trông đặc biệt sắc nét. Không khí đã mát mẻ hơn, Archie cho là vậy. Nó làm cho mọi thứ khó nhìn hơn. Anh không thể nhìn thấy thiệt hại từ vụ hỏa hoạn, những chiếc thuyền đã biến mất từ lâu, nhưng mùi than củi vẫn vương vấn trong không khí. Anh tháo dây đeo an toàn trên bao da và nắm lấy cái vỏ kim loại mịn của khẩu 38 trong lòng bàn tay.

Đánh số của các dải đậu thuyền là chắn một bên, lẻ ở bên kia. Archie biết chiếc thuyền sẽ không ở đó ngay cả trước khi họ đi đến số hai mươi tám. Anh không tin vào sự may mắn như thế.

“Chết tiệt”, Archie chửi thề khi họ đến chỗ cái cột neo thuyền trống rỗng.

“Thế là thế nào?” Claire hỏi.

“Nghĩa là họ đã ra khơi”, Archie nói.

“Lướt sóng”, Henry nói. “Đó là thuyền có động cơ. Cậu nói là lướt

sóng.”

“Chết tiệt”, Archie chửi thề lần nữa.

Archie đang đứng trên boong tàu tuần dương cabin mũi cứng hai mươi tám phút. Anh không thích những con tàu. Nhưng anh biết con tàu này là loại nào bởi một trong những viên thuyền phó của Đội Tuần tra sông đã nói với anh. Đơn vị Tuần tra sông của quận mặc đồng phục màu xanh lá cây, sơn màu ngọc lục bảo cho tàu của họ và tự gọi mình là “Green Hornet”. Bộ phận trực mùa đông của họ bao gồm một trung úy, một trung sĩ, tám thuyền phó và một thợ cơ khí toàn thời gian. Trong vòng nửa giờ sau cuộc gọi của Archie, mỗi người trong số họ đều phải xuất trình để thực hiện nhiệm vụ.

Trong vòng bốn mươi lăm phút, năm chiếc tàu Green Hornet đã ở dưới nước, hai máy bay trực thăng của cảnh sát và một máy bay trực thăng của Cảnh sát Biển đã ở trên không để tìm kiếm chiếc thuyền Chris-Craft. “Chỉ là một con thuyền.” Một trong những phi công đã nói với Archie một cách tự tin. “Nó ở trên sông và chúng tôi sẽ tìm thấy nó.” Một giờ sau, một trong những phi công đã gọi bộ đàm nói rằng anh ta đã phát hiện ra một chiếc Chris-Craft đang neo đậu ngay ngoài luồng ở phía Columbia của đảo Sauvie.

Archie chuyển tiếp vị trí đến Đội SWAT. Reston sẽ chú ý đến đèn rọi công suất 10.000 mê-ga-oát của máy bay trực thăng cảnh sát khi nó lướt qua. Hắn ta hoặc là sẽ nhổ neo và cố gắng chạy trốn, trong trường hợp đó, chiếc trực thăng sẽ theo dấu hắn, hoặc hắn sẽ ngã xồm xuống. Đó là tình huống bắt giữ con tin và Archie không muốn lỡ bất kỳ cơ hội nào. Nhưng sẽ mất thời gian để Đội SWAT đến được đó và tàu tuần dương cabin Green Hornet đã không ở quá xa, sau nữa, chẳng phải họ cần xác nhận rằng đó có đúng là chiếc Chris-Craft cần tìm không? Anh không muốn cử Đội SWAT xông vào nhàn thuyền và phá hỏng kỳ nghỉ cá của một gia đình nào đó. Vì vậy, Archie đã hướng dẫn ba thuyền phó trên tàu Hornet cùng với Henry, Claire, Anne và anh tạo thành một vòng quanh đảo để xem họ có thể lại gần nó hơn không.

Và đúng là nó. Đèn chiếu chỉ đường đã tắt nhưng đèn cabin thì vẫn sáng. Rick, một thuyền phó trạc tuổi Archie với mái tóc cắt ngắn và một bộ râu hoa râm đã nhắm cái đèn tìm kiếm gắn trên khoang của chiếc tuần dương vào chiếc thuyền Chris-Craft. Chiếc trực thăng lượn vòng trên bầu

trời tối ngay phía trên đầu họ.

“Đó là cô gái của anh”, anh ta hét to lên để át tiếng động cơ.

“Đội SWAT và một người thương lượng đang trên đường tới”, Archie hét lên đáp lại.

“Không còn nhiều thời gian đâu”, Anne nhắc Archie. Những lọn tóc của cô phất phơ trước mặt khiến cô phải lấy một tay đeo găng da lên giữ chúng lại. “Hắn ta sẽ muốn kết thúc chuyện này sớm.”

“Anh có thể tới gần mức nào?” Archie hỏi Rick.

“Đủ gần để lên thuyền.”

“Làm đi.”

Henry, Claire và Archie đã rút súng ra khi tàu Hornets chạy chậm lại để tiến dần vào và họ tiến đến cạnh chiếc Chris-Craft. Hai trong số những người đàn ông canh chừng những dây neo quanh trụ và đứng ở mạn phải của tàu. Khi tàu tuồn dương đến gần, Rick tắt động cơ của mình và họ trôi dạt vài feet cuối cùng đến thuyền Chris-Craft. Khi họ đã đến đủ gần, hai thuyền phó khác nắm lấy lan can của con tàu và quấn các dây neo lên cột của con thuyền kia.

Tàu và thuyền lắc lư, va vào nhau. Không ai nói gì. Trên sông, trời lạnh và Archie đưa bàn tay khum lên vòm miệng, phả hơi ấm vào hai bàn tay rồi co gập vài nhịp cho máu lưu thông. Má anh thấy rất do gió thổi lên từ mặt sông. Không có chuyển động gì trên chiếc thuyền Chris-Craft. Archie nhìn khắp chiếc thuyền. Không có ánh đèn nào khác trên mặt nước.

“Tôi sẽ sang thuyền”, anh tuyên bố.

Anh đưa khẩu súng của mình cho Henry, báng súng chìa ra trước.

Henry đưa tay nắm lấy khẩu súng, đồng thời đặt tay còn lại lên tay của Archie, nên khẩu súng nằm kẹt giữa hai người. Anh cúi người về phía trước, khuôn mặt to bản của anh ấy bị ép căng. “Cậu nhảy vào vì cậu nghĩ đó là hành động thông minh”, anh thì thầm với Archie, “hay vì cậu luôn cảm thấy hối lỗi cho chính mình vậy?”

Archie nhìn vào sâu thẳm mắt Henry. *Anh không thể cứu rồi được tôi*, Archie nghĩ. “Đừng nhảy vào trừ khi anh nghe thấy tiếng súng. Tôi sẽ cố gắng ra hiệu cho anh nếu tôi thấy cần có Đội SWAT hạ gục hắn ta.”

“Mặc áo giáp vào”, Henry nói.

Bộ áo giáp. Archie đã cởi nó ra ngay khi họ lên thuyền. Có vẻ như phản khoa học khi cố mặc lên người một thứ gì đó nặng trĩu trong khi cần phải mặc một thứ khác nhẹ hơn để cơ thể có thể nổi dễ dàng. Anh rút tay mình khỏi tay Henry, để lại khẩu súng trong tay anh ấy. “Nó khiến xương sườn tôi đau”, anh nói rồi quay người đi, trèo qua lan can của chiếc tàu tuần dương và nhảy sang chiếc thuyền Chris-Craft trước khi có bất kỳ ai kịp ngăn anh lại. Đế giày cao su bị mót vào mặt sợi thủy tinh của chiếc thuyền khiến anh phải vật lộn để trụ vững, anh quỳ xuống, gập người lại ở ngay chỗ cách cửa cabin vài thước.

“Reston”, anh hét to. “Thanh tra Archie Sheridan đây. Tôi sẽ mở cửa khoang thuyền để chúng ta nói chuyện, được chứ?” Anh không đợi câu trả lời. Anh sẽ phải làm gì tiếp theo nếu Reston trả lời là “Không”? Phải tiếp tục lẩn trốn. Tiếp tục đàm phán. Khiến hắn ta mất cảnh giác. Archie dò dẫm mở cái chốt, nó không đóng. Anh mở tung cái cửa gỗ vuông của khoang thuyền ra. Một biển hiệu trên ngưỡng cửa ghi: *Hãy bước cẩn thận*.

Archie có thể hình dung được khoang nội thất bằng gỗ của một cái du thuyền - khoang bếp và phòng ăn nhỏ. Nhưng không có Reston. Không thấy Susan đâu. Không thấy Addy. “Tôi không mang theo vũ khí. Tôi sẽ đi vào trong để chúng ta nói chuyện, được chứ?” Lần này thì anh đợi. Không có động tĩnh gì. Đó là một đi ềm xấu. Có thể tất cả bọn họ đều đã chết. Anh hít một hơi thật sâu, chuẩn bị tinh thần cho bất kỳ cảnh tượng giết chóc nào có thể ập tới trước mặt. Anh không chắc là mình có thể chịu đựng được đi ềm đó hay không. “Tôi đi vào nhé.”

Anh chui qua cánh cửa khoang bếp, bước xuống bốn bậc thang dẫn tới khoang chính.

Anh nheo mắt tránh ánh sáng. Nó được chiếu quét qua con thuyền để tìm tới phòng khách. Một chiếc sofa hình hoa cở nhỏ và một chiếc ghế mây có đệm hoa theo bộ đặt trước một chiếc bàn cà phê tròn nhỏ bằng mây được sơn màu trắng và phủ kính. Tấm thảm có màu của hã*ng AstroTurf*. Trần nhà thấp và không gian chật chội, nhưng các bức tường dường như được ốp gỗ tẻch và gỗ hắt sáng ảm áp trong không gian ánh sáng nội thất màu vàng. Một phong vũ biểu lớn bằng gỗ và đồng thau treo trang trí trên sofa. Ngay phía trên bên ngoài khu vực ng ỡng, là khoang phòng ăn và góc bếp mà anh vừa đi xuống.

Reston đứng cạnh sofa, trước một lối đi dẫn vào sâu hơn dưới thân tàu.

Hắn mặc quần kaki và áo phông. Đôi mắt hắn là những hố đen. Một cánh tay rắn chắc của hắn ta vòng quanh eo Susan Ward và cầm một khẩu súng gí vào bên dưới hàm trái của cô. Một chiếc thắt lưng da màu nâu thắt lỏng lẻo quanh cổ cô. Archie không nghi ngờ gì rằng nó hoàn toàn khớp với các vết hằn quanh cổ những cô gái đã chết, cẳng tay và mắt cá chân Susan bị buộc bằng băng keo đen. Nhưng cô vẫn còn sống, tỉnh táo. Và, dựa trên những biểu hiện kiệt sức nhưng im lặng của cô, hắn là cô rất tức giận.

“Ái chà”, Archie nói.

“Addy ở phía sau...” Susan cố thoát ra trước khi Reston giật cái thắt lưng khiến nó siết chặt vào cổ cô, nghẹn không thở nổi. Hắn chĩa khẩu súng vào đầu cô khi cô khuyu người xuống gối.

“Suýt!” Hắn nói rống lên. “Sao em phải làm thế? Em không tốt với anh được một chút à?”

Susan lắc lư người, hai tay bị trói đu vào chiếc thông lọng bằng dây thắt lưng nhưng không thể thò tay ra sau để nới lỏng nút thắt. Khuôn mặt cô méo mó, lấm lem, đôi mắt trợn trừng đông cứng, miệng ngoác ra, ập úng. Archie chỉ có khoảng hai phút.

Đó là tất cả những gì anh có thể làm để ngăn chính mình không thúc ép Reston. Hắn có một khẩu súng trên đầu Susan. Nếu Archie lao vào, có thể hắn sẽ nổ súng. Sức nặng cơ thể Susan đang đè xuống sàn, có thể Reston sẽ không làm gãy cổ của cô. Bóp chết nghẹt ai đó không dễ như những gì nhìn thấy. Đó không chỉ là bóp nghẹt làm thiếu oxy để giết chết nạn nhân, mà còn là sức ép vào các cấu trúc mạch máu đi lên qua cổ. Nếu Archie không làm gì, cô sẽ chết. Nhưng như thế cũng phải mất vài phút. Và vài phút là một khoảng thời gian dài. Khi đó anh sẽ có một cơ hội.

Anh quay người lại về phía Reston và Susan rồi bước vài bước về phía góc bếp. Có một cái bếp nhỏ và một cái bồn rửa bằng thép đặt trên một cái bàn màu xanh lá cây. Những chiếc tủ được sơn màu trắng. Archie mở một vài tủ ra cho đến khi anh tìm thấy vài chiếc cốc. Anh lấy một cái ra và rót cho mình một ly nước. Anh không thể nghe thấy Susan đang vật lộn nữa. Có phải cô đã bất tỉnh? Hay là hắn ta cũng không để ý đến? Và rồi, ngay lập tức, một tiếng thở hỗn hển rất lớn. Reston đã buông thắt lưng. Susan đang thở. Cô ho, khàn và thở khò khè. Archie nhắm mắt lại, cảm thấy máu mình dồn lên đầu ngón tay. Cách của anh đã có tác dụng.

“Anh đang làm cái quái gì vậy?” Reston hỏi Archie.

Archie đợi vài nhịp thở rồi mới trả lời. Để cho tên khốn đó phải thắc mắc. “Tôi phải uống vài viên thuốc.” Anh giải thích, lưng anh vẫn quay lại phía hắn. “Tôi có thể uống chúng mà không cần nước, nhưng sẽ có tác dụng nhanh hơn nếu có gì đó làm chúng trôi xuống dạ dày.” Anh quay lại về phía Reston và mỉm cười nhả nhặn với hắn. Sau đó, anh ngồi xuống băng ghế bọc da màu râm nắng ở bàn ăn gấp màu xanh lá cây, cẩn thận để không kẹt đầu gối dưới mặt bàn, như thế anh có thể di chuyển nhanh chóng nếu cần. Anh đặt ly nước lên bàn. Archie có thể nhìn thấy ánh sáng của tàu Cảnh sát Biển qua ô cửa sổ nhỏ trong phòng ăn. Điều đó có nghĩa là họ có thể nhìn thấy anh. Tốt.

“Giờ thì tôi sẽ thò tay vào túi của mình và lấy những viên thuốc”, anh nói, và trước khi Reston có thể trả lời, anh chậm rãi thò tay vào túi, lấy ra lọ thuốc mạ đồng. Anh mở nó ra, đếm tám viên thuốc và xếp từng viên lên cái bàn màu xanh đậm. Ngay cả trong tình huống này, anh cảm thấy một lượng endorphin tăng vọt khi nhìn thấy chúng. “Tôi biết nó có vẻ rất ý nghĩa”, anh nói với Reston. Anh nhướn mày gượng gạo. “Nhưng tôi có sức chịu đựng tốt.”

Reston lại tóm lấy eo Susan một lần nữa. Cô vẫn đang ho như thể đường thở đang cố thuyết phục với cơ thể rằng nó đã thông suốt. Nhưng cô đã cố kéo cái dây lưng ra khỏi cổ và giờ thì nó nằm một đống ở trên sàn. *Rất tốt, cô gái*, Archie nghĩ.

“Susan”, anh nói thư thả, “cô không sao chứ?”

Susan gật đầu, ngược lên nhìn Archie, ánh mắt lóe lên đầy vẻ thách thức. Reston kéo Susan ép chặt hơn về phía hắn. Archie nhặt lấy một viên thuốc, đặt vào lưỡi và uống trôi nó bằng một ngụm nước từ cái cốc. Rồi anh đặt cái cốc xuống bàn. “Anh đã làm cho Addy tự tìm đến anh”, anh nói với Reston.

Reston gật đầu. “Con bé cần ai đó làm cho nó cảm thấy khác biệt.”

“Nhưng anh cũng đã bắt những cô bé khác”, Archie nói. “Vậy làm thế nào để anh nguy tạo bằng chứng ngoại phạm cho mình?”

“Quá dễ”, Reston nói. “Tôi chỉ cần xem các buổi luyện tập từ phòng ánh sáng. Lũ trẻ làm sao nhìn được vào trong. Chúng tôi làm các buổi tổng duyệt. Tôi ghi nhận xét. Rồi chúng tôi tập lại. Lũ nhóc sẽ nhìn thấy tôi đi

vào phòng đó trước khi chúng tập và thấy tôi ra khi tập xong. Tôi chỉ cần bỏ đi vài phút sau khi màn luyện tập bắt đầu.” Hắn ta vuốt mái tóc rối bời như búp bê của Susan và cô giật mình khi hắn sờ vào. “Tôi có thể tìm chúng, nói chuyện với chúng, giết chúng và quay trở lại chỉ trong thoáng chốc. Mấy con bé đó sẽ ra đi và tôi sẽ đưa cho lũ trẻ tập kịch mấy lời nhận xét soạn sẵn. Tôi cần quái gì phải xem chúng tập. Chúng lần nào chẳng lặp lại những lỗi ngớ ngẩn giống nhau.” Reston nhìn xuống Susan rồi lại nhìn lên Archie. “Tôi sẽ không để anh mang nó ra khỏi đây đâu”, hắn nói.

Vậy ra, Reston không chỉ là một tên tội phạm hiếp dâm, giết người mà còn là một thằng khốn có thừa tự tin. Archie có thể lợi dụng việc đó. Archie liếc nhìn xung quanh con thuyền. “Con thuyền này đẹp đấy.”

“Nó là của lão Dan McCallum.”

“Đúng rồi”, Archie nói. “Dan McCallum, tên sát thủ hàng loạt đã tự sát.”

Reston nhìn Archie cười nhạt nhẽo. “Tôi chỉ mua một chút thời gian thôi mà.”

Archie nhặt một viên thuốc nữa, tung lên không trung rồi tóm lấy nó bằng lưới và nuốt trôi viên thuốc bằng nhiều nước hơn. Anh đặt cái cốc trở lại bàn.

“Tôi có thể giết chết anh nếu tôi muốn”, Reston nói, giọng hắn trông rỗng và run rẩy. “Tôi có thể cho anh và nó một phát đạn trước khi bọn cớm xông vào.”

Archie lấy tay vuốt qua mái tóc và cố tỏ ra buồn bã. “Anh không hề sợ hãi, Paul.” Rồi anh thêm vào, “Tôi đã thấy rất nhiều kẻ sợ hãi.”

Reston đang dần lộ nguyên hình trước mắt Archie, liên tục thay đổi trọng lượng từ chân này sang chân kia và nhắm nghiền mắt bằng đôi mi cứng ngắc cùng một cái chớp mắt không được tự nhiên cho lắm. Hắn ta vật lộn với Susan, liên tục đi đều chình vòng tay kẹp vào cô, hắn loay hoay với khẩu súng, đưa nó sang hướng Archie chỉ khoảng một inch, sau đó đưa trở lại, không muốn nòng súng chệch ra khỏi đầu Susan. Susan nhìn theo khẩu súng. Toàn thân cô run rẩy, nhưng dường như cô đang giữ nó đứng yên. Nước mắt cô đã ngừng rơi. Reston dựa đầu vào cô và hôn lên má cô. “Đừng sợ”, hắn nói với cô. “Sẽ nhanh thôi.” Cô rùng mình và Reston siết cô chặt hơn. Rồi Reston quay sang Archie. Các lỗ vải trên áo và cổ áo sơ

mi của hắn ướt đầm mồ hôi. Hắn bốc mùi nồng nặc. “Anh có nhận ra tôi không?” Về mặt hắn như van nài, khao khát.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Reston rõ ràng đang mất cảnh giác. “Có phải là từ ngày hôm qua, lúc ở trên bậc thềm nhà anh?” Archie hỏi.

Mắt Reston nheo lại, “Nghĩ lại đi.”

Reston trông có vẻ nghiêm túc và tự tin quá mức khiến Archie cũng phải tự lực tìm lại trong trí nhớ của mình xem thực sự hắn muốn nói đến điều gì. Liệu anh đã từng bắt hắn lần nào chưa? Chưa, hắn chưa từng có tiền án. Liệu có phải là một nhân chứng mà anh từng thẩm vấn. Chúa mới biết được. Anh phỏng vấn đến cả ngàn người liên quan đến vụ *Mỹ nhân đoạt mạng*. Anh lắc đầu một cách trống rỗng, không tìm ra mối liên hệ nào.

Reston càng ra vẻ đắc thắng. “Tôi đã giết bốn người”, hắn tuyên bố.

Thế nghĩa là Addy vẫn còn sống.

Archie nghe thấy tiếng động cơ của một con thuyền khác đang tiếp cận lại gần. Tiếng trực thăng. Ánh sáng quắc của đèn chiếu lướt qua bên ngoài ô cửa khoang thuyền.

Anh nhặt một viên thuốc khác. Uống trôi nó. Đặt cái cốc trở lại bàn. Nghi thức trà đạo Nhật Bản do anh tự chế. “Anh thích việc đó chứ?” Anh hỏi.

Một cái chớp mắt miễn cưỡng khác nữa. “Tôi phải làm vậy. Tôi đã không muốn làm như thế. Tôi không được lựa chọn.” Sự bồn chồn của Reston khiến cho Archie lo lắng. Reston không hề quá lo lắng vì những gì đang diễn ra bên ngoài. Những con thuyền khác ngoài kia. Ánh đèn tìm kiếm. Hắn không lo sẽ bị tóm cổ và đối với Archie, điều đó có một ý nghĩa: hắn đã xác định mình sẽ chết.

Và nếu Đội SWAT xông vào trong thuyền, điều đầu tiên hắn làm sẽ là giết chết Susan Ward.

“Nhưng anh có thích việc đó không?” Archie hỏi lại.

“Vụ đầu tiên thật khó khăn. Sau đó, mọi thứ dễ dàng hơn.” Cái miệng hắn chuyển thành một điệu cười toe toét bệnh hoạn. “Tôi không thích giết chóc. Nhưng sau khi làm xong thì thấy kích thích.”

“Làm sao anh chọn được họ?” Archie hỏi.

“Tất cả bọn chúng đều đến thử giọng cho vở nhạc kịch toàn quận vào

năm ngoái.” Reston cười vì việc làm lố bịch đó. “Những bộ phim nhạc kịch tốn kém. Do cắt giảm ngân sách, không một trường nào có thể tự mình sản xuất được, vì vậy các trường trung học đã hợp tác và đồng tài trợ cho một vở.”

Đó là môi liên hệ, Archie nghĩ. Henry đã đúng - tất cả nạn nhân đều là những cô bé năm thứ nhất đầu trung học. Một vở nhạc kịch toàn quận? Làm sao họ có thể bỏ qua chi tiết này được chứ?

“Tôi là đạo diễn”, Reston tiếp tục. “Tôi không cho đưa nào thủ vai cả. Chúng nó chưa đủ trình. Nhưng tôi nhớ được chúng. Và chúng cũng nhớ tôi. Tất cả bọn chúng đều muốn trở thành ngôi sao. Tôi bảo với mỗi đứa rằng tôi muốn có nó trong vở kịch tiếp theo của tôi.”

“Những cô bé dễ bị thao túng”, Archie nhận xét thẳng thắn.

Reston cười khẩy. “Tôi là giáo viên có tiếng.”

Susan tròn tròn mắt. “Làm ơn”, cô nói.

Archie lấy một viên thuốc nữa.

“Mấy viên thuốc đó để làm quái gì vậy?” Reston hỏi.

Một nụ cười lướt qua trên môi Archie. Có tác dụng rồi. Anh vì nên ngón tay mình theo miệng cốc, mắt không rời khỏi Reston một giây. “Tôi có những khoái tưởng đen tối.” Lại là Gretchen. Tay của anh áp vào má anh. Mùi hoa tử đinh hương.

Rồi Archie nảy ra một ý. Anh có lẽ nên khiến cho Reston bắn vào anh. Chỉ cần kích động hấn thêm một chút. Châm chọc hấn cho đến khi hấn nổi giận với Archie đến nỗi sẵn sàng rời khẩu súng khỏi Susan đủ lâu để bắn vào anh. Archie cá rằng hấn không phải là một tay súng giỏi, có lẽ hấn chưa bao giờ đặt chân đến một trường tập bắn. Nhưng nếu Archie đủ gần, Reston có thể bắn trúng vào đầu hoặc cổ anh. Đó là một việc dễ dàng. Xét về phương diện nghiệp vụ. Mọi người sẽ hiểu đi đâu đó. Henry sẽ hiểu. Debbie có lẽ cũng vậy. Nhưng tất cả những người khác sẽ chỉ cho rằng đó là bi kịch đối với số phận đen tối của anh. Archie Sheridan tội nghiệp. Như thế có lẽ là tốt nhất. Anh chưa bao giờ từng giống như vậy sau thử thách khốc liệt đã qua.

Nhưng rồi còn Susan. Reston sẽ giết cô ấy. Chỉ một giây sau khi hấn bắn vào Archie, hấn sẽ bắn vào đầu cô ấy và hấn sẽ không bắn trượt. Đội SWAT có thể sẽ không kịp hạ gục hấn, chưa kể vị trí hấn đang đứng. Họ sẽ

xông vào sau tiếng súng đầu tiên. Nhưng khi đó thì Susan đã chết và Reston có thể sẽ kịp giở khẩu súng đưa vào miệng, bóp cò. Hoặc họ sẽ đánh gục hắn. Cướp khẩu súng. Tóm sống hắn. Archie và Susan sẽ chết, còn Reston sẽ sống sót. Điều đó không có vẻ công bằng cho lắm.

Quay trở lại kế hoạch A. Kế hoạch mà anh sẽ cho Reston xơi một viên đạn xuyên qua hộp sọ. *Dù thế nào thì kế hoạch này cũng tốt hơn*, Archie nghĩ.

Đã đến lúc báo động cho đội phục kích. Archie chống một khuỷu tay lên bàn và tì cằm xuống tay phải của mình, rồi quay ra cửa sổ khoang thuyền. Anh gập ngón tay út và ngón đeo nhẫn vào trong, duỗi thẳng ngón trỏ và ngón giữa ra, giống như nòng súng, chĩa thẳng vào thái dương. Họ đang theo dõi động tĩnh của anh; anh nghĩ đó đã đủ lâu, như một con cá vàng trong chậu, một cô gái ngẩn ngơ xem tivi trong phòng ngủ của mình. Henry sẽ hiểu. Cửa sổ khoang thuyền được làm bằng loại nhựa acrylic có hai lớp dày. Đường bắn tốt nhất là qua nắp đậy khoang thuyền, cái mà Archie đã mở sẵn. Giá như một tay súng thiện xạ kịp tới. Giá như có bất kỳ ai đó nhìn thấy ám hiệu của anh. Giá như anh đưa được Reston vào vị trí đường ngắm.

Reston bước một bước nhỏ tới gần Archie. Khẩu súng vẫn giở sát vào đầu Susan. “Những viên thuốc đó có tác dụng không?”

“Không”, Archie nói thật. “Nhưng chúng sẽ khiến anh cảm thấy bớt tội lỗi hơn.”

“Đưa tôi vài viên”, Reston ra lệnh.

Archie nhặt lấy một viên và nhìn vào nó. “Anh có kê toa chỉ định của bác sĩ chứ?”

“Tao sẽ giết nó.”

“Đằng nào thì anh cũng sẽ giết cô ấy.”

“Tao sẽ giết mày.”

Archie đặt viên thuốc xuống mặt bàn. “Vẫn không sợ hãi, Paul.”

Reston tóm lấy một túm tóc hờn trên đầu Susan và đập đầu cô vào thành tàu được dán bằng gỗ tếch.

“A”, cô la lên.

Archie đứng phắt dậy.

Reston hạ khẩu súng xuống thấp hơn chĩa vào Archie, tay vẫn túm tóc Susan. Trán của cô đang chảy máu, nhưng cô vẫn tỉnh táo, đang cố vùng vẫy. Reston bốc hỏa, mặt hần đỏ ửng lên, mắt hần lạnh đậm. Ngực hần phập phồng và mọi đặc điểm trên cơ thể hần chuyển đổi thành thứ gì đó dị hình, méo mó với cơn cu ồng nộ.

“Được rồi”, Archie nói. Anh nhặt một viên thuốc lên và ném về phía Reston. Viên thuốc rơi nửa đường, xuống một tấm thảm màu xanh, giữa anh và hần. Reston nhao người về phía trước, kéo giật tóc Susan theo, khẩu súng vẫn chĩa về phía Archie. Hần rướn tới chỗ viên thuốc, không hề có ý định buông Susan hoặc thả khẩu súng ra, đầu hần cúi thấp xuống, mắt vẫn ngược nhìn Archie và lấy răng ngậm viên thuốc lên. Hần nở một nụ cười chiến thắng với Archie, hần nuốt viên thuốc. Rồi, một tiếng tách phát ra từ khẩu súng tia xoẹt qua cái cửa chớp mở, đầu Reston giật về phía trước và hần đâm sầm xuống tấm thảm. Susan hét toáng lên và lùi về sau, miệng há hốc.

Đội SWAT xông vào, vũ khí trở ra, bộ đồ màu đen khiến họ trông giống như những sinh vật vừa trỗi dậy từ Willamette. Susan che đôi tay bị trói trước mặt, miệng không ngớt chửi bới. “Chết tiệt. Chết tiệt. Chết tiệt.”

“Kiểm tra trong đó”, Archie nói, tay chỉ về phía lối vào trong. Nhưng anh không nhúc nhích, vẫn còn hai viên thuốc trên bàn. Anh vợ chúng trong tay rồi nhét vào túi quần.

CHƯƠNG 48

Archie đang phê thuốc. Anh đứng bên bờ sông, tay rút túi quăn, một cơn mưa nhỏ rơi xuống vai anh. Một ngày nào đó, anh sẽ mua một chiếc áo khoác không thấm nước mà mọi người vẫn khuyên dùng. Đã gần 2 giờ sáng. Nhưng anh không mệt mỏi. Liều Vicodin vừa đủ giữ cho anh ở trạng thái lửng lơ bất tận. Không mệt mỏi, cũng không tỉnh táo. Đó cũng không phải là trạng thái quá tệ khi anh đã quen với nó.

Phía sau anh, cách bờ sông khoảng năm mươi feet, là chi nhánh trung tâm của văn phòng tuần tra sông Green Hornet. Hình chữ nhật, với bề mặt nhựa màu nâu, tòa nhà trông giống như một thứ gì đó được dựng trong một chiếc hộp và được ghép lại vào buổi chiều nào đó. Henry, Claire, Susan và những người khác ở bên trong. Họ đang nói chuyện với cô bé kia; Archie sẽ vào sau. Anh đã lên ra ngoài để lấy chút không khí. Chiếc Chris-Craft đã được kéo đến bến tàu và Archie nhìn thấy ngay lúc này, khi các đội hiện trường vụ án đã dựng các cột đèn công suất một nghìn tám trăm oát chiếu sáng bên ngoài chiếc thuyền như trong phim.

Addy Jackson đã ở trạng thái ổn định và đang trên đường đến Emanuel. Chất hơi Rohypnol đã thoát hết và cô bé đã tỉnh táo trở lại, mặc dù còn bối rối và không thể trả lời câu hỏi nào, Archie hy vọng rằng cô sẽ được ban phước với các đặc tính mất trí nhớ nhiều hơn.

Báo chí vẫn chưa đến. Có thể khi đó họ cũng đánh hơi được cuộc huy động của cảnh sát, nhưng Portland vẫn chỉ là một thị trường nhỏ và các đài truyền hình làm việc theo ca chính vào ban đêm. Archie tưởng tượng họ kéo những kẻ săn tin lừa dối, đổ xô đến hiện trường, chuẩn bị phát tin trực tiếp vụ án với những câu chuyện càng dài càng tốt, miễn là họ có thể dựng lên một vở kịch từ đó. Chuyện đó lại sắp bắt đầu diễn ra.

Archie nghe thấy người đàn ông phía sau mình trước cả lúc nhìn thấy ông ta. Một vài tiếng bước chân và rồi bóng dáng một người béo mập xuất hiện trong bóng tối. Archie thậm chí không cần quay đầu lại. Anh nhận ra

mùi khét của rượu và thuốc lá cũ.

“Quentin Parker”, Archie nói.

“Nghe nói anh tự nạp mình cho một vụ khác.”

“Ông lo vụ này phải không?”

“Tôi có một cậu nhóc đi theo”, Parker nói. “Derek Rogers. Và Ian Harper đang trên đường tới.”

“À.”

Parker khịt mũi. “Anh có nghĩ lúc này anh ta thật ngu ngốc không. Cứ đợi đến lúc gặp anh ta mà xem.”

Hai người đứng cạnh nhau một lúc lâu, ngắm nhìn Chris-Craft, ánh đèn, dòng sông đen. Cuối cùng, Archie lên tiếng. “Ông chưa bao giờ đến thăm tôi trong bệnh viện. Những người khác tranh nhau lên vào phòng tôi, xin được phỏng vấn, gửi hoa đến, mạo danh các bác sĩ. Ông thì không.”

Người đàn ông ục ịch nói. “Tôi không bao giờ dính dáng đến việc đó.”

“Thật đáng trân trọng”, Archie nói.

Parker lần mò một điều thuốc, châm lửa và kéo một hơi dài. Điều thuốc thật bé nhỏ trong tay ông ta, đầu thuốc phát sáng màu cam trong bóng tối. “Anh sẽ lại nổi tiếng lần nữa.”

Archie ngược lên nhìn bầu trời. Mặt trăng là một vệt sáng mờ khuất sau đám mây. “Tôi đang nghĩ đến việc chuyển sang Úc.”

“Hãy lo cho bản thân mình, Sheridan. Những câu chuyện mà Susan viết đã khuấy động mọi thứ. Toàn bộ câu chuyện ‘người anh hùng bi đát’ đã diễn ra tốt đẹp, nhưng chẳng mấy chốc họ sẽ muốn nhiều hơn nữa. Những viên thuốc. Những buổi thăm vấn hàng tuần của anh với Gretchen Lowell. Chúng tôi sẽ ăn tươi nuốt sống anh vì chuyện đó. Thị trưởng, Henry, họ chỉ có thể làm hết sức để bảo vệ anh. Nếu Fourth Estate ngửi thấy mùi máu, thì đó sẽ là một cuộc tắm máu.”

“Cảm ơn vì lời khuyên.”

“Một viễn cảnh tồi, nhỉ?” Parker nói, đưa tay lên miệng, điều thuốc chỉ còn là một thứ hình hài bé xíu.

“Gì cơ?” Archie hỏi.

“Trở thành cóm”, ông ta nói, mắt nhìn xuống điều thuốc trong tay. “Chẳng phải là một chuyện như trong sách vở.” Ông ta phẩy tàn thuốc với

một cái búng tay cẩn thận phất ra từ cái cổ tay to bự của mình. “Học ở trường lớp nào đó.”

“Giờ thì quá muộn rồi”, Archie nói.

“Tôi. Tôi muốn trở thành một người buôn xe hơi.” Ông ta nhìn xa xăm và cười. “Xe Oldmobiles.” Ông ta nhìn Archie với một cái nhún vai và lại chăm chú nhìn điều thuốc. Lạc đường trở thành một cậu bé phô-tô. Lớp mười. Một chín năm chín. Không bao giờ vào đại học. Họ thường đặt máy in ở đó. Dưới tầng hầm. Tôi từng thích ngửi mùi mực.” Ông ta lại đưa điều thuốc lên miệng, rít một hơi rồi thở ra. “Còn bây giờ? Các tờ báo sẽ không thuê bất cứ ai cho một vị trí thực tập sinh không lương trừ khi họ có được tấm bằng của Ivy League.”

“Thời thế thay đổi rồi.”

“Cô bé của chúng ta sao rồi?”

Archie ngược nhìn về phía văn phòng. “Hoang mang.”

“Ở cái tuổi của cô bé, chuyện đó đúng là địa ngục.”

“Cho tôi xin một viên kẹo cao su được không?” Susan hỏi. Cô đang ở phòng sau của văn phòng thẩm tra với Henry và Claire. Trong phòng có một chiếc bàn và một chiếc ghế xoay. Các bức tường được phủ bằng những tấm bản đồ hải lý. Trên bàn, các tập lưu hồ sơ bìa cứng màu đen xếp chồng lên nhau có đóng con dấu thành phố, các mảnh giấy trắng và hàng dường như có rất nhiều dạng khác nhau và các báo cáo, những chiếc hộp đã được kiểm tra, có phần chú giải đính kèm, đóng dấu, chứng nhận, ký tên. Đó là văn phòng của một người đàn ông. Những bức ảnh màu của anh ta treo trên tường trong những khung bằng tốt nghiệp giá rẻ. Câu cá. Đứng vòng quanh với những người đàn ông khác trong đồng phục màu xanh lá cây. Những tấm hình chụp kiểu chân dung chính thức của Sears với gia đình. Anh ta có một bộ ria mép và những nét mặt hồ hởi. Trong một số tấm hình mới hơn, anh ta có râu. Bên trái bàn là một tủ sách bốn chân bằng kim loại, xếp chồng những cuốn sách về luật biển và lịch sử Oregon. Trên đầu kệ sách là một lọ kẹo cao su bong bóng màu hồng.

“Chắc chắn rồi.” Claire lấy một viên kẹo và đưa cho cô. Susan mở nó ra và cho vào miệng. Tay cô vẫn còn đau do dây băng trói và cổ tay vẫn còn rát. Viên kẹo là loại cứng và ngọt. “Kẹo cũ”, Susan buồn bã nói.

“Chỉ thêm vài câu hỏi nữa thôi”, Claire nói. “Trước khi mẹ cô phá cửa xông vào.”

“Mẹ tôi ở đây à?” Susan hỏi, ngạc nhiên.

“Ở bên ngoài”, Henry nói. “Họ đã phải giữ ghì bà ấy đưa ra khỏi đây trong khi chúng ta làm nốt mọi việc.”

Bliss đã ở đó. Bliss đã đến và đang đợi cô. Đó là điều mà một người mẹ sẽ làm. Susan tưởng tượng ra cái cảnh mà cảnh sát phải đối phó với bà. Bliss có lẽ đã quát tháo mọi người xung quanh, thậm chí còn lôi ủy ban Hành động Cảnh sát của công dân ra dọa dẫm. Susan mỉm cười hạnh phúc.

“Gì cơ?” Claire hỏi.

“Không có gì”, Susan nói. “Tiếp tục đi.” Họ đã thảo luận những câu hỏi giống nhau trong gần một giờ đồng hồ. Susan cảm thấy cô đã kể lại, từng phút, từng tương tác giữa cô với Paul Reston kể từ khi cô còn là học sinh trung học. Cô đã nói với họ cách mà hấn ta thao túng Addy. Giờ đây, cô không muốn nghĩ về hấn nữa. Đầu cô nhói lên. Các nhân viên sơ cứu đã sử dụng băng bên để băng vết xước trên trán cô, nhưng chắc chắn một mắt của cô sẽ bị thâm vào buổi sáng hôm tới. Cô muốn một liều thuốc. Một bồn tắm. Và mẹ của mình.

Claire đang dựa vào một bên tường, Henry dựa vào bên kia. “Cô chắc là hấn ta không nói gì đến những cô bé khác chứ, những học sinh mà có thể chúng ta không biết?” Claire hỏi.

“Tôi chắc”, Susan nói.

“Và cô không còn giữ bất kỳ lá thư nào của hấn sao?”

Có hàng trăm lá thư như vậy trước đây. Cô đã ném chúng vào đồng lửa trong ngày sinh nhật của người cha quá cố khi cô đang học đại học. “Tôi đã vứt tất cả thư. Từ nhiều năm trước.”

Claire cẩn thận gợi ý Susan. “Cô ổn thật chứ? Cô không cần tới bệnh viện thật hả?”

Susan sờ tay lên cổ, chỗ đó hấn lên một vết màu đỏ xấu xí. Nó đau, nhưng rồi sẽ lành. “Tôi ổn.”

Có tiếng gõ cửa, Henry mở cửa ra và Archie Sheridan bước vào.

“Có lẽ chúng ta sẽ làm nốt việc này vào sáng mai nhỉ?” Anh hỏi. “Hãy để Susan về nhà và ngủ một lát?”

“Chắc chắn rồi”, Henry nói. Anh liếc nhìn đồng hồ và quay sang Claire. “Cô vẫn tỉnh táo để quay về nhà ông McCallum chứ?”

“Để làm gì?” Archie hỏi.

“Anh ấy muốn tìm xem có thấy con mèo chết tiệt đó không ấy mà”, Claire nói, ra vẻ đùa với Archie. “Anh ấy là người ướt át mà.”

“Gì cơ?” Henry nói với Archie khi họ cùng nhau bước ra khỏi cửa. “Tôi thích mèo mà.”

Tóc và quần áo Archie lấp lánh với những giọt nước ngưng tụ. Anh trông giống như một cái gì đó đã bị bỏ lại trong sân qua đêm và bây giờ được phủ đầy sương. Susan muốn nhảy vào vòng tay anh. “Anh ướt hết cả rồi.” Cô nhận xét.

“Trời mưa”, Archie nói.

“Tạ ơn Chúa”, cô thì thầm. Và cô bắt đầu khóc nức nở. Cô cảm thấy Archie quỳ xuống cạnh mình và vòng một tay, kéo cô vào chiếc áo khoác vải nhung ướt át của anh. Cô không ngăn nổi mình nức nở. Không phải vì cô muốn vậy, mà vì cô không thể ngăn được điều đó. Cả cơ thể cô run rẩy, thở hổn hển. Cô giấu mặt mình đi. Archie có mùi như nước mưa. Áo khoác của anh chà vào mặt cô, nhưng cô không quan tâm. Sau vài phút, cô ngược lên nhìn và thấy Henry và Claire đã đi khỏi.

“Thấy tốt hơn không?” Archie hỏi khẽ khàng.

Cô giơ hai bàn tay ra phía trước mặt và nhìn chúng run rẩy. “Không.”

“Còn sợ à?” Anh hỏi.

Susan ngẫm nghĩ. “Những hình ảnh ‘khiếp đảm’ cứ nhảy nhót trong đầu.”

Archie nhìn vào mắt cô. “Nó sẽ qua thôi”, anh nói.

Cô dò xét khuôn mặt anh, đôi mắt đầy sự ân cần, đôi đồng tử nhỏ bé. Đó quả là một màn thể hiện ở trên thuyền. Nếu thực sự coi đó là một buổi biểu diễn. “Anh sợ điều gì, hả Archie?”

Anh liếc cô một cách thích thú, ánh mắt nghi vấn. “Cái này có phải dành cho bài viết của cô không?”

“Vâng.” Cô nhìn anh một thoáng rồi cười. “Nhưng chúng ta có thể bỏ qua chuyện đó nếu anh muốn.”

Anh tr ần ng ầm, sau đó mặt anh trở nên tối s ầm lại, r ồi dường như anh r ữ bỏ được những ý nghĩ gai góc ra khỏi đầu. “Tôi nghĩ tôi đã xong công việc làm tâm điểm cho mọi người r ồi”, anh nói.

Cô g ật đầu, và trong khoảnh khắc đó, cô nhận ra Archie chưa bao giờ nói với cô bất cứ đi ều gì, không bao giờ để cô nhìn thấy bất cứ đi ều gì mà anh không muốn cô biết. Đó không phải là vấn đề. Anh cũng có thể có những bí mật của riêng mình. Cô đã thuyết phục được chính mình. “H ắn nói rằng tôi đã thuộc về h ắn”, cô nói với anh. “H ắn nói rằng tất cả chúng ta đều có một người nào đó mà ta thuộc về, trong thế giới mà ta đang sống. Người mà ta kết nối với họ. Và tôi là của h ắn. H ắn nói không ai có thể phủ nhận đi ều đó.”

Archie đặt tay mình lên tay cô. “H ắn sai r ồi.”

Cô để nắm tay của mình trên ngực Archie. “Mà dù sao”, cô nói, “đi ều này nghe có vẻ ngu ngốc, nhưng cảm ơn anh vì đã cứu mạng tôi.”

“Đi ều đó chẳng có gì là ngu ngốc cả.”

Cô cúi xuống và hôn anh. Đó chỉ là một nụ hôn khe kh ẽ lên môi. Anh không cử động. Anh không đáp lại, nhưng cũng không thu người lại. Khi cô mở mắt ra, anh cười với cô một cách dịu dàng.

“Cô phải bỏ qua tất cả những thứ đó”, anh nói. “Vụ liên quan đến mấy lão già có chức sắc ấy.”

Cô làm bộ ra mặt. “Vâng. Tôi sẽ cho qua vụ đó.”

Susan bước ra khỏi văn phòng và sang phòng tiếp dân của văn phòng tuần tra. Cô đã nhìn thấy mẹ mình trước khi mẹ nhìn thấy cô. Màu son đỏ của Bliss đã bị phai và bà trông thật nhỏ bé trong chiếc áo khoác da báo lớn. Quentin Parker, Derek mặt vuông và Ian Harper đang đi vội về phía cô, cách đó vài thước, Bliss đứng một mình dựa vào tường, Ian nhìn thấy Susan và mỉm cười, nhưng Susan chỉ liếc nhìn anh trong khi cô đang đi thẳng đến chỗ mẹ cô. Bliss nhìn lên, bật khóc và vòng tay ôm lấy Susan. Người bà ng ập đầy mùi thuốc lá và bộ áo lông cũ ướt sũng áp sát vào Susan như thể hai người có thể hợp nhất thành một. Susan ý thức được rằng các đ ồng nghiệp đang nhìn cô, nhưng cô chỉ hơi bị hành xác một chút thôi.

“Họ nói với mẹ biết về Reston”, Bliss thì th ầm một cách run rẩy. “Mẹ rất xin lỗi, con yêu, mẹ rất xin lỗi.”

“Không sao”, Susan nói. Cô gạt mẹ ra và hôn lên má bà. “Con nghĩ bây giờ mọi thứ đã ổn rồi.”

Cô nheo mắt nhìn qua một cái gò cửa sổ ướt sũng nước mưa và trong một thoáng, cô nghĩ bây giờ đang là ban ngày, cho đến khi cô nhận ra ánh sáng đó là từ những chiếc máy ảnh phát ra. Cô đã trở thành tin tức và tất cả bọn họ đều muốn có một tấm hình của cô cho bản tin phát vào sáng sớm hôm sau. Chắc cô sẽ phải làm gì đó khác với mái tóc của mình. Có lẽ cô sẽ nhuộm tóc xanh.

“Này”, Susan nói với mẹ. “Con có thể hút một điếu thuốc được không?”

Lông mày của Bliss nhăn lại. “Con có thể bị ung thư phổi đấy.”

Susan nhìn chằm chằm vào mẹ mình. “Cho con một điếu thuốc, Bliss.”

Bliss lục tìm lấy ra một gói thuốc lá từ chiếc ví lớn của mình và giơ một điếu về phía Susan. Rồi bà thụt tay lại khi Susan vớ lấy. “Gọi mẹ là Mẹ đi”, bà nói.

“Cho con một điếu.” Susan ngừng lại, cố gắng ngược mặt lên. “Mẹ.”

“Giờ thì thử gọi tiếng *Mẹ* thân thiết nhất nào.”

“Cho con điếu thuốc chết tiệt đi.”

Bliss bật cười và đưa điếu thuốc cho Susan rồi nhét vào tay cô một chiếc bật lửa bằng nhựa.

Parker bước tới. “Chúng ta cần nói chuyện”, ông ta nói với Susan. “Và chỉ một phần là vì tôi muốn đuổi những người đang đợi ở ngoài kia.”

“Tôi sẽ cho anh biết sự thật”, Susan nói. “Nhưng tôi cần sắp xếp lại cả mớ thông tin cá nhân lộn xộn vào sáng mai đã.”

Ian đứng đó. Anh ta mặc một chiếc áo len Yankee và quần jeans, rõ ràng là mặc vào sau một cuộc gọi lúc nửa đêm và tất cả những gì cô có thể nghĩ được là: *Anh đã lên giường với một ai đó khi biết rằng tôi đang mất tích? Anh là đồ tồi.*

Nhưng anh ta nhìn cô như thể chưa có thay đổi gì. Giống như cô chưa có gì khác. Chà! Cô không có gì thay đổi cả. Nhưng cô có ý định sẽ làm khác. Cô đưa điếu thuốc vào miệng, châm nó rồi trả cái bật lửa cho mẹ. Cô chỉ loáng thoáng nhận ra rằng tay cô vẫn đang run rẩy.

Cô rút một hơi dài, để khuỷu tay trên người rất lâu cho việc đó, giống

như cô đã từng thấy trong một bộ phim cổ điển của Pháp và cô phán xét anh ta - ngạo mạn, kẻ cả, bẽ trên. Và cô nhìn thấy ở Ian như mọi ông sếp, mọi ông thầy mà cô từng chung chăn gối. Rồi. Có lẽ đã đến lúc cần nghĩ đến giải pháp trị liệu. Cô băn khoăn không biết chính sách bảo hiểm của hãng tin có bao gồm việc đó hay không. Có lẽ giờ chưa phải lúc để hỏi đi đâu đó. “Một khi những chuyện tã tẹ này xong xuôi”, cô nói với Ian, “tôi muốn làm vụ Molly Palmer. Toàn thời gian.”

“Đó là tự hủy hoại sự nghiệp của mình đấy”, Ian phản đối. Và rồi, như một nỗ lực thương lượng cuối cùng, anh ta thêm vào, “Đấy là báo chí lá cải mà.”

“Này”, Bliss xen vào, “con gái tôi...”

“Mẹ”, Susan cảnh báo và Bliss im lặng. Susan có lập trường và cương nghị. “Molly chỉ là cô bé mới lớn, Ian. Tôi muốn tìm hiểu xem thực sự chuyện gì đã xảy ra. Tôi muốn giúp cô ấy thoát khỏi chuyện này.”

Ian thở dài rồi thu người lại trên đôi gót chân. Anh ta mở miệng như thể muốn tiếp tục tranh luận, rồi dường như chợt nghĩ ra đi đâu gì đó tốt hơn, anh ta chỉ hươ tay lên không trung. Khói thuốc bay lên từ điếu thuốc của Susan đang hút hết sự tập trung trong mắt anh ta. Cô không cử động. “Cô sẽ không thể khiến cô bé hé miệng nửa lời được đâu”, anh ta nói. “Cô bé chưa từng hé miệng với ai. Nhưng nếu cô muốn thử...” Anh ta để lửng ở đó.

Bliss không lái xe, còn xe của Susan vẫn đang ở quận Pearl. “Con nghĩ mẹ không mang theo tiền taxi đâu nhỉ?” Susan hỏi mẹ.

Bliss nhú mày. “Mẹ không mang tiền theo người”, bà nói.

“Ví của cô”, Parker nói với Susan, tay rút chiếc ví nhỏ từ túi áo khoác của ông ta và đưa nó cho cô. “Họ tìm thấy nó trong xe của Reston.”

“Tôi sẽ chở hai mẹ con về nhà khi cả hai xong việc.” Đó là Derek mặt vuông. Anh ta còn không có thời gian sấy khô tóc và tóc anh ta dựng đứng trên đầu trông như cỏ.

“Tôi sẽ cần cô ghi chép lại câu chuyện, nhóc ạ.” Parker nói. “Viết xong sẵn cái sườn đi đã trước khi chúng ta ra tin sốt dẻo. Cô về nhà sớm đi, đừng vội mong đăng bài lên báo.”

Derek nhún vai, liếc nhìn Susan. “Còn khối vụ khác để viết mà.”

“Tôi cần một đệ tử mới”, Parker nói với Ian. “Vụ này sẽ không có hiệu

quả.” Nhưng Susan dám chắc ý ông ta không phải như vậy.

“Anh lái xe gì vậy?” Susan hỏi Derek. “Để tôi đoán nhé. A, Jetta phải không? Không. Một con Taurus?”

Derek gioi' lũng lảng một chùm chìa khóa trên đầu ngón tay. “Một chiếc Mercedes đời cũ”, anh ta nói. “Nó chạy bằng xăng sinh học.”

Susan cố phớt lờ một nụ cười đang nở ra trên mặt của Bliss.

“Đầu tiên, tôi cần tắt qua căn hộ để lấy chiếc laptop”, Susan nói với Derek trong lúc rút một hơi thuốc. “Sau đó, tôi muốn đi về nhà, nhà của Bliss.” Lòng mày Derek dựng ngược lên. “Nhà của mẹ tôi”, Susan giải thích vội vàng, tay mò vào trong ví để tìm chiếc điện thoại. “Bà ấy sống ở Southwest.” Cô nhìn vào màn hình điện thoại, mười tám tin nhắn mới.

“Bliss?” Derek nói.

Bliss chìa một tay ra. “Anh làm thế nào”, bà nói.

Susan định nói một sáng kiến, nhưng cô bị phân tâm bởi những tin nhắn thoại. Tin nhắn đầu tiên là của Molly Palmer.

Anne nhún vai trong chiếc áo khoác da dài của mình. Cô không cần phải ở đó. Nhưng cô luôn muốn chứng kiến phần đóng án. Nó cho cô cảm giác của một sự kết thúc. Cô lần tìm chìa khóa xe trong lúc rời khỏi văn phòng đội tuần tra. Thời tiết của vùng Northwest ẩm ướt đã chính thức trở lại. Anne không hiểu làm sao những người sống ở đây có thể chịu đựng được nó. Nó khiến cho cô có cảm giác như cả thế giới xung quanh đang mục rữa vậy.

“Hôm nay làm được đấy.” Đó là Archie, đứng trong cơn mưa phùn ngay ngoài cửa.

Anne mỉm cười. “Anh muốn quá giang không?” Cô hỏi. “Tôi sẽ đi về Heathman. Tôi có thể thả anh xuống.”

“Không. Tôi gọi taxi rồi.”

Anne nhìn vào phía trong, Henry và Claire đang trao đổi với các kỹ thuật viên hiện trường. “Ai đó ở đây sẽ chở anh đi.”

Archie nhún vai. “Tôi cần dừng lại ở một chỗ.”

“Vào giữa lúc nửa đêm thế này á?” Anne hỏi. Cô đã hình dung được trong đâu nơi mà anh sẽ tới. Cô đã từng tự đi đến gặp Gretchen Lowell. Đó

là những ngày mà Archie đang trong tình trạng hôn mê. Hồ sơ tội phạm do Anne làm rất tệ đã gây hậu quả xấu và cô nghĩ mình sẽ học được thứ gì đó từ *Mỹ nhân đoạt mạng*. Nhưng Gretchen từ chối nói chuyện với cô. À chỉ nghĩ cầm nín trong phòng thẩm vấn bất kể Anne từ tốn đặt từng câu hỏi cho ả. Và rồi đến lúc Anne phải ra về, Gretchen cuối cùng cũng mở miệng, chỉ một câu duy nhất, “Anh ấy còn sống chứ?”

“Cô sẽ quay trở lại vào ngày mai, hay vẫn còn loay quanh ở đây để lo xong vụ hợp báo?” Archie hỏi.

Anne đã để cho anh thay đổi chủ đề “Tôi bay chuyến đêm muộn.” Cô không thể cố ép, cô biết, cho đến khi anh ấy sẵn lòng nhờ giúp đỡ. Nhưng cô thấy đau lòng khi nhìn thấy anh khổ não và càng đau lòng hơn vì không thể làm bất cứ điều gì để giúp anh. “Tôi đã loay quanh ở đây cả ngày rồi”, cô nói. Cô sẽ bỏ qua vụ hợp báo. Có hai đôi giày Nike cỡ mười bốn, trên đó có ghi tên hai đứa nhỏ của cô đang để trong một cửa hàng bán lẻ của hãng. Nhưng cô vẫn nói thêm, để ước trước, “Nhưng nếu anh muốn trao đổi.”

Archie thò tay vào trong túi áo khoác và nhìn xuống giày. “Tôi cần nói chuyện với một người.”

“Nhưng người đó không phải tôi”, Anne đoán.

Archie liếc mắt và nhìn cô. Trong mắt cô, anh hoàn toàn đã cạn sức và cô cũng thắc mắc liệu bản thân mình có tàn tạ như thế.

“Chúc cô có chuyến bay thuận lợi”, anh nói một cách tình cảm. “Thật tốt khi được gặp cô.”

Anne bước một bước nhỏ về phía anh. “Bất kỳ chuyện gì xảy ra. Khi anh ở cùng với Gretchen. Bất cứ điều gì anh cảm thấy hoặc anh làm. Anh không thể đoán định được đâu. Đó là trạng thái cực độ. Cô ta cố tình xây dựng lên một tình huống cực độ. Để ép anh.”

Anh quay đi chỗ khác, nhìn vào bóng đêm. “Tôi từ bỏ tất cả những thứ mình yêu thương trong tầng hầm đó”, Archie giải thích. Giọng anh thấp xuống, điềm tĩnh. “Những đứa trẻ của tôi. Vợ tôi. Công việc của tôi. Cuộc sống của tôi. Tôi chuẩn bị chết. Trong tay cô ta. Và tôi chấp nhận chuyện đó. Vì cô ta ở đó.” Anh nhìn thẳng vào Anne. “Chăm sóc cho tôi.”

“Cô ta bị rối loạn nhân cách.”

Một chiếc xe taxi màu vàng tấp vào bãi đỗ nhỏ phía sau văn phòng tuấn

tra. “Vâng”, Archie nói, bước một bước về phía chiếc xe. “Nhưng cô ta trị liệu rối loạn tâm lý cho tôi.”

CHƯƠNG 49

Archie thức dậy, hoàn toàn mất phương hướng. Anh vẫn ở trong tầng hầm. Anh vẫn ở trên giường. Nhưng mọi thứ đã khác. Chiếc giường đã được đẩy vào sát tường. Mùi hôi thối rửa cũng đã biến mất. Anh tìm cái xác. Nó đã biến mất; sàn nhà bê tông đã được rửa sạch. Băng vết thương của anh mới tinh. Ga trải giường đã được thay. Anh đã được tắm gội. Căn phòng có mùi như a-mô-ni-ắc. Anh cố tìm một vài hình ảnh gây đoạn trong tâm trí cho những ký ức gần đây.

“Anh đã ngủ mê suốt hai ngày.” Gretchen xuất hiện từ phía sau. ả mặc một bộ quần áo mới, quần đen và áo len cashmere màu xám, mái tóc vàng sạch sẽ và được chải mượt mà thành một kiểu đuôi ngựa sáng bóng.

Archie chớp mắt nhìn ả, đầu anh vẫn lăm lem. “Tôi không hiểu”, anh cố thốt ra lời, một cách yếu ớt.

“Anh đã chết”, Gretchen giải thích. “Nhưng em đã mang anh trở lại. Mười miligam chất lidocaine. Em không chắc là nó có tác dụng hay không.” ả nở một nụ cười lấp lánh. “Tim của anh hẳn là phải rất mạnh mẽ.”

Anh như hiểu ra. “Tại sao?”

“Vì anh chưa xong đâu.”

“Tôi xong rồi”, anh dùng tất cả sức lực để thốt ra vài lời thì thào.

ả nhìn anh như nhắc nhớ lại chuyện trước đây. “Dù vậy thì anh cũng đâu có quyền lựa chọn, phải không? Em phải tự đưa ra mọi quyết định. Em phải là người chịu trách nhiệm. Tất cả những gì anh làm là tuân theo.” ả cúi xuống gần hơn, mặt ả gần sát mặt anh. “Đó là việc dễ dàng nhất trên đời”, ả nói khe khẽ. “Anh đã làm việc cật lực suốt thời gian dài. Luôn luôn nghe theo. Tất cả sự trách nhiệm đó. Tất cả mọi người đều nhìn vào anh để chờ câu trả lời.” Anh có thể cảm thấy hơi thở của ả như chạm vào môi anh, nhảy nhót trên môi anh. Anh không nhìn ả. Thật quá khó để làm vậy. Anh

nhìn tránh qua ả. “Tất cả bọn họ đều nghĩ chắc bây giờ anh đã chết, cưng ạ. Một khoảng thời gian rất dài đã qua. Em chưa từng giữ ai sống lâu như vậy. Henry biết đi đâu đó. Em sẽ nghĩ rằng anh sẽ hài lòng. Không ai cần anh thêm nữa.” ả cười và hôn lên trán anh. “Hãy vui vì đi đâu đó.”

Anh cảm thấy rõ nụ hôn của ả kể cả khi ả đang gỡ miếng băng bọc vết mổ dưới da từ chỗ xương ức kéo xuống rốn. Ngay cả khi anh thoáng nhìn thấy những vết khâu đen trên người mình. ả trông có vẻ hài lòng. “Những vết sưng phồng đã xẹp xuống và chỗ tấy đỏ cũng vậy”, ả nhận xét.

Anh nhìn chằm chằm không chớp mắt lên trần nhà. Không thể trốn thoát. Thật là một trò đùa tai quái. ả có thể giữ cho anh sống sót ở chỗ này hàng năm trời. Sinh mạng của anh nằm trong tay ả.

Nhưng anh cần phải biết. “Cô sẽ làm gì với tôi?”

“Giữ anh.”

“Bao lâu?” Anh hỏi.

Gretchen cúi xuống lần nữa, mặt đối mặt, lần này anh không thể không nhìn vào mắt ả, đôi mắt xanh của ả mở to, một bên lông mày nhướng lên, da sáng bóng. Nụ cười của ả thật rạng rỡ. “Cho đến khi anh vẫn còn thích”, ả nói.

Anh nhắm mắt lại. “Tôi muốn ngủ.”

Khi anh tỉnh dậy, ả lại đang cấn con dao vào ngực anh. Nó đau buốt. Nhưng anh không quan tâm. Nó chỉ là một sự phiền toái nho nhỏ. Một vết muỗi cắn. Nhưng nó gợi nhắc cho anh rằng anh vẫn còn sống.

“Anh có muốn em dừng lại không?” ả hỏi, không thèm nhìn lên.

“Không”, anh nói. “Hy vọng cô sẽ tìm được một cái động mạch.” Giọng anh yếu ớt, cổ họng anh vẫn còn đau.

ả đặt lòng bàn tay lên má anh và cúi thấp xuống tai anh như thể họ đang tiết lộ với nhau một bí mật. “Thế còn những đứa con của anh? Anh không muốn sống vì chúng sao?”

Những khuôn mặt dễ thương của Ben và Sara vụt hiện ra trước mắt anh và anh gạt những hình ảnh đó ra khỏi tâm trí cho đến khi không còn gì nữa. Anh quay mặt vào tường. “Tôi không có đứa con nào cả.”

“Bao lâu rồi?” Anh hỏi ả. Anh hết tỉnh rồi lại mê khiến thời gian cứ

thế trôi đi. Họ đã ở đây bao lâu? Vài tuần? Vài tháng? Anh không biết. Và cơ thể anh lại tiếp tục bơm máu. Anh biết đi đâu đó làm cho ả lo lắng. Khuôn mặt thanh tú của ả đã trở nên căng thẳng và ả luôn hiện diện ở đó, luôn luôn ở bên cạnh anh. Đó là một thứ mà anh có thể tin tưởng được. Anh muốn tim mình ngừng bơm máu, để làm cho ả hài lòng, nhưng anh không thể đi đâu khiến được cơ thể mình.

Ả ngồi cạnh anh và gạt một lọn tóc vàng ra sau tai rồi ấn ngón tay vào cổ tay anh để lấy ven. Ả đã làm việc đó rất nhiều lần và anh nhận ra rằng đó là vì anh sắp chết. Anh biết rằng ả sẽ chạm vào cổ tay anh trong khoảng mười lăm giây và đó là đi đầu duy nhất mà anh mong chờ. Có một thứ gì đó từ sự đụng chạm của ả khiến cho anh cảm thấy thư thái hoàn toàn. Anh sung sướng hưởng thụ mười lăm giây đó, ghi nhớ cảm giác khi làn da ả chạm vào anh để có thể tưởng tượng về những ngón tay đó khi ả nhấc chúng lên.

“Cởi trói cho tôi”, anh nói. Anh phải lấy nhịp thở nhiều lần cho có đủ oxy để nói, nhưng dù vậy thì giọng anh vẫn chỉ là một tiếng khò khè.

Ả thậm chí không thêm nghĩ về việc đó. Ả cúi xuống và nới lỏng các nút buộc bằng dây da trên một cổ tay và cởi những cái khác ra. Anh quá yếu, không đủ sức nâng tay lên dù chỉ vài inch, nhưng ả nâng tay anh lên và hôn vào lòng bàn tay. Anh cảm thấy nước mắt nóng hổi trên mặt ả trước khi nhìn thấy chúng. Ả đang khóc. Và đi đầu đó làm tim anh tan vỡ. Những giọt nước mắt trào lên trong mắt anh, trong khi nước mắt của ả đã nguội lạnh trên tay anh.

“Không sao đâu”, anh an ủi ả ta.

Anh cười. Vì anh tin như vậy. Mọi thứ sẽ ổn. Anh sẽ ổn khi anh nghĩ rằng như vậy. Ả thật đẹp, còn anh thì đã cạn sức. Và mọi thứ đã chấm hết.

CHƯƠNG 50

Archie gọi tới nhà tù từ trên taxi, như vậy trước lúc anh trả một trăm ba mươi tám đô la tiền cước và đi qua cửa an ninh thì Gretchen đã được dựng dậy và đưa sẵn vào phòng thẩm vấn đợi anh. Ắ đang ngủ ở bàn khi anh đi vào phòng, không tô điểm gì, mái tóc vẫn để xõa và buông thẳng xuống. Giống như một nghệ sĩ được trang điểm để trở nên không còn đẹp.

“Giờ là 4 giờ sáng”, ắ nói.

“Tôi xin lỗi”, anh nói, ngủ ở phía đối diện. “Cô đang làm dở cái gì sao?”

Ắ liếc nhìn qua vai vào tấm kính hai chi ầu. “Henry có ở đây không?”

“Tôi đến đây một mình. Không có ai sau tấm kính cả. Tôi đã nói bảo vệ đợi ngoài cửa. Vậy nên chỉ có cô và tôi thôi. Tôi đi taxi đến đây.”

“Từ Portland sao?” Gretchen hỏi một cách hoài nghi.

“Tôi là vị cảnh sát anh hùng mà”, Archie mệt mỏi nói. “Tôi có tài khoản thanh toán chi phí.”

Ắ cười một cách chậm rãi, buồn ngủ. “Chắc hẳn là anh đã tóm được anh ta.”

Archie cảm thấy cuối cùng bản thân mình cũng được thư giãn một chút. Đi ầu đó còn hơn hẳn một sự đầu hàng, thật vậy. Anh phải dồn thật nhiều năng lượng để giữ bộ dạng bên ngoài, và với ắ, đi ầu đó chẳng thành vấn đề. Ắ biết chính xác anh bị hao tổn như thế nào. Vì thế anh có thể để cho cơ thể mình thả lỏng, mí mắt trĩu nặng xuống, giọng anh trầm xuống. Anh có thể gãi lên mặt mình nếu thấy ngứa. Anh có thể nói ra bất cứ đi ầu gì nảy ra trong đầu mà không cần phải lo lắng rằng liệu đi ầu đó có mang lại cho ắ nhiều thông tin hữu ích để đoán xem anh đang nghĩ gì hay không. “Một tay súng thiện xạ đã cắm một viên đạn vào đầu anh ta khoảng 3 giờ trước. Hẳn là cô sẽ thích đi ầu đó lắm.” Anh nhướn mày lên ngẫm nghĩ. “Ngoại trừ một đi ầu rằng anh ta chết ngay lập tức.”

“Chà, anh có phải là kẻ sát thủ hàng loạt không nhỉ? Anh đến để khoe chiến tích sao?”

“Tôi không đến chỉ để nói xin chào mà không có động cơ nào bên trong.”

“Hôm nay không phải Chủ nhật.” Å nghiêng đầu và dò xét anh, một vết nhăn nhỏ xúm chạy giữa hai lông mày. “Anh ổn chứ?”

Anh cười vì sự lố bịch của câu hỏi đó. Anh chắc chắn không ổn tí nào. Anh đã có một ngày mệt mỏi, căng thẳng, với thành quả trong công việc và bây giờ anh đi đến đâu? Nhà tù bang. Bởi vì còn gì thur thái hơn việc dành thời gian quý giá với một người phụ nữ từng cả ngày đưa đỉnh vào ngực mình chứ? “Tôi chỉ muốn nhìn thấy cô.” Anh lấy tay dụi mắt. “Đi đâu đó mới thật khốn nạn làm sao!”

“Anh có biết nguồn gốc của thuật ngữ *Hội chứng Stockholm* không?” Gretchen hỏi một cách ngọt nhạt. Å để bàn tay bị còng lên bàn rồi duỗi những ngón tay ra để đầu ngón tay của Å có thể kề sát với ngón tay của Archie đang để trên bàn. “Vào năm 1973, một tội phạm điên trai tên là Janne Olsson xông vào ngân hàng Kreditbanken ở Stockholm với một khẩu súng máy. Anh ta yêu cầu ba triệu tiền mặt và một người bạn trong tù của anh ta được phóng thích. Cảnh sát đã thả người kia và đưa anh ta đến chỗ ngân hàng, anh ta cùng với Olsson và đã giữ bốn nhân viên ngân hàng làm con tin ở một căn phòng mái vòm trong sáu ngày. Cuối cùng, cảnh sát đã khoan một lỗ vào phòng vòm đó và bơm khí gas khiến Olsson và đồng phạm của anh ta phải đầu hàng.” Å trượt bàn tay trên mặt bàn, tới gần hơn Archie. Da tay của Å thật mịn màng, móng tay cắt ngắn. “Tất cả các con tin được giải thoát, vô hại. Mạng sống của họ đã bị đe dọa, họ đã bị ép phải mang thông lọng trên cổ nhưng lại có một người quay ra bảo vệ Olsson. Một trong những phụ nữ bị bắt làm con tin thậm chí còn nói rằng chị ta đã muốn trốn chạy cùng Olsson. Olsson bị giam tám năm trong nhà tù. Anh biết bây giờ hấn ở đâu không?” Từ từ, một cách nhẹ nhàng Å dùng ngón tay vuốt ve ngón tay cái của Archie. “Hấn mở một cửa hàng rau quả ở Băng Cốc.”

Archie nhìn xuống chỗ tay họ chạm vào nhau, nhưng anh không cử động, dù chỉ một sợi cơ. “Lẽ ra, người ta nên có một bản án nghiêm khắc hơn ở Thụy Điển.”

“Stockholm rất đáng yêu. Vườn thực vật Bergianska có một nhà kính

trồng các loài thực vật được mang đến từ mọi vùng khí hậu trên thế giới. Một ngày nào đó, em sẽ đưa anh đến đó.”

“Cô sẽ không bao giờ ra khỏi nhà tù.”

Ả nhướn mày một cách bất đắc dĩ và lấy ngón tay vẽ một vòng tròn nhỏ trên ngón tay cái của anh.

“Thật là buồn cười”, Archie nói, nhìn ngón tay của ả trên tay mình. “Sao Reston phải đợi mười năm trời rồi mới ra tay giết người. Anne nói, chắc chắn phải có động cơ nào đó.”

“Ồ, vậy sao?”

Archie ngược lên. “Cô đã gặp anh ta như thế nào?”

Gretchen mỉm cười. “Gặp anh ta ư?”

“Reston”, Archie nói. Anh luồn ngón tay mình vào tay ả. Đó là lần đầu tiên anh thử cố chạm vào ả và anh nghĩ anh thoáng nhìn thấy một tia ngạc nhiên lóe lên trong mắt ả. “Anh ta là một trong những đồng phạm của cô. Có thể chính là người mà cô đã huấn luyện”, anh nói, tay vẫn để yên để cảm thụ hơi ấm toát ra từ tay ả. “Anh ta đã xuất hiện ngày hôm đó. Anh ta là người đàn ông thứ hai đã nâng cáng đưa tôi lên xe. Và rồi cô vào tù. Anh ta nung nấu. Rồi mới bắt đầu ra tay giết người. Cô gặp anh ta như thế nào?”

Ả nhìn anh, và trong khoảnh khắc đó, Archie nhận ra rằng Gretchen chưa bao giờ tiết lộ với anh đi đâu gì, ả không bao giờ để anh nhìn thấy bất cứ đi đâu gì mà ả không muốn anh biết. ả đã luôn nắm quyền kiểm soát. ả đã luôn đi trước một bước.

“Em đã chọn ra anh ta, giống như em đã làm tất cả với những người khác”, ả vui vẻ giải thích. “Hồ sơ trực tuyến của anh ta là hoàn hảo. Ly hôn đã lâu.” ả mỉm cười. “Em thích những người đã ly dị vì họ cô đơn. Anh ta không có sở thích, đam mê nào. IQ cao. Tầng lớp trung lưu.” ả đảo mắt một cách vô cảm. “Anh ta đã cố gắng chế một bài thơ của Whitman thành một trong những bài thơ của mình. Kiểu tự ái cổ điển.” ả nghiêng về phía trước. “Những người tự ái cao thường rất dễ bị thao túng bởi vì họ rất dễ đoán. Anh ta chán nản. Bị ám ảnh bởi những hoang tưởng.” Một nụ cười lan trên môi ả. “Và anh ta thích con gái tóc vàng. Bọn em hẹn hò. Em nói với anh ta rằng em đã kết hôn và phải giữ bí mật tình yêu của mình, em đã cho anh ta những gì anh ta muốn. Quyền lực. Sự hiến dâng. Em để anh ta

nghĩ rằng anh ta đang kiểm soát em.” Nghe thật quen thuộc? Archie nghĩ. “Khi mà em đã khiến anh ta nói ra sự khao khát những cô bé mới lớn, thật chẳng có gì khó để giúp anh ta bộc phát tâm tư của mình.”

Archie luồn ngón tay sâu hơn vào giữa những ngón tay của ả, để hai bàn tay họ quăn chặt vào nhau. Miệng anh cảm thấy khô khốc. Anh hầu như không thể nhìn rõ ả, nhưng anh không muốn buông tay. Tất cả đã trở nên rõ ràng một cách khủng khiếp. “Cô đã khiến cho tôi nghĩ rằng tôi sẽ nghĩ đến việc đưa Susan vào đây. Nhưng trước đó, Reston đã nói với cô về cô ấy. Cô nhận ra bút danh của cô ấy. Cô gieo những ý nghĩ. Ngừng việc tiết lộ cho tôi về những nạn nhân. Nêu tên cô ấy ra. Cô đạo diễn tất cả chúng tôi.” Archie lắc đầu và cười khủng khiếp. “Sau đó, cô chỉ cần ngồi lại để xem trò diễn.” Điềm đó nghe có vẻ ngớ ngẩn ngay khi anh nói ra, hoang tưởng, ảo tưởng của một người nghiện thuốc giảm đau. “Tôi chỉ không thể nghĩ rằng tôi có thể chứng minh điềm đó.”

Ả mỉm cười ân cần với anh. “Điềm quan trọng là anh đã quay trở lại với công việc”, ả nói. “Ra khỏi căn hộ đó.”

Henry sẽ tin anh. Anh ấy hiểu rõ Gretchen có thể làm được gì. Nhưng sau đó thì sao? Henry đã chắc chắn rằng Archie sẽ không bao giờ gặp Gretchen nữa.

“Anh nên biết ơn Paul”, Gretchen tiếp tục một cách tàn nhẫn. “Anh ta đã hiến tặng cho anh hai đơn vị máu.”

Archie quay đầu đi, buồn nôn. Hình ảnh Reston trên cái thảm AstroTurf xanh, đầu đầy máu, lóe lên trong đầu anh. “Cô có thực sự thích đạo diễn Godard?” Archie hỏi ả.

“Không”, ả đáp. “Nhưng em biết anh thích.”

Anh bắt đầu băn khoăn liệu rằng còn có điềm gì mà Gretchen Lowell không biết về anh.

“Giờ thì anh hãy trả lời em một câu hỏi”, ả nói. ả đặt tay còn lại lên bàn tay đang lồng vào tay Archie, như thế, tay anh nằm trọn trong tay ả. “Anh có bị em cuốn hút không, cái ngày đầu tiên mà chúng ta gặp nhau ấy? Khi em là một chuyên gia tâm thần đang viết sách?”

“Tôi đã kết hôn rồi.”

“Kín kẽ quá. Hãy trung thực đi.”

Anh đã hoàn toàn phản bội Debbie rồi. Vậy tại sao không phải việc này

luôn? “Có.”

Ả rút tay khỏi tay anh và ngồi xuống. “Cho em thấy đi đâu đó đi.”

Anh hiểu ý của ả là gì và anh chỉ do dự một chút trước khi đưa tay lên rồi từ từ cởi nút áo sơ mi. Sau đó, anh kéo chiếc áo ra để ả có thể nhìn thấy cơ thể đầy thương tích của anh.

Ả nghiêng người về phía trước bàn, đầu gối trên ghế, khuỷu tay chống trên bàn, để ả có thể nhìn thấy. Anh không cử động, không rung mình, khi ả với về phía trước và chạm đầu ngón tay vào hình trái tim mà ả đã khắc lên người anh. Nhưng anh tự hỏi liệu ả có thể thấy mạch trong cổ anh đập nhanh hơn không. Anh có thể ngửi thấy mùi tóc của ả. Không còn mùi hoa tử đinh hương nữa, là mùi dầu gội công nghiệp trong tù, hắc và thoảng mùi trái cây. Ả di chuyển ngón tay đến vết sẹo thẳng đứng chia đôi phần ngực của anh, và Archie cảm thấy các cơ bắp chỗ bụng anh căng ra.

“Đây có phải là phẫu thuật thực quản không?” Ả hỏi.

Anh gật đầu.

Rồi ngón tay của ả nhảy xuống vết sẹo ở phần bụng dưới.

“Đó không phải là vết mổ của em.”

Anh hắng giọng. “Họ phải phẫu thuật một lần nữa. Mất máu thêm một chút nữa.”

Ả gật đầu và di chuyển các ngón tay trên những vết sẹo nhỏ hơn. Anh sợ cử động. Sợ cái gì? Rằng ả sẽ dừng lại? Anh nhắm mắt lại. Anh sẽ tự cho mình một khoảnh khắc hoan lạc ngắn ngủi này. Nó có thể làm hại gì? Tốt mà. Mẹ kiếp. Anh mở mắt, nắm lấy cổ tay của ả và giữ nó ở đó.

Ả ngẩng lên nhìn, mắt sáng lên, má ửng hồng. “Anh không cần phải làm bộ đối xử tốt với em, Archie.”

Anh giữ tay ả ở đó, chỉ cách chỗ đó của anh vài xen-ti-mét.

“Em có thể làm cho anh cảm thấy tốt hơn”, ả nói. “Chỉ cần bỏ tay em ra.”

Nhưng anh vẫn giữ tay ả. Mỗi tế bào trong cơ thể anh dường như đang cố thuyết phục mình hãy để ả chạm vào anh. Nhưng phần còn lại của tâm trí anh biết rằng nếu anh làm vậy, thì đó sẽ là thứ cuối cùng, và ả sẽ chiếm nốt phần tự trọng còn lại của anh. Mọi chuyện sẽ chấm dứt. Ả sẽ sở hữu anh hoàn toàn. Ả tài giỏi một cách đáng ngạc nhiên. Ả tra tấn anh mà

không cần phải chạm vào anh. Anh cười vào điếu đó, và đẩy tay ả ra xa.

“Có gì buồn cười sao?” ả hỏi.

Anh lắc đầu. “Cô đã làm một công việc khốn kiếp biến dạng con người tôi”, anh nói. Anh lấy lọ thuốc trong túi quần ra, mở nắp và đổ một đồng thuốc vào tay mình. Rồi anh cho tất cả vào miệng cùng lúc và nuốt trôi chúng.

“Anh đã ‘phê’ sẵn rồi”, Gretchen nhận xét.

“Cẩn thận đấy”, Archie nói. “Nghe giống như Debbie rồi.”

“Anh phải xem những viên thuốc. Chất acetaminophen sẽ giết chết anh. Thận của anh đã thấy đau chưa?”

“Thi thoảng.”

“Nếu anh bị sốt, vàng da, hoặc nôn mửa, anh cần tới ngay phòng cấp cứu trước khi gan của anh tiêu tụt. Anh có uống rượu không?”

“Tôi ổn, người yêu ạ”, Archie nói.

“Có những cách đơn giản hơn để anh kết liễu chính mình. Em sẽ làm điếu đó giúp anh.” ả nhìn vào mắt anh. “Nếu anh mang cho em một con dao cạo râu.”

Archie thở dài. “Cô sẽ giết tôi và ba vệ sĩ đầu tiên lao vào theo tôi. Đừng bị nhàn lẩn khi thấy tôi có phản ứng đáp lại cô như thế. Tôi biết cô là loại người gì mà.”

ả chìa tay ra và sờ lên mặt anh. Tay ả ấm áp, mềm mại và anh xoay mặt vào đó theo bản năng. “Archie tội nghiệp”, ả nói. “Em mới chỉ bắt đầu với anh thôi mà.”

ả thật sự rất đẹp, Archie thấy thế trong cảm giác bốc đồng từ những viên thuốc. Có điếu gì đó tinh tế ở ả. Làn da sáng. Những đặc điểm hoàn hảo. Đôi khi anh tự biến mình thành gã ngốc với suy nghĩ rằng ả gần giống như con người. Anh quay má lại và tay ả rơi xuống. “Cô có bao nhiêu người đàn ông như Reston ở ngoài kia?” Anh hỏi. “Bao nhiêu quả bom hẹn giờ?”

Gretchen thu người lại và ngẩng xuống ghế. “Tính cả anh chứ?”

Archie cảm thấy căn phòng chao đảo quanh mình. “Cô đã lập kế hoạch từ rất lâu. Để gọi cho 911. Để cứu tôi. Và để tự nộp mình.”

“Nếu anh sống sót”, Gretchen nói thản nhiên. “Nếu anh chết, em đã bỏ

quên tất cả và chôn anh.”

Trong phòng nóng bức. Archie cảm thấy những giọt mồ hôi chảy ra trên người dưới lớp áo. Gretchen trông lạnh lùng và bình thản. Có lẽ là do những viên thuốc. Anh ngoắc cổ và lau mồ hôi khỏi môi trên. Anh có thể cảm thấy vết sẹo trái tim đập rộn ràng dưới áo, trái tim thực sự của anh đập bên dưới nó. “Đó là một kế hoạch tốt”, anh cố nói. Anh đặt tay lên bàn và đứng dậy. “Ngoài việc tôi không giống Reston và những con lừa ngu ngốc mà cô tạo ra để giết chóc. Tôi biết những gì trong khả năng của cô.” Anh nhìn quanh căn phòng, nó như một ngôi mộ hình trụ mà họ gặp mỗi tuần. Ả đã thao túng anh hết lần này đến lần khác. Họ đã thao túng lẫn nhau. Nhưng anh có một sức mạnh. Quân bài mà ả nghĩ anh sẽ không bao giờ chơi. “Cô đã làm một tính toán sai lần khác”, anh nói. “Cô đã tự nộp mình để bị nhốt kín thế này.” Anh nhướn mày và nhấc tay khỏi bàn.

Gretchen không lộ vẻ gì là bị tác động. “Anh sẽ tránh mặt vài tuần lễ. Nhưng rồi anh sẽ cần những cái xác.” Ả hất đầu về phía anh, mỉm cười tươi sáng. “Anh sẽ cần em.”

Có thể lắm, Archie nghĩ. “Có thể”, anh nói.

Ả lắc đầu thông cảm. “Quá trễ rồi. Anh sẽ không cảm thấy tốt hơn đâu.”

Archie bật cười. “Tôi không cần phải cảm thấy tốt hơn”, anh nói. Giọng anh lạnh lùng. “Tôi chỉ cần cô cảm thấy tệ hơn thôi.”

Ả lao về phía trước, mái tóc vàng nảy qua bờ vai. “Anh vẫn sẽ mơ về em. Anh sẽ không thể đựng chàm vào một người phụ nữ khác mà không nghĩ về em.”

Anh đặt một tay lên bàn và đưa tay kia lên chỗ thái dương đang đập thành thịch. “Làm ơn, Gretchen.”

Ả mỉm cười hiểm ác. “Anh sẽ nghĩ về em đêm nay, phải không?” Ả nói. “Khi chỉ còn lại mình anh trong bóng tối.”

Archie gục đầu trong giây lát. Và rồi anh cười với chính mình, anh ngược lên và đi quanh bàn đến chỗ ả. Ả ngược lên nhìn, ngạc nhiên khi anh đứng cao hơn ả và đưa tay chạm vào tóc ả, mái tóc vàng hoe ánh lên bên dưới ngón tay anh. Ả định nói thì anh đặt một ngón tay lên miệng ả và khẽ nói, “Cô chưa cần nói đâu.” Anh đưa tay ôm lấy mặt ả, cúi xuống và hôn ả. Anh đưa một tay ra sau cổ ả, luồn vào dưới mái tóc khi môi họ chạm vào

nhau, hơi nóng của nụ hôn bất chợt choán lấy anh. Trong nụ hôn đó, anh có thể thấy vị đắng của những viên thuốc, vị mặn mòi hôi của chính mình và trong miệng ả là vị ngọt gần giống như hoa tử đinh hương. Anh buộc mình phải rút những ngón tay ra khỏi tóc ả, vịn mình ra xa, đôi môi anh rời khỏi miệng ả, qua gò má mịn màng của ả. “Tôi nghĩ về cô mỗi đêm”, anh thì thào.

Rồi anh đứng thẳng người dậy và nói. “Hết rồi.”

Anh đập tay vào còi báo trên cửa bằng phần dưới nắm tay. Cánh cửa mở ra và anh bước qua.

“Đợi đã”, ả nói với giọng ấp úng.

Tim anh đập thành thịch trong lồng ngực, dư vị nụ hôn vẫn còn trong miệng. Tất cả mọi thứ đã dồn lại vào đó khi anh không quay lưng nhìn lại.

CHƯƠNG 51

Archie đang ng ồi ở bàn cà phê, xem xét hóa đơn taxi, tự hỏi làm thế nào để anh lý giải chúng, thì chuông cửa reo. Anh đã không ngủ. Máu anh cảm thấy đặc quánh và ấm áp, não anh như bùn lầy. Anh nhìn, anh nghĩ, thậm chí còn tệ hơn bình thường. Anh bán tín bán nghi rằng sẽ thấy một phóng viên trước cửa nhà, một máy quay, một chiếc micro. Nhưng trong thâm tâm, anh biết rằng đó sẽ là Debbie. Anh hy vọng đó sẽ là cô.

“Anh đã bắt được hấn ta”, cô nói khi anh mở cửa. Cô đã mặc quần áo để đi làm: một chiếc váy màu xám và một chiếc áo cao cổ màu đen dưới chiếc áo khoác dài hai vạt. Đó gần như là bộ quần áo cô đã mặc vào buổi sáng cuối cùng mà anh nhìn thấy cô, hai năm trước, hôm đó anh đã đến nhà Gretchen một mình.

“Vào đi”, anh nói.

Cô đi qua anh, dừng lại ở trong phòng và nhìn xung quanh phòng ăn. Cô mới chỉ đến căn hộ của anh vài lần. Cô cố gắng cư xử như thể chỗ ở nhỏ bé và buồn bã này không làm cô thất vọng, nhưng anh có thể nhìn thấy điếu đỏ trong mắt cô. Cô quay lại trực diện với anh. “Tin tức đưa rằng có một vụ bắt cóc con tin. Với cô phóng viên đó. Rằng anh đã vào đó.”

Archie đóng cửa lại. “Không nguy hiểm vậy đâu. Anh ta có thể giết cô ấy trước khi giết anh.”

Cô bước tới gần anh, ôm lấy mặt anh. “Anh ổn chứ?”

Anh không biết phải trả lời câu hỏi đó như thế nào. Nên anh lảng tránh nó. “Em có muốn uống cà phê không?”

Cô buông tay xuống. “Archie.”

“Anh xin lỗi”, anh nói. “Anh đã không ngủ.”

Cô cởi áo khoác và đặt nó lên lưng chiếc ghế tựa màu be. Rồi cô bước đến sofa và ng ồi xuống. “Ng ồi đây với em”, cô nói.

Anh thả người xuống cạnh cô rồi ngã đầu vào tay mình đặt phía sau.

Anh muốn nói cho cô nghe, nhưng anh sợ phải nói đi đâu đó thành lời. “Anh sẽ thử cố không tới gặp cô ta nữa”, anh nói.

Debbie nhắm mắt lại một lát. Khi mở mắt ra, hai mắt cô sáng lên cùng những giọt nước mắt. “Tạ ơn Chúa”, cô nói. Cô đá chiếc giày ra khỏi chân rồi thu chân khoanh tròn trên sofa.

Mưa dội xuống cửa sổ. *Quá nhiều so với dự báo*, Archie nghĩ. Lọ thuốc ở trên bàn cà phê. Đó là một món quà của Debbie. Cái ngày mà họ để anh xuất viện.

“Em nghĩ anh nên về nhà”, Debbie nói. “Chỉ cần vài ngày thôi”, cô vội thêm vào. “Anh có thể ngủ ở phòng khách. Như thế sẽ tốt cho các con.” Và rồi, cô nhìn xung quanh, nói thêm, “Em không thích nghĩ đến việc anh phải sống trong căn hộ khủng khiếp này.”

Archie cúi xuống, cần lọ thuốc lên, đặt nó vào lòng bàn tay. Đó thực sự là một thứ nhỏ bé xinh xinh. Đứa bé tưng trên đã thức dậy. Anh có thể nghe thấy cô bé chạy từ phòng ngủ ra phòng khách, kêu ré lên. Sau đó là tiếng tivi. Đứa trẻ chơi một trò bắt chước tưng trên, khi tiếng nói rõ ràng của những nhân vật hoạt hình tràn ngập căn phòng.

Debbie thở dài và hơi thở của cô như bị vướng ở trong họng. “Có đi đâu gì ở mẹ con em làm cho anh cảm thấy khó khăn như vậy chứ?”

Archie thấy tất cả nỗi đau và cảm giác tội lỗi mà anh cẩn thận giữ yên ở trong lòng đã bắt đầu thiêu đốt trong bụng anh. Làm sao để anh thậm chí có thể bắt đầu lời giải thích? “Nó phức tạp lắm.”

Cô đặt một tay lên tay anh, che khuất lọ thuốc. “Về nhà đi.”

Rồi anh để hình ảnh của họ len vào trong tâm trí anh. Debbie, Ben, Sara. Gia đình đẹp đẽ của anh. Anh đã làm gì vậy? “Được rồi.”

Lông mày Debbie dựng đứng lên, không tin nổi. “Thật chứ?”

Anh gật gật đầu, cố gắng thuyết phục bản thân rằng đó là đi đâu đúng đắn, rằng anh chỉ cần không làm cho mọi thứ tồi tệ hơn với tất cả mọi người. “Anh cần phải ngủ. Rồi làm việc. Anh có thể nhờ Henry chở anh ra ngoài tối nay. Anh ấy sẽ thích vậy. Anh ấy nghĩ anh đang tự giết mình.”

Debbie chạm vào sau cổ của anh. “Anh có làm vậy thật không?”

Archie ngẫm nghĩ. “Anh không nghĩ vậy.”

Đứa trẻ trên tầng lại bắt đầu nhảy nhót, giậm chân và lắc lư. Tiếng giậm

chân của cô bé vụng xuống căn hộ của anh.

Debbie ngược lên nhìn trần nhà có màu vàng trắng như ngô rang. “Âm thanh gì vậy?” Cô hỏi.

Archie cảm thấy mệt mỏi. Mắt anh bông rớt và đầu anh nặng trĩu. Anh ngả lưng ra sau ghế, nhắm mắt lại. “Đứa trẻ tằng trên”, anh nói.

Anh thấy Debbie tựa đầu vào vai anh. “Nghe giống như ở nhà.”

Anh cười. “Anh biết.”

Phải rồi. Anh có thể từ bỏ Gretchen. Anh có thể làm điếu đó. Anh có thể về nhà và xây dựng lại gia đình mình. Có thể giữ cho cả đội đặc nhiệm ở cùng nhau, như là một đơn vị chống tội phạm đặc biệt. Anh thậm chí có thể ngừng phụ thuộc vào những viên thuốc. Anh có thể thử. Trận chiến cuối cùng để cứu rỗi. Không phải cho chính bản thân anh. Không phải cho gia đình anh. Mà là vì nếu anh làm được, anh sẽ thắng. Và Gretchen sẽ thua.

Ý nghĩ đó giữ nụ cười trên môi anh cho đến khi anh không còn biết cơ thể đau đớn, rã rời của mình chìm vào giấc ngủ. Anh thấy tay mình thư giãn trên lọ thuốc. Điếu cuối cùng anh còn nhận thức được là Debbie nhấc nó ra khỏi tay anh và đặt nó trên bàn.

[1] Một bệnh ung thư bắt nguồn từ hệ thống bạch huyết, lây lan khắp cơ thể. Trong ung thư hạch không Hodgkin, các khối u phát triển từ tế bào lympho - một loại tế bào máu trắng.

[2] Độ F: là một thang đo nhiệt độ nhiệt động lực học, với điểm đóng băng của nước là 32 độ F ($^{\circ}\text{F}$) và điểm sôi là 212 $^{\circ}\text{F}$ (ở áp suất khí quyển tiêu chuẩn). Chênh lệch nhiệt độ 1 $^{\circ}\text{F}$ tương đương với chênh lệch nhiệt độ 0,556 $^{\circ}\text{C}$.

[3] Một bệnh di truyền gây thiệt hại đến các tế bào thần kinh trong não. Tổn thương não có khuynh hướng ngày càng nghiêm trọng và có thể ảnh hưởng đến vận động, nhận thức và hành vi.

[4] Thuốc succinylcholine thường được sử dụng để làm giãn cơ trong quá trình phẫu thuật hoặc khi sử dụng máy thở. Thuốc cũng được sử dụng để gây tê hoặc dùng khi đặt nội khí quản.

TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG 1
CHƯƠNG 2
CHƯƠNG 3
CHƯƠNG 4
CHƯƠNG 5
CHƯƠNG 6
CHƯƠNG 7
CHƯƠNG 8
CHƯƠNG 9
CHƯƠNG 10
CHƯƠNG 11
CHƯƠNG 12
CHƯƠNG 13
CHƯƠNG 14
CHƯƠNG 15
CHƯƠNG 16
CHƯƠNG 17
CHƯƠNG 18
CHƯƠNG 19
CHƯƠNG 20
CHƯƠNG 21
CHƯƠNG 22
CHƯƠNG 23
CHƯƠNG 24
CHƯƠNG 25
CHƯƠNG 26
CHƯƠNG 27
CHƯƠNG 28

CHƯƠNG 29
CHƯƠNG 30
CHƯƠNG 31
CHƯƠNG 32
CHƯƠNG 33
CHƯƠNG 34
CHƯƠNG 35
CHƯƠNG 36
CHƯƠNG 37
CHƯƠNG 38
CHƯƠNG 39
CHƯƠNG 40
CHƯƠNG 41
CHƯƠNG 42
CHƯƠNG 43
CHƯƠNG 44
CHƯƠNG 45
CHƯƠNG 46
CHƯƠNG 47
CHƯƠNG 48
CHƯƠNG 49
CHƯƠNG 50
CHƯƠNG 51